



hồi ký nguyên tần đời

Hồi ký **Nguyễn Tấn Đời**

Hồi ký Nguyễn Tấn Đòì • Cover and
layout by Midway • Jan 2022

(mất trang 5 và 6)

... năm tháng cuộc đời, từ lúc nhỏ đến khi trưởng-thành và kết thúc là thời-gian khởi đầu viết HỒI-KÝ. Vì vậy, thuật giả không' theo thông lệ ấy, mà có những việc xảy ra trước mà nói sau, những việc sau lại nói trước, không ngoài mục-đích muốn người đọc chỉ vì chú ý đọc cho biết những đoạn mình muốn biết, mà bỏ qua những đoạn bị coi như không đáng chú ý.

Trong khi chính thuật giả lại nghĩ: khi một cây có trái thì phải có hạt giống gieo lúc đầu. Hễ có nhân thì mới có quả, nếu vô tình mà bỏ qua vài ba việc khởi đầu, mà chỉ chú ý tìm hiểu việc đưa đến về sau, rất có thể có những ý nghĩ sai lầm về câu chuyện.

Những LỜI NÓI ĐẦU trên đây, thuật giả cho là cần thiết, đã làm mất thêm chút ít thời giờ của quý độc giả, xin chân thành mong được lượng thứ cho.

Mục lục và phụ lục

I: Tôi muốn hỏi Ông Thiệu, tại sao ra khẩu lệnh bắt vợ chồng tôi và đánh sập các cơ nghiệp? 19

Cộng Sản Hiền, Mắm được biệt đãi hơn tôi. Hành hạ tôi hơn tù Cộng Sản. Phu nhân Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm đã nói gì để cứu sống vợ tôi. Ông Thiệu đứng soi gương mà không nhìn ra ông ta.

Tại sao bắt giam vợ tôi nhốt chung với gái điếm? Tôi chỉ được thăm nuôi sau 3 tháng?

II: Biện Lý Tuấn bị cách chức vì không chịu ký giấy tống giam tôi? 23

Quốc hội bỏ phiếu không đủ túc số để truất quyền Dân Biểu Đời

III: Ai lột vòng ngọc thạch của vợ tôi? 27

Gặp duyên kỳ lạ. Tôi đã lấy lại phong độ

IV: Ông Thiệu sai Tấn rượt theo “ho-bo” để mời tôi uống nước dừa (gọi tôi là ông Địa Tạng) 31

Hai ngày sau bắt giam tôi - Đánh sập hệ thống Tín Nghĩa và các cơ nghiệp.

Dùng Tín Nghĩa Ngân Hàng làm khám đường. Ông Đồi có liên lạc với Đại Tướng Minh? Tôi không lượn vòng quanh “Trục Dinh Hoa Lan”. Tôi chỉ đánh tennis. Đồi tôi tự lập dọc ngang. Trung sĩ Tấn tránh tia mắt tôi. Mỗi sáng thứ bảy tôi gặp ông Hương để làm gì? Ông Thiệu nghi ngờ tất cả mọi người. Cụ Hương là nhân vật liêm khiết. Nhiều tin đồn ác nghiệt: tôi tranh ghế Tổng Thống được Mỹ bật đèn xanh. Cụ Hương là thầy giáo khả kính. Cụ Hương khi tìm Tổng Bộ Trưởng đã để lại một câu lửng danh.

V: Phụ lục: Tài liệu kín cuộc viếng thăm Đức Cha (Trại cùì) 43

Đức Cha Cassaigne vị tu sĩ thánh thiện. Đức Cha bị bệnh cùì truyền nhiệm.

Tôi đã tiếp tế cho ông Kỳ bao nhiêu tiền? Những cảnh đời cười ra nước mắt. Ông Thiệu nghi ghét ông Kỳ trẻ con đều biết. Tôi có biết ông Nhẫn theo Cộng Sản? Tại sao đi hành quân gặp toàn tiền của Tín Nghĩa Ngân Hàng ở mật khu? Các tướng lãnh gởi tiền trưng mục vô ký danh ở Tín Nghĩa Ngân Hàng để làm mật quỹ đảo chánh? Vua muốn hại anh. Chiếc trục thẳng nổ để giết tôi. Đại tá Bảo chết thay tôi.

VI: Cầm đầu phái đoàn đi ủy lạo

chiến sĩ Quảng Trị

78

Giúp gia đình tử sĩ bị ngăn cấm. Trục thẳng nổ Đại tá Bảo chết thay tôi. Lừa tôi đi vắng dùng cảnh sát đánh sập Tín Nghĩa Ngân Hàng. Biết rõ tôi đi ủy lạo chiến sĩ Quảng Trị mà còn ra lệnh truy nã?

VII: Phải chăng ông Thiệu có ba kế hoạch

để giết tôi? 85

Ở đảo Phú Quốc tôi hồi tưởng lại chuyện cũ. Ai đã âm mưu giết tôi?

VIII: Hành động phi pháp 87

Tổng Thống Thiệu ra khẩu lệnh mật cho cảnh sát bắt vợ chồng tôi và các cấp chỉ huy trong Ngân hàng. Đánh sập hệ thống Tín Nghĩa Ngân Hàng và các cơ nghiệp. Tung tin thất thiệt trên đài phát thanh, đài truyền hình và báo chí. Không cho luật sư Mào đến dự thính, dầu có án lệnh Tòa, cảnh sát dí súng vào lưng Luật sư Mào đưa lên xe về văn phòng. Em tôi và gia đình ở Suisse về thăm nhà thường niên, bị bắt tại phi trường. Tòa lãnh sự Suisse can thiệp mới được hộ tống ra phi trường không được gặp gia đình. Tổng Thống Thiệu ra khẩu lệnh cho cảnh sát đóng cửa Tín Nghĩa Ngân Hàng bắt giam Dân Biểu đương nhiệm và nhiều người vô tội. Quốc hội họp không đủ túc số truất quyền Dân Biểu, mà vẫn bị giam giữ. Quốc hội không chịu họp phiên khoáng đại, khi thân mẫu tôi xin đủ chữ ký, để tôi được trả lời trước quốc hội và hành pháp, tư pháp.

Quản trị viên Ngân Hàng Quốc Gia từ chức để phản đối. Ai chịu trách nhiệm tiền ký thác của dân chúng và của tôi?

IX: Kế hoạch chiếc tàu phát nổ để giết tôi? 92

Nhờ đi đám giỗ mà thoát chết. Tiếng nổ kinh hoàng. Tài xế Thành không chết oan như Đại tá Bảo. Tàu nổ tan tành thành trăm ngàn mảnh.

X: Vua muốn mua cổ phần của Tín Nghĩa Ngân Hàng, muốn tôi làm phụ tá Chánh trị 95

- Mất miền Nam lỗi tại Mỹ hay tại Thiệu? - Ai đã mua quan bán chức với các người cùng chung chuyến tuyến? - Ai đã hốt vàng bạc của VN và dân chúng... đem ra ngoại quốc?

Vì tôi đã không chiều ý Vua. Có nhiều nguồn dư luận bất lợi cho Tổng Thống Thiệu nên e sợ bắt giam tôi trong ngục tối có 8 lính canh gác, sợ các tướng lãnh cướp tù. Phao truyền những tin thất thiệt cốt bôi lọ tôi. Tín Nghĩa giữ mật quỹ của các tướng lãnh để đảo chánh?

XI: Tạo dựng Building 107

Nhà cho Mỹ thuê là dịch vụ bằng vàng. Làm nghề sản xuất nên nhạy cảm trước nhu cầu, nên được gọi “Vua Building”.

XII: Vua chuyển ngân 111

Chuyển 25.000 quan qua Ngân Hàng - Chuyển 5.000 quan qua Bưu điện - Giúp trùng tu Thánh Thất Cao Đài.

XIII: Thân thế và sự nghiệp 114

Gia tộc. Nơi tôi sanh trưởng. Người Pháp ăn thịt trẻ con. Ông nội tôi bị Pháp bắt đi học.

XIV: Mối tình đầu 117

Mùa hoa phượng nhắc nhở cuộc phân ly. Chúng tôi yêu nhau theo lối xưa. Hẹn gặp nàng ở “Đồn Sơn Đá” Pháp bỏ hoang. Nghe tiếng đập liên hồi của hai quả tim non. Nàng rút tay ra mắt ngó về xa xăm.

Tôi hỏi thăm tung tích nàng. Mặc dầu khói lửa tôi lần mò tận nơi nàng ở. Saigon ăn “bom” Nhứt nên hứa hẹn thành hẹn húa.

XV: Ra ứng cử Dân Biểu 124

Tổng Thống Thiệu ra lệnh cho tôi thất cử. Phụ tá Ngân

cho người phá thúi, mắng chửi tôi thậm tệ, mà tôi vẫn thắng cử.

XVI: Lòng ngay thẳng cứu sống gia đình 127

Bất công biến tá điền thành nô lệ. Tôi đối xử với họ bằng tình người. Kháng chiến chống Pháp. Đời tôi không thích xài dao súng. Bị Việt-Minh lên án tử hình.

XVII: Giờ phút đoàn tụ qua rất mau 132

Bỏ làng nước ra đi lên Saigon lánh nạn. Nổi sầu biệt xứ ra đi. Ý thức được những chết chóc tang thương ly biệt. Đến kinh đô ánh sáng “Saigon-Hoa Lệ”. Ở trọ trên chiếc ghế bố. Tìm việc làm. Bị lôi cuốn hương đồng cỏ nội. Chọn nghề “courtier”. Mua bán đồng quan Pháp. Thất bại lần đầu và là lần chót.

XVIII: Xoay qua nghề sản xuất 138

Có thói quen hoạt động. Giới trung lưu và bình dân chưa quen xài gạch bông mà xài gạch hầm bằng đất và tráng xi măng màu...

XIX: Gặp người đỡ đầu 141

Căng giây lấy mực cho thợ. Dáng vóc thơ sinh làm việc dẻo dai phi thường. Mấy giỏi quá hả Đời?

XX: Bị nhốt vào cảnh sát quận 2 144

Khó khăn trong việc sản xuất. Người mua hàng quên bốn phần. Không tiền mua lương thực và phát lương. Thế cò đổi, không bán chịu. Ngủ trưa trên băng xi măng. Tủi thân gục đầu khóc.

**XXI: Học được bài học cạnh tranh,
ganh ghét, oán thù 149**

Tìm ra bí quyết giải oán thù tận gốc. Xuất ngoại học nghề.
Đáp đúng nhu cầu, tiến lên vùn vụt.

XXII: Duyên nợ đến 152

Lời nói lơ lửng hóa ra duyên nợ. Lén nhìn lại mặt vợ tôi.
Cuộc hôn nhân lý trí.

XXIII: Thuê đất công sản quốc gia 156

Tại hoạ đến. Thấy cơ nghiệp sụp đổ. Có hét to cũng không thể thấu trời. Không rõ tử vi có quý nhân không? Ông chủ sự nha công sản thịt tôi. Cái vòng vây vô hình siết tôi nghẹt thở. Xuất chiêu ngay yếu huyệt.

XXIV: Mở rộng kinh doanh 161

XXIV-A 165

Dự án mỗi người dân một mái nhà. Dự án an ninh biên giới. Đề nghị dời chợ Gia Định 146-158

XXV: Sự tạo lập tư bản Việt Nam. Sự trưởng thành ngành ngân hàng 177

XXV-A Tín Nghĩa Ngân Hàng tại Việt Nam 182

Trường hợp điển hình 1 ngân hàng bị sụp đổ. Xây dựng nhanh chóng bằng phương pháp “không chánh truyền?”

XXV-B Người chủ Ngân Hàng của giới bình dân 213

Báo Asia Modern Singapore đã nhận định về Tín Nghĩa Ngân Hàng

XXVI: Chủ ngân hàng bất đắc dĩ 226

Tôi lãnh chức quản trị viên lại nghĩ rằng làm một chức danh dự. Cô tóc nên bị nắm. Việc chẳng muốn mà đến. Hết đường rút lui ở thế chẳng đặng đừng bắt buộc tôi phải làm chủ Ngân hàng bất đắc dĩ. Viện trợ kỹ thuật của Ngân Hàng Quốc Gia. Hiểu biết và nắm vững kỹ thuật. Học hỏi được

cần bản. Khám phá ra sự thất thoát. Xin rút lại viện trợ kỹ thuật. Trở thành Chủ tịch Tổng Giám Đốc

XXVII: Sóng gió nổi lên trong ngành ngân hàng 231

Bị khiêu khích. Khai triển các bí quyết để hóa giải. Bản chất con người ai ai cũng tự vệ. Ngọn lửa thiêng nung chí tôi phần đầu. Khai triển thêm các sáng kiến. Sáng kiến và bản thân là số vốn đầu tư. Tham vọng và rèn luyện. Phải dám cường đoạt lấy cơ hội.

XXVIII: Hoàn cảnh tôi trong buổi họp 236

Họ áp dụng lối “chánh truyền”. Rì tai. Phao truyền. Tự tìm ra lối thoát đi riêng rẽ. Áp dụng “Bảy điều Lợi may”. Thành lập Ban Mại Bản. Tiếp tân khách hàng lẻ. Tiếp tân khách hàng sỉ. Thừa thắng xông lên. Thu hút tiết kiệm tránh nạn lạm phát.

XXIX: Gai mắt trước sự thành công

của Tín Nghĩa Ngân Hàng 250

Hiệp hội Việt Nam mà người Pháp làm Tổng Thư ký. Họ bắt đầu chống đối theo lối “chánh truyền”. Tiền lời trương mục tiết kiệm được tính lời từ ngày. Canh tân kế toán. Chuẩn bị làm thẻ Tín-Dụng (Carte de Credit)

XXX: Dùng Việt ngữ trong ngân-hàng 259

Hiệp hội Việt Nam mà Pháp kiều làm Tổng Thư ký. Phải chăng tổ tiên chúng ta là người Gaulois?

XXXI: Tin đồn về Tổng Thống Thiệu

thật giả ra sao? 265

Ai đánh cắp bảo vật VN đem ra ngoại quốc? Thiệu chờ vàng, bảo vật quốc-gia ra ngoại quốc? Sự thật có điều tôi

biết. Xin đình chánh dùm ông Thiệu. Các tướng lãnh gọi tiền ở Tín Nghĩa làm mật quỹ đảo chánh vì Tín Nghĩa có trưng mục vô ký danh.

XXXII: Ông Thiệu buộc tôi ký bạch khế lúc bị giam cầm để chộp tiền? 272

Bằng có bạch khế đã được xử dụng. Lý do nào tôi phải ký bạch khế trao ông Thiệu? Dân Biểu Luật sư nào vào tận nơi giam giữ tôi lấy bạch khế. Dân Biểu Bác sĩ nào đã chứng kiến. Xem bằng chứng các bản sao (Photocopie). Sơ lược nội vụ, chộp tiền của tôi tại Suisse và tại Tín Nghĩa Ngân Hàng bằng bạch khế.

XXXIII: Cuộc vượt thoát 284

Lo sợ, nên bắt đầu lượng định tình hình. Vợ tối vào thăm nuôi lần chót để ra đi. Vận hên đến thoát nạn. Được phóng thích. Đi Cáp Saint Jacques để tìm đường ra đi. Quyết phải đi đường Rạch Giá. Bị gạt lấy hết vàng bạc, quần áo. Ra đến Phú-Quốc gặp bài vị tiền nhân giúp thoát nạn. Vận hên lại đến. Ở hiền gặp lành. Mua được tàu mà không vàng không tiền. Mua thêm một địa bàn. Xin giấy di chuyển về Nha-Trang. Đến hải phận quốc tế.

Đến trại Songkla. Bị đề nghị gọi trả về Việt Nam. Gặp được quý nhân. Việc dữ hoá lành. Được gọi điện thoại về Canada. Ra khỏi trại. Nỗi buồn lạc mất bạn. Tin đồn “Tướng Quang thả tôi ra”.

XXXIV: Bắt đầu lập nghiệp tại Bắc Mỹ 306

Ăn không ngồi rồi thì “ma” bắt. Bài toán dầu khó đến đâu cũng cũng có đáp số. Dọ dẫm việc làm ăn, cần số vốn tối thiểu. Trong tình trạng dỏ khóc, dỏ cười.

Tự ví mình như một võ sĩ bất đắc dĩ. Làm kỹ nghệ thì điện nước, nhân lực thiếu thốn. Làm thương mại thì hàng-hoá về ồ ạt. Viện trợ là hàng hóa tính ra tiền. Buồn tủi, bệnh nằm liệt giường. Quyết định mua một Motel bị cháy. Tổ chức khai thác, bắt buộc tôi phải kiêm nhiệm tất cả. Thời gian và trí chí là liều thuốc hay. Bắt đầu sửa chữa. Vô nghề làm bếp, làm vệ-sinh, gác đêm. Chẳng tự mãn. Vận hên lại đến, gặp quý-nhân. Lần thứ hai trong đời đều không dám mơ mà đến. Lập nhà hàng Nhật KOBÉ, Canada. Đơn sơ về những sự thành lập KOBÉ. Lấy nghỉ hè đầu tiên sau 5 năm làm việc. Mở rộng tầm hoạt động KOBÉ. Xây cất thêm KOBÉ tại Orlando. Chi phí đầu tiên. Bị nhà thầu hại suýt sạt nghiệp. Bán nhà đang ở để cứu nguy.

I

Tôi muốn hỏi Nguyễn Văn Thiệu: “Tại sao bắt tôi và vợ tôi và đánh sập hệ thống Tín Nghĩa Ngân Hàng?”

Bây giờ tôi vẫn muốn gặp lại ông Thiệu để hỏi một câu mà thôi: “Tại sao Anh bắt tôi và vợ tôi và đánh sập Tín Nghĩa Ngân Hàng?” Vì lý do đơn giản, cho đến nay tôi vẫn chưa biết vì sao ông Nguyễn văn Thiệu, nguyên Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, đã ra lệnh bắt nhốt tôi đúng hai năm, bắt nhốt cả gia đình tôi, cả gia đình vợ tôi, tất cả cộng sự của tôi, mà chẳng bao giờ xét xử.

Tôi hỏi không thù hằn, đã tư vấn lương tâm, tìm kiếm thật kỹ nội tâm của mình xem còn oán thù, uất hận không, nếu còn vương bận một sợi tơ oan nghiệt đó, tôi cũng không cất tiếng nói lên câu hỏi lớn đè nặng trong tâm hồn tôi.

Cộng sản Hiên và Mẫn được biệt đãi hơn tôi? “Ông thiệu, tại sao hành hạ tôi hơn tù cộng sản?”

Trong những ngày bị nhốt ở phòng tối tội tử hình khám Chí Hoà, không được phép nhận một ổ bánh mì thịt nguội từ bên ngoài gói vào, không một lọ dầu Nhị Thiên Đường, không được cung cấp thuốc men khi đau thập tử nhất sinh,

trong khi sinh viên thân Cộng Huỳnh Tấn Mẫm tự do đi lại, được tiếp tế quá đầy đủ.

Trong những ngày bị nhốt biệt giam trong hầm tối, thì trùu tình báo cộng sản Trần Ngọc Hiền đi lại ngoài sân thông dong. Quả thật tôi muốn hét to lên “*Nguyễn Văn Thiệu, tại sao ông bắt tôi và vợ tôi và đánh sập hệ thống Tín Nghĩa Ngân Hàng?*”

Trong những ngày khổ đau ghê gớm đó, niềm uất hận trong tôi lên ngút tận trời. Khi tiếng súng của Cộng quân đã vang động bốn phía Thủ Đức thân yêu của chúng ta, nằm trong khám Chí Hoà, như một anh hùng mặt lộ, thúc thủ tuyệt vọng, nhìn thấy cái chết tiến tới trước mắt, tôi muốn hét lớn cho vỡ toang lòng ngực, cho voi con sấu khổ. “Nguyễn Văn Thiệu, tại sao ông bắt tôi.” Trong suốt 10 ngày bị giam, trong chính văn phòng làm việc của tôi ở Tín Nghĩa Ngân Hàng, uất hận tràn lên đến cổ tôi.

Trong lúc tôi ngồi trong ngục tối, tôi cố hồi tưởng lại, tôi sực nhớ lại lời truyền khẩu của thiên hạ về tánh đa nghi và lòng thâm độc của ông Thiệu, sao mà nó trùng hợp với lời bà Thủ Tướng Khiêm quá...

Ông Thiệu đứng soi gương mà không tin rằng người trong gương là mình

“Một hôm ông Thiệu đứng soi gương mà không tin rằng người trong gương là ông ta, nên gọi vợ vào hỏi: “Bà lại xem dùm người trong gương có phải là tôi không?”

Đáp: “Không chính là ông chỉ còn ai ở xứ này mà dám độc diễn không sợ búa rìu...”

Ông trả lời: “Làm chính trị là phải gan lì mà bà.”

Để cứu sống vợ tôi, Phu nhân của Thủ Tướng Khiêm đã nói một câu đi vào lịch sử gia đình tôi.

Sau 3 tháng, vợ tôi ra bệnh viện vì loạn thần kinh, Phu nhân Thủ Tướng Khiêm đến thăm, vợ tôi than thở sợ không sống nổi...

Bà Khiêm nói một câu an ủi vợ tôi, chỉ một câu mà đã in sâu vào lịch sử của gia đình, về sự sống còn của vợ tôi: “Người ta đã nghi kỵ, ganh ghét anh Đời, nên bắt giữ, rồi một thời gian sẽ thả anh ra, chớ anh Đời có tội tình gì mà chị quá chán nản như vậy? Chị an tâm đi...”

Dẫu biết như vậy tôi cũng không qui tội cho ông Thiệu, tôi muốn hỏi về chính đương sự trả lời: “Tại sao ông bắt vợ chồng tôi, ông Thiệu? Tại sao ông phải đánh sập hệ thống Tín Nghĩa Ngân Hàng?”

Tại sao phải dùng “Mật-lệnh” cho cảnh sát hành động như là một cuộc đảo chánh?...”

Ông Thiệu tại sao bắt giam, hành hạ đến vợ tôi?

Sau khi vợ tôi về nhà, bị bắt chứng kiến để cảnh sát lục xét, mở tủ sắt, tịch thu tất cả tiền bạc và bảo vật riêng của vợ tôi, trên 80 triệu bạc...

Dem vợ tôi giam chung với gái điếm sau 3 tuần lễ nên vợ tôi bị bệnh thần kinh rất nặng, buộc phải đưa vào bệnh viện Đồn Đất điều trị và giam lỏng tại đó, không một ai được quyền đến thăm dù luật sư Lê Văn Mão có án lệnh tòa án cũng không cho gặp mặt, viện lẽ còn trong vòng “bảo-mật

Ngày nay tôi hỏi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu không hận thù: “Ông Thiệu tại sao nhẫn tâm ra lệnh bắt giam luôn cả vợ tôi và giam chung với gái điếm?”

Tại sao tôi chỉ được phép thăm nuôi sau 3 tháng bị giam?

Bắt giam cả gia đình bên vợ, bên tôi. Chỉ còn má tôi lúc đó đã 65 tuổi. Sau 3 tháng tôi mới được phép thăm nuôi riêng biệt, tại văn phòng ông Quản đốc khám Chí Hoà, trước mặt 8 người lính canh gác. Com được họ đổ ra để bơi kiểm (?). Canh thì lấy cây quậy, thịt, trái cây bị xẻ mỏng ra, vì thăm nuôi một tuần một lần nên tôi không thể để dành, tôi phải lấy đồ ăn cung cấp cho tù ăn.

Lúc đầu tôi còn lo buồn, nên tôi không màng đến, sau đó tôi lấy lại sự bình thường, liền phản đối: “Tại sao các người Cộng sản được tự do thăm nuôi, còn tôi có 8 lính canh gác kèm kẹp cùng với viên Quản đốc lục xét, nghe chuyện riêng của má và tôi. Có phải các người cố ý muốn làm nhục?... Tôi liệng đồ ăn và bỏ ra khỏi phòng.

Sau đó tôi được thăm nuôi chung với các người khác và không còn lục xét như trước. Nhưng lính vẫn bám sát để nghe chuyện, viện lễ bảo vệ an ninh cho tôi.

Lúc tôi phản đối mạnh, viên Quản Đốc bỏ nhỏ, như nhắc nhở tôi: *“Vua” muốn hại ông, ông càng vùng vẫy càng có hại cho ông, ông nên nằm yên chờ thời cuộc là thượng sách, mà nơi đây tôi đã chứng kiến lắm vật đổi sao dời...*

II

Biện lý Tuấn bị cách chức vì không ký giấy tống giam tôi

Biện lý Tuấn không ký giấy giam tôi, bị cách chức. Không một ai dám quyết định ký giấy tống giam tôi.

Tòa án quân sự không có thẩm quyền. Là dân sự, nên không có ông Công tố nào ký giấy tống giam, bên biện lý cuộc Saigon, ông biện lý Tuấn từ chối ký tống giam Nguyễn Tấn Đời, Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu dọa không ký sẽ ra lệnh cho Tổng Trưởng Tư pháp cách chức.

Nhưng ông Biện lý Tuấn vẫn từ chối, kết quả ông Biện lý Tuấn bị cách chức.

Tất cả những chức sắc có thẩm quyền đã từ chối không chịu ký giấy tống giam tôi, họ chẳng sợ hãi gì, vì tôi chỉ là một thương gia, một nhà kinh tế, không có **năng lực, quyền uy** nào.

Tinh thần thượng tôn luật pháp quốc gia đã không cho phép họ làm điều phi pháp.

Giờ đây nước đã mất, nhà đã tan, thiếu gì người chê trách, theo lối vợ đũa cả nắm, coi những nô bộc của

guồng máy quốc gia chúng ta là những kẻ tàn bạo, những kẻ tham nhũng.

Nhưng, những phán **đoán bắt** công đó, sẽ không đứng vững với thời gian, cho nên cũng có kẻ tốt, người xấu.

Trong nước ta thời đó có những kẻ dẫm lên luật pháp quốc gia, nhưng cũng có nhiều công bộc của quốc gia biết thờ mình chủ của họ, không phải là nguyên Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu mà là quốc gia Việt Nam, nền Cộng hoà Việt Nam.

Tôi muốn hỏi Tổng thống Thiệu: “Hành động như vậy có giống như một bạo Chúa thời trung cổ?”

- *Cần phải có một phiên họp để truất phế Dân biểu Đồi.*

- *Trong gian phòng pháp đình này chỉ có nữ thần công lý...*

Biện lý của tòa án Saigon, trong phạm vi tư pháp dân sự là một Thượng đế, trong đó luật pháp Việt nam bị ảnh hưởng sâu xa, ban cho ông Dự thẩm có quyền ký trát tống giam trong tay ông Biện lý. Một khi ông không ký, bạn có gõ cửa khám Chí Hoà cũng không mở cửa cho bạn vào với tư cách thường trú.

Biện lý Tuấn nêu lên với Tổng Trưởng Tư pháp của ông Thiệu: “Nguyễn Tấn Đồi là Dân biểu, do đó có quyền bất khả xâm phạm. Cần phải có một phiên họp Quốc hội để tước quyền bất khả xâm phạm của Dân biểu Đồi thì biện lý mới ký trát tống giam được.”

Dưới quyền cai trị của ông Thiệu, thái độ của ông biện lý Tuấn là một sự can đảm vượt bậc.

Chúng ta muốn tưởng tượng thấy một ông thẩm phán ngang nhiên nói vào mặt hành pháp rằng: “Tư pháp độc lập.”

Ở trong gian phòng pháp định này chỉ có nữ thần công lý ngự trị, không có vua quan hay súng ngắn, súng dài nơi đây. Không, thực tế của sự cai trị là sự tương nhượng. Một ông thẩm phán có thể nói lời khẳng khái đó với cấp cò, nhưng nói với phủ Tổng Thống, Bộ Tư pháp thì hẳn không tránh được những biện pháp trừng phạt nặng nề.

Tôi không biết, nếu tôi bị Quốc hội Việt nam Cộng Hòa bỏ phiếu tước quyền bất khả xâm phạm, chính quyền sẽ tìm thấy không khó khăn một ông Biện lý ký trát tống giam tôi “theo lệnh của thượng cấp” dù trước lương tâm của chính mình, chưa cảm thấy người bị tống giam có tội trạng gì.

Ông Biện lý Tuấn cho ông Tổng trưởng Tư pháp biết rằng ký giấy tống giam Nguyễn Tấn Đời thì được, nhưng phải cất quyền bất khả xâm phạm trước.

Quốc hội bỏ phiếu không đủ túc số

Không bao giờ, cả khi mới bị bắt, cho đến khi bị biệt giam, chưa bao giờ tôi mất quyền bất khả xâm phạm.

Chưa bao giờ Quốc hội bỏ phiếu đủ túc số bất tín nhiệm tôi.

Trên những “chuồng cu” của Quốc hội, Nguyễn Văn Ngân đã tới với từng xấp phong bì, nhiều cuộc gặp gỡ cả kín lẫn hở giữa Thiệu, Ngân và Nguyễn Bá Cẩn đã được diễn ra **mà đối** tượng của những cuộc gặp gỡ này là “truat quyền bất khi xâm phạm Nguyễn Tấn Đời”, chưa một lần nào họ đạt được kết quả dù tung tiền mua chuộc, dù quyền uy ngiênêng trời lệch đất, chẳng lần nào Nguyễn Tấn Đời bị tước quyền bất khả xâm phạm.

Đúng 2 năm trường bị giam, tôi luôn luôn là Dân biểu Nguyễn Tấn Đời nằm khám.

Tôi cũng không quên hỏi ông Thiệu số lương của Dân biểu Nguyễn Tấn Đồi ai ký tên lãnh trong suốt thời gian đó.



Nguyễn Tấn Đồi và logo thân tài của Tín Nghĩa Ngân Hàng do ông làm chủ tịch kiêm tổng giám đốc. Hình: T.L.

III

Ai lột vòng ngọc thạch vợ tôi đeo nơi tay?

Chuyện này nhỏ bé: “Chiếc vòng ngọc vợ tôi đeo nơi tay, Đại tá Phạm Kim Quy lột ra đưa cho ai đeo, quý vị trong chính quyền đều biết.”

Tôi cũng không hỏi ông Thiệu số vàng bạc, nữ trang của vợ con tôi để trong nhà số 121 đường Yên Đỗ, cảnh sát tịch thu lúc bắt vợ tôi. Số nữ trang này trị giá trên dưới 80 triệu thời đó, cảnh sát đem về nạp cho ai.

Tôi cũng không hỏi về chiếc vòng ngọc vợ tôi đeo nơi tay, Đại tá Phạm Kim Quy, phụ tá Tổng giám đốc Cảnh sát quốc gia đã tịch thu lột ra, chiếc vòng đó quý vị trong chính quyền đều biết ông Quy đưa cho ai đeo. Vậy ông Thiệu có biết việc làm thảo khấu này không?

Tôi chỉ hỏi ông Thiệu rất bình tĩnh: “Tại sao bắt vợ chồng tôi?”

Người ta chỉ hết bình thản, hận thù khi bất hạnh, giờ đây, tôi không có gì để than oán, Ông Trời đã thương tôi, suốt

cuộc đời. Trời đã thương tôi đến 2 lần. Tôi đâu dám than oán và hận thù gì nữa. Nếu không, Trời sẽ giận và đâu còn thương tôi nữa!

Duyên kỳ lạ, ông Đồi tiếp xúc với ông Đồi

Tình cờ tôi được tiếp xúc với thi sĩ Nguyễn Sa, chủ nhiệm tạp chí Đồi, ông Đồi gặp ông Đồi, đúng là một cơ duyên kỳ lạ, tôi nghĩ muốn mua vé mời nhà thơ sang Florida và Canada thăm các cơ sở của tôi. Thi sĩ Nguyễn Sa vội trả lời: “Tôi hy vọng sẽ có dịp sang thăm anh, nhưng tôi tự mua vé, tôi đủ sức mà.”

Mặc dầu tôi trình bày với thi sĩ: “Tôi biết anh đủ sức mua vé sang chơi với tôi, nhưng cả cuộc đời tôi vẫn quen làm nhiệm vụ của một mệnh thường quân, đã có ý mời ai tới chơi, là phải chu toàn.”

Ở Saigon, phòng khách để cho bạn tới chơi, mọi vật trang trí từ salon, giường ngủ, phòng tắm đều giống phòng tôi. Vợ con tôi thường thắc mắc: “Tại sao phải tốn hao trang trí những phòng khách ở rất ít ngày như vậy.”

Thực ra đó là một hành động kín đáo, tế nhị quý trọng khách của gia đình mình.

Đã lấy lại phong độ

Khi ở Việt Nam, khối lượng tiền tệ cả nước là 48 tỉ bạc Đông Dương. Ngân hàng của tôi giữ 30 tỉ, tức là trên 2/3 tài sản quốc gia nằm trong tay tôi. Nói thế để quý vị hiểu vai trò Mệnh thường quân, tôi vô tình có nhiệm vụ nắm giữ.

Mười năm trước, khi mới đặt chân tới Canada, không thể làm công việc này được. Lúc đó, một thân nhân của tôi bảo: “Đã già rồi, nên nghỉ ngơi. Lao mình vào cuộc tranh đua sẽ

thất bại chua cay.” “Tôi vẫn thềm đánh một canh bạc chót, tôi đã thành công, tôi mời anh qua chơi, anh đừng ngại, tôi đã lấy lại phong độ như xưa.”

Không biết bao giờ nhà thơ mới ưng thuận đề nghị này đây, nhưng chắc chắn là tôi không thích lộng ngôn. Là một thương gia, biết rất rõ những con số, tôi rất thích sự chính xác.

Khi tôi nói: “đã lấy lại phong độ như xưa” thì lối khẳng định này không phải khoe khoang với nhà thơ vốn là người xem thường mọi sự.

Hôm nay, nhắc lại nơi đây, chẳng có ý gì, chỉ muốn nhấn mạnh rằng: “Tôi không còn thù hằn ông Thiệu, chỉ muốn biết sự thật. Hỏi ông không thù hận, không buồn phiền, một cách rất bình thản: Tại sao ông bắt vợ chồng tôi, ông Thiệu? Tại sao ông đánh sập tất cả cơ nghiệp của tôi?”



Nguyễn Tấn Đòì tàn đòì vì trở thành vua. Hình: T.L.

IV

Tổng thống Thiệu bảo Tấn rượt theo “ho bo” ông địa tạng (ám chỉ tôi), mời trở lại uống nước dừa”

Dùng Tín Nghĩa Ngân Hàng làm khám đường giam giữ

Hai ngày trước khi bắt tôi, ông còn mời tôi uống nước dừa cầu tàu “Cầu sơn” khi tôi trượt nước “sky nautique”. Ông biết rất rõ là tôi không làm gì sai trái với quốc gia dân tộc. “Tại sao bắt tôi”?

Bốc ra khỏi nhà, đưa lên xe buýt bùng, có đàn công an chìm đi honda hộ tống, tôi được dẫn giải thẳng về Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Khi chiếc xe buýt bùng chở tôi đi, tôi nghĩ một là họ chở mình vào Tổng nha Cảnh sát, hai là chở thẳng vào Chí Hoà, ba là chở vào Nha cảnh sát Đô thành, hay một cơ quan đặc biệt nào khác.

Tôi liên tưởng nhiều đến Nha cảnh sát Đô thành , vì người đứng đầu cơ quan này là một người thù hạ thân tín ông Thiệu, họ không chở tôi về cảnh sát đô thành, đã đoán sai, nhưng chỉ sai một nửa.

Tôi trực diện với Trang Sỹ Tấn, sau khi được dẫn giải về nơi có treo biển “Thần Tài”. Cảnh sát giải tôi về gian phòng làm việc của chính tôi và có thêm công an canh gác ngoài cửa, họ dặn tôi cần gì thì gõ cửa sẽ có người vào giải quyết, tuyệt đối không được đẩy cửa ra ngoài, muốn đi cũng không được, vì bên ngoài đầy nhân viên canh giữ.

Chỉ một thời gian ngắn, tiếng mở khoá lạch cạch bên ngoài, cửa mở lớn viên cảnh sát mặc sắc phục, lùi sang một bên, nhường chỗ một người bước vào, Trang Sỹ Tấn. Người này không phải xa lạ với tôi.

Những buổi tiếp tân ở phủ Tổng thống, hành lang Quốc hội, trong đám cưới con gái ông Thiệu mà tôi có quà mừng đặc biệt, và mới 2 ngày trước đây, chính Trang Sỹ Tấn đích thân trượt theo “HO BO” của tôi khi trượt nước, để mời tôi vào cầu tàu gặp ông Thiệu, rồi “uống nước dừa chơi” theo lệnh của ông Thiệu.

Thấy Tấn, tôi chồm dậy, tôi tiến thẳng lại phía Tấn, nhìn thẳng vào mặt Tấn hỏi: “Anh bắt tôi? Tại sao mấy anh bắt tôi, tôi trạng gì? Anh nói tôi nghe? Không trát toà, bắt bớ gì kỳ vậy?”...

Trong khi tôi hét lớn, Tấn lùi lại một bước, chột nhĩ sự bình tĩnh vẫn tốt hơn là nóng giận, nếu mình muốn biết căn nguyên. Tôi trở về ghế ngồi của tôi, Tấn thấy tôi nguôi giận, nhìn tôi một cách thân hữu hơn. Tấn ngồi trước bàn tôi, vị trí của chúng tôi ngồi, không giống của thẩm sát viên và một kẻ bị tình nghi, bắt giữ. Tôi ngồi ghế của Tổng Giám Đốc Ngân hàng, Tấn ngồi ghế của người khách đến thăm viếng.

Trong đêm tù tội đầu tiên kỳ lạ, người bị bắt Nguyễn Tấn Đòi, đóng vai thẩm vấn viên, còn Giám đốc Cảnh sát Đô

thành lại đóng vai kẻ bị tình nghi, biện minh cho sự vô tội, ngay tình của mình...

Có liên lạc với ông Dương Văn Minh?

Câu hỏi trên đây, tôi đã hỏi với Tấn mà sau này nó trở thành tiếng hát vang vọng trong tâm hồn tôi, suốt mười mấy năm sau: “Tại sao anh bắt vợ chồng tôi? Vì có gì, tội trạng gì?”...

Trang Sỹ Tấn tránh né tia mắt giận hờn, nhưng chấp nhận trả lời những câu hỏi của tôi. Tấn khôn ngoan trả lời một câu hỏi, dưới hình thức một câu hỏi: “Anh Đời, anh có liên lạc với Dương Văn Minh?” Tôi uất người đập mạnh tay xuống bàn, chồm người về phía trước hét lên: “Tôi liên lạc với Đại tướng Minh hồi nào? Tôi không lại nhà ông, ông không đến nhà tôi. Chúng tôi chẳng hề họp kín, họp hở với nhau, liên lạc là liên lạc thế nào?”

Không lượn vòng quanh trục chánh trị “dinh Hoa Lan”

Trong thời gian dài, dưới thời ông Thiệu cầm quyền, Đại tướng Minh đóng một vai trò chính khách đối lập.

Dinh Tổng thống là dinh ông Thiệu, ngôi nhà ông Minh ở Hồng Thập Tự được gọi là dinh “Hoa Lan” cũng là nơi thu hút những chánh khách đối lập. Trong đó có những sĩ quan cao cấp, tướng lãnh có quyền hành giữ liên lạc mật thiết với ông Minh. Ngoài ra, có những chánh khách khác ra vào dinh “Hoa Lan” không chỉ vì lý do thưởng hoa.

Tôi không thuộc thành phần những người lượn vòng quanh trục chánh trị “Hoa Lan” đó. Nếu có, Tấn lập tức móc trong túi ra một tờ giấy ghi rõ ngày, tháng tôi đi ăn,

ghé đến nhà họp với ông tướng đối lập này. Công an, cảnh sát của các ông Tấn, Bình, Nhuận, Quang lúc nào cũng đứng đầy cửa nhà ông Minh? Tướng Minh không chỉ là đối tượng canh chừng của cảnh sát đô thành, ông cũng bị công an nội chính của tướng Bình, an ninh quân đội của tướng Nhuận tình báo phối hợp dưới quyền tương Quang bảo vệ cẩn mật...

Một người vô tình đi ngang cánh cửa bị canh giữ đó, lọt vào bên trong, cũng lập tức được nhìn thấy chụp hình, theo dõi ngay, 1 người to lớn, nặng nề như tôi, mà ông Thiệu gọi là “ông Địa Tạng” đương nhiên không thể tàng hình đi gặp ông Minh mà không để lại dấu vết nào?

Tôi chỉ chơi tennis

Đây là sự thật, tôi thường đánh tennis với tướng Minh nhiều buổi sáng trong tuần.

Về sau vợ tôi có hỏi: “Tại sao anh đánh tennis với ông Minh cho sinh chuyện?” Tôi ôn tồn giải thích cho vợ tôi, người đàn bà vì tôi mà chịu đựng biết bao sầu khổ trong hai năm tôi bị giam giữ, làm sao tôi không đánh tennis với ông Minh được? Vì lẽ, Saigon không có nhiều sân quần vợt, đánh lui, đánh tới, dân chơi đều biết có sân Cercle Sportif đường Hồng Thập Tự là chơi được.

Những nhân vật danh tiếng trên sân chơi hiện rõ ngay, qua dáng quen thuộc của họ mà thôi, sự ghi vào trí nhớ ta càng dễ nhận thấy qua những toán vệ sĩ, an ninh hoặc để canh chừng.

Mình là thường dân có mặt ở sân chơi trước, đánh hiệp trước, nhân vật danh tiếng đi ngang sân, hay chờ sân mình. Họ ở những nơi xả hơi công cộng, thường đóng vai hoà mình

với dân chúng, cho dù mình không xấp lại làm quen, các ông cũng vẫy tay gọi hỏi han “Anh Đời, hội này revert ngon dữ a !” Hoặc là: “Anh Đời, đồ quả này đẹp à.” Hỏi như vậy, mình không chào, không gọi lại cho nhau những lời thân hữu của người thể thao trên sân? Huống hồ ông Minh với tôi không phải là người xa lạ. Cũng như ông Thiệu không lạ gì. Tôi quen ông Minh từ trước, khi ông làm Chủ tịch Hội đồng Cách Mạng. Quen ông Thiệu, trước khi ông đeo lon Trung uý ở quân khu 1 dưới quyền Tư lệnh Đại tá Trương Lương Xương.

Nếu ông Thiệu mỗi sáng vác vợt ra “xọc”, chắc tôi đã đánh với ông mỗi sáng, với điều kiện ông biết cầm vợt, biết chơi tennis cùng trình độ với ông Minh. Hẳn là ông Minh sẽ không đánh với tôi, nếu tôi đánh quả nào vào lưới quả đó, và như vậy, tôi sẽ trở thành một kẻ hầu tennis lỗ bịch. Đó là lời giải thích nhẹ nhàng với vợ tôi.

Nhưng, đêm đầu tiên bị giam giữ đó, khi ngồi trước mặt Trang Sỹ Tấn, tôi đã phẫn uất hết lớn: “Tôi đánh tennis với ông Minh, vì sao các anh đã thấy, những người quen nhau lâu đời, không đấu với nhau vài hiệp, mỗi khi gặp nhau, nhất là hai người cùng trình độ, cùng trong địa vị tương xứng... Tôi không đánh tennis với ông Minh, cả nước sẽ chuôi tôi là “Thằng Hèn”. Là tay sai của Thiệu. Bợ ông Thiệu đến độ gặp anh em không lọt mắt xanh của Thiệu, cũng không dám chào một câu, không chơi với nhau một hiệp tennis?

Đời tôi tự lập, dọc ngang kiếm ăn

Cả đời tôi ngang dọc, kiếm ăn bằng hai bàn tay, mồ hôi nước mắt, không phải bợ ai bao giờ, hà có gì hôm nay tôi phải quỳ gối.

Là người tự lập, không thích luồn cúi, với tinh thần nghĩa hiệp và thói quen bất khuất, do đó mỗi sáng, tôi vẫn đánh tennis với ông Minh, giữa 1 hàng rào nhân viên an ninh của ông Thiệu, máy thu âm đặt 4 phía, tất cả những hành động trên sân tennis đều bị kiểm soát nghiêm ngặt. Ngay cả tiếng hô “out” của tôi đều được ghi âm để buổi chiều, ông Thiệu kiểm duyệt nghe lại.

Tôi hét lên, một tuần tôi đánh mấy buổi hoặc nói với ông Minh các anh đều nhìn, nghe thấy hết, chơi thể thao dưới vòm trời thanh thiên, bạch nhật, chứ lén lút gì đâu? “Tôi đánh tennis chứ có tội lỗi gì? Và đã làm gì quấy trong những buổi chơi đó, anh nói đi. Chỉ đánh tennis, không hẹn hò mà gặp gỡ tình cò, không âm mưu ám muội, cũng là tội à, tội gì? Anh nói nghe coi?”

Trang Sỹ Tấn tránh tia mắt tôi như một tội phạm

Tôi đập mạnh tay xuống bàn nhiều lần, tôi nhìn thẳng vào mặt Trang Sỹ Tấn, Giám đốc Cảnh sát Đô thành nhìn ra phía khác, tránh tia mắt tôi mà không trả lời câu hỏi của tôi. Ông ngồi im lặng như một kẻ tình nghi bị cật vấn, kẻ phạm tội đang thú nhận.

Ông Tấn không phải người xa lạ đối với tôi. Chúng tôi gặp nhau ở nhiều nơi, nhiều lần. Tiếp tân ở phủ Tổng thống, toà Đô chính, hay hành lang Quốc hội, cả hai chúng tôi đều là người Nam, chúng tôi còn có hơn một lần bắt tay nhau từ thời bình an, trước khi cơn lốc chính trị đầy đam mê, thù đoạn vào Saigon. Tôi không biết khi gặp một đao phủ thủ, một thẩm vấn viên cảnh sát mà hôm qua còn là bạn bè, thân hữu.

Những ai phải trải qua hoàn cảnh cực đoạn này của đời người, có những cảm tưởng gì, phần tôi, ông Tấn lúc thì

mang lại cho tôi cảm tưởng tức giận, lúc thì ông này mang lại cảm tưởng buồn phiền. Lúc cảm phần tôi muốn hét to những lời nặng nề. Nhưng sự tư chế vẫn còn nguyên vẹn trong tôi.

Tôi tự nghĩ, dù sao ông Tấn chỉ làm phận sự, ông là Giám đốc Cảnh sát, tôi là một Dân biểu đương kim, nhân vật hàng đầu trong giới kinh tế, tài chính, đương nhiên ông Thiệu không thể giao cho một thẩm vấn viên hạng nhì hỏi cung tôi.

Ông Tấn cực chẳng đã phải lãnh nhiệm vụ này. Dù vậy, tôi cố kìm được nóng giận lại, nhưng không tránh được buồn phiền.

Trang Sỹ Tấn hỏi tôi: “Mỗi buổi sáng thứ bảy, anh gặp Phó Tổng thống Hương làm gì?”

Ông Tấn còn hỏi tôi “thứ bảy nào anh cũng uống cà phê với Phó Tổng thống Hương.” Câu hỏi vừa dứt, tôi muốn hét to cho bể lồng ngực mới hả, nhưng phải cố gắng, kiềm chế, hai tay ôm lấy đầu.

Sao ông Thiệu đa nghi đến thế này? Sao ông lại có thể sai Trang Sỹ Tấn nêu với tôi câu hỏi này? Tôi nghĩ và tôi tin rằng không làm trước khi thẩm vấn tôi, Tấn đã có hội ý, hay đúng hơn lãnh chỉ thị của ông Thiệu.

Ông Thiệu nghi ngờ tất cả mọi người

Ông nghi ngờ những ai đứng gần ông Dương Văn Minh, dù chỉ 1 phút còn có lý, vì ông Minh là người đối đầu với ông Thiệu, nhưng Phó Tổng thống Hương là cộng sự viên hàng đầu của ông, cánh tay trái của Tổng thống, mà chính Tổng thống đã chọn đứng cùng liên danh ứng cử nếu không đồng sanh, đồng tử thì cũng phải coi như bạn, làm sao ông Thiệu

có thể chơi trò chính trị Machiavel, trò Tào Tháo, canh chừng Phó Tổng thống Hương từng bước.

Sự liên lạc giữa tôi và Phó Tổng thống Hương hằng tuần, mật vụ ông Thiệu đã ghi nhận, đó là sự thật. Mỗi tuần tôi cùng Phó Tổng thống Hương cùng nhau uống cà phê buổi sáng.

Nhìn qua những báo cáo, một người cầm quyền biết nghi ngờ sáng suốt, chẳng có điều gì đáng thắc mắc. Người nghi ngờ mù quáng có nhiều lo âu, nghi vấn, nghi ngại lung tung.

Tổng thống Thiệu đã nghi ai cũng biết.

Người có lòng đa nghi hay lừa thầy, phản bạn.

Khi đã nghi thì việc hèn hạ nào cũng dám làm.

Cụ Hương là nhân vật liêm khiết

Nguyễn Tấn Đồi cầm cả mấy chục tỉ bạc của cả nước trong tay, đương nhiên có một uy lực. Đồng tiền có thể mua được nhiều thứ, Cụ Hương là một nhân vật chính trị liêm khiết.

Tuy Cụ Hương bị thua liên danh Thiệu-Kỳ một keo, nhưng lễ lối bầu cử của Nguyễn Văn Thiệu không có sự minh bạch như cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ.

Trong khi đó, hậu thuẫn của ông Thiệu chỉ là một số tướng lãnh, tỉnh trưởng.

Trong khi đó Cụ Hương được sự ủng hộ chắc chắn, mạnh mẽ của Giáo hội Công Giáo Việt nam, Phật Giáo Việt Nam nhánh Mai Thọ Truyền và sự ủng hộ đáng kể của đồng bào miền Nam.

Tin đồn thật ác nghiệt

Hình ảnh tượng, liên danh “Hương Đồi” cũng như “Minh Đồi” đương nhiên làm cho ông Thiệu cảm thấy ghế

Tổng thống của ông bị lung lay. Những tin đồn thật ác nghiệt, lắm lúc làm cho ông Thiệu nghi ngờ mù quán.

Ông Đời được Mỹ bật đèn xanh?

Bây giờ nhìn lại bối cảnh của nước ta lúc đó, Saigon như một hòn đảo chìm sâu trong đại dương tin đồn, nhiều người không tự chủ sẽ không thể ngoi lên mặt nước đen ngòm, để thở lấy chút dưỡng khí thật sự, ác nghiệt hơn nữa, tin đồn còn khoác cho tôi: “Tham vọng muốn chạy đua vào ghế Tổng thống”. Cho nên tôi phải tìm hậu thuẫn của Tướng Minh, Cụ Hương. Để cho có vẻ chính xác hơn, có lúc họ phóng ra tin đồn: “Nguyễn Tấn Đời được Mỹ bật đèn xanh. Người Mỹ muốn chế độ dân sự, Nguyễn Tấn Đời đã được chọn.”

Riêng chính tôi, chẳng thấy đèn xanh, đèn đỏ chính trị nào cả. Vì lý do đơn giản là tôi không đi trên những con lộ đó. Tôi không tìm kiếm những con đường có những ngọn đèn đó.

Nhưng, trên cương vị của ông Thiệu, ông đã không giữ được bình tĩnh cần có của một nguyên thủ quốc gia, vì vậy ông đã “bật đèn xanh” cho nhân viên an ninh của ông mang tôi vào ngục tối, đánh sập tất cả cơ nghiệp của tôi dựng lên bằng hai bàn tay trắng, mồ hôi nước mắt riêng tôi.

Tổng thống Thiệu là người đa nghi. Hễ người có lòng đa nghi thì không tin ai cả.

Vì lòng đa nghi, nên bất bớ lung tung, dầu phải lừa thầy phản bạn.

Cụ Hương là thầy giáo khả kính. Khi cụ tìm các tổng, bộ trưởng đã để lại một câu nói lòng danh

Như ở trên, tôi đã xác nhận với Trang Sỹ Tấn: “Mỗi sáng thứ bảy, tôi được Cụ Hương ban cho vinh dự dùng cà phê

với cụ.” Nhưng, tại sao tôi lại được vinh dự này? Để cùng nhau mưu bả đồ vương? Hay tôi mang tiền cho Cụ Hương để cụ có phong tiện nuôi cán bộ?

Tôi muốn cắt nghĩa cho Tấn hiểu Cụ Hương không phải loại người làm chính trị theo kiểu hiện đại, nuôi cán bộ tạo dựng hào quang giả qua guồng máy tuyên truyền. Cũng không theo lối chính trị Tây phương, xuất phát từ Karl Marx, Machiavel... Cụ Hương không bao giờ làm. Cụ chẳng phải một nhà chính trị hiểu theo nghĩa thủ đoạn, cụ trước sau vẫn là một thầy giáo khả kính, muốn lo âu cho nước, giống như dạy học, cụ lo cho đám môn sinh.

Cho nên khi tìm kiếm Bộ trưởng tìm không được nhận tài như ý muốn, cụ đã để lại câu nói bất hủ: “Qua ra chợ kiếm mua cá kính, cá voi không được, đành phải lượm về ít tôm tép”.

Sự liêm khiết, tinh thần bất vụ lợi của cụ làm thành hào quang, sức mạnh chính trị to lớn của cụ.

Lớp môn sinh bị thu hút bởi hào quang thánh thiện đó kéo tới hỗ trợ.

Ông Thiệu và ông Tấn hẳn là không nhìn thấy sự thật đơn giản này, cho nên mới tình nghi luôn cả cụ Hương, vì thế nên mới cất vấn tôi “Mỗi thứ bảy đến gặp cụ Hương làm gì?”

Là nhà cầm quyền vạn năng, quí ông không biết tôi gặp cụ Hương làm gì hay sao?

Vị tu sĩ nhân từ và thánh thiện: Đức cha Cassaigne

Các ông có biết, ở Di Linh xa xa Thủ đô có một trại cùi? Đức cha Cassaigne cả chục năm trời, người đứng đầu trại cùi này. Vị tu sĩ nhân từ và thánh thiện, đã để cả cuộc đời ngài săn sóc cho những con người bất hạnh bị đời bỏ quên.

Những người bị bệnh cùi trong những quốc gia chậm tiến như quê hương của chúng ta đời sống thật cơ cực.

Nhiều khi mỗi chúng ta, không còn thì giờ, phương tiện để lo âu cho chính bản thân, làm sao còn thì giờ lo cho người khác?

Kinh nghiệm nhân bản, chua xót này, hơn một người trong chúng ta, đã phải trải qua, trong dĩ vãng, nay toàn dân dưới móng sắt Cộng sản đều phải nếm trải, nhìn thấy sự sa sút, mất mát của chính bản thân khi phải nhắm mắt trước nghịch cảnh, khi không còn đủ sức đưa tay nắm lấy một bàn tay cầu cứu.

Đức cha Cassaigne bị bệnh cùi truyền nhiễm

Đức cha Cassaigne bị suy nhược vì bệnh cùi truyền nhiễm, biết rằng mình sắp trở về nước Chúa. Niềm ưu tư của ngài là những người bị bệnh cùi mà Ngài đã bảo vệ, nuôi dạy trong mấy chục năm qua, nay phải bàn giao trại cùi này cho ai?

Suy luận bình thường, ta tìm thấy ngay kết quả là bàn giao cho vị Giám mục kế nhiệm. Giáo hội Việt nam có thừa sức để đảm nhận gia tài bác ái mà Đức cha Cassaigne để lại.

Nhưng nhìn mọi vấn đề bằng con số, nó không đơn giản. Trại cùi cần mỗi tháng 1 số tiền lên tới 300.000 bạc VN, tiền thời bấy giờ. Thiếu số tiền này, công việc sẽ sụp đổ.

Đức cha sau nhiều tháng đắn đo, đã chọn Nguyễn Tấn Đời.

Trong những tài liệu còn tồn trữ tại La mã, gồm một cuốn băng thu âm lời Đức cha, Ngài đã nói vì sao Ngài lại chọn Nguyễn Tấn Đời, một kẻ ngoại đạo để lãnh nhiệm vụ

thay thế Ngài tiếp tục trông nom những người xấu số mắc bệnh cùi không nơi nương tựa?

Cuốn băng này được Phó Tổng thống Hương giao cho Phụ tá Nguyễn Thạch Vân sao lại lập thành “một tập tài liệu KÍN”.

Tôi bắt buộc phải trao ra tập tài liệu “KÍN” về trại cùi của Đức cha Cassaigne.

Tôi xin lỗi được phổ biến như một tài liệu lịch sử.

*

* *



Trại phong Djiling. Hình: T.L.

V. Phụ bản về trại cùi TẬP TÀI LIỆU “KÍN” CỦA PHỤ TÁ – THẨM PHÁN NGUYỄN THẠCH VÂN CUỘC VIẾNG THĂM ĐỨC CHA GIOAN SANH VÀ LÀNG CÙI DI LINH NGÀY 13 3 1973

I. PHẦN I

Vị sáng lập Làng Cùi KALA (Di Linh) một làng miền Thượng, là Đức Thầy Gioan SANH, tức Đức Giám Mục Jean CASSAIGNE.

Từ năm 1925, Ngài đã có mặt tại Việt Nam. Năm 1927, tại Di Linh, ngài đã đón nhận số bệnh nhân cùi đầu tiên. Và, mãi đến năm 1929, làng Cùi Di Linh mới được hình thành.

Trọn cuộc đời người đã hiến dâng hết cho Việt Nam và cho các con cái “người hủi” của ngài. Bốn mươi tám năm, trong một cuộc sống đầy hy sinh, khổ hạnh và bệnh hoạn, trong một cuộc sống thâm lặng và trong lãng quên của hầu hết mọi người.

Đó là tất cả cuộc đời của Đức Cha Gioan SANH!

Ngài được giáo dân Việt Nam ấn tặng một thanh danh là “**Tông Đồ Người Hủi**” (Apôtre des Léproux). Một sự ân tặng siêu phàm như vậy hẳn có một chân giá, mà Trần Đời

không sao có thể có được; cũng hẳn có một giá trị cao đẹp gấp bội phần, so với mọi ân tặng của Thế Quyền.

Tông Đồ Gioan SANH đã và đang mắc phải 4 bệnh nan y trầm trọng: trầm trọng đến nỗi không còn có thể cứu và chữa trị cho người, mà chỉ còn có cách là đau xót ngồi nhìn người oằn oại và chờ đợi giờ phút Chúa đến rước người về Thiên Quốc.

Từ năm 1929, Đức Cha đã mắc phải bệnh sốt rét kinh niên, từ năm 1939, bệnh cùi đã đến với Ngài; từ năm 1957, Chúa đã gọi tới cho người thêm bệnh lao xương; và từ năm 1963, người lại phải đón nhận thêm chứng bệnh lao phổi.

Cả 4 nan y ấy, hiện giờ, đang ở vào tình trạng đau đớn “tột độ”. Đó là những cực hình Thánh Giá; đó là những “khổ hình”, mà bút phàm không sao có thể mô tả được.

Đau đớn cực cùng về thể xác. Song, Đức Cha Gioan SANH luôn luôn vui lòng chấp nhận.

Chấp nhận, để phạt tạ.

Chấp nhận, để cầu nguyện cho Hoà bình sớm trở về trên **Đất Việt, nơi mà ngài gọi là “Ma Patrie à moi”**.

Chấp nhận, để cầu xin Thiên Chúa đoái thương mà giảm thiểu số “người hủi đau khổ” trên hoàn cầu.

Đó là những điều “tâm tình” mà Cha già đã thường đề cập đến, trong những bức thơ sau cùng gởi về gia đình, gởi cho các thân hữu và con cái ngài.

Từ tháng 3 năm 1972, Đức Giám Mục đã bắt đầu hấp hối. Ngài không còn đi được, chỉ nằm tại chỗ, chấp nhận và chịu đựng.

Trong những giây phút hồi tỉnh lại, người luôn luôn tỏ ra lo lắng và nhỏ lệ; vì ngại rằng: sau khi người qua đời, thì con cái người, những “KLAT” thân yêu của người... có thể sẽ phải khổ sở hơn gấp bội, vì thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu thuốc men.

Tưởng rằng: Đức Cha đã phải nhắm mắt từ đầu năm rồi. Nhưng, ngài vẫn còn chờ, chờ trong oằn oại! Phải chăng, người còn muốn trông chờ những gì hay những ai? Phải chăng, người muốn chờ một tâm hồn, mà ngài chưa được quen biết?

Tâm hồn ấy là ai? Đức Cha Gioan SANH sẽ nói rõ chút nữa đây, nơi phần trắng trời của người.

Chiều 11 3 1973, tôi gặp anh Đời tại Cầu Lạc Bộ của anh ở gần Cầu Bình Lợi.

Qua câu chuyện về “người hủi ở Làng KALA”, và về cuộc **đời thánh** thiện của Đức Gioan SANH, tôi cố gọi lòng “từ tâm” của anh ấy: một nhà tỷ phú, nhưng cũng là con người “có trái tim”.

Trái tim của kẻ biết chạnh lòng, trước những khổ đau của người bất hạnh.

Trái tim của người biết ứa lệ, khi nhìn thấy tha nhân chan hoà giọt lệ.

Trái tim của người biết chia sẻ , khi đã được may mắn nhận lãnh quá nhiều.

Nào ai dám nói rằng: kẻ giàu có lại thường nghèo trong quả tim?

Nghe tôi thuật, anh liền tỏ ý muốn sớm có dịp lên thăm làng Cù KALA và viếng thăm Đức Cha Gioan SANH đang hôn mê trên giường bệnh.

Để làm gì, với mục đích gì? Lúc ấy, anh Đồi chưa nói rõ.

Tháng trước đây, Cha lành Gioan SANH, khi tỉnh lại, đã gọi đến tên tôi nhiều lần; và, cũng đã trời nhiều điều với tôi.

Người cũng đã gọi tặng tôi 3 “Bảo vật” của đời người. Đó là những bảo vật vô giá, sau ngày người được Tòa Thánh cất nhắc lên hàng đẳng thánh: “Tông Đồ Người Hùi”.

Tôi chỉ mới biết ngài; và, chỉ được diện kiến ngài một lần đầu, tháng 3 năm 1972.

Tôi rất ao ước được gặp lại người lần thứ hai và cũng là lần cuối, trước khi người nhắm mắt. Nhưng, không dám xin phép thượng cấp và xin phương tiện.

Ngày 12 3 73, Thấy tôi, có lẽ đã đoán được tâm hồn và ý nguyện của tôi, nên gọi tôi và cho biết: tôi có thể trở lên KALA, bằng chính phương tiện của người.

Tôi liền mừng rỡ thông báo cho anh Đồi, không chút do dự, anh liền xác nhận sẽ cùng đi với tôi, dầu phải tạm gác lại nhiều việc quan trọng trong ngày. Tôi trình lên thượng cấp; và đã được sự chấp thuận cho Dân Biểu Nguyễn Tấn Đồi đồng xử dụng chiếc trực thăng của người, để làm việc phước.

Không hẹn, mà lại gặp?

* *

*

II. PHẦN II

Thứ ba, 13 tháng 3 năm 1973, lúc 10 giờ 15, chiếc trực thăng từ từ đáp xuống chân đồi KALA, nơi mà nhiều sách đã gọi là “La Cité de la Joie” (Thiên đàng KALA).

Anh Đồi, anh Hỷ và tôi lên xe Jeep trực chỉ lên đồi KALA:

Thiên đàng của Tình Thương, của Người Hủi và của Đức Cha Gioan SANH.

Hai bên đường, đầy những hoa hồng rất xinh đẹp. Phải, đây là vườn hoa hồng.

Nhiều trẻ nhỏ, một số bệnh nhân vì mấy Nữ tu đón chào chúng tôi.

Trông các trẻ anh Đời mũi lòng, trông các bệnh nhân không còn đủ tay chân, anh có vẻ muốn khóc.

Trông nhìn các Nữ tu, xinh đẹp và đang trong tuổi thanh xuân với nét mặt dịu hiền, anh Đời xoay lại nói với tôi: “Thật là cảm động; đây là những thiên thần của trần thế”.

Vài phút sau chúng tôi có mặt tại giường bệnh của Đức Cha. Ngài đã hôn mê từ nhiều hôm trước. Nhiệm mầu thay, trước giờ chúng tôi đến, ngài đã tỉnh lại hoàn toàn và rất sáng suốt.

Ngài hỏi L.M. Tuyên Úy: “*Chùng nào các người ấy tới?*”

Trông thấy chúng tôi, người mừng và khóc; ngài cố giữ hai bàn tay, như để ban phép lành hay để ôm lấy chúng tôi.

Tất cả đều rơi lệ. Những lời trăng trối của Đức Cha đều được ghi âm.

Nhưng, vì quá vội, quá xúc động, phần thiếu phương tiện, phần sợ ngài mệt hay hôn mê trở lại mà không kịp nghe ngài nói, nên việc làm có phần thiếu kém kỹ thuật.

Khi thừa chuyện cùng ngài, cũng vì chúng tôi xúc động, vội vã, và cố thưa sao cho ngài nghe rõ, nên có lúc cũng thiếu nhiều đoạn.

Chúng tôi thấy rõ ngài mệt, thấy ngài khóc nhiều, thấy ngài quá đau đớn, nên đã nhiều lần xin từ biệt ngài, nhưng người

vẫn nắm chặt lấy tay chúng tôi, vẫn có muốn nói, muốn trời trăng, nên buộc lòng phải ở nán lại với ngài. Và chẳng, đối với chúng tôi, có thể nói là lần cuối, chúng tôi “hôn” ngài, vì chắc chắn ngài sẽ về với Chúa trong vài hôm nữa?

Cha Thánh Gioan SANH, người đã trời trăng những gì với “thần tài Tín Nghĩa”?

Ngài đã xin anh Đòi nhủ lòng lành lấy thiên chúc: “Thần Tài của Người Đau Khổ, Người Hủi”.

Ngài đã xin anh Đòi mang lại sự sống vật chất cho con cái của ngài, sau khi ngài qua đời, vì “Đòi, *cest la vie*”, như anh ấy hai lần đã thua với ngài, khi giải thích về ý nghĩa của tên anh.

Tôi ôm hôn người, khóc và thua với người: “*Je viens d’arriver de Saigon. Monseigneur, vous êtes attendu au Ciel, vous êtes attendu au Paradis; la Sainte Vierge est toute prête à vous recevoir*”.

(*Dịch*: Cửa Thiên Đàng đang mở rộng chờ đón Đức Cha; Mẹ Chí Thánh cũng đang chờ, ôm lấy Đức Cha vào lòng).

Ngài khóc và kêu lên sự đau đớn tột cùng: “*Je souffre beaucoup. Je souffre beaucoup, beaucoup.*” (*Dịch*: Cha đau đớn lắm, tột cùng!)

Tôi trình tiếp: “*Je viens en compagnie de M. Nguyễn Tân Đòi, Député à l’Assemblée Nationale. C’est un grand banquier. Il vient vous rendre visite. Il vient vous demander votre bénédiction paternelle. Et, tout particulièrement, pour donner son parrainage à la Léproserie*”.

(*Dịch*: Có Ông Nguyễn Tấn Đòi, Dân Biểu Quốc Hội và là một nhà tỷ phú, cùng đến với con. Ông ấy đến, để xin Cha chúc lành; và, nhứt là, để bảo trợ cho Làng Cùi).

Người hỏi: “*Qui est ce Monsieur?*” (Dịch: Ông ấy là ai?).

Tôi thưa: “*C’est le député de l’Assemblée Nationale, un grand banquier qui n’est pas chrétien, mais qui croit en DIEU*”.

(Dịch: Là một Dân Biểu, một Tổng Giám Đốc Ngân Hàng; tuy không là Công Giáo, nhưng tin có Chúa).

Nghe hai chữ “đồ đầu” cho Làng Cùi, ngài liền nói:

“*Oh! Que c’est gentil. Nous avons tant besoin. Nous ne sommes pas riches. Et, nous souffrons beaucoup! Moi, surtout, je souffre beaucoup à la colonne vertébrale, la tête... Je souffre. C’est terrible parfois*”.

(Dịch: Ôi! Tốt đẹp làm sao! Chúng tôi rất cần sự giúp đỡ; chúng tôi nghèo và đau khổ lắm! Phần Cha, Cha đang phải đau đớn vô cùng về thể xác!)

Anh Đời tiến sát gần người, cúi mặt sát mặt Đức Cha và thưa “*Monseigneur, Monsieur Michel Văn mon ami m’a parlé de vous, de votre vie sainte, et surtout de votre léproserie. J’en suis très touché!*”

“*Je ne suis pas chrétien; mais, je crois en DIEU. Et, je comprends parfaitement mon devoir de charité envers les lépreux et les lépreuses, qui sont les plus délaissés de la société des hommes!*”

“*Je viens ici pour deux buts: D’abord, pour demander votre bénédiction paternelle.*”

Đức Cha trả lời: “*Oui*”(Được, Cha ban phép lành cho con.)

Anh Đời tiếp: “*Puis, pour visiter les malades, afin de leur donner une petite promesse: je voudrais leur promettre une aide matérielle et fréquente, suivant mes possibilités. Rassurez vous, Monseigneur: DIEU n’abandonne pas ses enfants*”.

Ngài đáp: “*Oui, c’est vrai*”. (Phải, đúng vậy!).

Anh Đồi thưa tiếp: “*Souvenez vous de moi, Monseigneur, quand vous serez au Paradis*”.

(*Dịch*: Thưa Đức Cha, anh Vân có cho con biết nhiều về Đức Cha, về cuộc đời thánh thiện của Đức Cha, và về Làng Cù! Con rất cảm động! Con không phải là người Công Giáo; nhưng, con tin có Chúa; và rất biết: phải làm những gì cho các người hủi, những người bất hạnh nhất trong xã hội loài người! Con đến đây, với hai mục đích: trước hết, để xin Đức Cha ban phép lành cho con, kế đến, là để viếng thăm làng, cùng nói lên một lời hứa. Con xin hứa rằng, trong khả năng có thể có, con sẽ thường xuyên dành một sự bảo trợ vật chất cho số người bất hạnh này. Xin Đức Cha an lòng, vì Thiên Chúa không hề bỏ bê con cái người. Trên Thiên Đền, xin Đức Cha hằng nhớ đến con?

Nghe câu nói này, ngài liền nắm tay anh Đồi, và hỏi một cách rất vui: “*Vous vous appelez comment?*”

(*Dịch*: Con tên gì?) Anh Đồi thưa: “Nguyễn Tấn Đồi”.

Ngài lập đi lại từng chữ tên Nguyễn Tấn Đồi, có lẽ là để nhớ mãi tên anh ấy, nhất là sau khi ngài về Trời.

Rồi ngài tiếp: “*C’est grâce à vous que je connais M. Michel*”.

(Ý người muốn nói ngược lại: *C’est grâce à M. Michel que je vous connais*).

“*Il est si bon pour nous, il nous aime*.”

“*Nous avons tant besoin. Tout coûte très cher*.”

“*Moi, je souffre beaucoup. Sans arrêt, ah!*”

“*Je veux souffrir. Je suis chrétien, je souffre dans ma foi de chrétien. Vous comprenez?*”

(*Dịch*: Chúng tôi quá đói thiếu thốn. Vật giá quá đắt đỏ. Cha, Cha đau đớn quá, đau đớn không ngừng. Cha muốn được như vậy. Cha là con của Chúa, Cha chấp nhận sự đau khổ trong Đức tin của người Công Giáo. Con hiểu không?)

Anh Đời thưa: “*Oui*” (Thưa, hiểu). Ngài tiếp: “*L’homme chrétien, il doit souffrir; il doit s’offrir.*”

“*C’est pour le BON DIEU et pour ses pauvres gens qui l’entourent*”.

(*Dịch*: Người Công Giáo phải biết chịu đau khổ, phải biết dâng hiến cho Chúa và cho những người đau khổ chung quanh mình.)

Đến đây, anh Hỷ vội tiến sát giường ngài và xin ngài chúc lành.

Tôi giới thiệu anh với Đức Cha: Je viens en compagnie également de Général Hỷ; c’est un catholique, le Général de l’Armée Vietnamienne.

Ngài liền đưa tay ban phép lành cho anh Hỷ. Anh Hỷ chấp tay, cúi mình và thưa: “Je suis Georges Lý Bá Hỷ, brigadier Général de l’Armée Vietnamienne, Monseigneur. Je viens ici pour vous rendre visite et demander votre bénédiction paternelle.

Đức Cha liền đáp: “*Oh Oui, Oh Oui, Oh Oui... Et plusieurs fois, même*”(vừa nói, vừa cố gơ bàn tay để ban phép lành cho anh Hỷ).

(*Dịch*: Phải, Phải. Cha ban phép lành cho con, và nhiều lần như vậy.)

Rồi ngài tiếp, với một giọng nói nghẹn ngào:

“*Ils sont si bons, les Vietnamiens, pour nous.*”

“La Patrie Vietnamiennne, c’est ma patrie à moi.

“Je dois beaucoup souffrir. Pourtant, ici, je suis heureux, avec mes amis vietnamiens,... même quand je souffre. Et, maintenant, je souffre beaucoup.

“A cette heure ci, je souffre beaucoup.

(Dịch: Người Việt Nam rất tốt với chúng tôi. Quê hương Việt Nam chính là quê hương của Cha. Cha phải đau đớn lắm. Nhưng, tại Quê Hương này, Cha sung sướng sống ở giữa các con cái Việt Nam của Cha, dầu Cha phải chấp nhận mọi sự đau đớn tốt cùng về thân xác. Giờ này, Cha đang đau đớn, và quá đổi đau đớn!)

Khi nói đến câu “Nước Việt Nam là Quê Hương của chính tôi”, ngài chấp tay như là để cầu nguyện, rồi khóc. Thật là một giây phút vô cùng cảm động!

Đây là những giọng lệ thánh của một “cha già”, một “chủ chăn”, không phân biệt màu da hay chủng tộc, mà chỉ biết có nhân loại và tình thương.

Đây là những lời cầu của một “thánh nhân”, đã dâng hiến trọn cuộc đời cho giáo dân Việt Nam và cho người Cùì.

Ngài nói tiếp:

“Comme on le sait: Pour mes Vietnamiens, je suis heureux de souffrir.

“Vous pouvez traduire, si vous voulez; vous pouvez traduire, traduisez. Moi, je parle très mal le Vietnamien”.

“Pour mes gens, mes Vietnamiens, il y a 48 ans que je suis au VIET NAM, quarante huit ans. Et, je ne regrette rien, rien rien.”

(Dịch: Vì con cái Việt Nam, cho con cái Việt Nam, Cha rất sung sướng mà nhận lãnh “thánh giá đau khổ” nơi bàn

tay của Thiên Chúa. Con có thể dịch lại và nói lại như vậy. Suốt 48 năm dài, Cha đã sống tại Việt Nam, Cha đã sống giữa các con và đã dâng hiến tất cả. Giờ đây, Cha không tiếc một điều gì trong sự dâng hiến toàn diện đó.)

Phải chăng Đức Cha Gioan SANH muốn nói: Người đã dâng cho Nước Việt Nam trọn cuộc đời; nay, người hoàn toàn không tiếc gì về sự dâng hiến ấy.

Để tạ ơn Đức Cha về 3 bảo vật mà Đức Cha đã trời tặng cho tôi (một Thánh Giá, một Tràng Chuối và quyển sách Phúc Âm, mà ngài đã dùng và đã giữ bên cạnh mình, trên nửa thế kỷ qua) tôi thưa:

“J’ai bien reçu votre Croix, votre Chapelet et votre Manuel d’Evangile. Merci de tout cœur, Monseigneur. Ces souvenirs sont extrêmement précieux, non seulement pour moi, mais aussi pour tous vos enfants au VIET NAM”.

(Dịch: Con đã tiếp nhận được 3 bảo vật của Cha trời tặng cho con. Đó là của vô giá, chẳng những cho phần con, mà còn cho tất cả các con Việt Nam của Cha.)

Người đáp: *“Oh Oui! Ce n’est pas ma valeur propre. C’est à la valeur de ma prière.”*

(Dịch: Ông thánh sẽ đổ tràn trên chúng con, nhưng không phải do Cha ban; mà chính là do Thiên Chúa, qua lời cầu nguyện của Cha cho các con).

Rồi nhìn anh Hỷ, đang đứng bên cạnh ngài, và hỏi: *“Le Général est venu de Saigon aussi? Ce matin?”*

Tôi thưa: *Oui, il vient de Saigon, Monseigneur... Ce matin même... Nous avons pris l’hélicoptère.*

Ngài hỏi: “*Ça vient de Biên Hoà?*” Anh Hỷ thưa: “*Non, directement de Saigon.*” Ngài nắm tay anh Hỷ và nói: “*Ah, que c’est gentil! Comme vous êtes bon.*” (Dịch: Con tử tế quá!)

Anh Đồi tiến sát gần ngài, cúi mình, cùng tỏ ý tin tưởng vào phép lành và lời cầu của một thánh nhân sắp lìa cõi đời. Tôi liền thưa:

“*Monseigneur, vous allez prier également pour M. Nguyễn Tấn Đồi, le parrain de la Léproserie...*”

(Dịch: Xin Đức Cha cũng nhớ cầu nguyện cho anh Đồi, là vị đỡ đầu vật chất cho Làng Cùi này).

Để nhớ luôn tên anh Đồi, ngài hỏi: “*Il s’appelle?*” (anh ấy tên gì?).

Anh Đồi thưa: “NGUYỄN TẤN ĐỒI”. Người liền lập đi lại từng chữ một tên anh ấy.

Rồi ngài nói: “*Oui, je m’en souviendrai, je m’en souviendrai.*”

“*Vous nous aiderez encore, n’est ce pas, Monsieur...?*”

“*Il parle bien français. Bien sûr.*”

“*Heureusement, il y a de braves gens comme ça... qui pensent tant à nous.*”

“*D’abord, M. Michel Vân...*”

(Dịch: Phải, Cha sẽ nhớ tên Anh. Mong rằng anh ấy sẽ thương giúp mãi Làng Cùi này. May mắn thay, có những người hảo tâm như vậy.)

Nhìn lại Trung Tá Nguyễn Ngọc Hạnh, ngài hỏi: “*Et, le photographe, comment il s’appelle?*” Anh Hạnh đến sát gần ngài và thưa mấy câu. Ngài tiếp: “*J’aime les braves gens.*” (Cha thương những người tử tâm).

Kể đó, Đức Cha nhìn anh Hỷ và hỏi:

“*Le Général est catholique aussi?*” (Chuẩn Tướng cũng là C.G. phải không?)

Hỷ thưa: *Oui, je suis catholique.*

Người tiếp, nắm tay Hỷ: “*Je vous aime*” (Cha thương con nhiều).

“*J’aime mes chrétiens, mes catholiques, mes Vietnamiens.*” (Cha thương tất cả những người con của Chúa, tất cả các người Việt Nam.)

Xoay lại anh Đời, ngài hỏi: “*Est il catholique?* (Anh ấy phải là người Công Giáo không?)

Tôi thưa: *Il n’est pas chrétien; mais, il croit en DIEU. Et, surtout, il est très charitable. Je vous prie de bien vouloir penser à lui, Monseigneur, quand vous serez au Paradis.*

(*Dịch: Ông ấy không phải là người Công Giáo, nhưng tin ở Chúa, và nhất là, có lòng bác ái. Trên Thiên Đàng xin Cha hãy nhớ đến anh ấy.*)

Không cần nghe tôi thưa hết câu, người liền trả lời:

“*Oui, Oh Oui, Oh Oui! Je pense tous les jours, tous les jours, tous les jours.*”

Nhìn anh Đời, ngài tiếp: “*Je prierai pour vous, tous les jours.*”

(*Dịch: Phải, phải, phải. Cha sẽ nhớ mãi mãi; Cha sẽ cầu nguyện cho anh ấy mỗi ngày.*)

Nắm lấy tay anh Đời, người tiếp tục nhìn anh, với cặp mắt của một Cha già hiền thánh sắp lìa trần; người muốn cho anh chẳng những giàu “tiền”, mà nhất là còn giàu “phúc”.

Người nói tiếp: “*Vous êtes généreux. Le Bon Dieu vous aime.*” (Con rộng lòng quá. Chúa sẽ thương con.)

Tôi xin ngài cầu nguyện cách riêng cho anh Đời và gia đình anh ấy được ơn thánh của Đức Tin, sau này.

Ngài liền hứa: “*Oh Oui, Oh Oui.*” (Cha sẽ không quên.).

Thấy Đức Cha mệt, chúng tôi muốn tránh cho ngài nói nhiều, nhưng, ngài vẫn muốn giữ chúng tôi ở cạnh ngài.

Ngài nói: *Restez avec moi.*” (Các con hãy ở lại với Cha).

“*Jenepeux pas manger avec vous: il faut que je reste couché.*” (- Cha không ngồi ăn được với các con, Cha phải nằm.)

“*Vous mangerez à côté de moi*” (Chúng con sẽ ngồi ăn bên cạnh cha). Đây là câu nói của Chúa GIÊSU, đã nói với các tông đồ, trong bữa tiệc ly: “Thầy sẽ lia các con... Nhưng, các con sẽ ăn với Thầy trên Thiên Quốc”.

Đức Cha tiếp:

“*Ăn cơm gần Đức Cha ở đây... Ăn cơm chung thì không được, không đói...*” Mọi người đều ngậm ngùi. Nào có tiệc gì đâu ở bên cạnh Đức Cha? Căn nhà mà Đức Cha đang nằm ở đó, cũng là loại căn nhà mà các người “hủi” đang sống!

Thay mặt các anh, tôi thưa:

“*Chúng con sẽ ăn cơm chung với Đức Cha trên Thiên Đàng. Bây giờ, chúng con ăn với Đức Cha không được, không ăn chung được. Nhưng, ngày sau này, chúng con sẽ ăn cơm chung với Đức Cha trên Thiên Quốc. Xin Đức Cha hãy nhớ chúng con*”.

Ngài liền đáp: *Đức Cha cầu nguyện cho chúng con được mỗi ngày... mỗi ngày.... Đọc kinh nguyện mỗi ngày...*”

Tôi thưa tiếp: Đức Cha hãy dâng tất cả sự đau khổ của Đức Cha cho chúng con nhờ, cho phần rỗi của chúng con.”

Người đáp: “*Oh Qui, Oh Qui.*” (Cha sẽ dăng như vậy.)

Đến đây, người bắt đầu đau đón trở lại. Người kêu rên, và xin mũi thuốc “morphine”. Nhưng, ngài vẫn muốn trối với chúng tôi:

“*Faites vite la piqûre. Je souffre beaucoup, beaucoup. Après, après... je continue...*” (Cho Cha mũi thuốc; Cha đau quá. Rồi, sau đó, Cha sẽ nói tiếp).

Người còn muốn nói, vì chưa trăng trối, chưa giao phó được KLAT của người cho anh Đồi: việc mà chút nữa, sẽ xảy ra.

Đến đây, ba anh em chúng tôi bắt đầu đi viếng các bệnh nhân và các trại trong Làng Cùi.

III. PHẦN III

LM. Tuyên Ưý, Cha Phùng Thanh Quan, và các Nữ Tu hướng dẫn anh Đồi và anh Hỷ viếng thăm Làng Cùi.

Một số đông các trẻ và bệnh nhân nam nữ đã chực chờ “Thần Tài cha đỡ đầu” của họ.

Thật là xúc động: họ khá đông, họ vỗ tay mừng, nhưng lại không nghe tiếng kêu, vì bàn tay họ không còn!

Các trẻ quây quần quanh anh Đồi; anh ấy đã chụp ảnh chung với chúng. Cảnh này thiêng liêng, cao đẹp và có ý nghĩa bội phần, hơn cảnh của Câu Lạc Bộ ở Cầu Bình Lợi trong một ngày Chúa Nhật!

Tiếng kêu trong tâm hồn đã bắt đầu gọi anh ấy!

Kể đó, lần lượt, chúng tôi viếng thăm các bệnh nhân đang nằm trong các phòng bệnh. Tại mỗi nơi, anh Đồi đều có xin được chụp ảnh chung với họ, anh tỏ ra không ghê tởm, không e dè; mà, trái lại, đầy sự âu yếm, yêu thương họ.

Té ra, “thần tài” hay “tỷ phú” cũng có trái tim, cũng biết thương người đau khổ, nhất là khi người tỷ phú ấy đã xuất thân từ tù nhục, từ đau khổ và từ đói buồn, từ hai bàn tay trắng.

Anh Hỷ và tôi nhìn anh Đồi; rồi chúng tôi nói nhỏ với nhau: Đồi ngồi tại Tín Nghĩa Ngân Hàng, Đồi Dân Biểu, sao lại khác hẳn với Đồi hôm nay, đang có mặt tại Thiên Đàng KALA này?”

Cảnh Làng Cùi thật là đẹp, là sạch. Sạch đến nỗi anh Đồi phải nói: “Không tưởng tượng được... Sạch còn hơn những lâu đài khác... Nếu không trông thấy bệnh nhân, chúng ta không biết được rằng đây là Làng Cùi.”

Một giờ thăm viếng đã trôi qua.

Chúng tôi được LM. Tuyên Úy và các Nữ tu mời vào phòng giải khát. Đủ thứ bánh được trưng bày ra, do chính những bàn tay dịu hiền của các vị Nữ tu làm lấy.

Chúng tôi bàn nhau: Có nên hay không trở lại chào Đức Cha, trước khi về Saigon?

Có ý kiến là không nên, vì sợ Đức Cha mệt nhiều.

Tôi đề nghị: nên trở lại chào Đức Cha trong một phút, vì sợ Đức Cha đang chờ chúng ta chẳng.

Quả thật, người đang trông đợi chúng tôi, và nhất là đang chờ anh ĐỒI, để trời phó con cái của người lại cho anh ấy.

IV. PHẦN IV

Diện kiến ngài lần cuối.

Từ đây, có lẽ sẽ không còn trông thấy mặt người, cho đến ngày được sum hiệp cùng người trên Thiên Quốc.

Trong lúc chúng tôi đi viếng Làng Cùi, thì trên giường bệnh, người đã gọi sẵn K'lat (một thanh niên độ 23 tuổi, đã mắc phải bệnh Cùi, đã được người chữa trị, và sau đó đã ở cạnh người, để giúp đỡ, săn sóc cho người hơn 10 năm nay).

Đức Cha đã cầm sẵn trong lòng bàn tay một tấm ảnh của K'lat, ảnh cỡ 3×4. Ngài nắm chặt tấm ảnh.

Nhớ lại “sứ mạng” mà một số thân quyến, bạn hữu đã nhờ tôi: “xin Đức Cha làm phép và ban phép lành cho các đương sự”, tôi liền đến gần, trình những thánh giá và tràng chuỗi, cả ảnh, để xin Đức Cha Gioan SANH làm phép.

Trông thấy những “vật quý” này, người liền kêu lớn tiếng, tươi cười, cổ giọng cười và vui mừng, cùng nói:

“Oh, voilà! Comme je suis heureux de le faire pour vous.
(Cha rất sung sướng mà bạn phép lành cho các người ấy).
Người cố gượng bàn tay lên, để ban phép lành cho các đương sự đang ở Saigon, và làm phép Thánh Giá, Ảnh Đức Mẹ và Chuỗi Rôsa.

Rồi, ngài tiếp:

“J’ai tant de fois récité le Rosaire pour vous.

“Tous les jours! “Je continuerai... vous savez?”

(Dịch: Đã biết bao lần, Cha đã lần chuỗi cho các con, Cha đã cầu nguyện mỗi ngày, cho các con. Và, Cha sẽ mãi mãi cầu cho các con. Các con hiểu như vậy chứ?)

Nhìn Thánh Giá, người chảy nước mắt và nói: *“Chemin de la Croix!...”* (Ôi! Con đường Thập Giá!). Ngài nhắm mắt lại, và hôn mê mấy giây.

Kế đó, tỉnh lại. Nước mắt ngài bắt đầu tràn ra trên đôi má sâu! Ngài cố gượng tay lên, cổ giọng. Anh Đời và tôi giúp

ngài đưa cánh tay ngài lên, vì biết là ngài muốn nói gì hệ trọng đây.

Té ra, trong lòng bàn tay của ngài, sẵn có một tấm ảnh nhỏ của em K'lat.

Ngài trao nó cho anh Đồi, nức nở khóc và nói:

“M. Vân, Michel! M. Michel, permettez moi de donner le souvenir de mon boy, mon petit.”

(*Dịch: Michel, con . Hãy để Cha gửi tặng ảnh này, ảnh của K'LAT, con của Cha.*)

Anh Đồi cầm lấy tấm ảnh, do chính tay ngài trao cho anh ấy.

Với hai giọt nước mắt sắp rơi xuống má, nhà tỉ phú nhìn Đức Cha, mà không nói lên được lời gì, anh cũng lại nhìn tấm ảnh.

Ảnh này không phải ảnh của người sang giàu hay quyền tước, mà là ảnh của kẻ bất hạnh, là chính hình hài của trên 500 người đang rên xiết vì vết thương và đang sống dưới sự bảo trợ của một Cha già thánh thiện, sắp phải lìa bỏ họ ở trần gian.

Từ đây, dầu có nhớ hay lãng quên, dầu thời gian đã trôi hay cảnh vật đổi dời, hẳn anh Đồi không thể làm gì khác hơn, là ghi nhớ lời của Cha Thánh đã trở lại cho mình.

Ngài lẽ ra đã nhắm mắt năm rồi. Nhưng, ngài muốn chờ và phải chờ một tâm hồn: một tâm hồn chưa biết Chúa, nhưng vẫn tin có Trời.

Lúc viếng thăm các trại Cùi, Nữ tu Giám Đốc có thưa với anh Đồi: “Sau khi Đức Cha qua đời, chúng tôi định cho một số bệnh nhân ra khỏi Làng Cùi này, mà chỉ giữ lại những

người đang đau nhiều, vì không đủ phương kế nuôi họ. Nay, có các ngài đoái thương giúp đỡ, họ sẽ được giữ lại đây”.

Quả thật là thánh ý của Chúa Quan Phòng (La Providence). Câu nói: “ĐỜI, c’est la vie” của anh Đời, khi giải thích với Đức Cha về nghĩa của tên anh, quả thật, là “sự sống” mà anh sẽ thay Đức Cha, để tiếp tục mang lại cho họ.

Chảy nước mắt, nhìn anh Đời, Đức Cha nói:

“K’lat, il me rend service depuis 12 ans (K’lat đã giúp Cha 12 năm qua).

“Mười hai năm giúp Đức Cha.... Gần sáu năm, làm chauffeur... Từ tế luôn, từ tế luôn...”

Tiếp tục ngó anh Đời, Đức Cha hỏi tên anh lần nữa, để ngài sẽ ghi nhớ mãi trên Thiên Quốc.

Tôi thưa: “M. ĐỜI, M. NGUYỄN TẤN ĐỜI” Ngài đáp: “Je sais. Oh Oui!” (Cha nhớ.)

Anh Đời liền thưa tiếp: “ĐỜI, Cest la vie”. (Chữ “ĐỜI” có nghĩa là “sự sống”).

Tiếp lời anh, tôi thưa: “À travers cette photo, on lui confie vos enfants.” Ngài nói: “On lui confiera d’autres”. (Cha cũng muốn trời phú cho anh ấy tất cả những người Cùi còn lại).

Anh Đời ôm lấy em K’lat. Cả hai đang đứng cạnh Đức Cha.

Đức Cha cầm tay anh và tay em K’lat, rồi liền kết lại hai bàn tay này: một đàng, bàn tay của người đang được Ôn Trên ban quá nhiều ưu đãi; đàng nọ, bàn tay tật nguyên của kẻ đau khổ.

Ngài ngắt đi mấy giây, rồi nhìn anh Đời mà nói tiếp: “K’lat, il est là” (Này, là K’lat). Nức nở khóc, ngài nói với K’lat bằng tiếng Thượng:

“Đức Cha cảm ơn con, Cha thương con, Con sẽ không bơ vơ...!”

Đến đây, Nữ Tu Giám Đốc Nguyễn Thị Lý trao chuỗi cho Đức Cha, để xin ngài làm phép và tặng cho anh Đồi.

Ngài làm phép, nhìn anh Đồi và cố nói: *“Souvenir de Monseigneur CAS... (CASSAIGNE) “Pauvres malheureux qui souffrent. Oh!”*

(*Dịch: Đây là kỷ vật của Cha, con hãy giữ lấy. Ôi! các con Cùi của Cha, khổ khổ bất hạnh quá!!*)

Nữ Tu Giám Đốc thưa tiếp: *Monseigneur, vous allez donner ce chapelet au Député, qui est le parrain de notre Léproserie”.*

Ngài đáp: *“Oui, le voilà. Oh Oui”*(Phải. Đó là kỷ niệm tặng cho anh ấy). Rồi ngài gượng cầm tràng chuỗi trao cho anh Đồi.

Ngài hỏi tiếp: *“Il y en a d’autres chapelets? Je vais les bénir”.* (Còn những tràng chuỗi không? Cha sẽ làm phép, để tặng thêm cho một số người nữa).

Nữ tu lấy thêm một số chuỗi của ngài đang cất trong tủ gần đó; trao cho ngài làm phép. Ngài làm phép dấu Thập trên các tràng chuỗi Rosa.

Lại gọi tên K’lat.

Nữ tu Giám Đốc xin ngài tặng một tràng chuỗi cho anh Hỷ. Ngài vui vẻ chấp thuận và trao chuỗi cho Chuẩn Tướng Hỷ, cùng nói : *“Oh Oui, le Général...”* (Này, Tướng lãnh, con!).

Anh Hỷ cầm lấy chuỗi và tạ ơn ngài.

Nữ tu Giám Đốc xin ngài tặng chuỗi cho anh Chiểu, đang bận ghi âm, cạnh ngài. Ngài làm phép và trao cho anh

Chiều, cùng nói: “*Vous êtes bon. Vous vous dérangez pour moi comme ça*”. (Chúng con tốt quá. Vì Cha, mà các con phải cực nhọc tìm đến đây.)

Tôi trình tiếp với ngài, khi nhớ lại còn vị bề trên của tôi, người mà tôi luôn luôn thương mến và mong mỗi sao hai cha con cùng nhau được phước sum vầy trên Thiên Quốc sau này.

Tôi cầm một tràng chuỗi, do Nữ tu Giám Đốc vừa trao cho tôi, để kính tặng Phó Tổng thống Trần Văn Hương. Tôi thưa với Đức Cha: “*Monseigneur, voilà le chapelet que je vais remettre à S.E. le Vice Président Trần Văn Hương. Pour le Vice President ce chapelet là?*” (Lạy Đức Cha, đây là tràng chuỗi mà con sẽ trao lên Phó Tổng Thống Trần Văn Hương.)

Vừa nghe nhắc lại tên Cụ Phó Tổng Thống, ngài liền gượng kêu to lên: “*Oh, Monsieur Trần Văn Hương*. (Ồi, Cụ Trần Văn Hương.)

Nét mặt tươi lên, ngài cười to, khiến phải ho một loạt. Mọi người đang có mặt đều chứng kiến việc này.

Dứt tiếng ho, ngài liền nói: “*Je suis heureux...*” Rồi gio tay ban phép chuỗi, cùng gượng nói mấy tiếng:

“*... Bénir ce chapelet... Que ce soit le chapelet du Vice Président*”.

(*Dịch*: Cha sung sướng ban phép cho tràng chuỗi này. Ước gì đó sẽ là “tràng chuỗi” của Phó Tổng Thống Trần Văn Hương).

Tôi đón nhận tràng chuỗi nơi bàn tay thánh của người, với sứ mạng về trao lại cho Sư Phụ.

Ngài tiếp: *Il est si bon pour moi. Oh, Oui... Trần Văn Hương.*

“Oh, je me souviens également... Je ne l’oublierai jamais, jamais”.

(*Dịch: Cụ Trần Văn Hương, người quá tốt với Cha. Cha sẽ mãi mãi nhớ đến người và cầu cho người.*)

Tối đây, ngài lại trở lại hôn mê, và bắt đầu nói lằng. Mấy giây sau, ngài liền tỉnh lại, nắm chặt tay tôi và anh Đồi, cùng tỏ ý muốn nói thêm mấy lời. Để xác nhận sự cầu nguyện của ngài, tôi xin ngài hãy nhớ cầu cho Thầy tôi, khi ngài về Trời. Ngài liền đáp:

“Oh Oui, Oh Oui.” (Cha hứa). Ngài lại gọi K’LAT, và nói tiếng Thượng, như lúc này: *“Cha thương con. Con sẽ không bơ vơ”.*

Rồi tiếp: *“Je souffre. C’est terrible, ce que je souffre”.* (Cha đau đớn quá lẽ. Tội cùng.)

Chúng tôi vội từ giả ngài, vì sợ ngài mệt. Ngài vẫn chưa buông tay anh Đồi và tôi. Chúng tôi thưa: *“Et, maintenant, nous vous disons... Nous allons rentrer à Saigon. Nous allons prier beaucoup pour vous, Monseigneur.”*

(*Dịch: Chúng con phải trở về Saigon và xin từ biệt Cha.*) Ngài đáp: *“Je le sais, je le sais.” “Je vous remercie... de tout mon cœur de missionnaire”.*

(*Dịch: Cha biết. Cha cảm ơn tất cả các con hết lòng, lòng của một thừa sai, đau khổ và phải chết vì Đạo.*)

Tôi xin ngài yên lòng, vì Thiên Chúa không hề bỏ bê những ai biết tin nơi Người. Hơn nữa, Làng Cùi vừa có người cha đỡ đầu, người ấy chính là Dân Biểu Nguyễn Tấn Đồi.

Ngài nói: “*Oh Oui, Oh Oui, Oh Oui! C’est vrai.*

“*Il apporte quelque chose?*

“*Que c’est gentil. “Tous les mois?”*

(*Dịch: Cha tin như vậy. Anh ấy tốt lành quá. Cha mong anh ấy sẽ thường xuyên cứu trợ cho các con của Cha.*)

Trước khi từ biệt ngài, cả ba anh em chúng tôi đều sát gần ngài. Tôi thay mặt các anh để xin ngài nhớ đến chúng tôi, nhớ cầu cho chúng tôi, khi ngài về Trời.

Đức Cha liền trấn an: “*Oh, non. N’ayez pas peur*”. (Các con hãy vững lòng).

Rồi, ngài vội vã gọi K’lat, biết rằng chúng tôi sắp về, cốt để trao gởi K’lat chính là tiêu biểu cho tất cả các con cái của người, đang đau khổ và oằn oại tại Làng Cùi KALA, mà ngài muốn trở pho lại cho những tâm hồn bác ái, và cho chính anh Nguyên Tấn Đời?

Nắm tay anh Đời, nắm cả tay em K’LAT, người khóc nức nở và nói:

“*Mon petit. Giúp Đức Cha hơn 10 năm... Giúp luôn*”.

Kể đó, vì quá đau đớn về thể xác, người xin Nữ tu hãy mau tìm thuốc cho người.

Tôi cúi mình trên má người và hôn người cha Thánh lần cuối: “*Voici mon baiser filial, mon dernier baiser à vous, Monseigneur!*”

Ngài nắm lấy tay tôi, khóc và nói:

“*Oh! Que le BON DIEU continue à vous bénir....*

“*Bénir le VIET NAM et ses gens si bons*”.

(*Dịch: Nguyễn cùng Chúa sẽ mãi mãi thương xót con.*

Cầu xin Người ban phúc lành cho Nước Việt Nam và cho tất cả những ai “có trái tim”).

Anh Đồi vội tiến gần, để từ biệt ngài.

Tôi thưa với Đức Cha: *Voici le bienfaiteur de la Léproserie, Monseigneur.*

Ngài nhìn anh Đồi lần cuối, và nói:

“Oh! Le bienfaiteur, Monsieur ĐỒI.

“Merci pour mes enfants.

“Merci pour mes lépreux.

“Ils ont tant besoin des gens bons comme vous”.

(Dịch: Con, ĐỒI, ân nhân của người Hùi, Cha xin thay mặt cho các con cái của Cha, cho các người Cùi của Cha, để cảm ơn con. Chúng đang trông cậy vào những người tốt như con.)

Anh Đồi ôm lấy tay người và xin từ biệt người. Người vẫn còn nắm lấy tay anh, và nói tiếp:

“Vous savez. Il n’y a pas beaucoup de gens bons et généreux.

“Il n’y en a pas beaucoup.”

(Dịch: Con cũng rõ: không có mấy ai biết thương người và thích làm việc lành như con vậy!).

Trong tiếng nói cuối cùng, trước khi trở lại tình trạng hôn mê, ngài nói:

“Je vous retarde, ah!” (Cha đã làm cho các con trễ giờ).

Giọt lệ trên hai má dịu hiền của Cha già thánh thiện còn **động đó**. Nhìn mặt ngài lần cuối, chúng tôi cúi người quay bước.

Người đã khóc nhiều lần, khi trăng trời các con thân yêu của người. Chúng tôi cũng đã phải rơi lệ theo người, và đã lắng nghe người nói.

Anh Đời xoay lại ôm em K'LAT, và nói với em. Tôi không biết anh ấy đã nói gì; nhưng, có nói, cũng chưa chắc gì em đã nghe hiểu hết, vì em là người của KALA.

Thoáng nhìn, tôi để ý thấy anh rơi lệ. Giọt lệ ấy không phải là của một tâm hồn yếu mềm, nhưng chính là giọng lệ “của trái tim”.

Rời căn nhà nhỏ bé của Đức Cha Gioan SANH, lòng ai nấy đều ngậm ngùi, ước lệ.

Đây là một căn phòng rất hẹp, bằng gỗ, không rộng quá 13 thước vuông. Và, trong đó, không có một vật gì đáng giá, về mặt vật chất.

Tại Làng, có 38 căn phòng dành cho người hủi. Và, đây là một trong số 38 căn đó.

Nhưng, đối với Đức Thầy Gioan SANH, nơi đó cả là một biệt thự, lâu đài. Phải, đây là “lâu đài” của Vị “Tông đồ Người Hủi”.

Rồi đây, không bao lâu nữa, giữa lòng đất lạnh Ngài sẽ an nghỉ ngàn thu, Ngài sẽ nằm giữa số con cái “hủi cùi” của ngài, đã **đi trước ngài**.

Ngài đã nhiều lần trời với L.M. Tuyên Úy của ngài:

“Khi Cha qua đời, hãy chôn Cha như một người Cùi đã được chôn tại đây. Không được tốn kém hơn; nếu đơn giản hơn, thì lại càng quý.”

“Cha muốn nằm giữ các con cái. Một mộ phần bằng đất đỏ của vùng núi Thượng này sẽ là mộ phần mà Cha mong

ước từ bấy lâu, từ khi nhận lãnh chức thánh của một tông đồ truyền giáo, từ ngày Cha đã bỏ tất cả mọi người quyến thuộc, và cả Quê Hương”.

“Thánh Giá cắm nơi mộ phần của Cha phải là Thánh Giá bằng gỗ, như Thánh Giá của chính Chúa GIÊSU đã phải vác lấy ngày xưa.”

“Con hãy dành tất cả mọi chi phí về cuộc an táng Cha, để mua gạo và muối cho các con cái của Cha, còn phải ở nán lại trần thế và còn phải đau khổ về thể xác thêm thời gian nữa.”

“Cha chúc lành, và sẽ mãi mãi chúc lành cho tất cả những ai biết đoái thương đến con cái của Cha”.

Về nghi thức Giáo Hội, Cha muốn thật là đơn giản, đơn giản tối đa.”

“Con hãy trung thành với những lời trăng trối trên đây của Cha.”

Mười hai giờ trưa đã điểm. Chúng tôi trở lại trực thăng.

Mặt trời đang đứng ngọ, dường như muốn nhắc nhở tất cả các tâm hồn bác ái và đầy thiện chí.

Hãy xoay mình lên trời, để trông thấy rõ bầu trời “Tình Thương” xanh biếc của một “Thiên Đàng KALA”.

Hãy nghĩ đến những gì bất diệt, trường cửu. Vì cát bụi chỉ trở về cát bụi.

Hãy có trái tim.

Hãy biết dùng cái đang “thừa” để ban bố cho người đang “thiếu”, hầu có thể được thu hưởng trọn vẹn, lâu bền, và trong ý nghĩa.

Cuộc đời của Cha Thánh Gioan SANH, quả thật là cuộc đời của Cha Thánh PHANXICÔ ASSISIO ngày xưa, mà câu

vịnh dưới đây do người đã sáng tác, đã mô tả lại một cách đầy đủ.

“Lạy Đức Cha Gioan SANH, mai này, trên Thiên **Đàng**, xin Cha hãy nhớ đến chúng con.”

**Cuộc đời của Đức Cha Gioan Sanh được mô tả qua Bài
Kinh của Thánh PHANXICÔ Năm Dấu**

Lạy Chúa từ nhân!

Xin cho con biết mến yêu và phụng sự CHÚA trong mọi người.

Lạy CHÚA, xin hãy dùng con như khí cụ Bình An của CHÚA:

Để con đem yêu thương vào nơi oán thù;

Đem thú tha vào nơi lăng nhục;

Đem an hoà vào nơi tranh chấp;

Đem chân lý vào chốn dối lừa;

Để con đem tin kính vào nơi nghi nan;

Đem trông cậy vào nơi thất vọng;

Để con dọi ánh sáng vào nơi tối tăm;

Đem niềm tin đến chốn ưu sầu.

Lạy CHÚA, xin hãy dạy con:

Tìm an ủi người, hơn được người ủi an;

Tìm hiểu biết người, hơn được người hiểu biết;

Tìm yêu mến người, hơn được người mến yêu;

Vì chính khi hiến thân, là khi được nhận lãnh;

Chính lúc quên mình, là lúc gặp lại bản thân;

Vì chính khi thú tha, là khi được tha thứ;

Chính lúc chết đi, là khi vui sống muôn đời.

Ồi! Thần Linh thánh ái! Xin mở rộng lòng con.

Xin thương ban xuống những ai lòng đầy thiện chí: Ôn An Bình

Vịnh ca trên là “kim chỉ nam” cho Đức Thầy Gioan SANH, trong suốt cuộc đời của ngài.

Từ đó, ngài đã tìm ra chân lý của “Tông Đồ Người Hủi”.

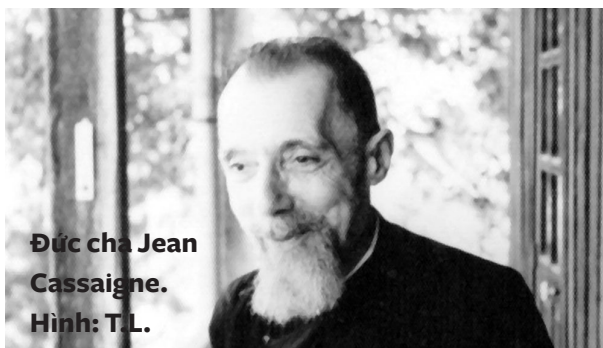
(Xin vui lòng giữ kín tài liệu này)

Tập tài liệu về trại Cùi trên đây, tôi trao cho Trang Sỹ Tấn để chứng minh lợi trình bày của tôi là sự thật 100%.

Lúc Tấn đọc, chăm chỉ tài liệu trại cùi, tôi cất nghĩa rành rẽ từng điểm cho Tấn. Như một võ sĩ thiện chiến, sau khi đâm dưới thắt lưng liên miên làm tôi quặn đau đến ói, võ sĩ này đâm tôi luôn mấy quả vào miệng.

Về sau, suốt 600 ngày nằm trong ngục tối, tôi có dịp ôn lại trong trí nhớ những câu hỏi của ông Tấn, chợt nhận ra có những câu hỏi hoả mù, có những câu hỏi thật.

Dường như kỹ thuật của thẩm vấn viên cao thủ là đưa ra những câu hỏi kết tội thật vô lý cho mình tức uất, rồi mới đưa ra câu hỏi thật nhẹ hơn để mình thú nhận, mừng rỡ... Giống như võ sĩ đâm đủ một hồi mới trúng.



**Đức cha Jean
Cassaigne.
Hình: T.L.**

IV-B

Anh Đồi, anh tiếp tế cho ông Kỳ bao nhiêu tiền?

Tấn không đợi lâu, tôi vừa cắt nghĩa xong, Tấn hỏi luôn: “Còn vụ ông Kỳ?” Anh tiếp tế tiền bạc cho Nguyễn Cao Kỳ, anh có cãi được không? Tôi có tài liệu.

“Tôi không đưa tiền cho tướng Kỳ, chưa bao giờ tôi trợ giúp tiền bạc cho ông Kỳ, có vài lần tôi hân hạnh được gặp tướng Kỳ, nhưng giữa chúng tôi không có một liên hệ nào cả.”

Đưa tiền cho tướng Kỳ để làm gì? Tại sao tôi làm việc này?

Không biết những người bị bắt oan ức, khi bị hỏi cung những tội mà mình không làm, không bao giờ tưởng tượng nổi, có những cảm tưởng gì?... Riêng tôi thấy choáng váng như bất ngờ bị ai đâm một quả thật mạnh.

Tướng Kỳ giờ này cũng có mặt nơi đây, nếu ai hồ nghi, xin có thể hỏi chính ông Tướng này về sự liên hệ giữa chúng tôi.

Đường như không tin lời nói sự thật, hay ít ra làm ra vẻ không tin, người hỏi cung dồn một câu hỏi khác. Câu hỏi

gần từng tiếng thật chắc nịch sự cáo buộc: “Không những tôi biết anh có trợ giúp tiền cho ông Kỳ, mà chúng tôi còn có chứng cứ.”

Chúng có được tước khắc trưng ra. Tôi có tội, đã mua nhà của ông Nguyễn Thiện Nhơn, ngôi nhà tọa lạc ở Vũng Tàu. Mua nhà của ông Nhơn như thế tức là gián tiếp trợ giúp tiền ông Kỳ, vì ông Nhơn là một phụ tá của tướng Kỳ.

Trước lý luận kỳ lạ, sự móc ngoéo việc này vào việc khác, tôi muốn phì cười, dù rằng tôi phải khóc!...

Lăn lộn trên cuộc đời đã nhiều, xây dựng cả một cơ nghiệp với hai bàn tay, mồ hôi nước mắt, đã quen lắm với những cảnh đời trái ngược, đã bị đưa đẩy vào nhiều trạng huống éo le.

Những sự buộc tội quái ác này, làm tôi vừa muốn bật cười, vừa muốn khóc...

Những cảnh đời cười ra nước mắt

Tôi nhớ khi đi học, thầy giáo Pháp văn giảng cho chúng tôi nghe những cảnh đời “cười ra nước mắt”, trong kịch của văn hào Molière, thì đây chính là một hoàn cảnh dở khóc, dở cười.

Nhưng cả một đời vật lộn với thực tế đã dạy tôi, khi bị đánh gục xuống phải đứng thẳng lên, để tự vệ. Không khóc lóc, không cầu khẩn, van xin hèn yếu.

Tôi phản công người chụp lên đầu tôi những tội ác tưởng tượng.

Tôi khẳng định rõ ràng, tôi có mua nhà của Đại Tá Nguyễn Thiện Nhơn, nhà do ông Nhơn đứng tên, không có dấu vết gì, không có tài liệu nào cho thấy đây là nhà của Phó Tổng

Thống Kỳ. Giữa họ có những liên lạc ra sao, hay tiền bán nhà ông Nhơn đưa cho tường Kỳ hay không, đó là quyền của họ, tôi không cần biết.

Phần tôi, mua căn nhà đó với sự thoả thuận đôi bên, và chẳng, mua bán là việc công khai, có văn tự sang tên đảng hoàng, không thể gọi là trợ giúp.

Trợ giúp hiểu theo nghĩa kinh tế, bên nọ đưa cho bên kia hiện kim hay vật gì mà không hoán đổi, chỉ cung cấp một chiều và vô thường. Đảng này, có nhà đưa qua, có tiền đưa lại, sao gọi là “trợ giúp tiền bạc” để tướng Kỳ có tiền, có phương tiện làm chính trị chống ông Thiệu? Lại nữa, việc trợ giúp tiền bạc cho Phó Tổng Thống Kỳ là việc làm “quốc cấm” trề nít cũng biết.

Ông Thiệu nghi kỵ nên ghét ông Kỳ, trẻ con cũng biết

Ông Thiệu vì nghi kỵ nên ghét ông Kỳ, điều này cả nước, trẻ con cũng biết, làm sao tôi không hay.

Mà phạm trong chính trị, nhiều khi bận tâm đến việc tận diệt 1 người bạn cũ, 1 đồng minh cũ của mình, lắm khi còn nhiều mưu mô, ác ý hơn cả đối phó với kẻ thù trước mắt.

Cho nên, nếu tôi muốn trợ giúp cho Phó Tổng Thống Kỳ phương tiện tài chánh để hoạt động chính trị thì tôi phải làm thật kín đáo, đời nào lại phơi trước ánh sáng mặt trời ký tên mua một ngôi nhà có liên hệ với ông Kỳ như lời người hỏi cung, làm như thế chẳng hóa ra tự ký giấy khai tử mình sao?

Như đã nói trên, hiện tướng Kỳ có mặt ở hải ngoại, nếu ông Thiệu có thắc mắc, xin hỏi thẳng tướng Kỳ xem tôi có nói đúng?

Một Tổng Thống đa nghi như ông Thiệu. Một khi đã nghi kỵ, ghen ghét ai, dám dùng mọi thủ đoạn để loại trừ.

Ông Đồi có biết ông Nhẫn theo cộng sản, khi còn học ở Bordeaux?

Người hỏi cung còn hỏi thêm hai câu hỏi nữa. Cả hai câu làm tôi tức điên. Tôi vốn tính bộc trực, có phần nóng nảy, thích những cuộc vật lộn thẳng thắn, thể thao, tôi ghét những khiêu khích kiểu này, không thể chịu được những chuyện dửng dưng. Lớn tiếng trả lời: “Tôi có mời ông Nguyễn Bá Nhẫn cộng tác trong Tín Nghĩa Ngân Hàng. Vì ông Nhẫn từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong chính phủ như Tổng Giám Đốc công ty điện lực, Tổng Giám Đốc công ty xi măng Hà Tiên, Tổng cuộc trưởng, Tổng cuộc tiếp tế...”

Một người đã giữ những chức vụ chỉ huy như thế phải là người quốc gia có khả năng. Tuyển chọn một nhân viên phải coi lịch trình quá khứ (background) của người ta. Còn câu hỏi của ông Tấn là “có biết ông Nguyễn Bá Nhẫn là cộng sản khi còn trẻ đi học ở Bordeaux không?” thì tôi làm sao biết được. Mà nếu chính phủ đã biết điều này, sao chính phủ lại mượn ông Nguyễn Bá Nhẫn vào những chức vụ cao cấp đến như thế của guồng máy quốc gia?

Tôi chỉ biết ông Nhẫn từ ngày cộng tác với tôi, ông là người quốc gia chân chánh, chống cộng, có khả năng cao.

Tướng lãnh nào đã mở trường mục “vô ký danh”

Tấn hỏi: Ông Đồi cho biết Tín Nghĩa Ngân Hàng có mở loại “Trường mục vô ký danh” không?

Đáp: Các ông đã độn nhập bất ngờ, úp toàn bộ người cũng

như Ngân hàng, tài liệu nằm trong tay các ông, vậy còn hỏi chi cho mất thời giờ.

Tấn: Xin ông Đời vui lòng đáp có hay không để tôi làm phận sự mà cấp trên đã phó thác cho tôi, và đây cũng là câu hỏi đặc biệt.

Đáp: Theo lẽ các ông làm ngang, không tôn trọng luật pháp, tôi định không trả lời, nhưng riêng ông tôi có cảm tình tôi đáp: Có!

Tấn: Xin ông cho biết tên tướng lĩnh nào đã mở loại vô ký danh?

Đáp: Đây là bí mật nghề nghiệp, tôi không thể trả lời khơi khơi như vậy được.

Tấn: Vậy làm thế nào ông Đời mới chịu trả lời?

Đáp: Chỉ khi nào mấy ông hành xử đúng theo luật pháp.

Tại sao khi đi hành quân bắt gặp toàn tiền của Tín Nghĩa Ngân Hàng ở mặt khu? “Vua muôn hại anh”

Trả lời câu hỏi này, tôi chỉ cảm thấy nóng mặt vì tính chất vu cáo trắng trợn. Nhưng đến câu hỏi chót thì tôi tức quá, tôi đập bàn lớn tiếng.

Người hỏi cung tôi hỏi rằng: “Tại sao khi đi hành quân, quân đội bắt được trong một khu, toàn tiền của Tín Nghĩa Ngân Hàng? Không bao giờ có tiền của Tín Nghĩa Ngân Hàng hay tiền của Công Thương Ngân hàng hay tiền của Việt Nam Thương Tín. Tiền nào cũng là tiền của Quốc Gia, ngân hàng của tôi không có, không bao giờ có quyền in ra tiền. Chỉ có Ngân Hàng Quốc Gia mới có quyền hạn này. Trên mỗi cộc giấy bạc phát ra có miếng giấy bao quanh, trên miếng giấy đó có nhân hiệu Tín Nghĩa Ngân Hàng, người

lãnh tiền mang đi tiêu ở đâu, mỗi ngày có cả chục ngàn người lấy tiền ra, có cả những người của ông Thiệu, những người mang tiền đó tiêu xài vào việc gì là trách nhiệm của họ, không thể can dự gì đến Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Người hỏi cung tôi biết là tôi nóng rồi, hay là anh ta biết là anh ta đã hỏi láo lếu chỉ vì phận sự? Anh lui ra cửa. Một cánh tay anh mở tông ra như để phân trần, và anh phân trần thật sự “Tôi chỉ làm theo lệnh thượng cấp, **Vua muốn hại anh**”.

Chiếc trực thăng phát nổ... Đại tá Bảo chết thay ông Đồi – Trung tướng Trường có biết vụ này không?

Những câu hỏi nhu đêm kinh hoàng chậm rãi, mà không thể đẩy lui được, kéo đến với tôi. *Chiếc trực thăng phát nổ... Trung Tướng Trường có biết việc này không?*

“Vua” muốn hại tôi!

Tôi ngồi xuống chiếc ghế bành, tắt đèn, ngồi im trong đêm tối và lặng lẽ... “Vua” muốn hại anh” Tại sao ông “vua” lại muốn hại tôi? Tôi có làm gì ông đâu? Ái nữ của Tổng Thống Thiệu lấy chồng mới đây tôi có mặt để chia vui. Tại sao vua lại muốn hại tôi?

Tôi nhớ lại từng việc chi tiết của mọi sự việc đã xảy ra trong ngày hôm nay.

Một câu hỏi khác lại loé lên trong đầu óc tôi. Mắt tôi mở lớn, nhìn vào bóng đêm.

Câu hỏi khủng khiếp vang động trong óc tôi: “Phải chăng chiếc trực thăng sáng nay có nhiệm vụ chở tôi, đã phát nổ trên bầu trời Đà Nẵng, mang lại thương vong cho Đại Tá Bảo cũng là do “Vua muốn hại tôi”.

Tổng Thống Thiệu, người đã nghi trẻ con cũng biết. Những tin đồn về tôi làm cho ông ta càng nghi hơn. Vì thế dùng mọi thủ đoạn đê hèn để bắt giam tôi?

VI

Cầm đầu phái đoàn đi ủy lạo chiến sĩ Quảng Trị

Sáng nay tôi cầm đầu phái đoàn Phòng Thương Mại Công Kỹ Nghệ Việt Nam đi ủy lạo chiến sĩ ở Quảng Trị. Phái đoàn gồm có nhiều người, tôi nhớ có bà Trần Thị Muội, ông Trần Đức Ước, Cựu Trung tướng Nguyễn Hữu Cồ, Đại Tá Nguyễn Hữu Duệ, đại diện Nha Chiến Tranh Chính Trị... Máy bay từ Saigon ra Đà Nẵng, tới phi trường Đà Nẵng rồi lấy trực thăng tiếp tục ra Quảng Trị.

Tại phi trường Đà Nẵng, chúng tôi được loan báo, đúng như chương trình ấn định, Trung Tướng Tư lệnh quân đoàn cho 3 trực thăng từ Quảng Trị vô Đà Nẵng đón phái đoàn ra Quảng Trị thăm tiền đồn.

Tôi có thói quen tặng tiền bạc và tặng phẩm cho các chiến sĩ. Họ vì nước phải hy sinh đến cả tính mạng, nhiệm vụ hậu phương phải hỗ trợ tiền tuyến. Vì thế, tôi đã không quản ngại, ra tận tiền đồn đích thân trao tặng phẩm, tiền bạc, tận tay những anh hùng cầm súng bảo vệ quê hương.

Chuyến ủy lạo này, phái đoàn chúng tôi mang theo số bạc 10 triệu để ủy lạo chiến sĩ.

Giúp gia đình tử sĩ, quả phụ bị ngăn cấm

Trong lúc chờ đợi, tôi có dịp tiếp xúc với các binh sĩ, làm tôi hồi tưởng việc đã qua, cảm thấy lòng tôi man mác buồn mà thấy trong một xã hội chậm tiến như Việt Nam chúng ta, có một số người được vận hên, “ngồi mát, ăn bát vàng”. Sống ích kỷ chỉ biết quyền lợi riêng tư, không chịu hòa mình để thấu hiểu nỗi khổ cực của những kẻ thiếu may mắn hơn mình, mà dành làm một việc thiếu tình người với người:

Trong gia đình nhân viên Tín Nghĩa Ngân Hàng, có các gia đình quả phụ, có ký gởi tiền tại Tín Nghĩa Ngân Hàng khi chồng tử nạn, lập hồ sơ theo pháp lý để được rút tiền ra, rất chậm chạp không nói là khó khăn. Khi tôi được biết như vậy, tôi giả dờ hoá thủ tục, bằng cách người vợ ký tên chung với cha mẹ bên vợ, bên chồng. Tôi cho lãnh tiền ra liền, để họ sớm giải quyết các vấn đề chi tiêu cấp bách.

Chuyện làm nội bộ bất vụ lợi, xây dựng trên tình cảm và nhân đạo giữa gia đình Tín Nghĩa Ngân Hàng, nên được nhân viên hoan nghinh, vô tình loan truyền ra ngoài, dù không ai thưa gởi, kêu nài. Nhưng, khi Hiệp hội Ngân Hàng biết được họ “bảo vệ” chúng tôi với Ngân hàng Quốc Gia, đến xét, buộc tội phải ký tên bảo lãnh cá nhân các hồ sơ đó, buộc tội chấm dứt việc làm nhân đạo này...

Sự kiện này, lòng tôi bất nhẫn, làm tôi nhớ lại lúc còn là sinh viên trường Lycée Chấn Thanh, được ông Phan Khôi, thầy dạy Việt ngữ (lúc đó còn gọi là Annamite) mỗi tuần 1 giờ, ông giảng cho chúng tôi về “Tình cảm và Lý trí” mà đến nay vẫn còn nhớ. “Tình cảm và Lý trí” tuy ảnh hưởng lẫn nhau, nhưng mỗi bên có đời sống độc lập, nhưng ai tin rằng khi có “Trí Huệ” sẽ thay đổi được “Tình cảm” là lắm to,

đem “lý trí” để phê bình hành vi của “Tình cảm” là không thể được.

Đời sống về tình cảm và đời sống lý trí rất khác xa, đến không thể lấy cái này mà hoá ra cái kia được.

Phần đông ở trong xã hội không phân biệt được, cứ một mực tin rằng hễ rèn luyện “Trí Huệ”, được lên cao thì “tình cảm” của ta nhờ đó mà cao theo, vì họ nghĩ đơn giản rằng, người có học cao đương nhiên, bao giờ hạnh kiểm cũng cao theo, cũng vì vậy mà lắm gia đình chỉ nung đúc cho con chuyên về “Trí Dục” mà không màng đến “Đức Dục”.

Thật là một thành kiến quá tai hại giữa “Học và Hành”.

Bởi thế, ta cũng không lấy làm lạ một người vừa thông minh, tuyệt chủng, vừa là một người có tư cách đê hèn.

Đọc lịch sử Đông Tây, ta thấy thiếu gì gương ấy, đặc biệt nhất là Bacon, nhà đại triết học, luân lý học trứ danh nước Anh ở thế kỷ 16, lúc đó chưa chắc có nhiều người thông minh như ông, nhưng cũng chưa chắc có người nào phẩm cách đê hèn bằng ông. Chỉ vì muốn được lòng hoàng hậu Elisabeth để xin một chỗ làm tốt, lại phản bội ân nhân là Bá tước Essex, hại ông này bị chết chém... Sau đó, nhờ đến Quận công Buckingham và cũng hại ân nhân này một lần nữa...

Đến khi bị nhốt vào ngục, chính ông đã viết thư thú tội xin các quan tòa tha thứ nhưng không được, phải chịu án chung thân cấm cố...

Cũng như Ngô Khởi đời Đông Chu, sát thê để cầu tướng, y cũng là bậc thông minh tuyệt thế, nhưng phẩm cách không bằng kẻ thất phu.

Xem các cốt truyện về Nhạc Bất Quần, tự nhận mình là “Quân tử kiếm”, nhưng sự thật y chỉ là một kẻ tiểu nhân đê hèn...

Bởi vậy, kẻ tài cao học rộng, nếu không phải là bậc thánh hiền, sẽ là một đại họa cho xã hội. Với sự thông minh, học rộng sẽ là một lợi khí rất quan trọng, nguy hiểm, để biến người có tâm địa tiểu nhân thành một kẻ ác nhân ghê gớm...

Người học uyên thâm (Khoa bảng) mà có thêm được hạnh cao là một đại quân tử, trái ngược người phẩm hạnh hèn hạ, gian tham thì dầu có bao nhiêu cấp bằng, dầu được ăn trên ngồi trước, cũng vẫn chỉ là kẻ gian ác, hèn hạ.

Nhiều gia đình cũng vì lầm tưởng, hể cho con học được thành tài, để có nhiều cấp bằng, địa vị là đủ, mà quên đi “Đức Dục”, nên đã lãnh lấy nhiều thất vọng đau đớn.

Có nhiều cô gái ngây thơ, thường chọn kẻ có bằng cấp và thông minh làm bảo đảm cho tư cách vị hôn phu của mình, để ước vọng hạnh phúc trăm năm, mà phải lầm, sa vào tay bọn tiểu nhân vô liêm sỉ, tự làm hỏng cả cuộc đời mình.

Bởi vậy, nếu không thông hiểu được sự phân biệt trên đây thì sự xét đoán của ta sẽ gặp nhiều sai lầm và nguy hiểm.

Biết hiểu như vậy nên chuyện xảy ra như trên là điều dễ hiểu.

Trục thẳng phát nổ, Đại tá Bảo tử nạn thay tôi

Trò chuyện với nhau trong khoảnh khắc, tiếng trục thẳng đã khua vang ngoài kia, hai chiếc trục thẳng đã đáp xuống, tôi chưa kịp thắc mắc vì sao mà chỉ có hai chiếc tới, thì một Đại úy bước vào và cho biết sẽ có một chiếc đến sau, vì trước khi cất cánh rời Quảng Trị để tới đây, Trung tướng

tư lệnh quân đoàn Ngô Quang Trưởng có cho gọi Đại tá Bảo trình diện để nhận lệnh điều chi, nên sẽ tới rước tôi sau.

Theo sự phân phối của Đại úy này thì hai chiếc trực thăng này dành riêng cho phái đoàn, còn tôi thì phải chờ trực thăng của Đại tá Bảo tới để đi cùng.

Sự phân phối này rất hợp lý, vì tôi là trưởng phái đoàn, lại là đại diện dân cư, nên chính quyền dành riêng cho tôi một chiếc trực thăng cũng chẳng có gì là lạ, tôi cũng không có gì thắc mắc cả, 15 phút trôi qua, vẫn chưa thấy bóng dáng Đại tá Bảo đến, thấy anh em trong phái đoàn chờ đợi lâu lắc như thế không tiện, mà chính tôi cũng muốn nhập chung với anh em cho vui, và lại đi một mình cũng chẳng thú vị gì mấy. Tôi liền đề nghị với vị Đại úy cho thêm 15 phút, nếu mà trực thăng của Đại tá Bảo chưa tới thì để tôi nhập bọn với anh em để tranh thủ thời gian lên đường ủy lạo binh sĩ. Vị Đại úy bằng lòng, quay sang dặn dò một quân nhân khác là khi Đại tá Bảo tới thì nói ông Dân Biểu muốn ngồi chung với phái đoàn để đến Quảng Trị cho sớm.

Trung tướng Trưởng tiếp đón chúng tôi tại Quảng Trị rất là thông thường, sau đó chúng tôi được mời vào phòng thuyết trình. Trong lúc nghe Trung tướng thuyết trình về tình hình quân sự, một sĩ quan bước vào báo cáo chiếc trực thăng đi rước tôi ở Đà Nẵng đã phát nổ sau khi cất cánh trở về Quảng Trị, Đại tá Bảo đã tử nạn trên không trung. Tất cả phòng họp đều bàng hoàng và ngậm ngùi thương tiếc.

Đến lúc 14 giờ 45 thì tin đài phát thanh Saigon đọc thông báo của chính phủ là Tín Nghĩa Ngân Hàng bị niêm phong và cơ quan an ninh được lệnh truy nã tôi. Lập tức xin Trung tướng tư lệnh cho trực thăng đưa tôi gấp về Đà Nẵng và nhờ

can thiệp với Air Vietnam cho vợ chồng tôi và Trung tướng Nguyễn Hữu Cồ về Saigon gấp để tôi gặp Tổng Thống Thiệu để xem hư thực ra sao?



Quảng Trị 1972. Hình: T.L.

PHẢI CHẲNG ÔNG THIỆU ĐÃ SẮP KẾ HOẠCH SẴN?

KẾ HOẠCH A “HO BO” NỔ GIẾT HỤT TÔI

*

KẾ HOẠCH B TRỰC THĂNG NỔ GIẾT TRẬT TÔI

*

KẾ HOẠCH C

BẮT GIAM TÔI, TRIỆT HẠ CÁC CƠ NGHIỆP

VII

Phải chăng ông Thiệu đã sắp “kế hoạch” sẵn?

Phú Quốc, một hòn đảo nhỏ ngoài khơi biển Nam Hải, hồi tưởng lại những biến chuyển vừa qua, tôi tự hỏi phải chăng ông Thiệu sắp sẵn cả một chương trình gồm ba giai đoạn, hầu nhằm chung một *mục tiêu là tiêu diệt Nguyễn Tấn Đòi?*

- Kế hoạch A chiếc “HO BO” nổ giết hụt tôi.
- Kế hoạch B trực thăng nổ giết trật tôi
- Kế hoạch C bắt giam tôi, triệt hạ các cơ nghiệp.

Có thể nói là kế hoạch, A, B, và C để xoá bỏ Nguyễn Tấn Đòi, thực hiện kế hoạch A mà thất bại thì tiến sang B. Một khi B thực hiện không xong, đổ bể thì thực hiện liền C. Có lẽ đúng như vậy, chỉ một giờ đồng hồ sau khi chiếc trực thăng được cử ra đón tôi phát nổ trên bầu trời Đà Nẵng, làm cho Đại tá Bảo mạng vong, chính ông đã chết thay thế tôi, kế hoạch B khủng khiếp này thất bại, thì tiếp đến là kế hoạch C tung tin cho báo chí, đài truyền hình, đài phát thanh Saigon được lệnh đọc bản tin, chính phủ hạ khẩu

lệnh cho cảnh sát bắt giữ Nguyễn Tấn Đồi và đóng cửa Tín Nghĩa Ngân Hàng...

Trong những biến chuyển dồn dập, lúc đang ở trong cuộc, không thể nhìn thấy rõ những âm mưu thâm độc được, nhưng giờ đây, bên những lớp sóng rạt rào, những lớp sóng đang xoá đi cả một thời kỳ lịch sử, như cơn mơ, những việc xảy ra tưởng như tình cờ, mà thật ra rất có lớp lang.

Chiếc trục thẳng có nhiệm vụ đón tôi vô có phát nổ, trước đó chiếc “hors bord” của tôi cũng nổ nốt.

Thật là đều nhờ Trời thương Phật độ tôi đều thoát chết trong cả hai trường hợp, nhưng đã nhỏ cỏ thì phải nhổ tận gốc, không những đã muốn hại giết tôi, sau khi 2 lần giết hụt, người ta lại ra lệnh bắt giữ tôi mà còn phá hủy cả hệ thống Tín Nghĩa Ngân Hàng và các xí nghiệp tư của tôi.

Kế hoạch này có phần ồn ào, làm rung động và xáo trộn dư luận, và chạm đến quyền lợi của nhiều người, nhiều nhóm, và làm hoang mang lòng người, rối loạn kinh tế quốc gia.

Tuy là một hành động độc tài phi pháp, nhưng ít ra người ta cũng được an tâm, để có thể độc diễn làm Tổng Thống như ý đồ, vì chẳng còn một ai là đối thủ của người ta nữa.

Ông Thiệu là người đa nghi, thâm độc.

Hễ đa nghi thâm độc, mà có quyền trong tay thì thà rằng “giết lầm hơn là tha lầm người”.

Sự lạm dụng quyền hành để thoả mãn tánh đa nghi là lẽ thường...

VIII

Hành động phi pháp và vi hiến của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu

Thừa lúc tôi đi ủy lạo chiến sĩ ở tiền đồn Quảng Trị, cùng ngày càng giờ, cảnh sát các nơi: Đô Thành, Tổng Nha, Gia Định, Thủ Đức, Biên Hoà, Tân An... Trên toàn quốc được khẩu lệnh thượng cấp, bao vây, phong tỏa và đóng cửa tất cả Tín Nghĩa Ngân Hàng, hăng xưởng của tôi. Đồng thời cô lập tư gia, gia đình bên vợ, bên tôi và gia đình các cấp chỉ huy của tôi.

Cùng một lúc tung tin thất thiệt, được loan truyền trên đài phát thanh, truyền hình, báo chí... với dụng ý tuyên truyền, bôi lọ tôi như một cuộc đảo chánh vừa xảy ra để che mắt dân chúng về hành động tội ác, phi pháp của họ (Tổng Thống Thiệu).

Cứ như vậy mà liên tục phổ biến rộng rãi tin tức trong dân chúng kéo dài trên một tháng, như họ đã thành công dẹp được một cuộc đảo chánh. Đồng thời, lúc đầu biến Tín Nghĩa Ngân Hàng thành nhà giam, giữ nhân viên các cấp điều hành, 3 ngày sau lại biến Ngân Hàng Quốc Gia thành khám đường, đem một số cấp chỉ huy biệt giam tại đó.

Ngày đầu tiên bị giam tại văn phòng của tôi, ba má tôi nhờ luật sư Lê Văn Mão đến thăm, để biện hộ hoặc dự thính khi lấy khẩu cung, dầu có án lệnh của tòa, cũng bị cảnh sát từ chối quyền gặp tôi. Luật sư Lê Văn Mão phản đối tại Ngân Hàng, bị cảnh sát dí súng vào lưng đẩy Luật sư Mão lên xe hộ tống về văn phòng của ông.

Em tôi, Nguyễn Tấn Phước ở Thụy Sĩ đã 20 năm, có vợ con tất cả đều là dân Thụy Sĩ, một ngày sau khi tôi bị bắt, vô tình về thăm gia đình . Khi vừa bước xuống máy bay, cũng bị bắt ngay tại phi trường Tân Sơn Nhất đem giam giữ tại Công An Võ Tánh, luật sư , Tòa lãnh sự Thụy Sĩ can thiệp, 2 ngày sau mới được thả và được cảnh sát hộ tống ra thẳng phi trường, lên máy bay về Thụy Sĩ mà không một lời thăm hỏi, từ già cha mẹ, gia đình...

Đúng lúc, vợ tôi từ Đà Nẵng trở về, liền được mời về nhà, để chúng kiến họ lục xét, mở tủ sắt và tịch thu tất cả bảo vật riêng của vợ tôi rồi còn hành hạ, đem giam chung với gái điếm. Nền sau ba tuần lễ, vợ tôi bị bệnh thần kinh nặng, điên loạn được đưa vào bệnh viện Đồn Đất (Grall) giam lỏng tại đó, không một ai được quyền đến thăm, dù luật sư Mão có án lệnh trong tay, cũng bị cảnh sát từ chối...

Những hành động phi lý, bất chấp luật pháp, hiến pháp, án lệnh tòa, Tổng Thống Thiệu đã ra khẩu lệnh trực tiếp cho cảnh sát tự do hành động...

Đóng cửa Tín Nghĩa Ngân Hàng một cách bất thường, tại sao lại cấp bách dùng khẩu lệnh cho cảnh sát mà không qua các thủ tục cần thiết pháp định nghĩa là: khuyến cáo, chế tài, truất quyền cấp chỉ huy nếu không được, mới đưa ra tòa án xét xử rồi đóng cửa lúc đó cũng chẳng muộn cơ mà...

Tín Nghĩa Ngân Hàng là Công ty nặc danh, pháp nhân có Hội Đồng Quản Trị, nếu có cá nhân nào hành xử lỗi lầm, sẽ bị thay thế, đảng này Tổng Thống Thiệu tự ý ra lệnh cho cảnh sát đóng cửa Tín Nghĩa Ngân Hàng như vậy chẳng những vi luật, vi hiến mà là bất bình thường, phải có ẩn ý đen tối. Giả dụ: “Bộ Kinh Tế, nếu ông Tổng Trưởng làm sai quấy, phải đóng cửa toàn bộ đó sao?!...”

Còn việc ra khẩu lệnh cho cảnh sát bắt giam một Dân Biểu, đương nhiệm và đang đi ủy lạo chiến sĩ ở tiền đồn, rồi mới đưa ra Quốc Hội biểu quyết dù không đủ túc số để truất quyền, nhưng vẫn bị giam cầm gần 2 năm, thân nhân kêu nài cũng không đem ra xét xử...

Thân mẫu của tôi nhờ luật sư Lê Văn Mão làm thủ tục xin chữ ký của các Dân Biểu, hội đủ túc số, để đưa tôi ra trước phiên họp khoảng đại của Quốc Hội trực tiếp trả lời với Hành Pháp, Tư Pháp... hầu làm sáng tỏ vấn đề, để Quốc Hội toàn quyền quyết định, việc truất quyền Dân Biểu.

Ác thay, Quốc Hội cũng không được triệu tập như thân mẫu tôi kêu nài và yêu cầu trên báo chí, kèm theo đơn thỉnh cầu của luật sư Mão, nên bà buộc lòng gởi thơ không niêm phong, **đến báo chí** mà một đạo phe đối lập đã làm âm lên...

Vậy thượng cấp của cảnh sát là ai? Ai chịu trách nhiệm với: Dân chúng, với tôi, với những người liên hệ, lịch sử đất nước? Phải chăng là ông Thiệu hoàn toàn gánh chịu, còn ai khác hơn?

Tổng Thống Thiệu, dầu trước kia có tham quyền, cố vị đến đâu đi nữa thì giờ đây, cũng đủ thời giờ hiểu biết “công và tội” của ông rồi?

Quản trị viên của Ngân Hàng Quốc Gia từ chức để phản đối

Việc đóng cửa phi pháp Tín Nghĩa Ngân Hàng, có hai quản trị viên Ngân Hàng Quốc Gia vì danh dự và can đảm đã từ chức để phản đối:

- Ông Phó Bá Long, Viện Trưởng, Viện Đại học Chánh Trị Kinh Doanh Đà Lạt.

- Ông Đốc Phủ Sứ Trần Văn Thi.

Ai trách nhiệm tiền ký thác của dân chúng?

Tín Nghĩa Ngân Hàng có bị thiếu hụt tiền ký thác của dân chúng?

Tôi quả quyết không có, tôi sẵn sàng đối chất công khai trên đài truyền hình để làm sáng tỏ với ai, hay nói ngược lại...

Thứ nhất (1) trước đó, Tín Nghĩa Ngân Hàng không bao giờ bị Ngân Hàng Quốc Gia khuyến cáo, chế tài... Rồi tại sao bất thần đóng cửa Tín Nghĩa Ngân Hàng bằng khẩu lệnh cho cảnh sát? Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam (chánh phủ) quản lý tiền bạc, tài sản, lập bảng đối chiếu, dù rất gò bó để tìm lý do chánh đáng cho họ mà cũng không làm sao tìm được sự thâm hụt như đã loan truyền,

Thứ hai (2) là tài liệu sống và quý giá, mà các Tiến sĩ Giáo sư Đại học Mỹ, Việt Nam, đã dày công phối hợp nghiên cứu các tài liệu tại Tín Nghĩa Ngân Hàng, tại Ngân Hàng Quốc Gia vào cuối năm 1972 đều cho rằng tiền dự trữ bắt buộc, Tín Nghĩa Ngân Hàng đã tự đặt ra ngoại lệ, giữ thêm 5% đến 10%; nên hồi năm 1971 khi Ngân Hàng Quốc Gia tăng số tiền dự trữ lên từ 35% đến 40% thì Tín Nghĩa Ngân Hàng

là một trong những Ngân hàng có đủ điều kiện mà còn trội hơn nữa.

Nếu có ai không được trả tiền là do Chánh phủ (ông Thiệu), người chớp lấy của những người ký thác, gọi tiền, của dân chúng là người thay thế tôi vì tôi cũng bị họ chớp lấy tiền mà còn bị hành tội nữa.

Vậy người thay thế tôi là ai? Đương nhiên là đại diện cho chánh quyền, do ông Thiệu lãnh đạo và chủ xướng ra việc này.

Luật ủy quyền cũng như trò hề độc diễn, tham quyền, cố vị của ông Thiệu và lòng đa nghi.

Dầu vi hiến, vi luật để loại trừ người mình nghi để củng cố quyền hành là việc phải đến...

IX

Kế hoạch 1 giết ông đời thất bại Chiếc tàu nổ tung thành trăm ngàn mảnh trên sông Saigon

Năm 1970, tôi có mua một chiếc tàu “hors-bord” để đi trượt nước (sky nautique). Tôi là người thích ưa thể thao, hoạt động. Cha mẹ sinh ra tôi, nhờ Trời cho có sức vóc cao lớn. Thêm vào sự lặn lội từ nhỏ, bon chen với đời. Nên lúc sau, thân thể có phần phát triển bừa bãi cộng thêm những công việc đa đoan dồn dập. Trong tình trạng nặng nề vì thân thể mệt nhiều, phải tập thể dục, thể thao mềm mại.... Muốn chơi môn thể thao này, phải có chiếc tàu nhỏ (hors bord) kéo mình trượt trên mặt nước. Chiếc tàu nhỏ này, tôi gởi ở Hội quán (club nautique) ngay bến Cột Cờ Thủ Ngũ.

Mỗi sáng thứ bảy hay Chủ nhật, tôi tới đây, tự lái tàu đến vùng Cầu Sơn để đi trượt nước. Bình thường, tài xế lái xe cho tôi đến Bến Cột Cờ Thủ Ngũ, bỏ tôi xuống đó, rồi lái xe không đến Cầu Sơn chở tôi để trở về nhà.

Nhờ bạn đi đám giỗ, mà tôi thoát chết

Một sáng thứ bảy, như mọi ngày, tôi đến cột Cờ Thủ Ngũ. Xuống xe, bảo tài xế chở vợ tôi đi đám giỗ bên bà Đại Tá

Trương Lương Xương, trong khu cư xá Thủ Đức. Còn tôi ở lại đi sky tới 12 giờ đến sau.

Đây không phải lần đầu tôi làm như vậy. Nhưng thường thì vợ tôi đi một mình vui vẻ, lần này không hiểu vì nguyên nhân nào thúc đẩy, vợ tôi phản đối mạnh mẽ, sau cùng vợ tôi đề nghị để tài xế lái tàu đến Club Cầu Sơn chờ sẵn ở đó. Nghe lời vợ, lái xe cùng đi ăn giỗ sớm, gặp bà con, bè bạn, mãi tới chiều sau khi ăn xong tôi mới đi cũng không muộn. Hoàn toàn chiều theo ý vợ cho vẹn bề.

Tiếng nổ kinh hoàng, lửa bùng cháy sáng loè và nóng rực

Tài xế ở lại, theo lời tường thuật của y, thay vì xuống tàu cho nổ máy để đi Cầu Sơn, anh ta cho nổ máy trước, đi uống cà phê cho tàu nóng máy sẽ xuống lái đi.

Chủ trường như vậy cho nên chú tài xế “đứng trên cầu tàu, nhào người vặn chìa khóa công tắc cho máy nổ, không buồn bước xuống tàu. Chìa khoá vừa mở, tiếng động cơ thứ nhất chưa kịp vang lên thì tiếng nổ kinh hoàng, long trời lở đất vang lên. Tàu vỡ tan tành thành trăm mảnh. Lửa bùng cháy, sáng loè và nóng rực. Chiếc ghế ngồi lái tàu do sức đẩy của chất nổ, văng lên đập trúng người chú tài xế, sức đẩy đủ mạnh làm cho chú tài xế té văng xuống sông. Chính vì thế mà chú tài đã thoát chết. Nếu đứng tại chỗ, sợ không tránh được những mảnh vụn của chiếc tàu văng tới và nhất là không tránh được ngọn lửa do thùng xăng phụt cháy, đã thiêu hủy tất cả mọi vật chung quanh, đưa tới những tiếng nổ phụ, kế tiếp...

Tài xế Thành không chết oan như Đại tá Bảo

Người tài xế tên Thành, không bị chết oan như Đại tá Bảo. Ngay sáng thứ hai tôi gõ cửa tất cả các cơ quan an ninh

yêu cầu điều tra. Sau nhiều tháng, không nhận được kết quả nào, cũng không một lời giải thích đúng đắn nào, từ phía chánh quyền, cơ quan an ninh hữu trách. Câu trả lời duy nhất người ta mang lại cho tôi: chiếc tàu nổ là do sự trục trặc của máy móc.

Họ đã trả lời cho một Dân Biểu Quốc Hội, Chủ Tịch Phòng Thương Mãi, Công Kỹ Nghệ, Chủ Tịch Tổng Giám Đốc một Ngân Hàng Chiếc tàu của tôi phát nổ chỉ do nguyên nhân đơn giản “trục trặc máy móc”.

Dù sao, lần này tôi cũng còn nhận một giải thích **đơn** sơ. Còn chiếc trục thẳng phát nổ trên bầu trời Đà Nẵng, Đại Tá Bảo thiệt mạng thì có phải vì “máy móc trục trặc”? Vì tôi chẳng nhận được lời giải thích nào về vụ này cả. Và còn bị bắt giữ ngay tối hôm đó.

Bắt giữ Dân Biểu không có trát toà, bị tống vào khám Chí Hoà sau đó. Giam giữ không xét xử. Tổng Giám Đốc Cảnh Sát không thừa thì giờ, để gởi vào cho một tù tội chưa bao giờ được cũng như bị xét xử, bản án duy nhất chỉ thâu tóm trong mấy tiếng **“Vua muốn hại anh”**.

Tổng Thống Thiệu tự xưng là người lì, hể người lì mà dám công khai tuyên bố, thì người đó đâu có biết tôn trọng luật pháp...

Nên ông đã dám xem thường dư luận Việt Nam và ngoại quốc bằng lối tạo ra một số Dân Biểu gia nô. Số Dân Biểu này được T.T. Thiệu ủng hộ, chọn trước mới được ra ứng cử rồi được lãnh “tiền thưởng nhưng phải ký tên Bạch Khế để ông nắm giữ chắc số phiếu mà một đạo báo chí và dư luận lên án là “Dân Biểu gia nô” hoặc “Dân Biểu Bạch khế” để phục vụ cái ý đồ đen tối: độc diễn, luật uỷ quyền, v.v.

X **“Vua” muốn tôi làm phụ tá chính trị**

Những lớp sóng biển xô nhau vào bãi cát, rồi lại rút ra...
để lại những lớp bọt chìm dần trên bãi cát...

Xét cho cùng kỳ lý, mình cũng có những việc làm cho ông
“Vua” ấy giận.

Nhưng biết làm sao hơn, không thể làm khác được.

Cụu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu hơn một lần ngỏ ý
trực tiếp, gián tiếp mời tôi thay thế ông phụ tá Nguyễn Cao
Thăng, khi ông Thăng qua đời. Đã nhiều lần tôi từ chối
chức vụ phụ tá chính trị với bạn bè thân cận với Tổng thống
Thiệu không biết các vị này có cho Tổng thống Nguyễn Văn
Thiệu biết không, riêng tôi chưa trực tiếp từ chối, tôi chỉ
xin suy nghĩ và thử sắp xếp việc làm ăn rồi sẽ trả lời sau...

Vào năm 1973, vợ tôi vô thăm Tổng thống Phu nhân,
Tổng thống Thiệu gặp mặt vợ tôi, nhắn mời tôi vào dinh
dùng cơm thân mật và có việc cần bàn. Khi gặp, tay bắt mặt
mừng, sau đó T T Thiệu ngỏ lời...

Lời Tổng thống: Chúng ta đã là anh em biết nhau từ lâu, hôm nay tôi muốn anh trả lời dứt khoát lời đề nghị của tôi về chức vụ phụ tá chánh trị.

Đáp: Xin Tổng thống cảm phiền về sự chậm trễ trả lời.

Tổng thống: Anh Đồi ở đây cở hai anh em mình nên xưng hô anh em như xưa thân mật hơn.

Đáp: Dạ như anh đã biết tôi từ lâu, tôi luôn luôn có tinh thần bằng hữu rất cao. Nên quá khứ đã giúp bạn bè rất nhiều, trong đó có anh, việc làm phụ tá chánh trị cho anh ngoài tình bằng hữu ra, còn là việc nước, mà việc nước là hệ trọng...

Tổng thống ngắt lời: tôi đã lựa đúng khả năng của anh rồi còn gì nữa?

Đáp: Thưa anh, để không phụ lòng anh thương và tin cậy, tôi nguyện hết lòng tận tâm, tận lực giúp anh về kinh tế và tài chánh, vì tôi hiện giờ có một “ê kíp” rất giỏi về việc này để giúp anh thảo kế hoạch, chương trình, đồng thời nghiên cứu lại dùm anh, những biện pháp và đề nghị của cơ quan viện trợ Mỹ và Bộ Kinh Tế, để anh đỡ nhức đầu vì đã có tài liệu sẵn, để anh so sánh chọn lựa rồi quyết định.

Tổng thống: Anh Đồi, tôi nhờ anh một đàng, anh lại đòi làm một ngả khác mà tôi không cần đến, tôi nói cho anh rõ người Mỹ hiểu các loại cá ở sông biển Việt Nam còn hơn anh và các loại cây trong rừng Việt Nam còn hơn cả anh. Về kinh tế, tài chánh, họ sẽ giúp tôi để biến xứ này trong những thập niên sau này có thể ngang hàng với Nhật Bản... Anh biết không? Hơn thế nữa, mình cở dầu hỏa ở ngoài biển và lục địa.

Đáp: Xin anh đừng phiền, tôi chỉ trình bày về khía cạnh sở trường của tôi hiện nay cốt để phục vụ Tổng thống đặc lực hơn.

Tổng thống: Vậy việc tôi nhờ anh, anh không sở trường?

Đáp: Dạ thưa phải, bởi tôi trên đà phát triển về ngành ngân hàng nên bao nhiêu nỗ lực đều dồn vào đó hết.

Tổng thống: Ngân hàng anh đã thành công rồi, tại sao anh không nghĩ đến việc này?

Đáp: Anh nhớ không? Khi xưa các anh hội họp nói về chính trị, quân sự, tôi ngồi ngủ ngon lành, khi bàn về kinh doanh là tôi tỉnh hẳn, do đó các anh gọi tôi là “Đồi Do Thái” kia mà, vì tôi chỉ biết nghĩ về việc kinh doanh là đường thẳng, tôi phải liên tục đi, đi cho đến đích. Anh nhớ không xưa kia ông Nguyễn Văn Bửu họp tác với Chính phủ Diệm, rồi sau đó ông bị tiêu tan tài sản (ông Bửu tàu).

Tổng thống: Anh chắc làm kinh doanh thuần túy anh sẽ đi đến đích?

Đáp: Thưa Anh, tôi cảm nghĩ như vậy, vì việc ông Bửu nó cứ ám ảnh tôi mãi.

Tổng thống: Thôi bỏ qua các chuyện đó đi, để anh và tôi có thời giờ suy nghĩ lại, bây giờ chúng ta nhắc lại các chuyện xưa cho vui.

Chúng tôi ngồi lại ăn uống, nhắc lại chuyện xưa ở Huế, ở sông Hương, ở Saigon, Ở Vũng Tàu, ở Long Hải và thỉnh thoảng chêm vào những chuyện tiểu lâm, thật là vui vẻ, cười mở...

Lúc ấy, với lòng ngay thơ và chân thật giữa tình bằng hữu, mà tôi không hề nghĩ gì về hậu quả phải gánh chịu, của

cuộc gặp gỡ đó, để rồi biến đổi tình bằng hữu ra tình nghi ngờ, rồi người bạn biến thành người tù không có án bị giam giữ suốt hai năm trời đầy khổ lụy.

Có một việc lạ lùng là sự trùng hợp ngày tháng.

Sau khi mời tôi uống nước dừa ngày 17 tháng 04 năm 1973, thì ngày 21 tháng 04 năm 1973 tôi bị bắt rồi cùng ngày 21 tháng 04 năm 1975, TT. Thiệu đào nhiệm.

Sự kiện trên đây tôi chỉ thuật lại để rộng đường suy luận của độc giả chớ tôi không có ý, hoặc lấy giả thuyết tôi bị bắt giam là do việc gặp gỡ này. Rồi đất nước, dân lành bị xáo trộn đọa đầy, của mất nhà tan, người chết, kẻ sống trong ngục tù, hoặc tha hương bơ vơ, kẻ mất vợ con, người mất chồng cô đơn buồn tủi, sống tạm bợ giữa chợ đời nơi đất khách xa xôi.

Thử hỏi, lỗi tại ai?

Tại Chánh phủ Thiệu?

Tại Chánh phủ Nixon?

Bấy nhiêu câu hỏi, trả lời sao, sao cũng được, tuy theo nhãn quan của mỗi người.

Nhưng muốn trả lời thật chính xác thật là khó, nếu sáng suốt vô tư nhận định thì rõ do ai.

Nhưng bây giờ đây, cuốn bí mật Dinh Độc Lập do tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng là Tổng trưởng Kế hoạch, là người thân cận sau cùng của Tổng thống Thiệu vừa xuất bản, mà tôi thấy nhiều đoạn rất rõ ràng, chứng tỏ lòng thành thật của tác giả, tôi xin phép được trích ra y nguyên văn của tác giả, với dụng ý, ghi lại thêm nơi đây như là xác nhận một sự kiện lịch sử:

(1) Trang 138 - Vào năm 1976 Tổng thống Thiệu tâm sự với Tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng tại Luân Đôn. Ông ta (Thiệu) tin rằng nếu làm phật lòng người Mỹ tới mức nào đó, ông sẽ bị loại bỏ do bàn tay của thích khách hoặc do các tướng lãnh của mình được Mỹ khuyến khích.

Tôi (Thiệu) chỉ thấy thoải mái trên sân quần vợt mà thôi, lúc bỏ cây vợt xuống là âm ảnh bị đảo chánh lại quay trở lại...

(2) Trang 141 - Ngày 18 tháng 01 năm 1973, từ sáng đến tối ông Thiệu làm lễ cưới và đặt tiệc mừng cho cô Tuấn Anh, dường như muốn thu xếp mọi việc gia đình xong xuôi êm đẹp để phòng bị, chuyện không hay sẽ có thể xảy tới cho ông.

Ông Ngô Đình Nhu cũng họp gia đình một tháng trước khi bị đảo chánh...

(3) Trang 266-267 - Ông Thiệu nghĩ rằng khi vị Tổng thống Hoa Kỳ đã tuyển bố điều gì thì không thể rút lại được nữa.

Như Khổng Tử đã nói: “Nhút ngôn ký xuất tứ mã nan truy. “Nên Thiệu cắt các lá thư Nixon trong phòng ngủ và gìn giữ rất cẩn thận.

Đối với ông nó là một thứ “VUONG MỆNH” tượng trưng cho quyền lực cũng là sợi giây liên lạc của ông với Mỹ. Thiệu tưởng rằng Tổng thống Hoa Kỳ cai trị nước họ như ông đã cai trị nước Việt Nam vậy. Tổng thống Hoa Kỳ là lãnh tụ tối cao, mặc dầu được “dân bầu” chứ không phải nhận lãnh “Thiên Mệnh”.

Thiệu đâu có biết sự phân chia quyền hành giữa Lập Pháp, Hành Pháp, Tư Pháp của Hoa Kỳ, như phần lớn người Việt Nam.

Thiệu không rõ trên thực tế, hệ thống dân chủ phức tạp đó làm việc ra sao. Ông lại tiếp tục trông cậy ông Nixon như một vị tư lệnh tối cao không có gì ràng buộc cả.

Tóm lại, tôi chỉ chép ra đây lời cuốn Bí Mật Dinh Độc Lập của Tiên sĩ Hưng, mà không quyết đoán như du luận quy lỗi cho ông Thiệu với “Bốn lỗi” sau đây:

- Vì bị ám ảnh bị đảo chánh và muốn củng cố quyền hành, thêm vào các tin đồn tới tấp về tôi mà ông phải ra tay bắt giam và đánh sập các cơ nghiệp.

- Vì muốn gả cô Tuấn Anh, để có lý do và phương tiện, thu xếp mọi việc gia đình, để đề phòng, mọi bất trắc hoặc để chuẩn bị gom góp tiền của Quốc Gia và dân chúng để ra đi.

- Vì muốn giữ được ghế Tổng thống và cũng vì kém hiểu biết nên T.T. Thiệu quý trọng, nắm giữ những thơ cam kết cá nhân không có giá trị ở cấp bậc Quốc gia, T.T. Thiệu lại còn xem đó là bảo vật để cứu ông và miền Nam, nên đổi lấy chữ ký Hiệp định Ba Lê.

Ông xem ghế Tổng thống hơn vận mạng đất nước, rồi sau đó bị bỏ rơi mà không biết, lại còn “làm eo với Mỹ để lèo dân chúng bằng nhiều thủ đoạn độc ác, bịp bợm, nhất là thủ đoạn giết các chiến sĩ trong trận Hạ Lào (Tchepone) để làm oai, rồi còn rút quân (tải phối trí) giết binh sĩ và **gia đình** và cả dân chúng, rồi lên diễn đàn cam kết v.v. để an toàn đào nhiệm,...

- Vì quá tin và khoán trắng nơi Hoa Kỳ mà làm mất miền Nam Việt Nam về tay đối phương.

Xin độc giả đọc tiếp những việc quan trọng của tiên sĩ Hưng trình bày:

(4) Trang 300 - Ông Nguyễn Văn Ngân là động cơ chánh của đảng Dân Chủ, một bộ máy chính trị do ông Thiệu lập nên, với sự ủng hộ của Hoa Kỳ để đương đầu với ý thức hệ Cộng Sản.

Thiệu mới phát triển một ý thức hệ chánh trị, lấy dân chủ làm căn bản.

Đảng Dân Chủ còn là phương tiện để Thiệu củng cố quyền hành, thế nhưng Đảng do chưa bao giờ phát triển thành một tổ chức sâu rộng có sự ủng hộ của quần chúng. Thay vào đó, Đảng này chỉ có tánh cách tượng trưng và một phần nào, đã trở thành “một thứ dụng cụ để che chở và vay trả chánh trị”.

Tiền đóng góp vào Đảng thường có mục đích trục lợi.

Một trong những mối lợi to nhất là xin được giấy phép nhập cảng độc quyền tài trợ bằng ngoại tệ.

Mặt khác, những chức vụ: Tỉnh trưởng, Quận trưởng, Quản trị viên các Công Quản Quốc gia, Giám đốc Cảnh sát, Quan thuế, Quận trưởng Cảnh sát...

Trên đây lời của tác giả cuốn Bí Mật Dinh Độc Lập; cũng là một đảng viên mà ông Hưng đã tuyên thệ, gia nhập như trang 306. Các sự kiện trên đây, sở dĩ tôi ghi lại trong tập hồi ký của tôi vì tôi nhận thấy có một vài điều liên hệ để giúp độc giả thêm tài liệu, rộng đường suy luận.

Riêng tôi, tôi là nạn nhân của ông Thiệu nên lại càng không nên quyết đoán hay quy tội cho ông Thiệu hoặc ông Ngân là:

- Động cơ tham nhũng, kinh tài: hối mại quyền hành với dân chúng, với cấp thừa hành cùng chung một chiến tuyến, làm mất miền Nam.

- Buộc tôi phải ký bạch khế trong khi bị giam giữ, để chộp tiền ở Việt Nam và ở Ngoại Quốc.

- Đã xử dụng bạch khế và dùng vào việc gì?

Nhưng thật sự, tôi đã có ký bạch khế và do đó tiền ở Việt Nam cũng như ở ngoại quốc có người lấy ra (xin xem mục Bạch Khế)

Vậy tác giả kính xin nhường mọi quyền phán xét cho công luận, như vậy sẽ được công minh hơn...

“Vua” muốn mua cổ phần của Tín Nghĩa Ngân Hàng

Sau khi mời làm phụ tá bất thành xoay qua đòi mua cổ phần của Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Không cần phải những nhà chuyên môn kinh tế, tài chính, chúng ta đều hiểu nếu mua cổ phần, có 2 phương thức.

Người đầu tư nhỏ, muốn mua 1 số cổ phần giới hạn để được ăn lời, bằng cách được chia lời cuối năm hoặc bán khi cổ phần lên giá.

Những tay tài phiệt, tư bản, khi nhảy vào một công ty để mua cổ phần, lại muốn mua theo đường lối, mua cho được đa số, thường là 51%. Khi đã nắm trong tay 51% cổ phần đương nhiên họ được quyền kiểm soát công ty, quản trị trực tiếp, hoặc gián tiếp qua một người trung gian của họ đặt để vô. Còn mua theo đường lối thông thường, ông Thiệu và những người trong gia đình ông chỉ việc mua lại những cổ động viên nào muốn bán ra.

Nhưng khi đề nghị, muốn mua cổ phần của Tín Nghĩa Ngân Hàng, ông Thiệu đã muốn nắm đa số cổ phần, quyền kiểm soát Ngân Hàng. Vì nhận thức được điều đó,

ở tư thế tôi không phải nhường cổ phần của mình. Cũng không có quyền áp lực các cổ đông, phải nhường lại cho gia đình ông Thiệu.

Đã sống trong thế giới kinh tế, tài chính, tôi có thói quen chịu đòn, ngoại trừ thế giới thời tuổi trẻ, mơ mộng thì nơi đây không phải là thiên đường. Kinh tế tài chính là thế giới của tương quan lực lượng. Đó là một đấu trường. Không ai cho bạn một cái gì, nếu không đổ mồ hôi trồng cây để hái trái... Bạn phải tự gỡ ra con dao đã chọt vào cổ bạn. Phải gỡ nó ra, tuyệt đối không van xin, cầu khẩn khóc lóc. Khóc than chẳng có kết quả gì.

Như vậy, nếu ở địa vị của tôi, phải bán cổ phần Tín Nghĩa Ngân Hàng đi, tôi sẽ phải bán.

Vì tôi đã không chiều ý vua

Còn ở tư thế tài chính cho phép tôi giữ lấy, định luật, tài chính của thị trường lúc đó, bảo tôi phải giữ hơn là bán ra, bởi lẽ đó, tôi đã tuân theo nhu cầu, thị trường mà không thể theo ý “Vua”. Một khi đã tuân theo ý muốn của một ông vua, sẽ có cả chục ông vua con khác xuất hiện, dí dao vào cổ bạn, bắt phải tự tay bạn thiêu hủy cả cơ nghiệp của mình. Tôi từ chối, nhất quyết không bán cổ phần Tín Nghĩa cho ông Thiệu, gia đình do ông ấy đứng tên.

Điều này cũng không phải tôi kết án ông Thiệu đã bắt giữ tôi vì lý do trên. Tôi không lấy giả thuyết làm chân lý, ngay như giả thuyết bừa bãi cũng không thích.

Chỉ ghi nhận những sự kiện, trước khi chiếc “hors bord” của tôi phát nổ ở cầu tàu, giết hụt tôi 1 lần, chiếc trục thẳng đón hụt tôi, phát nổ trên bầu trời Đà Nẵng giết hụt tôi lần 2.

Dư luận đồn trước khi tôi bị giam một cách bất hợp pháp: “Vì ông Thiệu quả đã nghi ông Đồi” nên đã ra tay tận diệt tôi.

Có những nguồn dư luận khác

1- Ông Thiệu thất bại trong việc ngăn chặn tôi **bành trướng** uy tín thế lực.

2- Khi tôi ra ứng cử Dân Biểu, đã ra lệnh cho Tỉnh **trưởng** Kiên Giang tìm cách cho tôi thất cử, mà tôi vẫn thắng vẻ vang.

3- Khi ra ứng cử Chủ tịch Phòng Thương Mãi, Công Kỹ Nghệ, đã ra lệnh cho các bộ có ảnh hưởng với Thương Kỹ Nghệ Gia, không nên bỏ phiếu cho tôi, kết quả tôi vẫn thắng cử.

4- Muốn mua cổ phần của Tín Nghĩa cho gia đình bên vợ đúng tên, bị từ chối nên mất mặt, buồn phiền, nổi giận và dẹp Tín Nghĩa Ngân Hàng, để lập một ngân hàng lấy tên Mekông, cho anh em cột chèo là Tám Nguyên tức Nguyễn Xuân Nguyên mà một đạo y độc quyền phân bón, ai cạnh tranh đều bị bắt giam.

5- Mời ông Đồi làm phụ tá chính trị, kinh tế thay thế cho Phụ tá Dược Sĩ Nguyễn Cao Thăng đã chết, ông Đồi nhiều lần từ chối, càng làm cho ông Tổng thống Thiệu nghi ngại sự bất hợp tác của ông Đồi nên bắt ngay Đồi.

6- Sợ ông Đồi ra tranh cử Tổng Thống, hoặc sẵn tiền trong tay, ông Đồi sẽ ủng hộ 1 liên danh nào đó ra tranh cử nên đã dùng sách “tiên hạ thủ vi cường”.

7- Ông Đồi lấy bớt 2 triệu dollars của Tổng Thống Thiệu nhờ ông Đồi đem ra ngoại quốc...

8- Đi hành quân ở mật khu, bắt gặp toàn tiền có nhân hiệu Tín Nghĩa Ngân Hàng, ghim trên xấp bạc.

9- Tín Nghĩa Ngân Hàng giữ tiền của các Tướng lãnh, gọi “mật quỹ” dùng để đảo chánh, sợ phi tang nên lừa tôi đi vắng, ra mật lệnh cho cảnh sát đột kích đóng cửa, lục soát...

Một nước chậm tiến như Việt Nam, mà có Tổng Thống đa nghi như ông Thiệu, và đã sử dụng lòng đa nghi để cùng cố quyền hành. Mỗi khi nghi ai, dùng quyền để loại trừ hoặc thủ tiêu là việc cố nhiên.

Phao truyền ác ý trong lúc tôi bị giam với báo chí để đăng tin : “Tôi có người nấu ăn, hầu cận, mỗi ngày cao lầu mang thức ăn vào theo thực đơn, phòng giam có máy lạnh, có TV...” Rồi cho rằng: Tôi bị đe chích xi ke bạch phiến, nên mỗi lần tới cử ghiền, phải quỳ lạy các tù ghiền để được bố thí... Nói như vậy là chúng tỏ thêm một cách bôi lọ vô lý, chớ tôi khi bị giam, có 8 lính gác, rồi cho rằng: “tôi có hầu cận, được biệt đãi đủ điều” thì làm sao “bị đe chích”...

Sự phao truyền này, đến nổi năm 1982, khi tôi gặp lại bạn bè ở Canada, Mỹ đều hỏi: “Anh đã cai ghiền được chưa? Sự tại hại của dư luận, ảnh hưởng sâu xa đến bậc nào? Nhưng sự thật vẫn là sự thật... Mới tuần trước cho rằng: được biệt đãi, hưởng tiện nghi đầy đủ, tuần kế tiếp lại có tin “bị đe chích xi ke, bạch phiến”, nên mỗi lần ghiền lên phải quỳ lạy các tù ghiền để được mua thuốc, cho cử ghiền đồ hành hạ. Cứ mỗi lần tin đồn được báo chí đăng, ngày sau đó ông Lê Công Chất ở bộ Nội vụ được lệnh vào xét...

Sự thật, tôi bị biệt giam trong hầm tối của tử tội, sợ tôi thông đồng với bên ngoài, nên được canh gác 8 người, 2

cảnh sát Đô thành, 2 của Tổng nha, 2 của Quận 10, 2 Giám thị để họ dòm ngó lẫn nhau, sợ các Tướng lãnh cướp tù!

Sự phao truyền đã ăn sâu, lan rộng đến nỗi, bạn bè cũng phải thắc mắc, trong những dịp gả cưới, con của cựu Đô Trưởng Đỗ Kiến Nhiễm ở San Francisco ông ta hỏi nhỏ tôi: “Anh bị đề chích xì ke, nay đã cai nghiện được chưa?” Như vậy mới hiểu rõ dụng tâm của chính quyền Thiệu đã tung tin, ác ý, tai hại đến bậc nào cho tương lai của tôi. Trong khi đó, đến ngày nay 1 liều thuốc lá, tôi chưa hề hút.

Chẳng hiểu ông Thiệu có buồn phiền gì tôi không? Nếu có, là khi bị tôi từ chối bán cổ phần, làm phụ tá chính trị để kinh tài cho ông...

Nhưng có điều chắc chắn, sau khi Ngân Hàng Tín Nghĩa bị giật sập, ông Thiệu cho lập 1 Ngân Hàng Mêkông do người anh em cột chèo đứng tên. Đó là ông Tám Nguyên Nguyễn Xuân Nguyên như đã nói trên. Vua phân bón và buôn lậu có xe hộ tống còi hụ Long An.

XI

“Tôi tạo dựng những cao ốc (building) Mai Loan, Tân Lộc, Victoria, President, Đức Tân, Prince”

Có người gọi tôi là: “Vua gạch bông, Vua Building, Vua Ngân Hàng” chứ ít ai biết tôi còn là “Vua chuyển ngân”.

Dư luận nghĩ rằng: nhờ mở Tín Nghĩa Ngân Hàng, nên tôi mới có nhiều tiền, hay làm kinh tài cho ông Thiệu... Một số người nữa, cho là tôi tay trắng, chẳng có gì. Đến thời Đệ nhị Cộng Hoà mới khá. Tất cả đều lầm, tôi đã có tiền từ lâu, từ hồi ông Thiệu còn là Trung úy, chưa làm Tổng Thống...

Nhà cho Mỹ thuê, là một dịch vụ bằng vàng

Xây cao ốc (building) Mai Loan, số 16 đường Trường Công Định từ năm 1953, khi ông Thiệu chỉ là một sĩ quan cấp úy mơ hồ. Cao ốc Mai Loan gồm 125 phòng, số phòng không nhỏ vào thời kỳ đất nước chia hai đó. Đường Trường Công Định nối liền với đường Gia Long và chợ Bến Thành, cao Ốc Mai Loan nằm ở giữa góc đường Trương Công Định, Nguyễn An Ninh. Khu vực này là trung tâm thương mại mà còn là trung tâm báo chí của miền Nam Việt Nam nữa. Trong đó có trụ sở báo *Dân Chúng*, của ê kíp ông Trần

Chánh Thành, Bùi Anh Tuấn, vua truyện trình thám một thời. Toà soạn báo *Tiếng Chuông*, nhà in Nam Sơn, nơi giáo sư Nguyễn Văn Trung in tạp chí Đất Nước. Những cơ sở báo chí cách cao ốc Mai Loan độ 100, đến 200 thước. Gần đó, phía tay phải của cao ốc này, có tiệm phở Gia Long, nơi tập trung đông đảo ký giả, tờ báo *Sống* của Chu Tử cũng ở đây. Ngay tại cao ốc Mai Loan Toà soạn tạp chí *Hiện Đại Miền Nam*, và những tạp chí đã làm vinh dự cho nền văn học nghệ thuật của chúng ta: *Sáng Tạo*, *Thế Kỷ 20*, *Văn Học* v.v...Tạp chí *Hiện Đại* do nhà thơ Nguyên Sa làm chủ nhiệm, nhà thơ Thành Nam chủ bút, quản lý là nhà thơ Thái Thủy, nhà văn Trịnh Viết Thành lo việc phát hành. Nhà thơ Nguyên Sa thuê 2 phòng của cao ốc Mai Loan 1 căn ở lầu 3 làm toà soạn, 1 căn ở lầu 2 không biết làm gì? Chính vì *Hiện Đại* đặt trụ sở ở đây, nên “bản doanh” của anh em *Hiện Đại*, cũng là một cái quán nhậu bia 33 và thịt bò khô, ở căn tiệm dưới đất của cao ốc. Quán Mỹ Xuyên nhỏ này có hân hạnh tiếp đón những danh sĩ của thời đó. Trong số đó có thi hào Vũ Hoàng Chương, có thi hào Đinh Hùng, nhà văn Mặc Đỗ, nhà triết học Nguyễn Văn Trung, nhà thơ Trần Dạ Từ, nữ sĩ Nhà Ca...

Tôi không được hân hạnh tiếp xúc trực tiếp với những nhà danh sĩ thời đó. Nhưng, sự việc kể trên được biết là do người quản lý cao ốc kể lại, một phần do chính nhà thơ Nguyễn Sa cho biết, nhân dịp lần gặp mặt hồi năm ngoái ở Cali. Đó là lần thứ hai tôi gặp, sau lần gặp hồi 1961, 1962 tại cao ốc Tân Lộc.

Tân Lộc nằm trên đường Lê Thánh Tôn, số 177-179, gồm 90 phòng, xây năm 1955, sau Mai Loan 2 năm. Đến năm 1956 xây thêm Victoria, số 937 Trần Hưng Đạo, gồm 240

phòng. Năm 1960 có thêm Président Hotel số 727 cũng đường Trần Hưng Đạo, phía gần Saigon có 1.200 phòng. Như thế, tôi có nhiều tiền từ hồi nào chắc quý bạn đã rõ. Nghĩa là **trước năm 1966**, trước khi làm chủ Ngân Hàng bất đắc dĩ.

Ngoài ra, còn một số cao ốc như: Đức Tân, 491 Phan Thanh Giản, Prince ở 175 -177 Phạm Ngũ Lão, Saigon, đều do tôi giúp đỡ tạo dựng. Đức Tân xây cho gia đình bên tôi, Prince cho bên vợ, nhạc gia tôi lúc sinh tiền, ước ao nhưng chưa làm được. Cao ốc Prince chính là nơi xưa kia người ở, và cũng là nơi tôi muốn làm văn phòng, tôi phải đứng ra cho thuê, thầu lại những số tiền ứng trước để xây cất...

Nhà cho Mỹ muốn vào thời gian cổ vấn Mỹ bắt đầu tới VN, những năm của thập niên 50 đã khá, đến thập niên 60, nhất là khúc sau đảo chánh 1963, khi quân đội đồng minh kéo vào Việt Nam, cho Mỹ muốn nhà là dịch vụ bằng vàng. Nếu có 1, 2 căn biệt thự, phố lâu ở khu Trương Minh Giảng hay gần phi trường mà cho thuê là có tiền... Còn tôi được diễm phúc có những cao ốc tọa lạc giữa trung tâm Saigon, trên những trục lộ lưu thông hạng nhất, số phòng lên tới 1.655 mỗi phòng đều được trang bị máy điều hoà, phòng tắm, vệ sinh tối tân, v.v.

Tôi làm nghề sản xuất vật liệu, kiến trúc, nên nhạy cảm trước nhu cầu

Là một thương gia, kỹ nghệ gia trong ngành sản xuất: gạch ngói, gạch bông, gạch men, dụng cụ xây cất nhà cửa, v.v. Vì ở vị trí tốt, nên dễ quan sát nhu cầu nhà cửa, tôi cảm thấy nhà cửa Saigon thiếu thốn trước làn sóng người di cư từ Bắc vào Nam.

Tôi cảm thấy nhu cầu này càng rõ rệt cùng lúc số cổ vấn Mỹ mỗi ngày gia tăng, về mọi ngành: phái bộ viện trợ kinh tế, kỹ thuật, và sau chót là quân sự của đồng minh Hoa Kỳ. Vì lẽ đó, tôi dồn hết vào sự đầu tư ngành xây cất, tiếp tục sản xuất dụng cụ gạch ngói, xây cất.

Giá cả so sánh năm 1956 với năm 1970, 1 chiếc lavabo , 1 bao xi măng trắng đất gấp 10 lần. Vàng năm 1956 khoảng 4,000\$ 1 lượng, đến năm 1970 giá trên 10,000\$. Nhưng giá vật liệu xây cất đã bỏ xa tỉ lệ ấy. Vì nhu cầu xây cất vọt cao, nhu là một cuộc chạy đua tốc độ.

Chỉ bán những vật dụng xây cất, tôi đã “ăn to”. Ai xây gì mà không phải ghé tới Đồi Tân? Trong gần 20 năm nhờ Trời thương, nên tôi có tiền vô nhu nước, nhờ trúng mỗi các cao ốc, đúng lúc đồng minh ào ạt đổ vô Việt Nam. Lúc đó nhà cửa đất nhu vàng...

XII

Vua chuyển ngân

Trong thời gian đó, có người gọi tôi là: “Vua Building, Vua gạch bông, và Vua chuyển ngân.” Tôi có rất nhiều tiền. Nhà cửa cho Mỹ mượn lúc đó là vàng, tôi đứng ở chỗ cao nhất của núi vàng đó. Nhưng tôi cũng không làm kinh tài cho ông Thiệu, để có thêm một lượng vàng nào. Để cho vấn đề thêm sáng tỏ, tôi không phải vì muốn khoe khoang, mà chỉ muốn trình bày sự thật tôi xin đi thẳng vào sự thật ghê gớm, ít ai biết. Ai cũng nhìn thấy cao ốc Mai Loan, President, Victoria, Prince... Cũng như hãng gạch bông Đời Tân, trên đường Trần Hưng Đạo Saigon, nhưng không ai biết chuyện, Nguyễn Tấn Đời, trước khi trở thành vua building, gạch bông, ngân hàng , đã một thời vào thập niên 1945-1955, là vua chuyển ngân.

Chính những thời kỳ tướng Revers làm chấn động dư luận Pháp quốc, vì công việc tương tự đã mang cho tôi tiền triệu, đã cho tôi hiểu 1 cách cụ thể thành ngữ “tiền vô như nước.”

Chuyển ngân 25.000 quan qua ngân hàng và 5.000 quan qua bưu điện

Vào thập niên 1945-1955, sau đệ II thế chiến, việc chuyển ngân sang Pháp cho du học sinh, chuyển ngân tiền tiết kiệm, việc gởi *coolis postaux* sang Pháp, là một dịch vụ sinh lợi không chỉ cho Pháp kiều mà cho cả nhiều giới Việt Nam. Nó chẳng những giúp tăng thêm lợi tức, mà còn giúp phương tiện cho du học sinh, nhờ chuyển tiền, tặng vật gửi đi Pháp rồi gửi tiền trở về, đã không làm nặng gánh cho gia đình...

Đầu năm 1948-1949, tôi đã làm theo, trong những số người trên, nhưng bị thất bại năm 1949, xoay qua lập hãng gạch Đồi Tân rồi bắt đầu làm lại việc này có quy mô hơn, tôi về quê mượn nhiều người đứng tên dùm để gửi tiền ở Bưu điện 5.000 Fr và ở ngân hàng 25.000 Fr.

Nghĩ ra cách làm giàu trong dịch vụ chuyển ngân

Đến năm 1951, tôi nghĩ ra được cách làm giàu trong dịch vụ chuyển ngân này, song song với hãng gạch Đồi Tân.

Tôi tìm đến các cấp thẩm quyền, Giáo phái. Đề nghị các giới này để tôi đại diện, đứng ra xin chuyển ngân dùm cho quân đội của họ, sau đó đi xin phép, ra tiền gởi, rồi mua lại để họ có tiền lời làm các việc công ích. Năm 1951, 52, 53, 54, tôi được quyền đại diện chuyển ngân cho các Giáo phái, xin được giấy phép, mỗi người được chuyển mỗi tháng 5.000 Fr. tại các ty bưu điện. Đến năm 1952, bị trở ngại vì có sự tranh giành và phá thái tôi, nên ty bưu điện buộc mỗi người phải tự đến gửi, tôi phải ngưng gửi một tháng.

Rồi nhờ một hôm, ngồi uống trà với Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài là Trung Tướng Nguyễn Thành Phương, ở 213 đường Yên Đỗ, tôi thấy lính Pháp chạy xe máy dầu đem thơ

liên lạc... Tôi hội ý, đề nghị với Trung Tướng Phương xin phép chính phủ làm như vậy. Trung Tướng Phương liền viết thư xin Thủ Tướng, được chấp thuận lập đoàn Vaguemestre để thay mặt đem công văn, liên lạc với chính phủ. Tôi đi mua xe máy dầu, đặt người để gọi tiền trở lại. Thế rồi tiền vô như nước vỡ bờ, mỗi tháng chuyển ngân trên 30 triệu Việt Nam lúc đó \$1 Việt Nam đổi 17 hay 10 quan Pháp.

Giúp trùng tu thánh thất Cao Đài

Tuy cartes gửi bưu điện đã lần lần chấm dứt, nhưng trong lúc làm ăn, tôi rất cảm tình với giáo phái Cao Đài. Dù tôi không nhập đạo Cao Đài, nhưng tôi đã tự xem mình là người của giáo phái từ lâu vậy. Nên khi Tòa Thánh cần trùng tu Thánh Thất, nhờ Trung Tướng Phương hỏi mượn 15 triệu bạc Việt Nam để mua vật liệu và hứa sẽ trả lại cho tôi trên số tiền 150 triệu, mà chính phủ Ngô Đình Diệm có thơ hứa sẽ hoàn trả tiền đồn bót, mà quân đội Cao Đài trao lại cho chính phủ.

Sau đó, có sự bất hoà giữa chính phủ và giáo phái, nên không được chính phủ trả tiền. Vì vậy số tiền 15 triệu, từ hồi ấy đến bây giờ, tôi không khi nào nhắc đến. Hôm nay vì viết hồi ký, nên không thể thiếu sót, tôi mới nêu ra đây, thành thật có lời xin lỗi các giới chức Cao Đài (việc mượn tiền, bằng vật liệu do tôi cung cấp, do Trung Tướng Nguyễn Thành Phương Tổng Tư Lệnh, Đại Tá Huệ chánh văn phòng, Đại úy Hưng tài chánh và đại diện chính trị là ông Nguyễn Thành Danh ký nhận.)

Tôi tưởng cần nên nói rõ thêm về công nhân, thợ xây cất, đã do các đạo hữu làm “công quã”, rất hăng say và khéo tay. Mà tôi kính phục vô cùng về sự hy sinh, chịu khổ cực để hoàn thành công tác vĩ đại này, hậu lưu lại đến ngày nay...

XIII

Thân thế và sự nghiệp

Gia tộc

Buôn bán lúc mua may bán đắt, hẳn có lời. Nhưng lợi tức của thương mại, không phải bao giờ cũng dễ dàng, có khi ăn, có khi thua, những lần ăn cũng có chùng mực. Nhiều người lầm tưởng hễ cứ buôn bán là giàu ngay, là bốc được tiền.

Lầm to, buôn bán mà có ăn, phải có tư bản, tức là có vốn. Nước lã không khuấy nên hồ được, phải làm việc bất kể nhọc nhằn và phải có thêm may mắn nữa. Đúng thế, cơ may rất cần, không ai tránh được phần số. Số mạng nào đã đưa tôi đến thương trường để kiếm tiền ào ào nhờ dịch vụ chuyển ngân, tôi không thể biết trước, điều chắc chắn là không có điều gì, triệu chứng cho tôi thấy, khi còn nhỏ sau này tôi trở thành 1 “Vua chuyển ngân”...

Nơi sanh trưởng

Tôi sanh năm 1922, tại làng Bình Hòa, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên, tức An Giang. Ông nội tôi làm Cai Tổng,

tục danh Nguyễn Văn Điền lấy bà Phan Thị Hương, sinh được 9 người con (6 trai, 3 gái). Trước khi làm Cai Tổng ông tôi làm nghề thợ bạc tại ngôi chợ bé nhỏ làng Bình Hòa.

Người Pháp ăn thịt trẻ con, do truyền thuyết người Tàu, họ là “bạch quỷ”

Hồi đó, khi người Pháp đến làng kiểm các thanh niên, thiếu niên bắt đi học. Họ bắt đi học, vì chương trình mở mang dân trí, nhu cầu đào luyện viên chức, vì muốn nền văn hoá thay đổi, xưa kia nước ta dùng chữ Hán, và chữ Nôm, câu giải đáp tùy theo quan niệm của mỗi người.

Dân làng Bình Hòa lúc đó vô cùng sợ hãi, không ai muốn giao con cho người Pháp mang lên tỉnh đi học. Sợ rằng họ mang con đi mất luôn. Đủ thứ chuyện hoang đường được đồn đãi. Có nguồn tin cho rằng người Pháp “ăn thịt trẻ con”, hoặc họ mang trẻ con về Pháp làm nô lệ. Vì thế, mọi người đem con đi giấu. Còn ông nội tôi làm nghề thợ bạc, tại chợ, nên không trốn tránh đi đâu được, phải ra mặt đi học.

Sau khi ông tôi học xong, được về và bổ nhiệm chức vụ “thầy giáo làng” nhiều người tưởng có ý nghĩa châm chọc, sử dụng theo chiều hướng đó, nhưng thật ra ba chữ “thầy giáo làng” nói lên một chức vụ có thật.

Vài năm sau, ông thầy giáo làng được nâng lên chức Cai Tổng. Người Pháp, trong thời kỳ cải tổ hành chánh cần những viên chức biết hai thứ: “Quốc ngữ, Pháp ngữ”. Sẵn có kiến thức: am hiểu địa phương với chức vụ đang đảm trách, ông tôi xin nhà cầm quyền cho khai khẩn đất hoang dọc theo hai bờ kinh Mặc Cần Dung, cách châu thành Long Xuyên 18 cây số ngàn. Chỗ đất mà ông tôi khai thác, rộng 800 mẫu tây.

Ông nội tôi đã để lại cho ba tôi một sản nghiệp to tát, dân chúng trong làng kiêng cử gọi những người quyền thế bằng tên, nên họ gọi ba tôi là “ông chủ nhỏ”.

Còn về phía bên ngoại tôi, cũng là Cai Tổng Trần Văn Bền, lấy bà Phạm Thị Dưỡng sanh được 6 con (3 trai, 3 gái), tại Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh, má tôi là người con thứ 6 trong gia đình.

Năm tôi 14 tuổi, gia đình gọi lên Châu Thành, Long Xuyên đăng đi học.

XIV

Mùa hoa phượng nhắc nhở cuộc biệt ly sắp đến

Mối tình đầu

Tháng 6 mùa hoa phượng nở đỏ rộ, mùa hạ đã đến, báo tin và thúc giục nhắc nhở các cuộc biệt ly sắp đến...

Suốt 3 năm trời sinh hoạt, học hành. Từ cours moyen 1 ère année, đến cours supérieur, ai nấy đều chuẩn bị rời nhà trường, nghĩ đến chuyện sắp sửa chia tay, người vui đùa hả hê, kẻ thì buồn rầu thẫn thiet.

Mỗi người đều cảm thấy trong lòng mình một nỗi buồn bàng khuâng, lưu luyến. Niềm luyến tiếc vô hạn từ hình dáng nhà trường, sân trường, cổng trường. Thậm chí từ hồ nước, bồn bông, bụi cỏ, ngọn cây trong sân trường, trước đây vẫn quen thuộc hàng ngày với tất cả học sinh, nay đều được sự lưu ý và tranh nhau chụp ảnh để lưu niệm bãi trường. Nhất là đối với các bạn đồng học, đã thân cận từ lâu. Những lúc vui buồn, phá nhộn trong lớp học cùng lo lắng những kỳ thi khó hoặc rủ nhau phá quấy thầy... Nay lại sắp xa nhau, họ càng bồi ngùi luyến tiếc hơn bao giờ hết.

Do đó tất cả những sinh hoạt do nhà trường tổ chức vào dịp cuối năm, những buổi họp mặt các khóa sinh để chia tay, những buổi tiệc tạ ơn thầy, cùng các hoạt động văn nghệ khác nữa, đều được toàn thể học sinh tham gia rất đông đủ...

Khi rời trường, ai nấy đều có cảm tưởng là ba năm đã trôi qua quá ư nhanh chóng, đến khi chạnh lòng nghĩ lại, có dịp trở về thăm trường thì chắc chắn thân phận mọi người đã biến đổi cả rồi... Ấu cũng là sự luân chuyển của giòng thời gian mà không sao biến cải được.

Người tiếp tục học thì chuẩn bị tư tưởng để đi lên tỉnh (Saigon) hoặc xuất ngoại, kẻ thì lìa trường vĩnh viễn về quê nhà nối nghiệp tổ phụ, hoặc tìm kiếm việc làm nuôi gia đình.

Chúng tôi yêu nhau theo lối xưa

Riêng phần tôi, lòng ngổn ngang trăm mối tơ vò... Không còn lòng dạ nào mà nhập cuộc vui đùa với các bạn học, tư lự buồn vì nghĩ đến nàng còn ở lại học 1 năm nữa, còn tôi đã được lệnh song thân sẽ đi Saigon để tiếp tục học hành, vì thế mà có những cuộc phân ly thật là buồn vô tả!... Tôi còn nhớ rõ, khi ấy tôi vừa 18 thì học hết cours supérieur ở tỉnh Long Xuyên, vì ý cha mẹ khá giả nên ham vui chơi hơn học, vì thế mà sự học của tôi bị kém nên gia đình bắt phải học thêm lớp tối. Chính vì học thêm lớp tối, tôi đã làm quen với cô T.K.X. người làng Mộng Thọ, tỉnh Rạch Giá. Cô học dưới tôi 1 lớp, dáng người thon nhỏ, da trắng mịn hồng, đẹp nhất là đôi mắt đen láy với đôi lông mày cánh phượng tuyệt mỹ... Không kể bàn tay nuột nà như tháp bút, giọng nói ăm ắp ngọt ngào làm dịu lòng người nghe, có cảm giác hết buồn phiền.

Tôi yêu nàng tha thiết và ước hẹn cùng nhau dắt dìu đi hết đường đời và sẽ cưới nhau khi ra trường thành đạt.

Ngày đó chúng tôi yêu nhau theo lối xưa, gặp nhau len lén nhìn và khẽ mỉm cười là đủ hiểu nhau muốn bày tỏ nỗi niềm riêng cho nhau rồi. Chỉ cầm tay nhau duy nhất 1 lần, vào lúc nghỉ hè sắp chia tay, để tôi lên Saigon tiếp tục học ở Lycée Chấn Thanh, còn nàng ở lại học 1 năm nữa. Học xong cours Supérieur nàng nghỉ học về quê. Trong suốt thời gian đó chúng tôi không một lần gặp lại, chỉ liên lạc và yêu thương qua những cánh thư tình đơn sơ, thăm hỏi nhau để rồi tiếp tục hẹn ước.

Lần hẹn cuối ở đồn “Sơn Đá” của pháp bỏ hoang

Hồi đó trường trung học Bình Đức, khu hành chánh tỉnh Long Xuyên, nơi này có cầu sắt Henri bắc ngang sông (khi người Mỹ đến đã làm lại cầu đúc bê tông) bên kia sông là khu thương mại chợ Mỹ Phước Long Xuyên, ở mé sông gần đầu cầu người Pháp xây cất 1 nhà 2 tầng lầu sơn trắng, rất to lớn. Tục gọi là “Đồn Sơn Đá” dùng để lính ở và canh gác, nay bỏ hoang. Chung quanh cây cối um tùm, rậm rạp, vắng vẻ nhưng tính chất nên thơ của thuở thanh bình...

Bãi trường năm ấy, một buổi sáng tinh sương, tôi đi gặp nàng nơi quán trọ tại ngã ba vườn trầu, mời nàng cùng tôi đi dạo một vòng để tâm sự trước khi chia tay, nhưng nàng tỏ ra e ngại, sợ đi chung hai người sẽ có người dòm ngó và dị nghị... Tôi đề nghị để tôi đi trước một khoảng cách đến đồn “Sơn Đá” Pháp bỏ hoang, rồi nàng sẽ đến sau. Nàng ưng thuận và lẳng lặng y hẹn.

Trên không trung, bầu trời xanh thẳm, nhưng đầy vùng mây trắng, ánh mặt trời chiếu xuống vạn vật, cỏ cây một

thứ ánh sáng vàng chói, óng ánh qua là một ngày đầy thi tình hoa ý vậy...

Nghe tiếng đập liên hồi của hai quả tim non

Chúng tôi chọn bãi cỏ xanh bụi chuối sau đồn, tứ bề đều im lặng, vắng vẻ mà đẹp vô cùng, vì đẹp từ trong tâm hồn mà ra...

Nơi đây, không hề có tiếng động cơ nào của máy móc trần thế, nhưng mỗi người chúng tôi đều nghe rõ tiếng đập liên hồi của con tim, lòng bồn chồn nặng nề như muốn ngohết thở...

Chúng tôi ngồi im cho thời gian lặng lẽ trôi qua một cách nặng nề khó tả, mặc cho đôi tim tự mình và hòa nhịp từng hồi...

Trong giờ phút âm thầm thiêng liêng đó, hình như chỉ còn tiếng nói riêng biệt của con tim mà thôi, tất cả đều bất động nhường chỗ...

Thời gian im lặng kéo dài không biết mấy phút mà sao cảm thấy quá lâu. Tôi phá tan sự im lặng vô lý nặng nề bằng một câu tả cảnh vu vơ. “Em à, đây quả là một nơi hoang vu đẹp đẽ, chúng ta ngồi nơi đây có cảm tưởng như đã tách rời xa hẳn cõi phàm tục... Ước gì chúng ta có một căn nhà tại đây, mình trồng rau trái chung quanh chắc là thú vị lắm, em nhỉ?

Nàng đáp: Dạ phải, nhưng những gì mình tưởng tượng thì đẹp thật, nếu thật sự đúng như vậy thì liệu mình có đủ khả năng tạo, giữ được như thế không?

Tôi trả lời: Em nói đúng, vì đó chỉ là ước vọng, song thật tế bây giờ là chưa được, nhưng anh quyết sẽ đạt

được, dầu ngàn dặm xa cách, trắc trở em có bền chí đợi chờ anh được không?

Nàng đáp: Dạ được, em sẽ bền lòng chờ đợi anh, theo em nghĩ niềm ước vọng của anh là rất phải, thật khiêm nhường với địa vị của anh, em tin rằng anh sẽ toại nguyện và thành công tốt đẹp.

Tôi trả lời: Cảm ơn em, vậy là em đã hiểu rõ lòng anh rồi đó...

Nói tới đây, tôi vội chồm tới nắm lấy tay nàng tỏ vẻ cảm ơn, nhìn thẳng vào mắt nàng trong ánh mắt long lanh ngời sáng đầy tin tưởng, giữa khung cảnh thật nên thơ và lý tưởng, trên không trung chìm ngập ánh mặt trời vàng chói, rực rỡ của nhựa sống vạn vật...

Nàng rút mạnh tay ra, mắt ngó về xa xăm

Chợt không hiểu nghĩ gì, nàng rút mạnh tay ra, đưa mắt nhìn về phía xa xăm vô định đầy vẻ tư lự và tiềm ẩn nét buồn...

Em nghĩ gì thế?

Nàng đáp: Em đang nghĩ đến chuyện chúng mình sẽ phân ly, anh sanh trường trong gia đình phú túc, rồi anh tốt nghiệp... rồi anh xuất ngoại... Không biết bao giờ có việc sum họp và có được như ý nguyện không?

Em nghĩ đến chuyện đó là thừa, anh chỉ đi học đến tốt nghiệp (diplome), anh quyết sẽ không xuất ngoại, nếu có anh sẽ cưới em đem theo. Anh cần em ở nhà làm một người vợ hiền trong gia đình, hơn là đi ra ngoài cho khổ cái thân. Anh tin tưởng bản thân và tài trí của anh, với hai bàn tay, sẽ đủ sức kiếm tiền tự lập, nuôi gia đình.

Nàng đáp: Anh suy tính quả chu đáo, vậy em sẽ được ở gần bên anh rồi. Nói với nét mặt hiền hòa, ánh mắt chứa chan đầy tình cảm,... ngừng một chút nàng tiếp: - Từ đây đến ngày anh “tốt nghiệp” còn bốn năm nữa, chắc em không có cơ hội nào gặp lại anh, chỉ mong gặp nhau trong giấc mộng, trong những lá thư trao đổi, trong những tâm tư thầm kín. Vậy anh hãy bảo trọng nghe anh!

- Em cũng bảo trọng nghe em!

Chúng tôi ngồi bên nhau bàn tính bao nhiêu kế hoạch cho tương lai mà trong lòng tràn ngập những niềm hy vọng cho ngày mai trong những viễn ảnh tốt đẹp, mang theo niềm vui sướng vô biên. Nàng với tay kéo tàu lá chuối đến kề bên chỗ ngồi, mân mê xé to, xé nhỏ, còn tôi thì hết ngất ngọn cỏ này đến ngọn cỏ khác cạnh bên mình.

Dưới bóng cây, cơn gió mát vắn nhẹ thổi qua mặt chúng tôi, riêng tôi có cảm giác như đang chơi vui lơ lửng giữa một thế giới thần tiên Vắng mặt trời lơ lửng, khi khuất khi hiện, như mỉm cười trước tình yêu chân thật, trong trắng trẻ dại của hai mái đầu xanh đang xây đắp lâu dài tình ái cho tương lai.

Trời đã xế bóng, chúng tôi đành chia tay ra về lòng buồn vui lẫn lộn... Cuộc tình nào mà không có hợp, tan. Ước vọng rồi để chia ly...

Vì Saigon ăn “bom” Nhật nên hứa hẹn chỉ là hứa hẹn

Tôi đâu ngờ thời cuộc đẩy đưa, làm cho hứa hẹn chân thành giữa chúng tôi, vĩnh viễn chỉ là hứa hẹn. Tôi nhớ rõ năm tôi sắp thi brevet thì thế chiến thứ hai bùng nổ. Máy bay của Nhật Bắn dội bom Saigon rất kinh khủng. Nhật ném bom ngay xuống chợ Saigon, bến xe đò đường Viénot,

tức là đường Phan Bội Châu, đường Schroeder, tức là đường Phan Châu Trinh, đường Sabourin, sau gọi là Tạ Thu Thâu, đường Espagne, sau là đường Lê Thánh Tôn. Bom ném như mưa, người chết nằm la liệt, da tóc và những mảnh thịt văng cùng khắp, trông thật rùng rợn.

**Mặc dù khói lửa chiến tranh, tôi lần mò về tận nơi
nàng ở... tìm tung tích của nàng**

Gia đình tôi lên Saigon ngay và rước tôi về gấp. Tôi trở thành một “tiểu điền chủ” bất đắc dĩ. Sống với gia đình, tôi buộc lòng phải coi sóc ruộng đất của ông cha.

Cũng do biến cố đệ nhị thế chiến này mà tôi và người yêu đầu tiên trong đời tôi là cô TKX, mất liên lạc với nhau. Sau này, khi đã thành công lừng lẫy trên đường đời, tôi cố gắng tìm cho ra tông tích nàng. Quê nàng ở Rạch Giá. Tôi ra ứng cử Dân Biểu Rạch Giá. Tôi mở chi nhánh Tín Nghĩa Ngân Hàng ở Rạch Giá, tài trợ cho nhà nông khỏi phải bán lúa non.

Tôi hỏi thăm những người nơi đây về tung tích của nàng, nhưng biệt vô âm tín.

Mặc dù khói lửa chiến tranh, tôi lần mò về đến tận nơi nàng, ngôi làng của nàng.

Nhưng tất cả những gì tôi tìm thấy là một ngôi làng bị tàn phá bởi chiến tranh, nhà cửa hoang tàn tro bụi. Quanh quần chỉ có vài cái chòi ọp ẹp, dân làng đi lánh cư tứ tán hết cả.

Đồng bào ở tỉnh ven biển Rạch Giá quả thực phải chịu nhiều tai họa chiến tranh, phải gặp nhiều khổ đau triền miên...

XV

Ra ứng cử Dân Biểu

Tôi ra ứng cử Dân Biểu Rạch Giá Kiên Giang. Khi tôi vừa bước lên để diễn đàn, tôi cũng bị họ sắp đặt trước để mắng chửi, phủ đầu tôi một cách thậm tệ, sự việc như sau: Tôi vừa bước lên khán đài để thuyết trình:

Kính thưa đồng bào,

Tôi sanh trưởng ở miền Tây, tôi hiểu rõ nỗi khổ của đồng bào hơn ai hết. Tôi đã thành công trên đường sự nghiệp, mà tôi không tự mãn, nên tôi ra ứng cử để có dịp giúp đỡ đồng bào...(đến đây tôi bị la hét, cốt áp đảo tinh thần, không cho tôi mở lời, bằng những lời thô tục: “ĐM mày, mày là tài phiệt, mày xạo chó làm gì mày giúp đỡ đồng bào ruộng rẫy”.

Tôi tức quá liền chỉ tay xuống đám đông hỏi, tại sao anh chửi tôi? Họ đáp: “ĐM mày, tao chửi mày, mày làm gì tao?” Tôi giận quá, nhưng kịp suy nghĩ, nếu cãi vã, không giải quyết được gì mà làm cho thất cử nhục nhã, tôi đành cắn răng nuốt nước miếng, sau một phút suy nghĩ, đành vui vẻ khen anh ta: “Tôi khen anh rất can đảm, đã dám

công khai chuỗi tôi trước công chúng, nhưng xin anh nghĩ lại quyền lợi của anh, của đồng bào có mặt hoặc vắng mặt hôm nay, xin cho tôi bày tỏ, rõ ràng lập trường của tôi trước, sau đó mặc tình đồng bào khen chê, chuỗi mắng tùy ý cũng không muộn...”

Anh ta chưa kịp phản ứng, đồng bào hô to: “Đồng ý”.

Tôi được tiếp tục: “Kính thưa đồng bào, tôi giúp đồng bào bằng cách thiết thực, cho đồng bào vay tiền lúa để khởi bán lúa non, đợi khi lúa tới mùa có giá, bán lúa trả tiền cho tôi.” Anh ta liền chuỗi: “ĐM mây, làm sao mây dám cho vay nhà nông, nó nói láo, láo quá bà con ơi! Đả đảo nó...”

“Tôi xin cảm ơn anh và đồng bào cho tôi giải thích,” vừa nói, tôi vừa bước xuống, mời Cha Lộc, đại diện vùng Cái Sắn bước lên khán đài: “Tôi xin giới thiệu Cha Lộc sẽ là đại diện cho tôi, trách nhiệm cho vay, cha sẽ ước lượng số sào, mẫu trồng lúa, lượng định số lúa gặt được trong mùa, tôi sẽ trao tiền qua tay Cha. Cha sở trách nhiệm trao cho đồng bào...”

Đến đây, đồng bào vỗ tay hoan nghinh nhiệt liệt... Nhưng vừa dứt sự hoan nghinh, “anh ta” bồi thêm một cú: “ĐM mây, mây sinh trưởng ở Long Xuyên, sao mây không ra ứng cử ở đó, mà lại ra ứng cử tại đây?... ”

Tôi lên tiếng: “Kính thưa đồng bào, xin đồng bào cho biết, có phải tỉnh Long Xuyên là tỉnh thanh bình và giáp ranh với Rạch Giá hay không?” Họ đồng thanh trả lời: “Đúng, đúng như vậy...”

Tôi tiếp thêm “Long Xuyên đã là tỉnh thanh bình, nếu tôi ra ứng cử ở đó, vậy có gì để giúp đồng bào, sở dĩ tôi ra ứng cử tại đây, là một tỉnh ven biển chịu đau khổ về chiến tranh

nhiều nhút, tôi mới có dịp phục vụ đặc lực cho đồng bào, bằng có quyết tâm của tôi là đã mở một chi nhánh Tín Nghĩa Ngân Hàng tại đây”.

Đồng bào vỗ tay hoan hô, sau đó đã dồn phiếu cho tôi, và tôi đã đắc cử về vang, dù rằng ông Nguyễn Văn Ngân, đại diện cho Tổng thống Thiệu làm đủ cách cho tôi thất cử, có thể họ đã đưa “anh chàng” chuối để bịt miệng, để tôi thất cử mà không được...



Thuật giả ứng cử dân biểu. Hình: T.L.

XVI

Tình thương người và lòng ngay thẳng, cứu sống gia đình

Tôi không được du học nước ngoài để mang về cho xứ sở nhiều ý tưởng mới lạ, tân tiến, những năm đi học ở Saigon tôi cũng hấp thụ một số kiến thức, tôi hiểu thế nào là lẽ công bằng. Tôi biết yêu mến con người... Trông nom cơ sở của ông cha, ruộng vườn của tổ phụ, hằng ngày, chứng kiến lắm điều bất công, tôi đứng ra cầm đầu phe tá điền, để đưa ra những yêu sách chế giám những chủ trương cố hữu của chủ điền...

Tá điền lúc đó ở nước ta quá nghèo khổ. Muốn cày cấy đầu tiên phải có lúa giống, không có họ phải đi vay, hể vay hột giống thì khi tới mùa gặt tới, phải trả 1 thành 2, bất kể được mùa hay mất mùa. Câu “trả 1 thành 2” nghe thì thật đơn giản, nhưng thật ra là lời 100% trong vòng từ đầu mùa tới cuối mùa gặt. Nếu mất mùa, hẹn đến mùa sau thì lại nhon thêm lên.

Những bất công to lớn, tá điền thành nô lệ

Người vay nợ, chủ nợ ở thành phố, trong xứ sở dân chủ, không có tương quan cá nhân nào, miễn vay rồi trả đủ số

vốn lẫn lộn là xong. Nhưng người tá điền thuê đó, sống trong tình trạng lệ thuộc vào người chủ điền như nô lệ. Hằng năm, các đám giỗ tổ tiên của chủ điền, phải đến làm xôi trước 5, 3 ngày, như gánh nước bỏ củi, lau, sơn nhà, cắt cỏ, quét sân, v.v. Dĩ nhiên khi tới, không phải là tới tay không. Phải đem theo nạp những lễ vật như: gà thiến, cá to, vịt, nếp gạo, phải sàng sảy lấy nguyên hạt, để góp vào phần cúng biếu...

Trước những bất công to lớn đó, tôi cùng với các tá điền, đứng ra tranh đấu. Xin bỏ lệ nạp các lễ vật cúng biếu, để cho tá điền tự nguyện không được đòi hỏi, xin được chiết giảm mức lời vay hạt giống những năm mất mùa...

Đối xử với tá điền bằng tình người

Cha tôi nổi giận lôi đình, người gọi tôi là “nghịch tử” la rầy, có lần lấy roi gân bò rượt, tôi chạy bỏ nhà lánh mặt một ngày. Má tôi đi tìm, bắt về và giải thích cho tôi hay, đó là những luật lệ thông thường của các chủ điền, tất cả nơi nào cũng áp dụng như nhau, nếu tôi không tin cứ việc đi hỏi sẽ rõ. Vì vậy mà ba tôi không thể chấp nhận những thỉnh cầu, không cãi được. Tôi chọn biện pháp khác, và đồng ý, nhưng khi thu lúa, bỏ thêm thê cho tá điền, họ chung lúa ít mà thành đủ số, nhờ đó mà họ đủ cơm ăn.

Khi lúa bán, số thu và số bán khác biệt, tôi phải giải thích lấy cớ là lúc đồng lúa nặng, nhẹ, hoặc do ngoại kiều cân già mà ra. Tôi đã đối xử với những tá điền, với tinh thần công bằng, tình người...

Đi kháng chiến chống Pháp

Năm 1945, Việt Minh nắm chính quyền, cuộc kháng chiến tiêu thổ chống Pháp khai diễn. Ở miền Nam nhiều gia đình điền chủ bị sát hại.

Trước đây, tôi đã đối xử với tá điền bằng tình người, thì nay họ trả lại nghĩa xưa. Gia đình tôi được tá điền che chở. Họ còn bầu tôi làm Chủ tịch Thanh Niên Tiền Phong. Cùng với các thanh niên thời đó, tôi từ biệt gia đình đi kháng chiến, chống Pháp. Súng hỏa mai “mousqueton”, gậy tầm vong... Chúng tôi nhận chìm tàu Ngọc Thành trên sông Long Xuyên, Rạch Giá để chặn tàu Pháp, rồi rút vào Tắc Cậu, U Minh, Xẻo Rô...

Đời tôi không thích xài dao, súng

Vì bản chất của tôi, được ông cha rèn luyện, tự vệ bằng lời nói, bằng sức lực riêng mình, như thế ít nguy hiểm cho mình, cho người. Lúc thiếu thời, coi đất điền của tổ phụ, tôi có dịp học võ, được thầy dạy theo tinh thần “Vô sĩ đạo”, nên dù tôi đã học và sử dụng 1 cây roi rất là lão luyện, nhưng tôi vẫn giữ tinh thần đó.

Lúc đi kháng chiến chống Pháp, cũng nhường súng lại cho anh em xài, tôi ưa dùng 1 cây roi do thầy tôi để lại; dầu khi làm Dân Biểu, tai nạn xảy đến liên miên, tôi cũng không hề có cây súng trong tay, nhưng các cộng sự viên của tôi e ngại, có nhờ an ninh theo hộ vệ cho tôi mà thôi.

Tôi nhớ có lần, bị cha mẹ rầy oan:

1- Đi săn bắn với các bạn ở rừng Tánh Linh, đem về một con nai xé thịt ăn và phơi khô, Ba Má tôi giận la rầy: “Con ngày nay nghèo quá, phải đi rượt bắn giết thú mới có thịt ăn, con thú nó cũng muốn sống như mình, sao lại nhẫn tâm đuổi giết? Cũng vì muốn răn dạy tôi, nên đã tuyệt thực 2 ngày để niệm kinh sám hối cho tôi. Thật sự, kỳ đó nói đi săn cho oai, chờ tôi có bắn viên đạn nào đâu, tôi chỉ đi theo cho vui...

2- Các bạn tôi lên “club” để trượt nước, sẵn dịp có mang theo súng hơi để bắn chim cò ăn chơi, quanh vùng cầu Bình Lợi, thấy họ nhổ lông làm thịt (vì nhà Ba Má ở kế bên), tôi cũng bị la rầy, buộc ở lại ăn chay một ngày để ghi nhớ...

3- Hai sự việc trên đây làm tôi nhớ lại, hồi tôi lên 6 tuổi, gia đình tôi đã khép vào khuôn phép, nghiêm nhặt, phải ném tánh ham chạy nhảy, la hét...

Đến năm 8 tuổi, trong những ngày lễ lộc, giỗ quải (kì com)... phải khăn áo chỉnh tề, đứng chấp tay bên bàn thờ, sẵn sàng để được sai bảo, tập tiếp dọn đồ cúng quải, bung trà nước sao cho khỏi đổ, sao cho không nghe tiếng khua động.

Khi cùng cha mẹ đi thăm viếng giòng họ, trong những ngày lễ, tết... thật là cực hình, cả buổi, có khi cả ngày, không dám lộ vẻ gì khó chịu.

Đi phải ngay ngắn, khoan thai, ngồi phải ngó trước ngó sau, có ai hỏi đến mới được nói, nói phải lễ độ, thua dạ rành mạch, ăn thì phải ngồi ngay thẳng, chờ đủ lượt người lớn gấp, mới được bắt đầu, gấp đồ ăn thì không được với xa, lựa món ăn phải bằng con mắt trước rồi gấp sau, gấp đồ ăn thì không được lựa miếng lớn, hoặc lựa miếng này miếng kia.

Ăn không được ăn nhanh, nhai và húp canh không được mở miệng lớn và nghe tiếng, ngồi ăn thì phải để tay ngay thẳng, không được phép chống tay lên bàn.

Nền giáo dục xưa, quá nghiêm khắc như vậy có thể trái với tuổi trẻ, nhưng quả là đã luyện đức tính: kiên nhẫn, tự chủ tự trọng, thắng được mọi cảm xúc để theo con đường mà cổ nhân tin và cho là một tư cách cao, một nhân phẩm quý, nhờ đào luyện khuôn khổ ấy:

- Một tư cách cao là một quyền lực mạnh.

- Một người tuy nhỏ tuổi mà có tư cách cũng làm cho người lớn kiêng nể.

Bị VM. Cộng sản lên án tử hình

Năm 1948, bất đồng ý kiến với chính trị viên bộ đội Việt Minh Cộng Sản, tôi phải trốn về Châu Thành Long Xuyên, đêm đi ngày trốn trong các ụ rơm giữa đồng, mà dân chúng chưa làm lương thực khô cho bò ăn. Về đến Long Xuyên, tìm gặp lại toàn thể gia đình. Ruộng đất đã mất hết. Gia đình trắng tay. Gia đình tôi gồm 11 người, sống trong một căn phố 4 mét trên 12 mét. Và sau đó, tôi tìm một thợ may danh tiếng “Kỳ Sơn” dạy cho các em tôi nghề cắt may để tự túc.

Tôi phải lên Saigon sinh sống và lánh nạn. Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ lúc đó làm Quận trưởng Châu Thành, Long Xuyên. Ông cho hay là Việt Minh đã buộc tôi: “tội đào ngũ và Việt gian” kết cho tôi một án tử hình...

XVII

Những phút sống đoàn tụ bên gia đình trôi qua rất mau

Việt Minh đã cột vào cổ tôi án tử hình, đương nhiên tôi không thể sống nơi quê cha đất tổ này nữa. Chỉ còn giải pháp bỏ xứ ra đi.

Bỏ làng nước ra đi

Đành lên Saigon để lánh nạn, nơi đây không còn xa lạ với tôi, vì theo học tại đây nhiều năm. Nhưng đi học thì khác, bỏ xứ để ở luôn lại là một việc khác. Khi đi học, nỗi buồn xa nhà, chia ly nhẹ nhàng, vì biết rằng ra đi để xây dựng tương lai, rồi sẽ về.

Còn lúc bắt buộc phải ra đi, tình cảm se thắt, đứt ruột, đứt gan đi mà không biết ngày về...

Nỗi sầu biệt xứ ra đi, sao mà buồn thảm quá

Cuộc ra đi mang nặng tính chất “biệt xứ”, nên Saigon có một ý nghĩa khác. Gia đình, kéo hết lên Saigon kiếm tôi là một chuyện không tưởng. Riêng phần tôi không trở về được, như đã nói trên. Bi kịch chia ly càng thảm thiết khi má tôi bán đi những bảo vật sau cùng, để lấy tiền cho tôi

làm lộ phí, có vốn khởi đầu trên đường lập nghiệp. Cả gia sản, chỉ còn 2 hột xoàn tằm nhỏ, má tôi đã giấu được, coi như những bảo vật sau cùng.

Má tôi quyết bán, tôi cản ngăn. Nhưng bà đã quyết, để mang lại cho tôi sự che chở to lớn nhất, trong phạm vi, khả năng của người mẹ hiền, được \$1,000, đưa tất cả cho tôi lên đường. Cầm tiền mà lòng quặn đau, nước mắt tuôn trào... Cả nhà đều xúc động khóc theo...

Lúc đó, tôi mới ý thức được sự: “chết chóc, tan vỡ, chia ly”...

Ngồi trên xe đò, đến Saigon. Tôi nhìn những đám mây bay ngược về phía quê nhà. Những làn khói trắng lơ lửng bay từ sau những lũy tre xanh, của những làng chạy dọc theo quốc lộ... Tôi chợt nhớ lại câu, của văn hào Chateaubriand, mà có lần thầy giáo tôi đã giảng dạy: “Những phút sống đoàn tụ trong gia đình, trôi qua rất mau, chẳng bao lâu, thời gian như những ngọn gió tàn nhẫn thổi tan, những lớp khói đoàn tụ gia đình...”

Ngọn gió tàn ác đó, đang thổi tan lớp khói trắng đoàn tụ của gia đình tôi. Mơ hồ về những chết chóc, tan vỡ, biệt ly, hữu hạn không thể vượt qua được như những điều kiện gắn liền vào kiếp nhân sinh.

Đến kinh đô ánh sáng “Saigon hoa lệ” - ở trọ trên chiếc ghế bỏ vải xếp

Cuộc đời không chỉ toàn đường thẳng. Đường cũng như sông, có những khúc quanh... Đặt chân tới Saigon, việc đầu tiên là đi tìm những bạn bè, người quen cũ. Gặp hai bạn học cũ, đang trọ, ăn cơm thàng tại căn phố của cô Hai Marie, cô này có chồng Pháp. Bạn tôi giới thiệu đến ở chung, cô Hai

đồng ý. Cùng mua một ghế bố để ngủ giống như các bạn, ghế bố để ngủ, tối mở ra, sáng xếp vào.

Tôi vẫn còn nhớ, ngôi nhà này mang số 185/2 đường Phạm Ngũ Lão. Thời đó có tên Pháp và mang tên Colonel Grimaud. Đường này là một trong những con phố tuyệt vời của Saigon lúc bấy giờ. Một đầu là chợ Thái Bình, đầu kia là chợ Saigon, suốt dọc con phố, chi chít và sâu thẳm những ngõ hẻm có những đời sống kỳ thú, lôi cuốn lạ lùng...

Bắt đầu tìm việc làm

Bạn bè muốn giúp tôi tìm việc làm vững chắc, họ khuyên tôi nên tìm một việc của một hãng buôn Pháp. Như thế, vừa có đồng lương cao, lại vững vàng. Tôi có thể hoàn tất bốn phần, quan trọng là giúp đỡ gia đình, vì là anh cả trong nhà.

Tôi bị lôi cuốn thói quen của hương đồng cỏ nội

Biết được làm công cho các hãng Pháp, một địa vị tôi và nhiều người đều mơ ước. Tôi muốn chọn lựa con đường đó. Nhưng mỗi lần sắp sửa bước đi, một động lực vô hình như níu kéo tôi lại. Với đồng lương cố định, không phải là lý tưởng của cuộc đời tôi. Vì muốn sống 1 đời tự do, làm nghề tự do. Biết rằng nghề tự do, là bất trắc, phiêu lưu. Không dễ có đời sống huy hoàng, hơn một người gục ngã.

Tôi biết như thế, sự thôi thúc chọn lựa, cuộc sống bất trắc, đầy phiêu lưu trong tôi mạnh hơn cuộc đời gần gũi, cố định tại sao? Vì lớn, và sống giữa nơi hương đồng cỏ nội, quen chạy nhảy trên những cánh đồng, đầy lúa vàng thơm ngát, ngửa mặt nhìn những đám mây trôi, sớm phải lo toan gánh vác một phần công việc gia đình, nên tôi bị lôi cuốn bởi thói quen thích thú chọn lựa những quyết định,

giải quyết những vấn đề bất ngờ, rút cuộc tôi đã chọn con đường phiêu lưu...

Chọn nghề “courtier”

Không có vốn liếng to lớn. Không có những liên hệ sâu xa với những người có chỗ đứng, trong chính quyền, thương trường, suy nghĩ chỉ có con đường khởi nghiệp bằng nghề “môi giới”. Người Pháp gọi là courtier. Môi giới là nghề “buồn nước miếng”. Nghĩa là ai có gì muốn bán, mua thì mình tìm cách bán hoặc mua cho vừa lòng. Đó là nghề đầu mối chót lưỡi, nghề không vốn. Các nhà kinh tế tài chánh, sau này gọi nghề này là nghề cung cấp dịch vụ khác “đệ tam khu vực”, là secteur tertiaire, lúc đó chúng tôi chỉ biết gọi là nghề “courtier”.

Đi một vòng các hãng lớn như: Descours Cabaud, Denis Frères, Biderman... Để giao thiệp, làm quen. Tôi môi giới đủ loại. Nhưng dần dần, tập trung vào những việc chính: vật liệu xây cất, hàng vải.

Công việc được trôi chảy. Tôi trúng nhiều mối to.

Trong một quốc gia mà nền kinh tế còn chậm tiến, cần bản xây trên nông nghiệp, dân số chưa quá đông, đất đai phong phú, phì nhiêu, đương nhiên có nhiều nông sản để bán ra, và có tiền để mua vào những sản phẩm kỹ nghệ. Và sản phẩm kỹ nghệ cần thiết cho đời sống hàng đầu là vật liệu xây cất để có mái nhà che nắng, che mưa, và vải vóc để may quần áo mặc. Tôi môi giới mua bán vật liệu xây cất và vải vóc, tôi trúng lớn.

Tôi cất đi chiếc xe đạp cũ đã giúp tôi di chuyển những ngày tháng đầu tiên. Tôi mua chiếc xe hơi đầu đời. Cái gì đầu đời cũng ghi khắc sâu trong trí nhớ. Làm sao quên được

ngôi trường thuở nhỏ, làm sao quên ông thầy giáo trường làng, làm sao quên mối tình đầu, làm sao không nhớ lá thư tình thứ nhất?... Cả chiếc xe hơi thứ nhất cũng có cơ may được xếp vào trong những yêu quý đầu đời. Tôi nhớ rõ chiếc xe hơi đầu tiên tôi mua là một chiếc Citroen, Traction Avant CS 018. Mua xe xong, tôi lập văn phòng số 325B đường Phạm Ngũ Lão, xóm Sáu Lèo, chợ Thái Bình, do ông giáo Đặng Kim Huệ làm chủ nhà. Bí quyết thành công của một courtier là sự tín nhiệm. Dĩ nhiên, tín nhiệm là bí quyết thành công của bất cứ công việc làm ăn nào. Nhưng courtier lại càng cần sự tín nhiệm hơn ai hết. Mình không có gì để bán và mình cũng chẳng mua vào gì cả, mình chỉ bán dùm cho người có món hàng muốn bán, và dắt người mua đến chỗ mua, muốn được người có món hàng giao phó hàng cho mình bán, muốn người cần mua hàng nhờ mình mua dùm, người courtier cần phải có tín nhiệm ở cả hai đầu.

Muốn đạt được sự tín nhiệm đó cần hai yếu tố là nội dung và hình thức. Về mặt nội dung thì có nói có, không nói không, nói một là một, hai là hai.

Về mặt hình thức, một chiếc xe hơi một văn phòng, là những yếu tố chứng minh cơ sở bề thế. Văn phòng lập xong, tôi làm ăn càng phát đạt hơn trước. Tiền vô ào ào. Tôi tiến sang lãnh vực xuất nhập cảng. Tôi xuất cảng gạo tằm đi Hong Kong, đi Singapore...”

Tôi mua bán đồng Quan Pháp

Lúc đó, nhà cầm quyền cho phép gọi tiền cho thân nhân ở Pháp, mỗi lần chuyển ngân qua Ngân Hàng được gọi 25 ngàn quan, mỗi lần gọi qua Bưu điện được gọi 5 ngàn quan. Nhiều người có thân nhân ở Pháp, cả người Pháp lẫn người

Việt, không dùng hết số tiền chuyển ngân được phép, tôi mua lại những số chuyển ngân đó.

Tôi đã được coi là giàu, càng lúc càng giàu hơn. Nhưng cuộc đời không phải chỉ có toàn là đường thẳng. Đường cũng như sông có những khúc quanh. Đường có chướng ngại vật, sông có sóng vật ngã, nhận chìm được ta. Áp phe có trúng thì phải có bại. Chân lý đơn giản này nhiều lúc ngon trốn trên con lộ thành công, ta dễ lãng quên...

Lần đầu tiên cũng là lần chót tôi thất bại

Năm 1949, tôi bị thất bại nặng, bao nhiêu tiền kiếm được trôi ra sông ra biển hết. Tôi bán xe hơi, trở về với xe đạp. Sự thất bại đẩy tôi lùi ra xa thực tế một khoảng cách nhỏ để suy nghĩ. Tôi nghĩ courtier dù sao cũng là nghề đầu môi chót lưỡi. Nói theo kinh Phật, thì đó là nghề “thở bằng mũi của người khác”... khó vững bền.

XVIII

Xoay qua nghề sản xuất, hợp với bản chất của tôi

Hãng gạch Đồi Tân được thiết lập. Lấy tên của tôi làm bảng hiệu, cũng có ngụ ý, là xây dựng lại cuộc “Đời Mới”, thích hợp với truyền thống gia đình của tôi hơn, tránh xa nghề đầu môi chót lưỡi mà tôi vừa thất bại... Một nghề vững chắc phải là nghề có đồ mồi, có sản xuất. Đã biết khá nhiều về ngành thương mại vật liệu, xây cất; tôi quyết tâm đi vào ngành này.

Tôi suy nghĩ vật liệu xây cất, gạch ngói cũng được coi là kỹ nghệ. Vì vậy, tôi gom góp thêm tiền, lập ra hãng gạch ngói Đồi Tân, 321 Đến Bình Đông, Rạch Cát, ngang hãng rượu Bình Tây. Cũng cần nhấn mạnh, sở dĩ tôi đi vào ngành gạch, ngói, vì trong lúc làm nghề “môi giới”, tôi có dịp học hỏi được nhiều điều. Tôi biết thợ Triều Châu làm gạch ngói rất giỏi. Được biết bên Cambodge có nhiều hãng, tôi có thể mua lại máy của họ. Tôi qua bên Cao Miên mua máy. Tập trung được một nhóm thợ Triều Châu.

Giới bình dân và trung lưu chưa biết xài gạch bông

Vào thời kỳ cuối thập niên 40, đầu thập niên 50, người Việt Nam cỡ giới trung lưu, bình dân chưa dùng gạch bông lót nền nhà, mà chỉ tráng xi măng xám, hoặc màu, hay lót bằng gạch hăm đất mà thôi, gọi “gạch Tàu”, cũng là một thói quen...

Tôi phải đạp xe đến từng nhà đang xây cất, để thuyết phục bán ngói gạch. Mỗi tuần tôi phải đến toà Đô Chính, tìm địa chỉ người được cấp giấy phép xây cất, rồi tôi đích thân đến nhà gặp họ, trình bày về sự lợi ích, mới mẻ của gạch, ngói, với đủ mọi cách, không bao giờ để mất cơ hội

Có thói quen bất chấp khó khăn khổ cực...

Khi làm việc gì, quyết đi đến đích, bất chấp khó khăn, khổ cực và san bằng mọi trở ngại, coi sự thành công là lẽ sống, phân thưởng tinh thần... Có phải đó là yếu tố giúp tôi thành công hay không?

Trước khi tôi làm một việc gì, trước tiên suy tính, đo lường thật kỹ, cho thấm nhuần, thành một cốt truyện mạch lạc ăn sâu vào đầu óc, rồi tưởng tượng cho nó quay lại từ từ, như coi một cuốn phim để suy gẫm, duyệt xét, đến khi bỏ khuyết xong, rồi mới dẫn thân hành động không ngừng, không e ngại “ngần sông cách núi”.

Nếu gặp trở ngại thì đến đâu xoay trở đến đó cho hoàn hảo mới thôi. Ví như người lực sĩ bơi lội, đã mặc áo tắm (maillot) xếp hàng nơi hồ bơi để tranh tài, lúc đó chỉ biết thắng, đoạt giải, chứ không còn ngại ngùng, không cần biết nước hồ đục hay trong, ấm hay lạnh...

Tôi cũng có quan niệm lạ đời, khi đã bắt đầu làm một việc, chỉ biết chết sống nhắm vào sự thành công của việc

đó mà làm. Gặp khó khăn, tôi thích thú xoay trở, không bao giờ chán nản ngừng nghỉ, tính toán phải được lợi liền, lợi bao nhiêu...Bởi lẽ, tôi sợ sự chăm chú vào lợi lộc, sẽ ảnh hưởng, chi phối đến chương trình , và cũng nghĩ rằng khi thành công, dù không muốn thì lợi danh cũng sẽ đến...

Khi bắt đầu làm, tôi hăng say, quên ăn, quên ngủ. Đến tổ chức được thành công, chu đáo. Lúc này là lúc tôi tự thưởng cho tôi, có thì giờ nghỉ ngơi, xả hơi thụ hưởng... Để bồi bổ tinh thần, sức khỏe, rồi từ từ mới kiếm việc khác làm...



Hãng gạch bông Đồi Tân của Nguyễn Tấn Đồi là hãng gạch bông đầu tiên ở Sài Gòn. Hình: T.L.

XIX

Gặp người đỡ đầu và hiểu biết, thấu hiểu mình

Sau khi xuất ngoại trở về, chinh đốn kỹ thuật, lập ra từng toán: lợp ngói, lát gạch. Trong lúc đi bán ngói gạch, đi thầu tiền thì bị chó cắn, đi ăn sáng bị đồng nghiệp đánh chửi, rồi còn bị sinh sự ngoài đường, bị nhốt vào bót quận Nhì... Nhưng Trời vẫn thương, Phật vẫn độ, tôi cũng gặp một người, duy nhất chỉ có một người thôi. Trên trăm, ngàn khách hàng, người này hiểu hoàn cảnh khổ cực, khó khăn của tôi trên bước đường lập nghiệp...

Một ngày nọ, tôi đến Toà Đô Chính lấy danh sách các người được giấy phép xây cất, đến nhà ông Huyện Trương Văn Huyền ở 90B Phan Đình Phùng, Saigon, một trong những người có tên ở danh sách, để tôi đến xin bán gạch ngói. Trong câu chuyện mua bán, hai bên thuận mua vừa bán, có dịp nói chuyện. Tôi tâm sự nỗi khổ cực, khi “lên voi, xuống chó”, tủi nhục trong đời mà phải trải qua, gánh chịu.. Ông tỏ ra thông cảm nỗi lòng của tôi, mà ông không nói ra một lời nào cả.

Căng giầy lấy mực cho thợ làm việc

Đến khi giao ngôi, tôi leo lên mái nhà, căng giầy lấy mực, rồi cùng thợ lợp ngôi, cũng như tự căng giầy, lấy mực sẵn cho thợ lót gạch... Tôi giải thích cho thợ hiểu mỗi chỗ sai lầm, kiểm soát kỹ, cách lau chùi bóng gạch... Tôi làm việc một cách tự nhiên như thường lệ, không ngờ, mỗi cử chỉ, hành động của tôi đều được ông lưu ý theo dõi...

Dáng vóc thợ sinh làm việc dẻo dai phi thường

Lúc tôi đem hoá đơn để thầu tiền, ông ký chi phiếu trả tiền và nói thêm rằng, khi nào tôi gặp khó khăn về tài chánh thì đến gặp ông sẽ giúp cho. Tôi bèn hỏi: “Vì lý do nào ông có nhã ý muốn giúp tôi”.

Ông đáp “xem tướng mạo của tôi và đã theo dõi việc làm, một người trẻ có dáng vóc thợ sinh như tôi mà có sức làm việc dẻo dai phi thường, thông minh, bền gan, chịu khó cực như vậy, nên ông nghĩ là tôi sẽ thành công vẻ vang sau này, đó là điều khích lệ thúc đẩy cho ông có ý nâng đỡ tôi.

Dẫu biết rằng, từ đây có sự ủng hộ tài chính của ông, tôi cũng không khi nào dám nghĩ đến sự lợi dụng lòng tốt của ông. Tôi càng lo sợ khi dính vào tiền bạc sẽ khó giữ niềm tin quý báu của người duy nhất đã thông cảm và thấu hiểu mình...

Lâu lâu có dịp đi ngang nhà ông, tôi ghé thăm ông để bàn luận việc đời, lần lần thân mật, tuy ông giàu sang, nhưng ông cũng có nỗi khổ riêng, ông thuật lại cuộc đời đã trải, xem bề ngoài rất cứng cỏi, nhưng tâm của ông là người có nhiều tình cảm, nói tới đây ông khóc oà... Làm tôi bị lôi cuốn theo tình cảm riêng tư của ông...

Mấy giỏi quá hả đời

Một hôm ông ghé hàng gạch thăm tôi, thấy gạch ngói tồn kho quá ít, mà thợ làm chỉ có phân nửa, ông hỏi tại sao có tình trạng như vậy? Tôi cho ông biết, tôi lãnh được các “đặt hàng” lớn nên gạch ngói làm ra được thì đem giao hết, vì chưa giao đủ số nên chưa lấy tiền, vì vậy thiếu tiền mua nhiên liệu... nên thợ được thay phiên nhau, một ngày nghỉ, một ngày làm...

Vì ông quá thương tôi, nên ông la rầy tại văn phòng trước mặt các nhân viên: “Đời, tao coi mấy như con, tại sao khi cần tiền không nói cho tao biết?” Tôi trả lời, nghĩ tôi có thể xoay kịp! Ông Huyện: “Hừ ! Mấy giỏi quá hả Đời?” Sau đó ông liền 1 viết chi phiếu cho tôi mượn tiền, tôi viết biên nhận, ông xé bỏ và nói rằng: “Tao thương và tin mấy nên mới cho mấy mượn, cần chi giấy tờ.”

Sau khi giao dứt phiếu đặt hàng (commande) thầu tiền đem hoàn trả cho ông, ông tỏ ước vọng muốn được một người con như tôi, biết làm ăn giỏi, chịu khó, có tư cách, biết tự trọng, không ham tiền bạc, mong ước sau này, “được xem Đời như con, để tiếp giúp dẫn dắt các con Bác, lúc tuổi đã già”.

Tôi nhận lời, từ đây về sau, tôi xem ông như một người cha tinh thần, đỡ đầu. Các con của ông, tôi coi như anh em ruột thịt trong nhà...

Mặc dù xa cách nhau ngàn dặm, tôi vừa có dịp gặp lại ngày 2-4-87 ở Florida, trong sự mừng mừng, tủi tủi, thương nhớ: “Bé Tám, Bé Mười, Bé Sáu có biết lòng anh sung sướng ngày gặp gỡ đó bực nào? Có biết lúc ấy anh hồi tưởng lại những kỷ niệm xa xưa ra sao không?

XX

Bị bắt nhốt vào cảnh sát Quận Nhì

Thói thường, tưởng lầm rằng làm thương mại, nhất là đi vào con đường tiểu công nghệ, sản xuất gạch ngói vật liệu xây cất như tôi, chỉ cần làm tốt hai điều. Một là sản xuất cho tốt, giao hàng đúng hẹn, cùng phẩm chất và số lượng. Tôi mượn thợ Triều Châu ở bên Cambodge về để tăng cường từ khi biết được người thợ này không những đã chịu khó mà còn có biệt tài làm gạch bông rất khéo. Hai là đối với khách hàng, mình phải làm đầy đủ bốn phận của mình. Đối với anh em công nhân, thuộc viên mình phải dâng hoàng, xử lý công minh, làm việc phân minh, lương bổng phân minh. Cứ như thế, bỏ sức lao động, có sự bền chí, dù cho có đổ mồ hôi cách mấy, nhất định cũng phải thành công.

Thời gian đó, như tôi đã trình bày, giới trung lưu nước ta chưa có thói quen dùng gạch bông lót nhà, nên nhà chỉ tráng xi măng màu, xám, đỏ, nâu, v.v. mà tôi đã không quản ngại đến từng công trường xây cất để thuyết phục.

Nhưng sự thực tàn nhẫn mà tôi không hề tưởng tượng được mà tôi cũng không hề hay biết là người mua hàng không phải bao giờ cũng nhớ bốn phận của mình.

Người đại lý bán lẻ lại càng hay quên, họ quên điều cần bán là thu tiền. Người thì trả không đúng hẹn, không phải hẹn hôm nay mai trả, hẹn tháng này tháng sau vẫn chưa hề nhúc nhích. Còn có những người trả chi phiếu thì lại không có tiền bảo chúng, phải đi năm lần bảy lượt may ra thì lấy được tiền, còn không thì lại có người lại quên luôn (cho nó tiện).

Dĩ nhiên không phải ai cũng vậy, có người thế này, có kẻ thế khác nhưng với một số lượng nào đó trả tiền theo lối tùy hứng như thế thì mình cũng đủ chết rồi.

Khó khăn trong công việc sản xuất

Làm công việc sản xuất bị kẹt tới hai đầu. Buôn, bán, nếu thấy không được thì chỉ ngưng việc mua vô. Nhưng còn sản xuất thì không thể ngừng được, còn nhân viên, thợ thuyền, mình không thể nói với người ta lúc nào hứng thì tôi làm. Hành động như thế thì anh em công nhân sẽ bỏ đi hết. Đó là lẽ tự nhiên, công việc sẽ không bảo đảm được đều đặn, ai người ta chịu giúp cho mình nữa.

Sản xuất liên tục, phải tìm ra thị trường tổng hàng đi, cho nên phải bán rẻ, phải chấp nhận bán chịu.

Có lúc tiền thu về không đủ, nhiều tuần, tôi không có tiền để mà phát lương cho anh em nhân viên, cũng không có tiền để mà mua lương thực cho cả chính mình, đến nỗi tôi phải tìm nơi mua chịu. Mua chịu, hột vịt, cải xanh, nước mắm, gạo về nấu cơm chung với anh em, trong những tuần lễ gặp nạn như vậy, anh em cũng thông cảm hoàn cảnh khó

khăn của tôi để mà thầy trò ăn với nhau trong thương cảm, và vẫn tiếp tục làm việc vui vẻ.

Còn những khi thu góp khó khăn hơn nữa, tiền để mua nguyên liệu dùng vào việc sản xuất cũng không có, máy phải ngưng chạy, lúc đó chúng tôi ngồi nhìn nhau chỉ muốn khóc.

Cung cầu đổi khác tôi không bán chịu

Sau này, tình trạng cung cầu cũng đổi khác, tôi không còn trong tư thế bị bó buộc phải bán chịu nữa, tôi quyết liệt không chấp nhận bán chịu, dù một viên gạch cho bất cứ một ai, dù cho người đó chức cao quyền lớn đến đâu đi nữa. Nếu người có nhu cầu, tôi có khả năng cho được thì tôi cho, nhất định không bán chịu.

Gần đây, nghe anh em báo chí ở hải ngoại than van vì tình trạng bị chịu tiền, bị giựt nợ thật đau lòng. Báo phải mất tiền in, tiền cước phí gửi đi toàn quốc. Tiệm bán lẻ không phải bỏ ra một xu nào, theo nguyên tắc bán xong báo cũ, tháng sau có báo mới thì phải trả tiền báo tháng trước, vậy mà nhiều tháng trôi qua cũng không thu về được đồng nào. Nhưng tiệm bán lẻ thu tiền của người ta, bỏ vào túi mình, rồi lờ đi luôn, cho nên thường có cảnh tờ báo đang gửi đến đều đặn, bỗng biến mất dù rằng chưa chết. Nhà báo chỉ gửi đến năm ba tháng, như nạp tiền cho chủ tiệm tiêu chơi, rồi cũng phải thôi. Nhà báo khổ vì lỗ lã. Đồng bào phiền lòng vì không có báo đọc.

Tôi bán chịu hãng thầu K.C. khi ông này xây cất vùng Lacaze. Cuối tuần tôi đến nơi xây cất, gọi là “chantier” để lấy tiền. Nhưng không lấy được tiền còn bị la rầy, mắng nhiếc thậm tệ. Người ta mắng nhiếc tôi và bảo tôi phải đến văn phòng tại nhà ông Guy, ở Hai Bà Trưng.

Tôi nhận chuông, người nhà ra bảo vì có này, có nọ nên phải bớt tiền, tôi không chịu. Guy la lớn tiếng rồi ký chi phiếu trả. Tôi tưởng thế là xong. Nào ngờ bước ra đến sân ông ấy thả chó ra cắn tôi, bây giờ theo nơi ống quyển vẫn còn, mà ông Guy thì nói chó của ông ta có chích ngừa, không ai có quyền thừa gửi, gì cả.

Ngủ trưa trên băng xi măng trong vườn Tao Đàn

Mỗi buổi sáng, tôi phải đạp xe đạp từ Bình Đông Chợ Lớn ra Saigon vừa đi bán hàng, vừa đi gom tiền. Đến trưa, trong túi không có đủ tiền ăn một tô hủ tiếu, chỉ vừa đủ cho một ly cà phê đen và một khúc bánh mì. Tôi phải lấy đường của tiệm cà phê, nhét vào bánh mì mà ăn với cà phê.

Buổi trưa Saigon giàu cũng như nghèo, sang cũng như hèn, phải có chỗ ngả lưng, chớp mắt vài phút. Đạp xe đi bán ngói gạch, càng cần ngả lưng buổi trưa hơn nữa vì đã mệt là người, tôi vào sân Tao Đàn, cũng gọi là vườn ông Thương hay vườn Peugeot, thường gọi là Bờ Rô nằm trên băng xi măng, chân thọt vào bánh xe để ngỏ lơ ngủ quên, xe không bị lấy mất, lấy nón đặt lên mặt, và làm một giấc nhẹ tuyệt vời...

Tôi tủi thân gục đầu khóc cho số phận

Chiều về, những ngày gió thổi mạnh, nhất là gặp lúc mua gió đông nam thổi, tro trấu của các nhà máy xay gạo bay mịt mù trời đất, tôi phải lấy bông gòn viền chung quanh những kê hở của kiếng mát để che lại. Thế mà tro trấu nhiều lần vẫn có kê hở chui vào được, làm mờ mắt mũi, nước mắt chảy ràn rụa như mưa.

Ai có đạp xe dọc theo sông Bình Đông thì mới thấy nỗi khổ của tro trấu vào mặt ra sao. Nhiều hôm, bụng đói, tiền

không thâu được, tro trấu vào đầy mắt, tôi quá tủi thân, gác xe vào lề đường ngồi gục đầu khóc. Những giọt nước mắt vì tro trấu pha trộn với những giọt nước mắt buồn đời tuôn rơi...



Chợ hoa ở bến Bình Đông ngày nay. Hình: T.L.

XXI

Học được bài cạnh tranh, ganh ghét, oán thù

Xưởng máy của tôi ở dưới đất, tôi và anh em công nhân ở chung trên lầu. Nơi làm việc cũng như nơi trú ngụ của chúng tôi ở cùng một chỗ. Mặc dù khó khăn đủ loại, anh em chúng tôi bền chí, nhẫn nại, làm việc liên tục, khắc phục mọi khó khăn, hai năm sau tôi dẫn đầu trên thị trường gạch ngói.

Thành công chưa tới nơi hẵn, chỉ vừa ló dạng cuối chân trời, như một tia sáng ở cuối đường hầm, tôi lại phải học tập một bài học mới, là lòng ganh ghét của đồng nghiệp.

Trong số các đồng nghiệp của tôi có một người tên là Nguyễn Văn Nho hăng Tàn Phước. Ông tị hiềm, đặt điều nói xấu tôi nhiều lần, ở nhiều nơi với nhiều người. Tôi im lặng chịu đựng. Một hôm tôi ăn sáng ở nhà hàng Á Châu, đường Tôn Thất Đạm, ông Nguyễn Văn Nho chửi tôi trước mặt mọi người. Tôi nhin, trả tiền bỏ đi. Nho rượt theo, chặn đường và đánh tôi tại góc banque Việt Nam Thương Tín, cùng quá tôi phải tụt vệ. Tôi xuống tấn, phóng cước đá đối thủ một cước, nó té xuống đường, chảy máu mũi. Nguyễn

Văn Nho gọi anh ruột là Cảnh sát trưởng quận II là NTT. Tôi bị bắt nhốt. Đêm đó tôi tìm cách nhắn với Cảnh sát trưởng quận V Nguyễn Lễ Tín là bạn học đến lãnh tôi và giảng hoà đôi bên.

Tìm ra bí quyết giải oán thù tận gốc

Sự việc tuy nhỏ nhưng đã làm tôi suy nghĩ đắn đo. Tôi nhận định muốn chấm dứt những cuộc cãi vã nhỏ bé, đụng độ ngoài đường phố một cách tâm thường, phương thức giải quyết tận gốc vấn đề không phải là đánh nhau, cãi nhau, mà phải là cố gắng nhịn nhục tìm sáng kiến làm việc hơn nữa, vượt xa các đồng nghiệp về mọi mặt, hoặc họ nể, hoặc họ chắc chắn sẽ không còn tìm cách gây sự nhỏ nhen nữa.

Lý luận đó chính là ngọn lửa nung chí phấn đấu của tôi để đi đến sự thành công như ngày nay.

Xuất ngoại học nghề

Tôi tìm hiểu nhận thấy rằng muốn thành công trong kỹ nghệ, ngoài sáng kiến, tiền vốn, máy móc và nguyên liệu tốt, còn cần có khả năng chuyên môn cao.

Tôi quyết định xuất ngoại để học nghề làm gạch. Ý tưởng xuất ngoại du học đó làm cho nhiều người mỉm cười ngạo nghễ. Người ta xuất ngoại thường với mục đích to lớn là thành đạt về làm quan, có quyền cao chức trọng. Không có ai đi du học để học nghề làm gạch.

Nhận thấy, là mục tiêu phải đạt tới của đời tôi vì tôi ý thức được câu “Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh”. Tôi đến Guillon Barthélémy, tại Pháp, để trao đổi nghề nghiệp.

Khi trở về, áp dụng những điều học hỏi được, tôi cải tiến phương pháp làm việc, cải tổ hệ thống tổ chức, phân công

hợp lý. Cải tiến kỹ thuật để sản phẩm có phẩm chất cao. Hạ giá bán để nhắm số khách hàng đông. Tôi lập ra toán lợp ngói, lát gạch vừa để dành mỗi vừa để giữ gìn phẩm chất của sản phẩm.

Đáp đúng nhu cầu, tiến lên vùn vụt

Đáp đúng nhu cầu của khách hàng, tôi tiến lên vùn vụt, càng ngày càng phát đạt, bỏ xa các đồng nghiệp, tôi tìm cách dời xưởng về Saigon. Tìm được miếng đất gần cầu chữ Y, rất tiện việc vận chuyển. Tôi muốn văn phòng số 187 Phạm Ngũ Lão là nhà nhạc gia tôi bây giờ. Nhạc gia tôi là ông Nguyễn Văn Dục. Trước đây khi làm nghề môi giới, coi ông như bạn hữu, ông gọi tôi là “thầy hai”, còn tôi gọi ông là “ông Bảy” vì ông là thứ bảy.

Bản tính tôi rất nghiêm nghị trong cử chỉ, từ lời nói đến việc làm mà không bao giờ trêu ghẹo một ai, lần lần tôi được cảm tình của gia đình của ông Bảy. Gia đình nhạc gia tôi có 7 gái, 3 trai. Tôi được mời ở lại dùng cơm trưa. Khi xưởng máy, văn phòng đã dọn đi, tôi vẫn ở và dọn nhà dưới sạch sẽ, anh em công nhân ở nhà dưới, tôi ở trên lầu, tất cả đều hưởng sự rộng rãi mát mẻ.

Lúc ấy tôi quen với cô T. cô làm việc ở Saigon, tối về ở chung cho có bạn. Bất ngờ má tôi và em gái lên thăm nên biết được sự việc. Má tôi tỏ ý không bằng lòng, bà cho biết là bà lên lần này để lo kiếm vợ cho tôi...

XXII

Duyên nợ đến

Tôi không biết nhiều người tin ở chuyện duyên nợ không, chớ tôi thì tin hoàn toàn. Chuyện tôi kết hôn với vợ tôi 100% do ông Trời đã đặt để, không có gì nghi ngờ cả.

Má tôi một hai bắt tôi lấy vợ. Tôi một mực chối từ, viện lẽ sớm muộn gì cái phải tới, sẽ tới, và chẳng lúc đó công việc của tôi đang tiến triển, tôi nghĩ rằng để lo việc này cho hoàn bị, sau sẽ tính đến chuyện vợ con.

Má tôi bác bỏ tất cả những lý do, trì hoãn của tôi bằng một lý luận mà tôi không biết phải trả lời làm sao, bà bảo: “Con, Mẹ thấy con chẳng còn nhỏ nhít gì nữa, ở tuổi này lẽ ra đã thành gia thất rồi.

“Thế mà từ ngày con lên Saigon đến nay, mỗi năm là một năm chờ đợi, mẹ chẳng hiểu đến bao giờ con mới chịu lập gia đình. Tuổi tác của cha con cũng như của mẹ đã cao rồi, mà còn là trưởng nam, mẹ cha rất mong sớm có cháu nội để bông ẵm; càng sớm càng tốt... Chắc con lo làm ăn quá nên quên mất rồi, để mẹ nhắc lại cho con nhớ, ở đây phố mình

ở Long Xuyên có cả chục cô, mẹ thấy cô nào cũng xinh đẹp, nết nết, trước đây mẹ thấy hình như con cũng thích người ta và người ta cũng thích con. Vậy con chọn một cô cho mẹ vui, nếu ở Saigon con chưa chọn được ai...”

Má ơi! Má hiểu lầm rồi, chúng con có thích nhau thiệt, nhưng là tình hữu nghị, chớ không phải ái tình, thì làm sao mà cưới được...”

Lời nói lơ lửng mà hóa ra duyên nợ đến

Muốn có cháu nội với các bà mẹ thời đó là một ước muốn không phải chỉ tình cảm, mà còn hàm chứa những ý nghĩa tôn giáo, đầy vẻ thiêng liêng, nói lên bốn phận nối dõi tông đường, thực hiện những mệnh lệnh tiền nhân giao phó.

Tôi hiểu má tôi thương lo cho tôi. Tôi có mối lo hoàn thành bốn phận, thúc đẩy cho xong việc nối dõi dòng họ. Tôi lơ lửng trả lời: “Thì má ra văn phòng của con, xem mấy cô con gái chủ nhà, có cô nào hợp mắt, má chịu thì cưới cho vừa lòng má...”

Thời gian đó vợ tôi bán sạp vải trong chợ Saigon và có một tiệm may đồ phụ nữ nhỏ nhỏ kế bên văn phòng tôi làm việc.

Phần tối vì say mê công việc, chẳng lưu tâm đến việc vợ con, nên không để ý dầu có gặp mặt...

Tôi nói xong với má tôi, tưởng là yên việc. Nhưng ở trên đời này, khi tưởng việc xong, thì lúc đó chính là lúc mở đầu cho hàng chục chuyện khác.

Má tôi được lời như cởi mở tấm lòng, bà không cần tôi xác định lại lần thứ nhì. Hôm sau, má và em tôi ra thăm gia đình ông bà chủ nhà, và xem mặt vợ tôi. Tối về, bà nói với

tôi, bà bằng lòng, và cho biết bà vừa đi xem mặt vợ tôi xong, mà bà còn đi xem tuổi nữa. Số hai tuổi rất hợp, mệnh hai người tương sinh nên sẽ sinh được quý tử và giàu to...

Tôi lén nhìn lại mặt vợ tôi, như chưa bao giờ gặp

Lúc ấy tôi bàng hoàng, không biết trả lời ra sao. Đêm nằm tôi nghĩ tới người thiếu nữ sẽ là vợ, muốn nhớ lại khuôn mặt nàng ra sao, lúc đó tôi mới nhận ra, tôi cũng không nhớ được một cách thật rõ ràng về khuôn mặt, hình dáng của nàng. Sáng hôm sau, tôi vô chợ Saigon lén nhìn xem kỹ lại mặt vợ tôi, thấy cũng dễ thương. Tôi thích nhất là cặp mắt rất sáng mà lộ vẻ hiền từ chân thật, nàng lo làm ăn không đua đòi chung diện có nhiều điểm giống người yêu của tôi thuở ban đầu.

Buổi chiều hôm đó, bà bảo thế là nhất quyết, không thay đổi ý kiến, hay tính tới tính lui gì nữa nghe. Tôi gật đầu, xác nhận với má và em gái, là tôi bằng lòng...

Đúng là cuộc hôn nhân lý trí

Tôi thật sự bằng lòng, hôn nhân của nước ta thời đó có hai loại. Loại thứ 1 “cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó”, loại thứ 2 “lấy nhau vì tình”. Sự phân loại này giống như của người Pháp “mariage d’amour” và “mariage de raison”. Hôn nhân vì tình là yêu nhau rồi mới lấy nhau, nếu có sự đồng ý của gia đình thì tốt, mà không có thì vẫn lấy. Còn lấy nhau vì “lý trí” tức là do sự chọn lựa sắp xếp của hai họ, căn cứ trên những yếu tố, như môn đăng hộ đối, lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống...

Tôi lấy vợ do quyết định của má tôi, mà chính bản thân tôi cũng hân hoan, tôi đã đích thân nhìn mặt vợ tôi và hoàn toàn ưng ý. Mọi điều tốt đẹp và suôn sẻ... Đám cưới, đám

hội diễn ra trong tháng 12 năm 1950. Nhằm ngày 23 tháng 12 âm lịch. Hôn lễ được chính thức cử hành trong vòng trang nghiêm thân mật và vui vẻ...

Tôi cũng nhờ vào sự dẫn dắt và kinh nghiệm chọn lựa khôn khéo, tinh tế qua con mắt nhận xét về dung mạo cũng như nền nếp gia đình, mà tôi được người vợ hiền hoà, hiếu thuận, biết chiều chồng, khéo nuôi dạy con; nên đã không làm tôi thất vọng trong đời sống gia đình...

Tôi rất hoan hỉ được ghi vào đây vài giòng để tỏ lòng ghi ơn người vợ hiền, đã cùng tôi gắn bó suốt cuộc đời vui buồn, hoạn nạn. Can đảm giúp tôi không ít trong suốt thời gian lập nghiệp và dựng lại cơ nghiệp để đi đến thành công một cách vẻ vang mà tôi nghĩ rằng ít người được tốt số như tôi.

Người vợ đã thấu hiểu và thương yêu, chiều chồng đúng cách, nên dù mọi giao tế, gặp nhiều tình cảm thoáng qua trong lúc bon chen lập nghiệp, dù có buồn đôi chút, cũng không gây một hiểu lầm nhỏ nhoi nào đáng tiếc cho hạnh phúc gia đình.

Tôi đã ví người như một bà tiên hiền hoà, đã vun xới thúc, đẩy thêm cho sự thành công của tôi vậy.

XXIII

Tôi thuê đất của công sản quốc gia, lập hăng Đời Tân tai họa triển miên đến – cũng nhờ nơi này mà tôi được nổi tiếng

**Ông chủ sự nha công sản “làm thịt” tôi,
tại họa đã đến...**

Đến 1951, nhạc gia tôi cho biết ông có hùn với ông Võ Văn Trọng ở đường Huỳnh Quang Tiên Saigon, mượn một miếng đất của công sản quốc gia một năm tái gia hạn, gần hết hạn mà chẳng làm gì cả. Tôi xem đất và bằng lòng.

Tôi đang làm ăn suôn sẻ, mọi việc đều trong chiều hướng đi lên. Phần mới lấy vợ, tiền tài, hạnh phúc hoàn toàn mọi mặt.

Nhưng đời người cũng như con sông, có khúc thẳng khúc quanh. Chấp thuận thuê lại miếng đất mang đến những tai họa triển miên. Việc đầu tiên, mượn vẽ sơ đồ (plan) xây cất hăng gạch Đời Tân, số 927 đường Trần Hưng Đạo, Chợ Lớn, vẽ xong bắt đầu khởi công xây cất. Xây xong, nhìn tác phẩm hàn hoàn thành, tôi hoan hỉ vì đã đổ vào đó nhiều công khổ nhọc.

Muốn có đủ tiền xây cất, vợ chồng tôi phải tự gây hụi. Nhờ ông bà nhạc kêu thêm hụi. Tôi chạy ngược chạy xuôi,

muốn tiền bạn bè cho có đủ tiền xây cất. Xây xong tôi sung sướng thở phào...

“Tôi thấy cơ nghiệp sụp đổ trước mắt có hét to bao nhiêu cũng không thể thấu Trời”...

Tiếc thay, đó chỉ là những niềm vui qua mau, thật mau... Rồi tôi bị đập đầu một nhát trời giáng. Nhà Công Sản Quốc Gia cho biết, miếng đất mà tôi thuê và xây cất đó, sẽ không được gia hạn. Vì cần thâu hồi dùng vào việc công ích quốc gia?

Tin này đã làm tôi chấn động toàn thân và thấu đến tâm can... Ba tháng trước khi xây cất, tôi đã mang sơ đồ lên xin sự ưng thuận cho xây cất bằng vật liệu nặng, nếu định thấu hỏi, sao lại ký ưng thuận, và cũng có nghĩa bằng lòng cho muốn lâu dài chứ còn gì nữa.

Trên đời này, nhiều chuyện làm mình phát điên, thấy mình phải 100%, nhưng sao chân tay như bị trói buộc rồi, anh hùng mạt lộ, phản ứng không khéo thì thua vắn hoàn thua, khuynh gia bại sản, mà còn phát điên lên nữa...

Tôi nghĩ, dầu có hét to, cũng không thể thấu Trời

Thấy cơ nghiệp sắp sụp đổ trước mắt, tôi nghĩ có hét to bao nhiêu cũng không thể thấu trời. Chỉ còn một nước là phải nhỏ nhẹ, đối phó một cách nhẹ nhàng. Tôi nghĩ đến giải pháp điều đình “mật”, đến trụ sở nha Công sản ở đường Tự Do, cũng chung với nha Trước Bạ, xin gặp ông Chủ sự Bằng. Sau một lúc nói vòng vo tam quốc, tôi vô đề, ông Chủ sự Bằng trả lời lơ lửng con cá vàng, để cho ai muốn hiểu sao thì hiểu: “Chính phủ có thể dùng miếng đất ấy... mà cũng có khi có thể đổi ý...”

Tôi năn nỉ: ông làm ơn tìm cách cho chính phủ đổi ý, sẽ đền ơn ông 3 tháng tiền thuê đất, ông bằng lòng, tôi y lời.

Tuồng như vậy là xong, nhưng một tháng sau ông Chủ sự cho hay là ông bằng lòng, nhưng cấp trên không chịu.

Khi một viên chức nói chuyện với mình mà nhân danh chính phủ, họ có tất cả những lá bài tốt trong tay, chẳng làm sao hơn, vì số phận của mình nằm trong tay người ta...

Không biết số tử vi của tôi, có quý nhân phù trợ?

Thất vọng và buồn chán, bỏ ra Vũng Tàu nghỉ. Tôi không nhớ, có ông thầy tử vi nào nói số tôi lúc này có “quý nhân phù trợ” hay không, nhưng lần đó, chính quý nhân như một định mạng, bỗng hiện ra kéo tôi khỏi sự sa lầy nghen thở. Quý nhân đó là luật sư Phan Thọ Hoà, em của BS Phan Tấn Thiệt, bạn học cũ của tôi, người cùng tỉnh Long Xuyên, vì tắm ở bãi trước nên mới gặp được nhau. Hai chúng tôi ngồi trên bãi biển, tâm sự cuộc đời nổi trôi cho nhau nghe.

Lấy chuyện buồn hiện tại mà than thở với bạn tôi, chuyện mắc kẹt miếng đất... Bạn tôi vui vẻ hứa nghĩ cách giúp tôi. Mà luật sư Hoà giúp tôi thật, khi về đến Saigon, anh mang việc này nói với nha Cộng Sản Quốc Gia, Trước Bạ là ông Hồ Văn Láng. Ông Giám Đốc Láng là người rất thanh liêm, tu hành. Ông nghe chuyện xong, nói với luật sư Hoà: mời tôi lên nha Cộng Sản để cùng ông và các nhân viên hội họp bàn cãi. Tôi cảm thấy e ngại nên bạn tôi phải khuyến khích mãi, mới dám bằng lòng.

Tôi có nhiều lý do để nghỉ ngại, bây giờ luật sư Hoà, kể hết chuyện cho ông Giám Đốc nghe rồi. Trong đó, có “câu chuyện mật” với ông chủ sự. Mà lại cho hai người gặp mặt nhau, tránh sao khỏi những giờ phút nặng nề, khó thở...

Nhưng biết làm sao, không đi thì tự buộc mình tội nói láo, thua là cái chắc.

Đến ngày họp, tôi ngồi đối diện với ông Chủ sự Bằng. Người cất tiếng đầu tiên là ông Giám đốc Láng, ông thuật lại sự tiết lộ của luật sư Hòa. Mọi người đều im phăng phắc, không ai nói câu gì, thật đúng là sự im lặng nghẹn thở... Ông giám đốc để sự im lặng kéo dài mấy phút, rồi cất tiếng hỏi: “Ông Nguyễn Tấn Đồi, yêu cầu cho biết mọi việc có đúng như thế không?” ... Tôi xác nhận, việc ông Chủ sự cho biết sự thâu hồi lại miếng đất trong tình trạng lơ lửng và cuộc dàn xếp “mật” giữa chúng tôi. Và cũng minh định, không bao giờ có ý hại ai, chỉ vô tình than thở với bạn bè nên vỡ lẽ ra mà thôi!

Chủ sự nha công sản ‘làm thịt’ tôi

Sau phiên họp đầy căng thẳng, kết quả ban ra hai điểm:

1- Ông Chủ sự Bằng bị đổi đi Bến Tre.

2- Phần tôi, miếng đất không gia hạn, mà cũng không đuổi, tình trạng bỏ ngỏ, từ lơ lửng con cá vàng, lại trở về tình trạng con cá vàng lơ lửng.

Thoạt đầu, tưởng dù sao cũng tạm yên, mình có thời gian để tính. Nhưng thường thường có những “luật giang hồ” của nó, mà luật pháp không bao giờ biết nổi.

Bạn bè của ông Bằng mở ra chiến thuật rì tai, là tôi làm ăn không đàng hoàng, chơi phản phé, không như các thương gia Hoa kiều...

Vòng vây dụ luận vô tình siết cổ tôi

Dụ luận vô hình có sức mạnh rất đáng ngại. Nó siết tôi nghẹn thở, tôi phải vùng vẫy, chống đỡ thật khổ, vì tôi đứng chình ịch ra đó, còn vòng vây dụ luận thì mơ hồ, vô hình đáng. Nó đánh ta thì trúng mọi chỗ, bất kể đầu ngực, chân tay... Còn ta phản ứng lại, như dấm vào không khí.

Cuối cùng ông Giám Đốc Láng phải đổi đi nơi khác. Đúng thế, ông Giám Đốc đi. Trên côi đời này chẳng có gì là vĩnh viễn. Chỗ ngồi của một người công chức cũng vậy. Ông Giám Đốc mới đến nghe theo những cấp dưới trong sở, thân với ông Bằng, kéo ông trở lại chức vụ cũ. Từ đó họ “hợp lại làm thịt tôi.”

Thật thế, như cá nằm trên thớt, biết thân phận, tình ngay lý gian... Phạt vạ lớn chưa nạp xong, lại với phạt nhỏ. Thêm thuế này chưa hết, lại có thuế khác.

Tôi lâm vào tình trạng điều đứng, bị đập tả toi. Không còn tinh thần làm ăn nữa, tối ngày chỉ lo đỡ đòn, không còn biện pháp nào hơn là năn nỉ... Họ cười vui, đập tôi, vẫn cúi đầu chấp nhận những miếng đòn, mà vẫn nài nỉ.

Dần dần họ coi tôi như một thằng “ngốc”, muốn đập gì cũng phải chịu, muốn phạt gì cũng nạp, không kêu ca một tiếng. Say men chiến thắng, họ làm đủ chuyện sai luật lệ rõ ràng. Thấy ngay kẻ hồ đó, một lần hồ, hai lần, rồi nhiều lần tái diễn...

Tôi lờ đi mặc họ làm bừa, mặc họ làm mua, làm gió...

Xuất chiêu trúng yếu huyết

Tôi hoàn thành hồ sơ thật hoàn tất. Tôi xuất chiêu, đưa nội vụ ra toà án xin kiện nhân viên chính phủ hà hiếp, bắt đóng phạt những khoản thuế phi lý, phạt vạ khi tôi không có lỗi lầm.

Chỉ đánh một chiêu của người tự vệ. Đánh trúng yếu huyết của đối thủ. Toà án xử tội thắng tất cả các hồ sơ thuế và phạt (Chánh án là Thẩm phán Trần Thúc Linh).

XXIV

Mở rộng các ngành kinh doanh

Năm 1952, sang Hong Kong mở rộng địa bàn hoạt động về “chuyển ngân” tam giác Saigon - Paris - Hong Kong, đồng thời cũng thương lượng nhập cảng lưới cá từ Nhật sang Hong Kong, rồi xin giấy xuất xứ (certificat d’origine) sang Saigon với mục đích lấy ngoại tệ.

- Xuất cảng gạo tằm sang Hong Kong, Singapore.

- Sang Pháp, lập công ty hãng Constructions Metal-
liques, để xuất cảng sườn sắt cho quân đội Pháp, ở Việt-
Miên-Lào. Cũng nhằm vào mục đích trên.

- Năm 1953, lập công ty quảng cáo vẽ bảng hiệu và cắm
bảng hiệu cho thuê, cạnh tranh với công ty Pháp AIP.

- Lập công ty Cửu Long film, nhập cảng film từ Pháp về
Việt-Miên-Lào, làm phụ-đề (soustitrage) cho thuê, có lợi
và du ngoại tệ.

- Năm 1954, hùn mua sở cao su của Pháp bán lại, và trồng
cao su với ông Huyện Trương Văn Huyền, mà tôi đã quen
trong lúc làm nghề bán ngói, gạch.

Năm 1955-56, đi Cao Miên đấu giá hội chợ, cùng những người Hoa kiều ở đó, và hùn mở một công ty xuất-nhập-cảng về xe đạp và phụ tùng.

- Năm 1971, mua tàu đánh tôm và công ty đông lạnh.

Làm Chủ-nhiệm và sáng lập nhật báo *Việt Nam Thời Báo*.

Chủ nhiệm tờ Tập san Phòng Thương Mại Saigon.

- 1967, làm chủ bất đắc dĩ “Tín-Nghĩa Ngân Hàng” như đã trình bày.

- 1968, sau Tết Mậu-Thân, trên **đường kinh doanh** tôi đã thành công vượt bậc, như có một quyền năng mầu nhiệm gì hỗ trợ.

Từ đây, những tai nạn quan trọng cũng liên tiếp xảy ra, giờ này nghĩ lại thật lạ lùng, lúc ấy tôi không nao núng mà còn hăng say làm việc, và cũng không cần tìm hiểu tại sao và do đâu. Tôi nghĩ là con đường phải đi, thì cứ đi, miễn sao lương **tâm không** ray rút, trái lại những hoạt động thương mãi gia tăng mãi không ngừng, liên tiếp mua lại các xí nghiệp gặp khó khăn tài chánh hoặc sập tiệm, có lẽ vận số của tôi phải làm chủ các xí nghiệp loại này.

- 1968, mua hãng nấu, sản xuất giấy đồng, giấy điện... hiệu Vidico, đang gặp khó khăn về tài chính, quản trị. Hãng này không có hoạt động nào đặc biệt, chỉ thêm vốn, tổ chức lại sự quản trị, nắm lại quyền phân phối, hủy bỏ các đại lý, mại bán. Trả lương cho người đi bán tiền mặt, được khuyến khích trả hoa hồng hậu, sau một năm tiến mạnh và trả hết nợ.

- Cũng năm ấy, mua thêm công ty Cogéma ráp và sửa máy cày, cho các hiệu máy ủi Caterpillar, hiệu John Deere, hãng này cũng đang lâm vào tình trạng phá sản...

Thật là dở khóc, dở cười, sau 1 tháng làm chủ, **chưa kịp** tổ chức được gì, thì công ty chánh bên Mỹ, phái người trách nhiệm đến Việt Nam để thăm viếng thăm tân hội đồng Quản trị và cũng thông báo đường lối mới của họ.

Sau những lối xã giao cuộc gặp gỡ, họ ước mong chúng tôi sẽ thành công hơn Cựu hội đồng Quản trị, đồng thời họ bảo công ty chánh không thoả thuận để hai hiệu máy cùng chung một mái nhà, như 20 năm qua.

Vừa nghe như tiếng sét nổ ngang tai, tôi yêu cầu nêu rõ lý do, quyết định này hỏi nào?

Đáp: Trước đây, Công ty John Deere chỉ sản xuất máy cày ruộng, nay bắt đầu sản xuất luôn cả máy ủi đất y như hãng Caterpillar, nên họ đã quyết định: “Không chấp thuận Công ty đại diện Việt Nam, trong vòng 1 năm, không được để 2 hiệu chung một mái nhà.”

Hiểu rõ quyết định của họ là hợp lý, nhưng cũng nêu với họ; dù cùng chung một mái nhà cũng vô hại, vì mỗi hiệu đều có khách hàng riêng của nó, mà hiệu Caterpillar đã nổi danh chẳng những ở Việt Nam mà khắp thế giới, nên quyết định này kệt cho chúng tôi lắm. Vừa ra tiền mua Công ty này, tăng vốn để hoạt động, nay bất ngờ tách rời ra, trong vòng 1 năm, sự kiện xảy ra quá dồn dập e rằng Công ty tôi khó làm được.

Đáp: Tôi được lệnh báo tin như vậy, nếu không thuận sẽ rút lại quyền đại diện từ nay đến cuối năm.

Tôi xin đình phiên họp 2 ngày để trả lời. Suốt hôm đó, đứng ngồi, ăn ngủ không yên, nhưng rồi cũng tìm ra giải pháp.

Khi mở đầu lại phiên họp, tôi trình bày, trước đây Công ty này hoạt động với hai hiệu mà còn vỡ nợ, phải bán lại cho

tôi, nay nếu phải tách rời thì gánh trọn chi phí rất nặng, nên xin tăng tiền hoa hồng từ 12% lên 18%, với số bán 300,000 \$US như hiện nay 20% với số bán 500,000\$US, 25% với số bán 800,000\$US, trên 800,000\$US 30%. Sau bàn cãi, điện đàm về Mỹ, đề nghị Công ty được chấp thuận.

Liên mời Công ty chánh John Deere ở Mỹ sang Việt Nam để thảo luận về ý định của hãng Caterpillar, họ chấp thuận điều kiện hoa hồng y như của hãng Caterpillar.

Muốn thực hiện số bán gia tăng, để hưởng hoa hồng cao, thi hành các sáng kiến, mà tôi đã tìm ra sau ngày họp đầu tiên, mua hai xe camion, đem về nối gian xe dài, đóng thành một xưởng lưu động.

Đăng báo quảng cáo lịch trình Công ty đến các tỉnh bán đồ phụ tùng, sửa chữa và huấn luyện người mua tại chỗ, để hiệu Caterpillar đi miền Tây, thì hiệu John Deere đi miền Trung hoặc ngược lại.

Hồi nào đến giờ, nông dân ít người mua máy cày và phụ tùng được trực tiếp với giá chánh thức, sửa chữa phải đem đến Saigon, nay họ được sửa chữa và bán đồ phụ tùng tại chỗ, dạy cách bảo trì, nên bán được rất nhiều và họ vui mừng được mua đồ phụ tùng giá chính thức để tích trữ.

Bán hết hàng tồn kho (stock), phụ tùng cũ mà hàng cũ kẹt vốn đã 2 năm qua. Số bán tăng vọt từ 300,000\$US lên 1,500,000\$US trong vòng 10 tháng, thanh toán dứt nợ và tiền lời hàng năm tăng lên trên 100 triệu Việt Nam.

Từ hãng gạch ngói đến các nhà ngủ (Hotel), rồi Tín Nghĩa Ngân Hàng và các hãng xưởng cứ theo đà ấy tiến đều, đến khi gặp tai nạn 1973 mà đến nay tôi chưa rõ lý do.

XXIV-A Thành lập các dự án:
Dự án 1: mỗi người dân 1 mái nhà
Đề nghị: dời chỗ gia đình
Dự án 2: giữ gìn an ninh biên giới
Việt-Miên

Vì là hồi ký nên không thể thiếu sót, từ sự việc làm cũng như suy tư, hành động trong cuộc đời tôi, cũng như có những chương trình, dự án dở dang, tôi xin phép được ghi lại sau đây:

Cho đến nay thuật giả cảm thấy còn hối tiếc vì chưa thực hiện được những dự án.

Tôi cũng chẳng dám so sánh chánh quyền Ngô Đình Diệm thời đệ I Cộng Hoà với các chính quyền kế tiếp là tốt hơn hay là xấu hơn, xin nhượng quyền phê phán đó cho các sử gia, cho độc giả...

Những năm Cựu Tổng thống Diệm thường xuyên bốn ba đến các nông thôn, hẻo lánh để gom dân lập ấp... Những năm đó tôi có dịp đi theo, nhận thấy Cựu Tổng thống Diệm có nhiệt tâm lo cho dân, cho nước...

Vì nghĩ rằng việc nước là việc chung, dù kẻ thất phu cũng có trách nhiệm, không thể khoán trắng, trông cậy vào một

người lãnh đạo, mà mình đứng ra ngoài, ngồi không, để chỉ trích khen chê.

Dầu không có tài ba, tôi cũng cố gắng lập thành 2 dự án, trong sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình, gọi là góp phần, trong muôn một của một người công dân biết lo âu cho đất nước.

Dự án I:

Mỗi người dân một mái nhà, vì với ý nghĩ đó mà được thành lập dự án này.

Sau khi thành công trên đường sự nghiệp, một ngày đẹp trời nọ, tôi đứng trên cao ốc, tầng 12 của President Hotel 727 đường Trần Hưng Đạo Saigon. Nhìn quanh tứ phía, tôi thấy nhà của dân nghèo ở Thủ đô Saigon, được gọi là “Hòn Ngọc Viễn Đông” hay “Saigon Hoa Lệ”.

Người dân đang sống trong các chòi ọp ẹp, sinh lầy, tối tăm, bẩn thỉu. Kém xa cuộc sống ở đồng quê, nhà tranh, vách đất mà có thoáng khí... Không kể cả lũy tre xanh, hàng dừa cao, vườn rau, cây ăn trái, có sông sâu, có đồng lúa vàng thơm ngát.

Tôi chạnh lòng nhớ đến những tá điền quen thuộc xưa kia. Họ mộc mạc, hiền lương, đầy tình người và thật thà giản dị.

Cũng tự nghĩ, dù tôi có làm giàu đến đâu đi nữa, chỉ được tiếng giàu có như “Thạch Sùng”, cũng chỉ ngày 3 bữa ăn mà thôi, rồi khi chết, chỉ còn lại 2 bàn tay trắng với một nắm mồ ở lòng đất lạnh...

Nay tôi đã giàu có rồi, dự án du để, thử hỏi tại sao tôi phải tiếp tục làm giàu thêm để sống một nếp sống ích kỷ, không nghĩ đến kẻ bất hạnh nghèo khó, chân lấm tay bùn, họ chỉ

vì an ninh mà bỏ cả nơi “chôn nhau cắt rốn”. Bỏ cả ruộng vườn, nhà cửa cũng vì chiến tranh, họ tìm nơi lánh nạn, nên đã chịu ở chui rúc như ở chuột...

Vậy tôi phải làm gì, trước để giúp người dân, sau để lòng mình được an vui thanh thản, còn để lại tiếng tốt cho mai sau, hơn là cứ dấn thân vào tiền tiền, bạc bạc mãi...

Nhân dịp viếng thăm các ấp chiến lược, đến cư xá Tân Thuận Đông do chánh phủ Ngô Đình Diệm thành lập, với mục đích di dân lập ấp... Tôi nhận thấy đây là một sáng kiến hay... Nhưng người thừa hành, lúc thi hành chương trình lại quá cấp bách, cố ý là làm vừa lòng Tổng Thống Diệm, nên không làm sao tránh được những sơ sót, không thoả mãn được người dân. Người dân quê, trước kia, dầu họ làm ruộng rẫy, chân lấm tay bùn, tắm nước ao hồ, đốt đèn bằng dầu cá... Nhưng nay họ đã được hưởng những tiện nghi tối thiểu, mang giày, dép, thắp đèn điện; dầu đèn phải câu nơi nhà lân cận, mặc dầu nước phải ra ngoài vòi nước công cộng lấy vào nhà xài. Khi bước ra đường thì đường tráng nhựa, đèn sáng rực...

Nay dầu họ chỉ có túp lều lợp lá, “tole”, cất trên sinh lầy hôi hám, muỗi mòng đi nữa, nhưng người Việt Nam có câu “Ăn thì nhiều, ở chẳng bao nhiêu”, hoặc “Tạ thực sơn bằng”, đã nói lên đời sống của người nghèo khổ Việt Nam đến nay vẫn còn giá trị...

Họ ra ngoài đường kiếm ăn suốt ngày, lao động mệt nhọc; đầu còn tâm trí thời giờ để thưởng thức được sự ẩm cúng dưới mái nhà. Họ chỉ cần có chỗ để nghỉ, đụt mưa che nắng lúc về đêm, họ nằm xuống là ngủ thẳng tay thẳng chân. Đến hôm sau mờ sáng lại ra đi làm lụng kiếm ăn.

Họ chỉ mơ được an thân, vừa đủ ăn, đủ ấm, họ chưa hề được quyền mơ một mái nhà khang trang, quần áo đẹp đẽ...

Vậy tôi cố làm sao giúp chánh phủ, tạo được giấc mơ kh-iêm nhường mà họ chưa hề mong ước.

Cũng như cuộc đời của tôi, trước đây đâu dám mơ ước trở thành triệu phú, có nhà cao cửa rộng, lên xe xuống ngựa, kẻ hầu người hạ...

Khi tôi lên Saigon, để lánh nạn. Tôi cũng chỉ mơ được bình an, đủ ăn đủ mặc, chờ ngày trở về sum họp với gia đình, tưởng rằng ra đi là vĩnh biệt, nào ngờ sự đời đưa đẩy tôi thành công về vang được như ngày nay..

Nghiên cứu và nhận xét, thấy chương trình của Cố Tổng thống Diệm thật là hay đẹp, nhân đạo, chỉ vì người thừa hành muốn lập công, nên quá hấp tấp, thiếu thực tế, thiếu chuẩn bị, nên đã tổn kém nhiều công quỹ mà không thành công, bởi vì:

Không khả cu hoá trước khi xây cất, nghĩa là không làm đường sá, cống rãnh, điện nước trước, nên đã vô tình buộc họ phải sống trở lại đèn dầu, xài nước giếng (có phèn), bước ra khỏi nhà là bùn đất...

Không phương tiện di chuyển, lại ở xa xôi nơi họ kiếm ăn hàng ngày.

An ninh ban đêm thỉnh thoảng lại thiếu.

Vì vậy người dân bức bối, cho rằng họ “bị cấp nhà” mà không phải “được cấp nhà”. Họ có cảm tưởng, chánh phủ đã tạo cơ hội để đuổi họ ra khỏi nơi ăn, chốn ở cũ. Họ xem như chánh phủ đã kỳ thị, và đẩy ải họ đi xa, cho khỏi chướng mắt...

Nói đúng ra, lúc đó Tổng Thống Diệm muốn lo cho dân, giúp cho dân và cố tạo an ninh trật tự cho Đô thành Saigon/Chợ Lớn.

Nhân cơ hội người dân đang hoang mang, bất mãn nghi kỵ, thì mỗi khi có hoả hoạn, biến động, đối phương (CS) khai thác triệt để, tung tin rằng chánh phủ cho đốt nhà dân, để đuổi dân xa lánh Thủ đô... kỳ thị kẻ nghèo, cú đêm tối đối phương đến tuyên truyền phá rối... Người dân phải bỏ nhà trốn trở lại Đô thành...

Biết và thấy như vậy, dần dà suy nghĩ mãi, rồi cũng tìm được một chương trình “1 người dân 1 mái nhà”, mà không tốn tiền công quỹ quốc gia... Tôi bèn đem chương trình này, trình cho Phó Tổng Tổng Nguyễn Ngọc Thơ, nhờ trình lên Tổng Thống Diệm.

Trước khi trình lên Tổng Thống Diệm, Phó Tổng Tổng Thơ xem chương trình rồi mời tôi đến để giải đáp các điều thắc mắc, tôi trao đổi các quan điểm và các thắc mắc, sửa đổi, tu chỉnh một vài điều, do đề nghị hợp lý của Phó Tổng Tổng Thơ, được Phó Tổng Tổng Thơ khen ngợi và hứa sẽ trình lên Tổng Thống Diệm xét và quyết định.

Khi Tổng Thống Diệm nhận được chương trình của tôi do Phó Tổng Tổng Thơ trình lên với hảo ý, thì liền sau đó, tôi được Tổng Thống Diệm cho mời vào dinh, cùng đến có Phó Tổng Tổng Thơ để gặp vào thảo luận... Sau khi Tổng Thống Diệm xem xong rất hoan hỉ, hứa sẽ quyết định sớm. Sau 1 tháng dự án được chấp thuận trên nguyên tắc, rồi giao cho Phó Tổng Tổng Thơ nghiên cứu, bổ túc những điều cần thiết, pháp lý để thi hành, ra lệnh cho Bộ Trưởng Công Chánh là kỹ sư Trần Ngọc Oanh, xuất quỹ số kiến thiết

quốc gia 500 triệu cho chương trình: “Một người dân, một mái nhà” mượn.

Vì lúc ra đi với hai bàn tay trắng, không đem theo tài liệu, nên tôi chỉ nhớ lại các đại cương tôi xin ghi lại sau đây:

Trước tiên tôi xin được chính phủ chấp thuận chương trình: “một người dân một mái nhà” là một trong những lợi ích quốc gia và được tự trị. Ban hành một sắc luật cho chương trình này được đặc quyền:

1- Thương lượng, trưng dụng các chủ đất ở Đô Thành, và các tỉnh, mà các chủ đất đã để cất nhà chòi bừa bãi, thiếu vệ sinh, không giấy phép.

2- Dời các nhà nói trên khỏi các miếng đất ấy, đến nơi an ninh và đầy đủ tiện nghi hơn.

3- Xuất quỹ “Xổ số kiến thiết” ra 500 triệu cho chương trình mượn, không lấy lời trong vòng 10 năm.

4- Ban toàn quyền cho ông Nguyễn Tấn Đồi, người lập ra chương trình này, được toàn quyền điều hành, với điều kiện đem tất cả tài sản ra bảo đảm.

5- Ban quản lý tiền bạc do Bộ Tài Chánh đảm trách.

6- Ông Đồi làm việc có tinh cách bất vụ lợi và không hưởng thù lao.

7- Mua hoặc trưng dụng 500 mẫu tây, đất từ bến Thủ Thiêm đến Cát Lái để xây dựng chương trình.

8- Được quyền sử dụng cơ quan xáng thổi đất.

Chương trình sẽ thực hiện như sau:

Xáng xúc đất thành một con kinh, ngang 30 thước, sâu 25 thước, dài 500 thước. Đất được thổi lên 2 bên bờ, tiếp

theo là đào một hồ nhân tạo rộng 500 thước dài 1000 thước, sâu 15 thước, đất được thổi vào 4 bên bờ hồ.

Lập khu thương mại dọc theo bờ kinh và bờ hồ, bán lấy tiền bỏ vào quỹ.

Lập khu gia cư, biệt lập, song lập bán lấy tiền bỏ vào quỹ để lập khu gia cư bình dân, cấp không cho dân được dời nhà.

Khả cư hoá, cầu cống, điện nước, đường sá trước khi xây cất.

Lập phà, xe bus qua lại liên tục giữa Thủ Thiêm và Đô Thành như Hong Kong thứ hai vậy.

Người dân được cấp nhà có đầy đủ tiện nghi còn gần công ăn, việc làm hằng ngày là Đô Thành Saigon/Chợ Lớn.

Khi chương trình đã thành công, sẽ tiến đến các tỉnh, quận. Biện pháp giải quyết với chủ đất: Mời chủ đất đến thương lượng. Đất bỏ hoang sinh lầy, bị dân chiếm cất nhà thiếu vệ sinh, mà còn gây rối loạn trật tự, an ninh cho người dân khi có tai biến, hoả hoạn...

Trước đây vì nhân đạo nên chính phủ đã ban ra một sắc luật, không cho chủ đất trục xuất nhà của xây cất bằng vật liệu nhẹ trên đất họ choáng, gọi là bảo vệ người dân lánh cư.

Đất đã không mang lợi cho chủ đất và cho chính phủ, đất được sử dụng, chẳng những chủ đất có lợi, mà chính phủ cũng được lợi, vì thêm được nhiều sắc thuế như: Thuế nhà, đất, môn bài, lợi tức... mà còn giúp thêm công ăn việc làm cho dân chúng.

Trường hợp giải toả đất dùm chủ đất, đất sẽ được định giá lại tùy vùng giá theo thị trường.

Chủ đất phải trả phân nửa (1/2) số tiền giá trị đất.

Chủ đất được lấy đất sử dụng sanh lợi. Nếu có chủ đất nào ngoan cố, mới trưng dụng vào các tiện ích công cộng như: bệnh xá, trường học, v.v. Hiện tại đã có Chợ Lớn cũ, Chợ Lớn mới; trong tương lai cũng có Saigon Cũ và Saigon Mới.

Saigon Mới sẽ có bến ghe, tàu thương mại từ các tỉnh tải hàng về đô thành.

Kinh tế sẽ tiết giảm được phần ngoại tệ, nhập cảng đáng kể, như vỏ xe, phụ tùng xăng nhớt, chẳng những tăng thêm lợi tức quốc gia mà cũng tăng thêm phần lợi tức người dân.

Khu thương mại ở chung quanh bờ kinh, bờ hồ được ăn thông với sông Saigon. Nền hàng hoá được vận chuyển bằng ghe, bằng thuyền, tàu giúp người tiêu thụ mua hàng được giá rẻ.

Người dân khi có hàng hoá, tự mình đem đi bán tận gốc tự do, rồi mua đổi vật thực tận gốc đem về xài, tránh nạn đầu cơ, đầu nậu đem xe hàng đi mua gom mua gộp.

Mỗi dịp lễ, được tổ chức chung quanh bờ hồ, dưới nước thì treo giải thưởng cho các quận, đô thành và các tỉnh lân cận, tổ chức thi đua tàu máy, tàu buồm, chèo thuyền thả bắt vịt... Làm tăng thêm phần long trọng, và vui vẻ trong ngày lễ, mà còn tạo được phong trào thể thao lành mạnh...

Trên lề mỗi đường trồng một loại cây riêng biệt có bóng mát.

Cây trồng được bảo vệ bằng cách giao cho nhà nào ở gần cây đó nhứt, trách nhiệm chăm sóc... Mở cuộc thi đua mỗi năm một lần, chấm thi cây đẹp nhất toàn vùng, đẹp nhất trong đường, ban khen tặng thưởng huy chương danh dự để làm nức lòng tranh đua và tô điểm thành phố.

Đề nghị dời chợ Gia Định

Nhận xét về địa thế chợ Gia Định, vì nằm sát nách Đò Thành, địa điểm không đúng nên chợ này không thể phát triển, nên tôi đề nghị dời chợ Gia Định cùng một lúc với chương trình mở mang Thủ Thiêm, để thuận tiện nghi chương trình trên cho đỡ tốn kém công quỹ.

Địa điểm chợ Gia Định cũ đã không đúng mà còn được chánh phủ cho xây lại y nơi cũ gần Tòa Tỉnh, ngay trục lộ chánh, kế bên Lăng Ông, Bà Chiểu. Vì chợ nằm sai địa điểm chật hẹp, thường hay nhóm chợ ra ngoài đường cái, nhằm nơi trục lộ chánh, rác rến đầy đường, đầy sân, ruồi muỗi hôi thúi, kẹt xe cộ.

Đề nghị biến chợ Gia Định thành phòng thông tin và phòng đọc sách để tăng thêm sự hiểu biết của người dân và nâng cao dân trí.

Chợ Gia Định được dời đến bờ Kinh Cầu Sơn, phía sau hồ tắm Lido, để cho có đường thủy chuyển vận, vừa sạch sẽ vừa khang trang và có cơ hội phát triển mau lẹ... Biến vùng đất không giá trị này thành một khu thương mại, tăng thêm lợi tức quốc gia (tỉnh).

Người dân khỏi đổ dồn vào Đò Thành để mua sắm vật liệu cần thiết, làm nghẽn đường kẹt xe cộ, tốn phí thời giờ đi lại. Chợ càng được phát triển, kinh tế tỉnh càng mở mang, tăng thêm lợi tức đầu người, công quỹ tỉnh nhờ đó mà dồi dào, giảm bớt áp lực Đò Thành thu hút người tiêu thụ làm nghèo nàn, xơ xác lệ thuộc vào Đò Thành.

Dự án II:

- Giữ gìn An ninh biên giới Việt-Miên.
- Tránh nạn xung đột giữa hai dân tộc.

- Lập đường biên giới nhân tạo rõ ràng.

- Vì sanh trưởng nơi miền Tây (Long Xuyên/An Giang) nơi mệnh danh trù phú của miền Tây nên gia đình tôi có điền đất nhiều ở Châu Đốc, gần biên giới Việt Miên, vì vậy tôi thường có nhiều dịp thăm viếng ruộng đất, được nghe đồng bào và tá điền kể lại: Biên giới Việt Miên, không có ranh giới rõ rệt, nên sự xâm phạm rất dễ dàng, khó mà hiểu và lường được.

Đồng bào Miên cho rằng tổ tiên ta đã lấn chiếm đất của họ, nên thỉnh thoảng người Miên ở vùng biên giới đến gây sự và xô xát với đồng bào ta.

Nhân lúc Tổng Thống Ngô Đình Diệm lập ấp chiến lược và đặt thành quốc sách. Nhớ lại chuyện xưa, nên tôi nghĩ ngay đến một chương trình an ninh và nâng cao mức sống cho đồng bào ta ở biên giới, cũng để tránh cho hai dân tộc sát vách nhau mà có ác cảm triền miên.

Tôi đã lập một chương trình đại cương và vẽ một sơ đồ trình lên chánh quyền, lúc bấy giờ là Tổng Thống Ngô Đình Diệm, được ông cho là một sáng kiến hay, rồi cho nghiên cứu để thực hiện.

Xin lược đại cương chương trình ấy:

Đào một con kinh dọc theo biên giới, bằng xáng thổi đất, bề ngang 30 thước đến 50 thước, để làm đường ranh nhân tạo rõ rệt cho hai nước, để người dân ở biên giới được sống yên ổn làm ăn.

- Đất: chỉ thổi sang 1 bên Việt Nam để làm bờ lộ, cất nhà, trường học, bệnh xá ... Làm rẫy được quanh năm, trồng lúa được hai mùa.

- Di chuyển: Đường bộ dọc bờ kinh, dưới kinh bằng đường thủy quanh năm.

- An ninh: Cát nhà gần nhau, lập thành ấp, an ninh sẽ bảo đảm hơn tổ chức dân quân tay súng tay cày, không tốn nhiều quân phí.

- Tiện nghi xã hội: lập chùa, nhà thờ, trường học, bệnh xá... dân được sống gom lại, nên họ dễ được hưởng tiện nghi y tế, học vấn và niềm tin, đối phương khó mà lung lạc được.

- Kinh tế: Vì được đất phù sa thổi vào, nên đất gần bờ sông rất tốt cao ráo, người dân làm rẫy được 4 mùa, đủ tự túc ăn quanh năm, khỏi thiếu thốn nửa chừng, đất phía sau cũng được hưởng một lớp phù sa, khỏi bón phân mà lúa trồng vẫn được tươi tốt.

Như vậy, người dân khỏi phải bán lúa non, vì nông dân trước đây chỉ trông cậy duy nhất vào một mùa lúa chín mà thôi.

Mỗi khoảng cách 10 ngàn thước, đào một con rạch để cho đất phù sa thổi vào, làm phân bón, để khỏi tung ra sông, biển rất uống. Và đồng thời cũng làm ranh giới cho mỗi ấp, nếu có thể được, chánh phủ sử dụng một chương trình 1 cách công bằng phân chia hợp lý và tế nhị, chia cho mỗi tôn giáo một ấp xen kẽ, để đời sống tinh thần và vật chất được tranh đua và tiến bộ.

- Đời sống người dân: Nhờ đó mà được nâng cao: Trí tuệ, Học vấn, An ninh, Lợi tức... Góp phần xây dựng quốc gia, giữ an ninh việc xâm phạm biên giới, mỗi khi có biến động.

- Tiết kiệm: Giảm bớt gánh nặng về quân phí vì sẽ được tổ chức theo hình thức ngũ tự: Tự lực, Tự quản, Tự phòng, Tự túc, Tự cường.

Lập thành nhiều ấp, mỗi năm mở cuộc thi đua ngũ tự, để treo giải thưởng cho ấp nào xuất sắc nhất để nung chí ganh đua, không để họ tự mãn...



Chợ Bà Chiểu ngày xưa được gọi là chợ Gia Định. Hình: T.L.

XXV

Sự tạo lập tư bản Việt Nam và sự trưởng thành trong ngành ngân hàng

Miền Nam Việt Nam từ khi bị Pháp đô hộ, mất chủ quyền nên mọi quyền lợi đều nằm trọn trong tay ngoại kiều. Người Việt Nam không được quyền chọn lựa nghề nghiệp theo khả năng và sở thích để thi thố tài nghệ của mình.

Tất cả ngành thương mại, kỹ nghệ đều bị hạn chế, chỉ có một số ít người Việt Nam đếm được, được lựa chọn ưu đãi.

Sau thế chiến thứ II, đến lúc Việt Nam được độc lập, thời đệ nhất Cộng Hòa, Tổng Thống Ngô **Đình** Diệm lấy lại chủ quyền, người Việt Nam mới được tự do lựa chọn nghề nghiệp, lần lượt thay thế những ngoại kiều bằng cách tạo mãi hoặc tạo dựng các ngành thương mại, kỹ nghệ Việt Nam.

Đặc biệt nghề Ngân Hàng là một nghề được đóng kín thành một thế giới riêng biệt được cho là một nghề trí thức, sang trọng, cao cả hơn hết.

Đối với đa số dân chúng trung lưu và bình dân thuở đó, là một nghề xa lạ, họ e ngại đi đến Ngân Hàng như họ đến cửa quan.

Phần đông các chuyên viên Ngân hàng thời đó được đào tạo do chuyên viên Pháp, của Đông Dương Ngân Hàng (Banque de Indochine) nên những mẫu mực lễ lối làm việc của Ngân hàng lúc đó rất là “thủ cựu”... và quan liêu.

Sau khi Đông Dương Ngân Hàng bán lại cho chính phủ Ngô Đình Diệm để thành lập Ngân Hàng Quốc Gia, để có tiền tệ riêng (vì trước đây tiền Việt Miên Lào chung, gọi là bạc Đông Dương), và lập một Ngân Hàng thương mại, lấy tên là Việt Nam Thương Tín, nhưng vẫn giữ chuyên viên, cố vấn Pháp là ông Becker.

Vì chủ quyền Việt Nam, nên nghề Ngân hàng cũng như những nghề khác bắt buộc phải lập nghiệp đoàn, vì vậy mà Hiệp Hội Ngân Hàng Việt Nam được ra đời, chủ tịch là ông Nguyễn Thành Lập (Việt Nam Ngân Hàng), Tổng Thư ký là ông Bravard, Tổng Giám Đốc Pháp Á Ngân Hàng (Banque France Asie) chức vụ hai ông này được giữ suốt 15 năm.

Từ ngày chính thể Đệ I Cộng Hoà tạo mãi Đông Dương Ngân Hàng, thì nơi này được thiết lập Cơ quan tiền tệ và thể thức ngân hàng lấy tên là Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam và một ngân hàng thương mại lấy tên là Việt Nam Thương Tín.

Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam có trách nhiệm thiết lập những chánh sách tiền tệ và thể thức ngân hàng, để khả dĩ duy trì được sự quân bình của nền kinh tế nội địa.

Vậy ảnh hưởng của các cố vấn Pháp và truyền thống của Pháp, đã để lại những hoạt động thiếu tiến bộ và thực tế, đã làm cho giới chức Ngân Hàng Quốc Gia canh tân được chánh sách tiền tệ, thể thức và qui chế cho ngành ngân hàng hay không, hay mặc nhiên chấp nhận giữ lại các kỷ niệm của Pháp để lại?

Dù thận trọng và bị áp lực của Hiệp Hội Ngân Hàng Việt Nam, nhưng các giới chức Ngân Hàng Quốc Gia khi có dịp, đã tỏ ra can đảm, tuy chậm chạp nhưng đã lấy nhiều quyết định sáng suốt, để đi đến sự tiến bộ độc lập và trưởng thành trong ngành Ngân hàng.

Hành động đáng khen của Ngân Hàng Quốc Gia, trong việc đóng góp cho ngành ngân hàng lúc đó, đã được ghi lại như một sự kiện lịch sử, trong tập tài liệu nghiên cứu sau đây của giáo sư Mỹ Việt, đã dày công nghiên cứu trường hợp điển hình của một ngân hàng đã bị sụp đổ, được xây dựng lại một cách nhanh chóng, bằng những phương thức cải cách, mà trong giới ngân hàng gọi là “Không chánh truyền” dùng để dạy sinh viên bậc Đại học, và đã vô tình làm nổi bật vai trò “Trọng tài” quan trọng trong lịch sử ngân hàng quốc gia, trong việc cải tiến ngành ngân hàng Việt Nam.

Nhân dịp tranh chấp giữa hai quan niệm “Mới Cũ”, đã làm nảy sinh sự rạn nứt trong ngành ngân hàng, mà bấy lâu nay đã đóng thành một khối...

Đó cũng là dịp bằng vàng cho các giới chức Ngân Hàng Quốc Gia, có dịp nhảy vào chọn lựa, cân nhắc, quyết định... để đẩy mạnh cho ngân hàng cải tiến, tiếp tục mãi.

Xin đính theo đây bản dịch Anh Ngữ ra Việt Ngữ, tập tài liệu nghiên cứu của các giáo sư Tiến Sĩ Việt Mỹ và báo Modern Asia ở Singapore sẽ thấy những quyết định giá trị, **sáng suốt của** Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam, để đem lại chủ quyền, quyền tiền tệ của quốc gia Cộng Hoà Việt Nam.

(Xin cáo lỗi cùng tác giả và xem đây chỉ là phổ biến một tài liệu lịch sử mà thôi).

BẢN DỊCH ANH PHÁP NGỮ RA VIỆT NGỮ TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU VỀ TRƯỜNG HỢP ĐIỀN HÌNH CỦA TÍN NGHĨA NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM



THÂN TÀI TÍN NGHĨA NGÂN HÀNG



NGUYỄN TẤN ĐỜI

Chủ Tịch Tổng Giám Đốc

(President and Chairman of the Board)

XXV-A

Tài liệu nghiên cứu về trường hợp điển hình của Tín Nghĩa Ngân Hàng tại Việt Nam (bản dịch Anh, Pháp ngữ ra Việt ngữ)

Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam có trách nhiệm thiết lập những chính sách tiền tệ và những thể thức ngân hàng để khả dĩ duy trì được sự quân bình của nền kinh tế nội địa.

Vào năm 1972, nhiều giới chức cao cấp thuộc Ngân Hàng Quốc Gia nghiên cứu một số những tân phương pháp để áp dụng đã gây lăm ngạc nhiên trong ngành Ngân hàng tại Việt Nam. Đa số những tân phương pháp ấy đều xuất phát từ Tín Nghĩa Ngân Hàng, một thành viên mới của Hiệp hội Ngân Hàng. Bị phá sản vào năm 1967, Tín Nghĩa đã trở thành Ngân hàng tư quan trọng nhất của Việt Nam.

Sự trưởng thành nhanh chóng của ngân hàng đã do sự du nhập những phương thức “không chính truyền” như những ngân hàng khác trong ấy có cả sự quảng cáo rầm rộ, quà biếu, xổ số, và những sáng kiến quảng cáo liên tục đầy hứa hẹn đã tạo được sự chú ý của những thương chủ bình dân chon thật.

Trước sự chấp nhận của quần chúng về những “phương thức ấy” dường như không tránh khỏi việc các ngân hàng khác dù họ chống đối, nhưng rồi cũng đều phải áp dụng theo.

Tại Ngân Hàng Quốc Gia, là cơ quan chịu trách nhiệm về sự thiết lập chánh sách và định chế Ngân hàng, nhiều giới chức này đã đồng ý cho rằng những phương thức trên đã đặt ra nhiều vấn đề trên phương diện thủ tục, nhưng rất công hiệu.

Các Ngân hàng có nên áp dụng những phương pháp kỹ thuật mới trên hay không?

Những phương thức của Tín Nghĩa Ngân Hàng đã ảnh hưởng tới mức độ nào đến sự quân bình trong giới ngân hàng trước kia tại Việt Nam? Đề tài này do ông Huỳnh Văn Thuận, Thương mại và Hành chánh tốt nghiệp Đại học Mỹ Quốc nghiên cứu dưới sự quan sát của Giáo sư M. RICHARDT JOHNSON của Đại học đường Stanford và của Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo, thuộc Học viện Quốc gia Hành chánh tại Saigon.

Tài liệu này chỉ để dùng cho sinh viên và không được phép sao lại trọn vẹn hay một phần, mà không có được giấy phép của Giáo sư Tiến sĩ Hảo giữ bản quyền 1972 của Học viện Quốc gia Hành Chánh.

Cuối năm 1965, nền kinh tế Việt Nam phải đương đầu với những áp lực lạm phát trầm trọng gây ra bởi những chi phí quân sự của Đồng minh.

Cũng như các ngân hàng khác nghiệp vụ của Tín Nghĩa lúc ấy phát triển mạnh mẽ. Nên có những tiền liệu sẽ đem lại nhiều sự lạc quan do đó khiến cho những viên chức của

Tín Nghĩa Ngân Hàng phấn khởi để thực hiện một chương trình cho vay “phi mã”.

Năm 1966, với 672 triệu bạc tồn quỹ, ngân hàng chỉ cho vay có 17 triệu. Một năm sau, 300 triệu đã được chấp thuận cho vay.

Những sự thay đổi chánh sách từ căn bản của Tín Nghĩa Ngân Hàng đã làm cho nhiều trương chủ phải hoài nghi. Thêm vào đó, trong giới ngân hàng có tiếng phong vân (đồn đãi) rằng một số lớn quản trị viên mượn ngay tiền của ngân hàng để tài trợ cho xí nghiệp riêng của họ. Nhiều trương chủ đã rút tiền ra.

Đến cuối năm 1967 số tồn quỹ của Tín Nghĩa Ngân Hàng sụt xuống đến chỉ còn có 236 triệu bạc. Số nợ đáo hạn chưa được thanh toán lên quá 200 triệu, và có rất nhiều chủ nợ khó thâu hồi. Cùng lúc ấy, Tín Nghĩa Ngân Hàng chỉ còn tồn quỹ có 30 triệu, một con số thấp xa mức tối thiểu dự trữ bắt buộc do Ngân Hàng Quốc Gia ấn định. Đã là chủ nhân của 16% cổ phần, và đồng thời là quản trị viên trong Hội đồng Quản trị, ông Nguyễn Tấn Đời khi hay được lấy làm lo lắng về sự xuống dốc nhanh chóng của Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Cuối năm 1967, trong một phiên họp của Hội đồng Quản trị, ông Nguyễn Tấn Đời thừa dịp này, yêu cầu các quản trị viên nào đã vay tiền của Ngân hàng phải bồi hoàn ngay để giữ vững số tiền dự trữ tối thiểu, và để đánh tan du luận cho rằng Tín Nghĩa Ngân hàng đang gặp phải nhiều khó khăn tài chánh quan trọng. Người ta (Hội đồng Quản trị) giữ bí mật lời yêu cầu đó làm tuồng như không ai hay biết gì cả. Một tháng sau ông Nguyễn Tấn Đời bị họp lại loại ra khỏi Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Tấn Đồi mới xoay qua cầu cứu với Ngân Hàng Quốc Gia. Những tiết lộ của ông Nguyễn Tấn Đồi đi đến một cuộc kiểm soát cấp tốc nghiệp vụ của Tín Nghĩa Ngân Hàng, và những điều phát hiện đã xác nhận đúng những sự ngờ vực không đẹp đẽ ấy.

Trước những sự kiện quá cụ thể, Ngân Hàng Quốc Gia chỉ còn có cách tuyên bố Tín Nghĩa Ngân Hàng bị phá sản.

Ngay lúc đó, ông Nguyễn Tấn Đồi cho ông Thống Đốc Ngân hàng biết ý định truy tố các Giám đốc Quản trị viên ra trước pháp luật để đòi đền bù thiệt hại.

Ông Thống đốc không chấp thuận kế hoạch đó.

Theo ông Thống đốc, làm như vậy sẽ gây thất lợi cho toàn thể Hiệp hội Ngân hàng: một chuyện xấu xa mà đem loan truyền sâu rộng sẽ làm liên lụy nhiều Thành viên của Hiệp hội Ngân hàng, gây thiệt hại cho nhiều Ngân hàng đã được tiếng tốt, cũng như thiệt hại cho chính Tín Nghĩa Ngân Hàng. Ngoài ra, ông Thống đốc còn nói thêm rằng ông Nguyễn Tấn Đồi và các quản trị viên khác đều liên đới chịu trách nhiệm về những số tiền biến thủ, dầu quản trị viên đó có lỗi hay không (dầu ông Đồi không hề có nhúng tay vào việc vay này.)

Những tư sản của các quản trị viên sẽ được dùng để quân bình những mất mát của ngân hàng. Ông Nguyễn Tấn Đồi nhận thức rằng dầu ông không có lỗi nhưng chính tương lai của ông cũng liên đới bị hăm dọa nặng nếu không tự lo cứu vãn Tín Nghĩa Ngân Hàng và làm cho ngân hàng có đủ khả năng tự lực lại.

Không còn lối thoát nào khác nữa, ông Nguyễn Tấn Đồi mới xoay qua tiếp xúc với các quản trị viên, giám đốc, vì lẽ

không một Giám đốc, Quản trị viên nào còn có khả năng hoàn trả sớm được hoặc muốn, hoặc đủ khả năng hùn thêm vốn vào Tín Nghĩa Ngân Hàng, ông Nguyễn Tấn Đồi bị bắt buộc mua lại các cổ phần của họ.

Sau nhiều lần điều đình dai dẳng với Ngân Hàng Quốc Gia, Tín Nghĩa Ngân Hàng được vay 100 triệu và được sự trợ giúp kỹ thuật để tổ chức lại các hồ sơ và thủ tục ngân hàng.

Bù lại Ngân Hàng Quốc Gia bắt buộc:

1- Số ba phần năm (3/5) giá trị thật (30 triệu) phải được ông Nguyễn Tấn Đồi mua trọn để cụ thể hoá địa vị chủ nhân có cổ phần nhiều nhất.

2- Ngoài ra ông Nguyễn Tấn Đồi còn phải tìm thêm 90 triệu để hội đủ mức tiền dự trữ tối thiểu chánh thức do Ngân Hàng Quốc Gia ấn định.

Ông Nguyễn Tấn Đồi buộc lòng chấp nhận tất cả các điều kiện trên.

Cũng vì vậy mà ông được vào Xí nghiệp Ngân Hàng, thành **“chủ ngân hàng bắt đắc dĩ”**.

Ông Nguyễn Tấn Đồi tuyên bố: “Tuy nhiên tôi cũng được rõ là Hiệp Hội Ngân Hàng triệt để trung thành với những cổ tục; và Hiệp Hội do một nhóm người Việt Nam thượng lưu có học vấn cao hơn tôi và ông Bravard Pháp Á Ngân Hàng được làm Tổng Thư ký điều khiển.

Tôi không có một chút kinh nghiệm gì về cách điều khiển ngân hàng cả.

Tôi thành công nhờ nghề sản xuất vật liệu xây cất, những kinh nghiệm của tôi chỉ giới hạn trong vấn đề canh nông, xuất nhập cảng và Hotel mà thôi. Vì vậy, hiểu rõ những

ngân hàng đã có trước đây khó mà chấp nhận tôi vào môi trường của họ.

Cũng như trong nhiều quốc gia khác đang phát triển, xí nghiệp ngân hàng của Việt Nam chú trọng nhiều nhất về ngành thương mại tất cả nỗ lực đều tập trung vào những trương chủ quan trọng và vào những người vay số tiền to lớn. Những người này là những tay chưởng những có nhiều mảnh khoé và nhạy cảm trong lãnh vực tài chánh.

Vì tiếng bất hảo của Tín Nghĩa Ngân Hàng nên thật hết sức khó khăn kéo những khách hàng có số tiền to lớn về phía mình.

Sau vài tháng đầu, tình hình dường như không được khả quan và vấn đề “thoát chết” của chúng tôi cũng dường như bị đe dọa thêm.

Lần hồi được thuận thuộc việc điều khiển nghiệp vụ ngân hàng, ông Nguyễn Tấn Đồi mới tìm tòi để đặt lại giá trị của nhiều phương pháp điều giải thực tiễn, mà theo ông đã làm bại hoại hy vọng tái sinh của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Thêm nữa, nhân dịp này, ông đã khám phá ra rằng chính một số giới chức của toán viện trợ kỹ thuật do Ngân Hàng Quốc Gia tăng phái đã đồng lõa trong vấn đề biển thủ, và họ làm thiệt hại thêm cho ngân hàng hơn là trợ giúp.

Sau 11 tháng có đầy đủ bằng cử cụ thể về sự biển thủ tiền bạc, ông Nguyễn Tấn Đồi yêu cầu Ngân Hàng Quốc Gia hủy bỏ khế ước viện trợ kỹ thuật: Việc yêu cầu này đã được bày tỏ vào một ngày trước rất xa ngày mãn khế ước 2 năm, và được chấp thuận lúc điều đình hồi trước.

Mặc dầu gặp bối rối gây ra bởi vài giới chức trong toán viện trợ kỹ thuật đã dính líu trong việc biển thủ, Ngân Hàng

Quốc Gia vẫn từ chối tái tục cho vay 100 triệu nếu không có nhóm chuyên viên đó trợ giúp nại lý do sự thiếu kinh nghiệm của ông Nguyễn Tấn Đời trong vấn đề điều khiển nghiệp vụ ngân hàng.

Sau những phiên điều đình sôi nổi, ông Nguyễn Tấn Đời chấp thuận hoàn trả số tiền 100 triệu. Như vậy ông thoát khỏi sự kềm kẹp của Ngân Hàng Quốc Gia.

Vào đầu năm 1968, ông Nguyễn Tấn Đời đã tiên liệu rằng lợi tức của ngân hàng sẽ còn có thể tiếp tục xuống nữa, vì nghiệp vụ của ngân hàng chưa được phép hoạt động trở lại bình thường chỉ làm việc thu và rút tiền ra).

Trọn nhóm cán bộ trung và cao cấp đã bỏ đi làm việc tại các ngân hàng khác trong thời gian Tín Nghĩa Ngân Hàng khiếm khuyết tài chính. Trước khi ra đi, nhiều cán bộ còn cổ vũ cho nhân viên ngân hàng đình công để đòi tăng lương thật cao. Những hành vi đó muốn làm cho ngân hàng mau sụp đổ. Đầu năm 1968, ông Nguyễn Tấn Đời được chính thức bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc Tín Nghĩa Ngân Hàng, chức vụ đặc biệt này do sự giải quyết của Ngân Hàng Quốc Gia, vì từ trước, Ngân Hàng Quốc Gia đã có lệnh cấm Chủ Tịch Hội đồng Quản trị vừa lại là Tổng Giám Đốc Ngân Hàng. Tuy nhiên, sau những cuộc thương lượng dằng dai, ông Nguyễn Tấn Đời được phép hành xử quyền Tổng Giám Đốc, với điều kiện phải tuyển một Giám đốc Kỹ thuật trông coi nghiệp vụ.

Kết quả của những nỗ lực đầu tiên nhằm vào việc cứu sống Ngân hàng đến thật chậm chạp. Trước hết, ông Nguyễn Tấn Đời thử xin mở lại những sổ xuất nhập cảng và tín dụng.

Những nghiệp vụ này đã bị Ngân Hàng Quốc Gia bắt buộc ngưng sau ngày Tín Nghĩa Ngân Hàng bị phá sản.

Từ tháng tám 1968, Ngân Hàng Quốc Gia cho phép mở các cơ sở ấy lại trên một căn bản thật hạn chế: Tín Nghĩa Ngân Hàng được phát hành những chứng thư hối đoái phải được tài sản cụ thể bảo đảm, về những số tiền cho vay hạn chế không quá một triệu bạc cho mỗi người (tuy nhiên tổng số tiền cho vay không được vượt quá mức 100 triệu).

Qua tháng chạp 1968, được Ngân Hàng Quốc Gia tái xác nhận quyền làm lại nghiệp vụ xuất nhập cảng và tín dụng của Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Nhờ mở lại những đặc quyền đó, Tín Nghĩa Ngân Hàng mới có thể tiết giảm số lỗ là về tài khoá 1968. Trong thời gian đó, Ngân Hàng Tín Nghĩa cũng cố gắng giảm thiểu các chi tiêu.

Ông Nguyễn Tấn Đồi khởi sự tuyển một nhóm “điều hành mới”. Ông giải thích “Để được ngay thật và sự tin cậy đối đa, tôi đã chọn những người trong gia đình hoặc bà con bạn bè gần nhất.” Trong số này, không một ai đã có kinh nghiệm về nghiệp vụ ngân hàng. Ngân hàng cũng đã tiên đoán có cuộc đình công và ông Đồi đã chống lại thành công những yêu sách của nghiệp đoàn đòi tăng lương quá cao. Những việc đó giúp cho Ngân Hàng đỡ bị lỗ là nhưng mức lợi tức vẫn còn thấp kém.

Sau năm đầu tiên, ông Nguyễn Tấn Đồi xét lại: tình trạng ngân hàng có tiến lên chút ít, nhưng chúng tôi vẫn còn bị thua lỗ. Chúng tôi có quá nhiều nhược điểm: bị cấm làm nghiệp vụ, một dư luận xấu trong giới trương chủ, sự thiếu kinh nghiệm trong việc điều khiển nghiệp vụ một ngân

hàng, một tu thế người xa lạ trong cộng đồng những người đã lão luyện. Làm sao chúng tôi vượt khỏi những nhược điểm đó?

Tôi nghĩ rằng hy vọng duy nhất của chúng tôi là phải khám phá ra những nguồn sinh lực mới và khai thác những lộ trình mà các ngân hàng khác chưa hề xử dụng và nghĩ đến.

Thí dụ: Tất cả ngân hàng Việt Nam đều tranh nhau để kiếm cho được các đại thương kỹ nghệ gia giàu đăng ký thác và nhiều người làm ăn lớn đến vay tiền. Những người này thuộc một nhóm “tài phiệt về tài chánh và mại bản”. Họ không thèm giao thiệp với Tín Nghĩa Ngân Hàng nữa. Vậy sao mình không giao dịch với những giới trung lưu và tiểu thương? Những người này ít nhạy cảm hơn. Đa số không hiểu gì về nghiệp vụ ngân hàng. Họ cũng không hay biết gì về tiếng “phong vân” (đồn xấu) của Tín Nghĩa Ngân Hàng trước kia. Có thể tìm cách kéo được họ về. Nhưng phải làm sao đây?

Vào cuối năm 1968, ông Nguyễn Tấn Đồi tung ra nhiều biện pháp tân kỳ làm cho Hiệp Hội Ngân hàng khó chịu bằng cách quảng cáo rầm rộ cho Tín Nghĩa Ngân Hàng. Đăng lời rao trong báo chí, phát hành lịch, tranh ảnh và bích chương là những phương tiện phổ biến được áp dụng để được liên lạc trực tiếp với một phần quần chúng mà trước đây họ không hề có ý nghĩ đem tiền ký gửi vào ngân hàng.

Ông Nguyễn Tấn Đồi còn đưa ra nhiều phương pháp mới nữa. Tất cả những khách hàng đều được biếu không một đĩa hát “Của Hôi Môn”, có những bài dân ca nổi tiếng do những ca sĩ tên tuổi trình bày. Bài về đề cao việc ký thác gửi

tiền vào ngân hàng. Đích thân ông Nguyễn Tấn Đời viết lời cho bài vè và lời ca. Bài ca được nhiệt liệt hoan nghênh.

Mỗi tân trương chủ của Tín Nghĩa Ngân Hàng được biếu một món quà tương xứng tùy theo số tiền ký thác. Ngân Hàng tổ chức một cuộc xổ số mỗi tam cá nguyệt: trương chủ trúng giải được lãnh phần thưởng đáng giá như máy truyền hình, hoặc một chiếc xe hơi, xe gắn máy.

Trong thời gian đó, ông Nguyễn Tấn Đời còn nghĩ ra và thực hiện dấu hiệu cho ngân hàng: Gương mặt đạo hạnh của một vị thần Việt Nam tượng trưng cho thanh vượng (Thần tài). Đối với đa số người Việt bình dân trình độ học vấn thấp, dấu hiệu này tượng trưng cho sự giàu sang phú quý theo như mê tín và tín ngưỡng mà họ đã có từ lâu đời. Còn đối với nhiều trương chủ tương lai thì dấu hiệu này làm cho họ thêm tin cậy vào Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Những nỗ lực về đường lối quảng cáo của ông Nguyễn Tấn Đời bị giới ngân hàng chỉ trích thậm tệ. Đối với những chủ Ngân hàng tự hào về địa vị cao sang của mình, thì những phương pháp của Tín Nghĩa Ngân Hàng là không được chính đáng và bỉ ổi.

Dưới áp lực rõ rệt của giới Ngân hàng, Ngân Hàng Quốc Gia chỉ trích về khoảng chi phí quá đáng của cuộc quảng cáo.

Tại làm sao Tín Nghĩa Ngân Hàng mới vừa sa vào tình trạng kiệt quệ tài chính lại dám dấn thân vào một cuộc quảng cáo rầm rộ tốn hao như vậy? Dĩ nhiên là những tổn phí quảng cáo đó còn làm cho tình trạng Ngân Hàng thêm trầm trọng. Nhiều lần ông Nguyễn Tấn Đời đã phải diện trình với ông Thống Đốc ngân Hàng để bình vực cho chính

sách của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Mặc dù vậy, ông cương quyết tiến tới.

Ông nhắc lại: “Tôi học thuộc thể lệ. Tôi hiểu những gì tôi có quyền làm. Tôi cũng biết rằng Ngân Hàng Quốc Gia chỉ có quyền gợi ý mà không có quyền bắt buộc phải thực thi những gợi ý đó.”

Về những quyết định liên quan đến sự gợi ý đó, tôi chỉ tin cậy vào sự nhận xét riêng của tôi mà thôi. Tôi nghĩ rằng, một cuộc quảng cáo đối với Tín Nghĩa Ngân Hàng lúc này cũng rất cần thiết như mỹ phẩm đối với một cô gái thiếu những nét kiêu diễm rất cần được trang điểm để kén chồng.

Dẫu vậy, các Ngân Hàng khác vẫn tiếp tục biểu lộ một sự chống đối mãnh liệt. Lúc ấy, giới ngân hàng từ chối ngồi chung bàn với tôi. Và những ông đó có một ảnh hưởng rất mạnh đối với Ngân Hàng Quốc Gia. Trong ba năm đầu tôi quản lý Ngân hàng, Ngân Hàng Quốc Gia đã khám sổ sách năm lần. Thường thường, một ngân hàng chỉ phải kiểm khám năm năm một lần mà thôi.

Trên phương diện Ngân Hàng Quốc Gia, dù không để ý những lời nhắc nhở của các giới ngân hàng khác, nhưng Tín Nghĩa Ngân Hàng phải được kiểm khám thường xuyên hơn.

Ông Nguyễn Tấn Đồi quả quyết rằng chỉ có những sáng kiến mới mẻ trên đây được triệt để khai thác mạnh mẽ là phương pháp cứu vãn được Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Triết lý của ông nhằm vào giới “tiểu thương”. Trong tu thế lúc tôi làm ăn nhỏ, tôi nhớ lại những kinh nghiệm tủi hổ mà tôi đã phải chịu đựng trong những lần giao dịch với các Ngân Hàng Việt Nam. Tôi đồng quan điểm và cùng

hoàn cảnh với những tiểu thương đó trong những truyền thống hoạt động thiếu thực tế của những Ngân hàng ở Việt Nam hiện hữu. Tôi chán ghét những lần nối đuôi dài để ký gởi một số tiền. Tôi không ưa thái độ phách lối và kẻ cả của nhiều thầu ngân viên nam lẫn nữ, đối với những tiểu thương chủ vì họ là những “tiểu thương”.

Dường như các sự việc đó có thể gợi ý cho chúng tôi, chẳng những tái sinh mà còn phát triển nữa.

Những nỗ lực đầu tiên là thử kéo về những giới “tiểu thương”. Một phần việc chuyên về giáo dục quần chúng, để họ ý thức được quyền lợi của họ cũng như nhiệm vụ của ngân hàng.

Chúng tôi phải chứng minh cho quần chúng thấy rằng gởi tiền vào Ngân Hàng được bảo đảm an toàn hơn là dấu dưới nệm ngủ, trên mái nhà, rằng tiền ký thác vào ngân hàng được có lời và tích lũy, chứ “không bay mất” như nơi dấu tại nhà vì lý do gặp lạm phát.

Đĩa hát làm quà biếu, và những máy vi âm đặt tại các giao điểm chiến lược trên các đường phố làm nổi bật những đề tài trên đây. Nhưng điều quan trọng hơn hết là tôi đem Ngân hàng tới kẻ bên nhân dân.

Nhằm mục đích đó, Tín Nghĩa Ngân Hàng đề nghị một phương thức mới nữa: mở thêm những chi nhánh trên một hệ thống rộng rãi. Hồi ấy Ngân Hàng ở Việt Nam không cần thiết có chi nhánh nào cả. Nhưng dường như đã rõ ràng thấy cần phải mở những chi nhánh ở những vùng cư ngụ của những tiểu thương và giới trung lưu. Nhờ đó những người này khỏi phải sợ nguy hiểm khi xê dịch trên đường dài để đến trụ sở ngân hàng trung ương ở Saigon.

Ban sơ chúng tôi mở một chi nhánh, qua 1972, chúng tôi có 26 chi nhánh. Thí dụ, trong năm 1971, chúng tôi đã mở được 9.

Tôi quan niệm tổ chức của tôi như một cái cây to lớn, cần có nhiều rễ nhỏ. Cái rễ cái tượng trưng cho Trụ sở Trung ương, và các rễ nhỏ là những chi nhánh. Những rễ nhỏ nâng đỡ cái rễ lớn, đồng thời giữ cho cây được vững vàng, như thế, gặp thời kỳ kinh tế biến động, những rễ nhỏ giúp cho Trụ sở Trung ương tránh được những khó khăn mà nhiều Ngân hàng khác với một cái rễ mà thôi) phải đương đầu.

Khẳng định rằng những giới tiểu thương không có thì giờ để chờ đợi, ông Nguyễn Tấn Đời cách mạng hoá mức độ hoạt động các cơ sở trong Ngân hàng.

Tín Nghĩa Ngân Hàng đặc biệt chú trọng đến sự tiếp xúc lịch thiệp và vồn vã với khách hàng trong mọi nghiệp vụ.

Tiền gửi trong quỹ tiết kiệm được rút ra ở bất cứ chi nhánh nào của Tín Nghĩa Ngân Hàng, chứ không còn bắt buộc thực hiện ở trung ương, như trường hợp những ngân hàng khác.

Như vậy, những trương chủ đều nhận thức được rằng họ tiết kiệm được nhiều thì giờ và quyền lợi khi giao dịch với Tín Nghĩa Ngân Hàng. Thêm nữa, số thâm ngân viên nam và nữ tại Tín Nghĩa Ngân Hàng vượt quá 30% tức số thâm ngân viên các ngân hàng khác để cho khách hàng khỏi phải xếp hàng nối đuôi thật dài.

Nhờ những cải cách, tung những thẻ thúc mở trương mục việc gửi tiền được giản dị hoá tối đa, loại bỏ những giấy tờ rườm rà.

Một trong những ưu điểm của các tiểu thương chủ đó, ông Nguyễn Tấn Đồi nhận xét, là các thương chủ có thói quen để tiền ngân hàng lâu hơn các số tiền lớn. Những đại phú gia, quỹ kiệt hơn, khi gặp kinh tế biến động thì lấy tiền ra đầu tư kiếm lời gấp rút, hoặc chuyển tiền ra nước ngoài cất giữ.

Tuy số tiền cho vay là “chén cơm hàng ngày” của Ngân Hàng Tín Nghĩa nhưng ông Đồi rất dè dặt, đặt ra lệ giữ thêm từ 5% đến 10% số tiền mặt ký thác hay của những thương mục tiền mặt lớn lao: đây là số dự trữ ngoại lệ ngoài số tiền dự trữ bắt buộc do Ngân Hàng Quốc Gia ấn định.

Khi Ngân Hàng Quốc Gia tăng số tiền dự trữ bắt buộc lên từ 35 đến 40% hồi năm 1971, **Tín Nghĩa Ngân Hàng hội đủ điều kiện bắt buộc**. Ngoài ra Tín Nghĩa Ngân Hàng lại **còn có tiền mặt trội hơn số đó nữa**.

Tín Nghĩa Ngân Hàng thay đổi cách giao dịch với những người vay tiền. Ông Nguyễn Tấn Đồi thuật lại rằng “Những ngân hàng khác cho vay, căn cứ vào của bảo đảm. Một khi người xin vay trình được của bảo đảm thì ít có việc gì cần hỏi nữa. Có thể thái độ đó được ngân hàng khác cho là có lý trong trường hợp những người xin vay tiền là những người quan trọng mà ngân hàng biết rõ.

Nhưng Tín Nghĩa Ngân Hàng ngược lại giao dịch với giới tiểu thương. Chúng tôi không quan trọng hóa của bảo đảm mặc dầu điều đó là căn bản qui định để cho vay.

Nhưng cần phải hiểu cái chúng tôi muốn thâu hồi **không phải là của bảo đảm mà là món tiền cho vay kia**. Vì vậy chúng tôi chú trọng trước nhất là danh tiếng trong ngành nghề của người xin vay.

Điều lợi hại thực sự của chúng tôi, là cá nhân của người vay và chương trình của ông ấy. Chúng tôi nghiên cứu và cho điều tra tận tường về kế hoạch của họ. Đôi khi những người có trách nhiệm cho vay của chúng tôi còn gợi ý cho người xin vay sửa lại kế hoạch hữu hiệu hơn.

Chi phí điều tra về quá trình tại Tín Nghĩa Ngân Hàng có thể bằng hai lần tốn kém ở các ngân hàng khác. Điều này làm tăng tiền mượn thêm nhân viên, nhưng giúp hạ thấp số tiền thất thu hoặc khó thu hồi.

Năm 1971, nợ khó đòi là 0,6% . Số tiền này thật rất thấp so với đa số ngân hàng khác.

Trong thời gian này, Ngân Hàng Quốc Gia vẫn đem ra bàn thảo lại những hoạt động “thực tiễn” của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Nhiều người sợ rằng số chi nhánh mở ra quá nhiều và quá mau sẽ là gánh nặng quá lớn về phương diện quản trị của các Quản trị viên của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Lại nữa, ông Nguyễn Tấn Đời tiếp tục một chính sách mở mang nhanh chóng bất chấp về số lợi tức.

Để kéo khách hàng mới, Tín Nghĩa Ngân hàng trả tiền lãi cao nhất về các sổ ký thác tiết kiệm. Ngoài ra về những sổ tiền ký gởi, **tiền lãi tính mỗi ngày chứ không phải tính trên kết số tối thiểu hàng tháng** như ở những ngân hàng khác. Có thể những việc thực tiễn đó làm giảm số huê lợi của Ngân Hàng Tín Nghĩa. Nhưng bù lại, làm cho sự cạnh tranh càng ráo riết hơn.

Số người đem tiền ký thác bắt đầu tăng lên: từ tình trạng bị phá sản hồi 1967, qua đầu năm 1972, Tín Nghĩa Ngân Hàng đã trở thành ngân hàng tư quan trọng nhất của Việt Nam.

Những lãi xuất quá cao do Tín Nghĩa Ngân Hàng trả cho những số tiền ký gởi vào trương mục tiết kiệm những tiền ký thác định kỳ và những chánh sách điều tra để cho vay hữu lý làm cho số **lợi tức bị thiệt thòi tỉ lệ lợi ít hơn so với những ngân hàng khác.**

Ông Nguyễn Bá Nhân, Phó Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trụ sở Trung ương cho rằng tìm lợi tức từ ngân hàng vừa sập tiệm là một cuộc thử thách lớn lao: “Ông Nguyễn Tấn Đời chỉ huy tất cả. Ông ấy là chủ nhân, là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, là Tổng Giám Đốc. Ông ấy muốn cho ngân hàng mau lớn mạnh, dầu chi phải chịu những **lợi tức nhỏ thấp và đoản kỳ.** Công việc của tôi là làm sao những yêu sách chuyên môn của ông Nguyễn Tấn Đời được thỏa mãn. Việc quản trị phần việc cho vay làm cho đau đầu nhất. Mức lời của chúng tôi thấp quá. Tuy nhiên, chúng tôi ráng làm sao có lời tối đa mà không cho vay những số tiền có nhiều rủi ro quá lớn. Sự thử thách lớn của tôi là tận dụng số vốn trong phạm vi sự an toàn mà có lời.”

Về phương diện cho vay, chánh sách của Tín Nghĩa Ngân Hàng là dành ưu tiên cho những trung và tiểu xí nghiệp. Trong những năm sau cùng, việc trợ kim cho nhập cảng cũng tăng quá nhiều: Đến hôm nay lối chừng 46% tín dụng đang lưu hành. Phần lớn nhất hoạt động cho vay của Tín Nghĩa Ngân Hàng được tập trung tại Saigon; số tiền cho vay tại Trung ương trội hơn 4 tỉ bạc so hồi năm 1971, đối với 1 tỉ do các chi nhánh thực hiện.

Với mức độ tổ chức, Tín Nghĩa Ngân Hàng thực hiện quyền tập trung quá cao. Theo ông Nguyễn Tấn Đời, làm như vậy tạo được sự kết hợp và sự quân bình chánh sách chung.

Còn theo ông Nguyễn Hữu Có, Phó Tổng Giám Đốc, trách nhiệm về các chi nhánh, việc kiểm soát chặt chẽ các chi nhánh không là mối quan tâm lớn lao vào thời gian phát triển của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Một bản phúc trình hàng ngày về những hoạt động của tất cả các chi nhánh được trao cho ông để cứu xét.

Bản phúc trình này gồm có những chi tiết về mọi hoạt động cho vay và tường trình những khó khăn gặp phải.

Những lời than phiền hay những gợi ý của khách hàng nhằm mục đích tăng hiệu năng của các sở của Ngân hàng, các giám đốc chi nhánh cũng được tự do trong một số công việc. Trong những trường hợp khẩn cấp, Giám đốc chi nhánh có quyền quyết định. Tuy nhiên, những quyết định đó phải trình về trung ương **nội trong ngày hôm sau**. Theo ý kiến của những cán bộ cao cấp, phương pháp này giúp cho trung ương kiểm soát hữu hiệu ngân hàng và thoả mãn kịp thời yêu sách của khách hàng. Một cán bộ cao cấp khác thuật rằng: “Có những sự đụng chạm nhẹ giữa chi nhánh và Trung ương nhưng không mấy quan hệ.”

Những quyết định quan trọng về chánh sách của Ngân Hàng đều do ông Nguyễn Tấn Đồi và Ủy ban Điều hành quyết định. Ông Nguyễn Tấn Đồi có lưu ý rằng lối quản trị của ông không phải là hoàn toàn độc đoán.

“Triết lý quản trị của tôi là một thứ hỗn hợp giữa “quản trị độc đoán” và “quản trị tham gia”. Những ý kiến mới trước khi áp dụng phải được bàn thảo và hiểu rõ, bằng không sẽ gây phiền lòng.

Tôi chống lại việc bắt buộc nhân viên tôi phải dễ dàng chiều theo ý tôi. Ban Quản trị Tín Nghĩa Ngân Hàng luôn

luôn phải dẫn thân. Tìm tâu phương pháp để thực hiện là điều quan trọng nhất cho nên chúng tôi khuyến khích và tưởng thưởng những nhân viên nào trình ra những ý kiến hay.

Trong năm chót, hơn 5% tổng số nhân viên đã được ban khen về những ý kiến này hoặc ý kiến nọ. Ở đây tinh thần đồng đội rất mạnh. Nhân viên của chúng tôi mặc đồng phục màu sắc của Tín Nghĩa Ngân Hàng, đàn ông thắt cà vạt có phù hiệu Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Nhân viên của chúng tôi không làm hết giờ, họ làm đến khi xong việc mới nghỉ.

(Tác giả của tài liệu này đã để ý và nhận thấy rằng 60% tổng số nhân viên của Ngân hàng còn làm việc sau 18 giờ rất nhiều lần, mặc dầu Ngân Hàng đóng cửa hồi 17 giờ)

“Người ngoài tự hỏi tại sao chúng tôi làm việc quá trễ như vậy mà tiền lương cũng chỉ bằng những ngân hàng khác. Câu trả lời là bởi vì nhân viên tin tưởng vào Ngân Hàng Tín Nghĩa. Họ nhìn thấy các cán bộ cao cấp cũng làm trễ như các người khác.

Họ biết rằng chúng tôi bị các ngân hàng khác tấn công và chúng tôi phải làm việc trội hơn để sanh tồn.

Nhân viên của chúng tôi đã cảm thông và hân hoan rằng mình là một thành phần đã làm được một cái gì đó mới mẻ và đang trưởng thành.

Tôi nghĩ rằng nếu để cho họ làm việc theo thói quen và rảnh rỗi thì họ sẽ không tiến bộ. Cho nên Hội Đồng phải luôn luôn tìm tâu phương pháp để khích lệ nhân viên hầu cho họ luôn luôn sẵn sàng tiến công.

Tôi không muốn thấy nhân viên tôi cho rằng tổ chức hiện hữu là thật hoàn toàn.

Tôi muốn họ nỗ lực làm cho tổ chức tốt hơn nữa. Mỗi năm tôi đưa ra ba hay bốn ý kiến mới.

Đầu tiên là ý kiến nhằm vào việc làm tăng số khách hàng.

Thứ nhì, làm cho nhân viên không được tự mãn về tổ chức hiện hữu.

Trên một vài khía cạnh, việc quản trị, của chúng tôi được dễ dàng nhờ nhân viên có ý thức kỷ luật và chịu khó nghiên cứu, học hỏi và trước tiên về sự chấp nhận thay cái mới chứ không giữ những thói cũ.

Cần phải giữ cho hệ thống di động luôn luôn, còn nhân viên phải đa năng đa nhiệm.

Tôi hành diện về tinh thần đồng đội của nhân viên. Chúng tôi tặng những lợi lộc ngoại lệ như: nhà ở, xe dịch, chuyên chở, cho vay rẻ để nhân viên mua sắm như xe gắn máy, xe hơi hay một ngôi nhà.

Điều quan trọng nhất là chúng tôi tạo được sự tin tưởng của họ vào tương lai thịnh vượng của Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Chúng tôi muốn họ hoà mình với ngân hàng và cùng hưởng những lợi tức trong sự phát triển và trưởng thành của ngân hàng với ý niệm “Tôi làm cho tôi.”

Mỗi tháng chúng tôi tổ chức hai buổi hội thảo để cho thành viên của Hội đồng và nhân viên các cấp để cho họ có dịp tham gia vào phương pháp quyết định.

Những ý kiến của họ đều được Ủy ban gồm có tôi và hai ông Phó Tổng Giám Đốc ghi nhận. Dĩ nhiên quyết định chung thẩm phải do chính tôi.

Tôi thấy những cuộc bàn thảo đó thật là hữu ích, giúp cho sự tin cậy và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các Giám đốc và thuộc cấp được tăng thêm. Những phiên họp ấy cũng tạo niềm tin cho các nhân viên : họ cảm thấy đã đóng góp cái gì đó hữu ích vào sự tăng trưởng của Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Những cuộc bàn thảo đó còn tạo cơ hội cho tất cả đều có ý chí xây dựng và phát sanh ra những ý kiến mới mẻ.

Một số người tìm tòi để hiểu về sự thắng lợi của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Tôi nghĩ rằng triết lý về quản trị của tôi là “Phải biết mình ở đâu”. “Muốn đạt được thắng lợi, phải biết để mũi ra ngoài cửa sổ và đánh hơi xa và đích xác và kịp thời.”

Mặc dù Tín Nghĩa Ngân Hàng tăng trưởng nhanh chóng, những cán bộ cao cấp tại Ngân hàng Quốc Gia lấy làm lo lắng về khuynh hướng của ngân hàng này trên sự rút kinh nghiệm về cách sử dụng những “phương thức không chính truyền” trên một hệ thống rộng rãi hơn.

Vừa rồi, Tín Nghĩa Ngân Hàng lại đưa ra một kế hoạch mới: trả ngay tiền lời trên những sổ tiền mặt được ký thác, và quan trọng nhất là mối tương quan giữa tiền gửi tiết kiệm và tiền ký thác bạc mặt. Trong kế hoạch đó, trương chủ được khuyến khích gọi tiền vào trương mục tiết kiệm để có được tiền lời; Ngân hàng bằng lòng du di tiền cần thiết để thanh toán những chi phiếu... phát hành trên Trương mục Vãng lai. Những giới chức tại Ngân Hàng Quốc Gia tự hỏi cách làm đó có gây ảnh hưởng đến sự quân bình số tồn quỹ của Ngân hàng hay không?

Tín Nghĩa Ngân Hàng cũng vừa loan tin một kế hoạch về phát hành “**THẺ TÍN DỤNG**”. Các thẻ ấy được Tín Nghĩa Ngân Hàng bảo đảm.

Các Giám đốc đều đồng ý cho rằng một tấm thẻ Tín Dụng do Ngân hàng bảo đảm được thương gia chấp nhận dễ dàng hơn là một tấm chi phiếu cá nhân.

Những bức thư ở phụ bản 1 và 2 tóm tắt những cuộc trao đổi quan niệm giữa Ngân Hàng Quốc Gia và Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Ngân Hàng Quốc Gia tiếp tục nghiên cứu vấn đề này để ước lượng sự va chạm có thể xảy ra giữa việc du nhập Thẻ Tín Dụng với nền kinh tế tổng quát và sự quân bình của các Ngân Hàng ở Việt Nam.

TABLE 1
TIN-NGHIA BANK
NUMBER OF BRANCHES AND EMPLOYEES

	EXISTING BRANCHES	INCREASE	TOTAL	EMPLOYEES
1966	1	-	1	44
1967	1	1	2	137
1968	2	1	3	142
1969	3	2	5	182
1970	5	5	10	180
1971	10	9	19	376
1972 (actual)	19	7	26	666
(planned)	26	10	36	

TABLE 2
TOTAL DEPOSITS INCREASE
(1965-1971)

Year	TOTAL DEPOSITS	INCREASE
1965	95	607,3 %
1966	672	184,7 %
1967	236	222,4 %
1968	761	126,4 %
1969	1,723	127 %
1970	3,913	172 %
1971	10,646	

TABLE 3
TOTAL DEPOSIT INCREASE
(1970-1971)

Units = VN\$ 1 Million

DEPOSITS	1970	1971	INCREASE
Demand Deposits	2,445.	4,087	+ 70 %
Time Deposits	76	4,052.	+ 431 %
Savings	695.	2,507.	+ 260 %
TOTAL DEPOSITS	3,913.	10,646.	+ 173 %

EXHIBIT 3

TOTAL CREDITS GRANTED

1965	VN \$	10 Millions
1966		17 Millions
1967		301 Millions
1968		344 Millions
1969		1,053 Millions
1970		1,923 Millions
1971		5,435 Millions

EXHIBIT 4
THE TIN-NGHIA BANK, LIMITED
BALANCE SHEET, DECEMBER 31st 1971

ASSETS	LIABILITIES
	VN\$
Cash in Treasury, Local Banks	Sight Deposits 4,087,532,003
Postal Cheque accounts 2,029,330,928	Savings and Time Deposits 6,558,716,558
Accounts with National Bank of Vietnam 350,336,694	Savings and Time Deposits 6,558,716,558
Account with Banks abroad 44,982,192	Deposits with Banks abroad
Treasury Bonds 1,645,500,000	Sundry accounts 2,000,887,233
Loans, advances and investments 5,700,118,388	<u>TOTAL LIABILITIES</u> 12,647,136,794
Net fixed assets: real estate, furniture and equipments 213,264,783	Capital 300,000,000
Sundry accounts 7,110,093,059	Reserve 40,112,150
	Other capital accounts 114,377,100
	1971 profits: 113,741,577
	Profits from previous years: 685,523
	Total of Capital Accounts 454,689,250
<u>TOTAL ASSETS</u> 13,101,626,044	<u>TOTAL LIABILITIES AND CAPITAL ACCOUNTS</u> 13,101,626,044
<u>TOTAL OF CONTRA ACCOUNTS</u> 2,703,416,842	

EXHIBIT 6

VN\$ Millions

Head Office of Branches	1970	1971	Increase
Head Office	1,343	3,000	1,657
Lê-Thánh-Tôn	322	511	229
Nguyễn-An-Minh	189	447	258
Vạn-Kiếp	594	860	266
Bình-Tây	637	889	252
Vũng-Tàu	166	424	258
Cần-Thố	306	768	462
Nha-Trang	115	571	456
Đà-Nẵng	139	1,051	912
Trần-Hoàng-Quân	102	423	321

EXHIBIT 8

TÍN-NGHĨA NGÂN-HÀNG

HEAD OFFICE

50, Bến Chương Dương - Sài Gòn

SAIGON BRANCHES

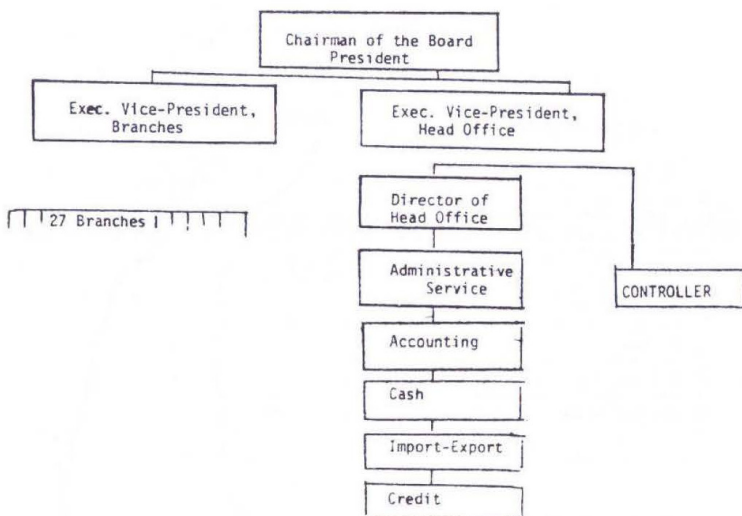
1. 177-179, Lê-Thánh-Tôn
2. 183, Eden, Tự-Do
3. 97, Định-Tiến-Hoàng
4. 4s, Hưng-Vương, Thị-Nghề
5. 265-267, Hai Bà Trưng
6. 19-21-23, Vạn-Kiếp
7. 52, Nguyễn-An-Ninh
8. 182-184, Đồng-Khánh
9. 412-8, Lê-Văn-Duyệt
10. 100-100 bis, Tháp Mười
11. 83, Tự-Do
12. 412, Trần Hoàng Quân
13. 317, Trường-Minh-Giang
14. 40-6, Võ-Dĩ-Nguy, Phú-Nhuận
15. 337, Phạm-Ngũ-Lão

PROVINCIAL BRANCHES

16. 65, Phan-Bính-Phùng, Cầu Thô
17. 81, Võ-Tánh, SaĐéc
18. 40-42, Trưng-Vương, Long Xuyên
19. 93-95-97, Thống-Nhứt, Tân-An
20. 21, Trường-Vinh-Kỷ, Bạc-Liêu
21. 7A. 7B. 7C, Phan-Thành-Gián, Vũng-Tàu
22. 9P, Bạch-Đông, Châu-Đốc
23. 141, Độc-Lập, Nha-Trang
24. 2, Duy-Tân, Rạch-Giá
25. 84, Đồng-Khánh, Ô-L-Nàng
26. 34, Cường-Bổ, Cà-Mau

EXHIBIT -9

ORGANIZATION CHART



TÍN-NHĨA NGÂN-HÀNG

HEAD OFFICE

50, Bến Chương-Dương — SAIGON

SAIGON BRANCHES

1. 177-179, Lê-Thành-Tôn
2. 183, Eden — Tự-Do
3. 97, Đinh-Tiên-Hoàng
4. 45, Hùng-Vương — Thị-Nghê
5. 265-267, Hai-Bà-Trung
6. 19-21-23, Vạn-Kiếp
7. 52, Nguyễn-Án-Ninh
8. 182-184, Đồng-Khánh
9. 412 B, Lê-Văn-Duyệt
10. 100-100 bis, Tháp-Mười
11. 83, Tự-Do
12. 412, Trần-Hoàng-Quân
13. 317, Trương-Minh-Giang
14. 40-C, Võ-Di-Nguy — Phú-Nhuận
15. 343, Phạm-Ngũ-Lão

PROVINCIAL BRANCHES

16. 65, Phan-Dinh-Phung — Cần-Thơ
17. 81, Võ-Tánh — Sa-Đéc
18. 40-42, Trưng-Vương — Long-Xuyên
19. 93-95-97, Thống-Nhứt — Tân-An
20. 21, Trương-Vinh-Kỷ — Bạc-Liêu
21. 71-73-75, Phan-Thành-Gián — Vũng-Tàu
22. 90, Bạch-Đẳng — Châu-Độc
23. 141, Độc-Lập — Nha-Trang
24. 2, Duy-Tân — Rạch-Giã
25. 84, Đồng-Khánh — Đà-Nẵng
26. 34, Cường-Tử — Cà-Mau



Dịch tạp chí Modern Asia, May 1973

XXV-B

Người chủ ngân hàng của giới bình dân

Những ý kiến mới đầy thắng lợi đối với giới cũ kỹ theo thời “Pháp thuộc” của các ngân hàng tại Việt Nam

Năm 1967, dầu chẳng hề có ý, ông Nguyễn Tấn Đời buộc trở thành “chủ ngân hàng bất đắc dĩ”; lúc đó Ngân hàng không do ông điều khiển đang ở trong tình trạng phá sản.

Ông buộc phải giải quyết bằng cách mua lại những cổ phần của các đồng nghiệp để tự cứu lấy tài sản riêng của ông bị dính líu. Ngày nay, với 32 chi nhánh rải rác khắp nước, với số tiền ký thác trong khoảng 20 tỉ bạc vào cuối năm 1972, Tín Nghĩa Ngân Hàng là Ngân hàng tulớn nhất ở Việt-Nam.

Ngày nay ông Nguyễn Tấn Đời không chỉ là một ông chủ Ngân hàng mà ông còn là Dân biểu Quốc hội, và Chủ tịch Phòng Thương Mại và Công kỹ nghệ tại Việt Nam.

Khi đề cập đến ông, người ta không thể cho rằng đây là trường hợp của “người bạch định gặp thời”, mà tiểu-sử của ông đã làm nổi bật rõ rệt quyền lực của “Quan niệm thiết thực”.

Ở Việt Nam cũng như tại các nước đang phát triển, trong thời gian dài Ngân hàng đều đặt trọng tâm vào nghiệp vụ thương mại.

Những trường chủ ký thác và những người vay bạc quan trọng đều được đặc biệt chú ý. Chỉ mới vài năm nay thôi, mà số Ngân hàng lên đến 30, và 13 Ngân hàng thuộc về của người ngoại quốc. Nhưng giới Ngân Hàng Việt Nam tự xem là thuộc một nhóm đặc biệt thượng lưu. Vì ông Nguyễn Tấn Đời lánh xa cái vẻ quý phái bề ngoài và lối hành động cổ hủ của họ, nên Tín Nghĩa Ngân Hàng bị khinh rẽ và đối xử lạnh nhạt bởi một số tài phiệt trong giới bí mật về tài chánh.

Ông Nguyễn Tấn Đời khiêu khích thái độ đó, bằng cách đưa ra thực hành nhiều phương pháp tân kỳ và gần như là cách mạng hóa, thí dụ như: một sự quảng cáo rầm rộ, những món quà biếu, cuộc xổ số, và liên tục những ý kiến khác nhằm khuyến khích các trương chủ nhằm đề bẹp các giới quá cũ kỹ của Ngân Hàng tại Việt Nam. Ông còn chọn dấu hiệu cho Ngân hàng bằng hình một vị thần Việt-Nam tượng trưng cho thanh vượng, điều này tạo được sự tin tưởng của quần chúng bình dân, nếu không có sáng kiến này chắc phần đông quần chúng chẳng hề nghĩ đến việc đem số tiền dành dụm rất chật vật kiếm được, gởi vào một cơ sở xa lạ như ngân hàng.

Phân tách các bảng đối chiếu của ngân hàng, thấy rõ sự thắng lợi của những phương thức ấy. Ngoài ra, mặc dầu các giới Ngân Hàng công khai chỉ trích, nhưng đối thủ của Tín Nghĩa Ngân Hàng đều bắt chước theo y khuôn.

Những số vốn riêng

Khi ông Nguyễn Tấn Đời khám phá ra một phần lớn tiền tồn quỹ bị một số quản trị viên lạm dụng, ông được biết

rằng các sự mất mát đó sẽ do tất cả các quản trị viên bồi hoàn bằng tài sản riêng của mình. Phương pháp duy nhất bắt buộc để tự cứu vãn là mua lại các cổ phần của các quản trị viên gây ra lỗi lầm và phải làm cho ngân hàng tái sinh có lợi. Ông bắt tay vào việc làm “Chủ ngân hàng bất đắc dĩ”.

Cổ phần của ông từ 16% tăng lên gần 60% và ông là cổ động, có cổ phần cao nhất. Ngoài ra Ngân Hàng Quốc Gia còn bắt buộc ông phải tìm thêm 90 triệu bạc để thoả mãn những đòi hỏi hợp pháp. Vì vậy mà ông Nguyễn Tấn Đời lúc bước vào xí nghiệp ngân hàng “chìm sâu đến tận cổ”, không có một kinh nghiệm mảy may gì về hoạt động trong lãnh vực này

Có thể nhờ vậy mà ông thành công. Ông không bỏ mất thì giờ theo tu thế quá cổ hủ. Ông có thể vượt qua thể thức giấy tờ và hệ thống, và dồn nỗ lực để đem về tối đa số người ký thác thuộc giới bình dân. Một việc đã giúp ông trong kế hoạch: Kỷ niệm những lúc chịu nhọc trong hành lang các ngân hàng những lúc xếp hàng dài để đến quầy quỹ, và thái độ hống hách của nhân viên khi ông còn là một tiểu-thương.

Khách hàng nhỏ (giới bình dân)

Những bài toán trên đây thúc đẩy ông thực hiện chính sách nhằm vào phục vụ khách hàng bình dân chon thật. Ông đặt ra chi nhánh khắp nơi ở Việt Nam để cho đâu đâu cũng có cơ sở Tín Nghĩa Ngân Hàng: trong các tỉnh, các thị xã, tận ở những nơi chưa hiểu biết về Ngân hàng, những nơi mà người ta may các giấy bạc lại để tránh sét ăn nếu bị xỏ kim hay bỏ vào ống sắt cất dấu. Năm 1967, Tín Nghĩa Ngân Hàng có hai văn phòng ở Saigon với gần 100 nhân viên, năm

rồi có được 32 chi nhánh và gần 1.000 nhân viên. Được sự tăng trưởng đó là nhờ sự khuyến khích và sự tin cậy của giới trung chủ bình dân trên toàn quốc.

Năm 1968 là năm quyết định của Ngân Hàng được chính thức bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, và Tổng Giám Đốc, ông Nguyễn Tấn Đồi phải chạm trán với nhiều vấn đề quan trọng lúc mới bắt tay vào việc: vấn đề nội bộ, như các cuộc đình công và biến thủ tiền do một số giới chức của toán kỹ thuật viện trợ; vấn đề ngoại vụ, vì bộ mặt của Tín Nghĩa Ngân Hàng đối với quần chúng chưa được sáng sủa lắm.

Để tạo lại sự tin cẩn của quần chúng về ngân hàng, ông tuyển những người trong gia đình và bạn bè thân thuộc vào những chức vụ điều khiển còn trống. Dầu họ chưa có kinh nghiệm, nhưng họ là những người đáng tin cậy và điều đó là quan yếu lúc bấy giờ.

Bước vào đầu tháng tám 1968, Tín Nghĩa Ngân Hàng mới có thể cho vay lên đến 1 triệu cho mỗi trái chủ (tổng số cho vay không được quá 100 triệu). Qua tháng chạp năm đó, tình trạng Tín Nghĩa Ngân Hàng được tăng tiến nhờ được tái ban quyền tài trợ cho nghiệp vụ xuất nhập cảng và tín dụng. Năm đó, dù không có được lời cho mấy, nhưng sự mất mát được giảm thiểu rất nhiều.

Tiếng phong vân (đồn xấu)

“Chúng tôi yếu ớt quá” ông Nguyễn Tấn Đồi nhớ lại “trước đây, Tín Nghĩa Ngân Hàng bị mang tiếng bất hảo đối với những người kỳ gỏi, bấy giờ chúng tôi thiếu kinh nghiệm trong việc điều khiển và quy chế người xa lạ trong lãnh vực của những người lão luyện. Làm sao chúng tôi

vượt qua khỏi các vấn đề này? Theo tôi, phương pháp duy nhất là phải tìm nguồn sinh lực mới và khai thác những con đường mà các Ngân hàng khác chưa hề nghĩ đến.

Thí dụ, các Ngân hàng Việt Nam tranh nhau để được các đại thương gia và người vay quan trọng. Những người này không muốn giao dịch với Ngân Hàng của chúng tôi. Vậy chỉ còn có những trung và tiểu thương. Phần đông giới này chẳng hề biết gì đến Ngân Hàng và cũng chẳng nghe nói đến tiếng xấu của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Chúng tôi có thể tìm họ đến không? Mà phải làm sao?

Kể từ lúc ấy, ông Nguyễn Tấn Đời đột kích Hiệp hội Ngân Hàng bằng một cuộc cổ động quần chúng trong chương trình quảng cáo rầm rộ. Những lời quảng cáo rao đăng trọn trang trong các tờ Nhật báo, những tờ bích chương lớn những tấm lịch, những tập tranh ảnh, được phân phát khắp phường khóm để đánh thức sự quan tâm về quyền lợi của quần chúng đối với Ngân Hàng, mà từ trước họ vẫn cho là xa lạ và hoạt động “khó hiểu” tất cả trường chỉ mới đều được biết một đĩa hát có những bài dân ca phổ thông do những ca sĩ nổi danh trình bày: ngoài ra để kỷ niệm ngày mở trương mục, lại còn được tặng quà đủ loại và mỗi tam cá nguyệt có tổ chức cuộc xổ số. Những số trúng được lãnh những giải rất đáng giá như máy truyền hình, xe cộ.

Những phương thức này đều bị các chủ Ngân hàng khác chỉ trích thậm tệ, cho là không chính thống và quá bỉ ổi.

Ngân Hàng Quốc Gia lo ngại về các chi phí quá cao cho một cuộc quảng cáo rầm rộ của một Ngân hàng vươn lên từ một tình trạng gần như hoàn toàn bị phá sản.

Ông Nguyễn Tấn Đời tôn trọng luật pháp, nhưng vẫn tiếp tục thi hành các phương pháp mới của ông. Hơn nữa, những quà biếu và những sáng kiến về quảng cáo, sự tiếp đãi khách hàng của những cơ sở Tín Nghĩa Ngân Hàng rất có giá trị, nên tiếp tục lôi cuốn thêm khách hàng mới.

Một sự tiếp đãi nhà nhận đặc biệt được huấn luyện dành riêng cho khách hàng mỗi khi có việc đến làm nghiệp vụ.

Tiền gửi tiết kiệm **được rút ra bất kỳ ở chi nhánh nào** chứ không chỉ ở Trụ sở Trung ương như trường hợp của những ngân hàng khác. Tại Tín Nghĩa Ngân Hàng không phải sắp hàng nối đuôi dài như ở nơi khác, bởi số thầu ngân viên tại đây trội hơn ở Ngân hàng khác đến 30%, những cải cách đã được đem ra xử dụng trong việc phục vụ khách hàng rút tiền hoặc để tiền vào, loại bỏ những thủ tục giấy tờ rườm rà vô ích.

Ông Nguyễn Tấn Đời dè dặt cho thực hiện việc giữ tiền dự trữ thêm từ 5% đến 10% số tiền mặt ký thác tại Ngân Hàng, ngoài số dự trữ bắt buộc do Ngân hàng Quốc Gia ấn định. Cho nên khi mức tồn quỹ được tăng từ 35% đến 40% vào năm 1971, Tín Nghĩa là một trong những Ngân hàng đáp ứng được sự bắt buộc của Ngân hàng Quốc Gia, và có số thặng dư bạc mặt nhiều nhất.

Ngân hàng cũng trả tiền lời cao nhất cho các Trương Mục Tiết Kiệm - **tiền lời tính từng ngày chứ không tính kết số tối thiểu trong tháng rất ít ỏi.** Tỷ lệ cao này cũng trả cho những sổ tiền ký thác định kỳ, cơ sở phải mở mang thêm và những chánh sách điều tra về các sổ nợ cho vay sáng suốt các điều này chắc chắn tiết giảm mức lời bằng tiền nhưng ít rủi ro, lại làm cho sự cạnh tranh mạnh lên và tăng thêm số người đem tiền đến ký gửi.

Về những cuộc điều tra để cho vay, ông Nguyễn Tấn Đồi nhận xét như sau: “Những Ngân hàng khác chỉ căn cứ vào của bảo đảm để cho vay, và như vậy ít có vấn đề được đặt ra, một khi của bảo đảm được xem là đúng giá. Điều này khả chấp khi làm ăn với những con nợ lớn mà mình biết rõ, còn chúng tôi thì hầu như chỉ giao dịch với những người thuộc giới trung và tiểu thương. Ở đây, chúng tôi không chú trọng lắm về các bảo đảm, mặc dầu phải có nó mới cho vay tiền. Nhưng quý ông nên hiểu, **chẳng phải chúng tôi muốn thu hồi của bảo đảm mà chính là số tiền cho vay kia**”.

Cho nên chúng tôi chú trọng nhất vào tiếng tăm, sự kinh nghiệm hành nghề và chương trình của người xin vay. Chúng tôi nghiên cứu tường tận và đôi khi những nhân viên có trách nhiệm về tiền cho vay còn gợi ý nhằm hoàn chỉnh chương trình hoạt động của những người xin vay nữa, mặc dầu cách thức này làm tăng phí tổn (bằng hai lần chi phí điều tra của những Ngân hàng khác) nó cũng giúp làm giảm thiểu tối đa tỉ lệ nợ khó thu hồi.

Năm 1971, tỉ lệ này là 0.6% tổng số cho vay, một con số thấp xa tỉ lệ ở những Ngân hàng khác.

Một sự kiểm soát chặt chẽ

Theo tổ chức này, quyền hành tập trung về Trụ sở Trung ương rất nhiều. Mỗi Chi nhánh phải gọi tờ trình hàng ngày cho ông Nguyễn Hữu Có, Phó Tổng Giám đốc đặc trách các Chi nhánh, trong đó phải ghi từng chi tiết những hoạt động cho vay, những khó khăn gặp phải, những lời than phiền của khách hàng và những đề nghị để kiến hiệu hoá công việc. Tuy nhiên, cũng dành cho các chi nhánh một vài sự rộng rãi, gặp trường hợp khẩn cấp các chi nhánh có quyền

quyết định. Một cán bộ cao cấp có thuật rằng đã có sự va chạm giữa Trung ương và các Chi nhánh, nhưng không có gì quá trầm trọng. Đây là vài điểm trong triết lý của ông Nguyễn Tấn Đồi:

Ông nói: “Tôi nghĩ rằng nhân viên sẽ nghiêng về thói quen và lười biếng nếu bỏ mặc kệ họ. Các Giám **đốc có trách nhiệm trong các sáng** kiến và đồn đốc thường xuyên làm cho họ giữ được tư thế tiến công.

Mỗi năm tôi đề ra ba hay bốn sáng kiến: Ban đầu để câu khách hàng, sau để làm cho nhân viên không quá tự mãn về hiện tại. Trên vài khía cạnh, việc làm của chúng tôi được dễ dàng nhờ nhân viên có kỷ luật và trách nhiệm có óc cầu tiến, chịu nghiên cứu học hỏi, và trên hết là chấp nhận sự thay đổi hơn là cứ bám vào một tình trạng thói quen bất di dịch, phải giữ cho hệ thống di động, di động luôn luôn.

Mặc dầu hiện thời ông Nguyễn Tấn Đồi đang hành xử quyền Dân Biểu trong một nhiệm kỳ tại Quốc hội, ông không cho rằng đây là nguồn sinh sống của ông.

Được phỏng vấn về những nguyện vọng chính trị, ông tuyên bố: “Tôi không có nguyện vọng đó, nhưng khi hữu sự tôi mong được phục vụ nước tôi.

Việc canh tân bắt đầu di các Ngân hàng ở Việt Nam có thể được xem rất đúng là một công trình vĩ đại của ông Nguyễn Tấn Đồi.

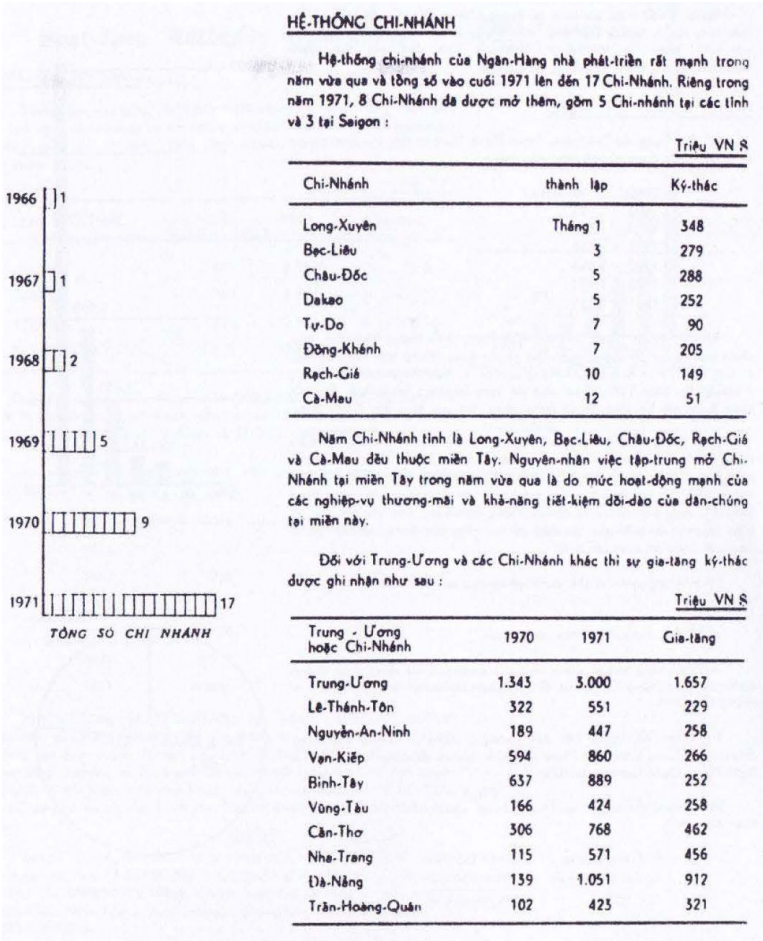
Dịch tạp chí Modern Asia May 1973, Singapore

CHỦ NGÂN HÀNG “BẤT ĐẮC DĨ”



NGUYỄN TẤN ĐỜI

**Chủ Tịch Tổng Giám Đốc
(President and Chairman of the Board)**



Ngoài 1.657 triệu gia tăng tại Trung-Ương, các Chi-Nhánh có kỳ-thác tăng mạnh nhất là Đà-Nẵng, Nha-Trang và Cần-Thơ. Riêng Đà-Nẵng với 1.051 triệu đã trở nên Chi-Nhánh tinh đầu tiên của ngành Ngân-Hàng đạt được kỳ-thác trên 1 Tỷ.

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Số Tín Dụng do Tín-Nghĩa Ngân-Hàng tài trợ cho khu vực tư gia tăng rất mạnh trong những năm vừa qua :

1965 :	10 Triệu
1966 :	17
1967 :	301
1968 :	344
1969 :	1.053
1970 :	1.923
1971 :	5.435

Vì số kỳ-thác tăng nhiều, Ngân-Hàng nhà không phải lo ngại thiếu hụt dự-trữ tối-thiểu khiến cho số tín-dụng tài-trợ trở nên rất thấp so với mức tối đa được Ngân-Hàng Quốc-Gia chấp thuận cho vay. Trong 7 tháng đầu năm 1971, theo nhịp độ tăng kỳ-thác, sự sai-biệt giữa tín dụng được cấp và mức tối đa được phép cho vay tăng lên 1.141 triệu.

Đến tháng 9, nhằm mục-dịch giảm bớt số tiền-tệ lưu hành, Ngân Hàng Quốc-Gia ban hành quyết-định hạn-chế mức được cho vay của các ngân-hàng thương-mại từ 50% xuống 40% đối với hoạt-kỳ và từ 70% xuống 65% đối với định kỳ. Do biện pháp này, hầu hết các ngân-hàng khác đều thiếu hụt dự-trữ tối-thiểu, nhưng ngân-hàng nhà vẫn còn dư 50 triệu và phân sai biệt này gia-tăng trở lại trong các tháng kế-tiếp để ở vào một mức an toàn cần thiết

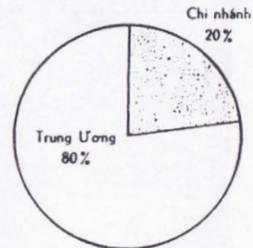
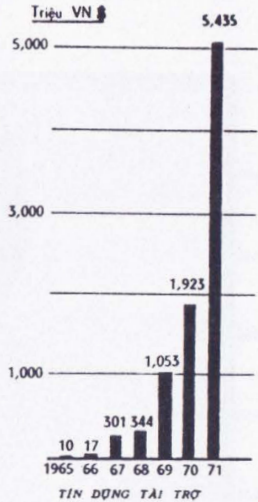
Số tín-dụng còn có thể được phép cho vay vẫn còn nhiều do các nguyên nhân :

- Kỳ-thác Ngân-Hàng nhà tăng mạnh.
- Ngân-hàng nhà áp dụng chặt-chẽ đường-lối tín-dụng theo chánh sách của Ngân-Hàng Quốc-Gia để tránh việc sử-dụng vào các nghiệp-vụ không cần thiết.

Tuy nhiên, đề cho số tiền này không ở trong tình-trạng bất động, chúng ta đã mua Công-khố Phiếu để sanh lời và dễ-dàng thế-chấp cho Ngân-Hàng Quốc-Gia khi cần thiết.

Số tín dụng được cấp tại Trung-Ương và các chi-nhánh được ghi nhận như sau :

— Trung-Ương :	4.147.155.943
— Các Chi-nhánh :	1.016.794.977
	5.163.950.920

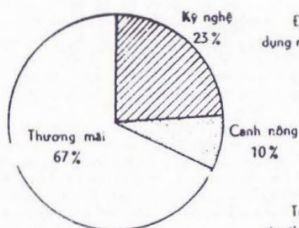


PHÂN PHỐI TÍN DỤNG

Theo các thống kê trên, 80% các nghiệp vụ tài trợ tín dụng được thực hiện tại Trung ương trong khi Trung ương chỉ thu hút 20% kỷ thác. Việc phân phối không đồng đều này phản ánh tình hình kinh tế trong nước vì hầu hết các hoạt động thương mại hiện nay đều được tập trung tại Thủ Đức, nhất là các nghiệp vụ xuất nhập cảng. Tình trạng này sẽ còn tiếp tục cho đến khi tình hình an ninh và kinh tế trong nước được cải thiện và tới lúc đó, Ngân Hàng nhà sẽ đóng góp mạnh mẽ vào việc phát triển địa phương.

Trong 5.433 triệu tài trợ, tín dụng nhập cảng chiếm 2.234 triệu tức 46%, gồm các phần tài liệu nhập cảng, trả thuế quan, ký quỹ, mua dự khoản. Số 54% tín dụng còn lại được sử dụng vào các nghiệp vụ tài trợ khác.

Đi sâu hơn vào chi tiết, chúng ta thấy tín dụng nhập cảng được sử dụng như sau :



Thương mại : 1.479 triệu tức 67%

Kỹ nghệ : 521 " 23%

Canh-Nông : 228 " 10%

Tuy phần tài trợ nhập cảng Kỹ nghệ (23%) và Canh-Nông (10%) này còn thấp so với nhu cầu cần phát triển của một nước kém mở mang như nước ta, nhưng nếu kể tình trạng chiến tranh hiện nay và yếu tố Ngân Hàng nhà là một ngân hàng thương mại thì các tỷ lệ trên đã chứng minh sự nỗ lực của chúng ta trong việc tài trợ các khu vực kỹ nghệ và canh-nông.

Sau đây là thống kê chứng minh sự thành công của Ngân hàng nhà trong việc áp dụng đường lối tài trợ tín dụng vào những mục tiêu phát triển và mặt khác, giảm thiểu sự rủi ro của Ngân hàng :

$$\frac{\text{Nợ không chắc chắn và nợ khó đòi}}{\text{Tín dụng tài trợ}} \left\{ \begin{array}{l} (1971) : \frac{32.003.946}{5.436.011.967} = 0,006 \% \\ (1970) : \frac{50.321.200}{1.924.877.562} = 0,015 \% \end{array} \right.$$

Trong năm 1971, nợ không đòi chắc chắn và nợ khó đòi chỉ chiếm 0,006% tín dụng tài trợ so với 0,015% của năm 1970. Đây là một tỷ lệ rất thấp đối với số lượng nghiệp vụ tài trợ lớn-lao của Ngân-Hàng nhà và trước những xáo trộn của nền kinh tế trong nước.

LỜI 1971

Sau một năm hoạt động thành công, chúng ta đã đạt được mức lời 114.377.100\$ gồm phần lời trong năm 1971 và phần lời trong các năm trước. Đối với mức lời 40.747.613 \$ trong năm 1970, chúng ta nhận thấy có một sự gia tăng là 180 %.

Hội Đồng Quản Trị đề nghị chia ra như sau :

— 5 % đem vào Quỹ Dự Trữ Pháp Định	5.687.078 \$
— 10 % đem vào Quỹ Dự Phòng Đặc Biệt	<u>11.374.157</u>
	17.061.235

Trên số còn lại 97.315.865,40

đem vào Mục Dự Khoản

Bất Thường 97.000.000,00

Số chi tồn 315.865,40

sẽ đem vào mục tổn niên chuyển hậu.

Để phát triển tầm hoạt động của các chi nhánh tỉnh, đặc biệt tại miền Tây, chúng ta sẽ gia tăng việc cấp phát tín dụng, nhất là đối với các nghiệp vụ lúa gạo. Ngoài ra, đề phần cho vay được bảo đảm chắc chắn chúng ta sẽ lập thêm nhiều kho hàng để chứa những hàng hóa thể chấp.

Trong năm 1972, chúng ta sẽ thành lập thêm nhiều chi nhánh, và để thỏa mãn nhu cầu này, chúng ta sẽ phải tăng vốn từ 150 triệu lên 300 triệu. Đường lối căn bản của chúng ta sẽ là củng cố địa vị đạt được trong năm 1971 và phát triển hệ thống chi nhánh trên toàn quốc, nhất là tại Đô Thành.

XXVI

Chủ ngân hàng bất đắc dĩ

Đến thập niên 1960 1970, thời kỳ cực thịnh của các thương gia Việt Nam cũng như ngoại kiều, sống rất mạnh về nghề nhập cảng vì viện trợ Mỹ gia tăng thập bội.

Khi Mỹ ồ ạt đổ quân vào Việt Nam thì sự viện trợ cũng tăng theo, nên các hàng nhập cảng càng ngày càng gia tăng mãnh liệt, vì Mỹ viện trợ đồ vật, máy móc... được tính ra bằng tiền.

Năm 1965, những thương gia Việt Nam đứng ra xin phép thành lập Tín Nghĩa Ngân Hàng, đến mời tôi mua một số lớn cổ phần còn lại là 1/5 (nghĩa là 4 triệu trên 20 triệu vốn) và bầu tôi làm một trong những Quản trị viên. Lúc đó các cổ động mua nhiều nhất là 500 ngàn còn thiếu 4 triệu để đủ số vốn 20 triệu mới được chính thức thành lập Ngân Hàng. Anh em tìm tôi nhờ mua giúp dùm để thương gia Việt Nam được góp mặt với giới này.

Tôi vì màu áo của thương gia Việt Nam nên bằng lòng mua, chứ thật sự tôi không ham mà cũng không muốn, vì cho rằng nghề này quá xa lạ với tôi.

Lãnh chức vụ quản trị viên

Tuy lãnh chức vụ Quản trị viên, tôi nghĩ rằng là một chức danh dự do anh em ban cho tôi cho vui, chứ tôi đâu biết gì về kỹ thuật ngân hàng, lại quá bận rộn việc làm ăn riêng nên ít khi đi họp. Tôi chỉ dự tiệc Tất niên, hoặc mỗi khi có việc đãi quan khách quan trọng cần có sự có mặt của tôi mà thôi.

Năm kẻ có tóc, chứ ai năm kẻ trọc đầu

Đến giữa năm 1966, như sét nổ bên tai khi được hay tin Tín Nghĩa Ngân Hàng sắp sập tiệm vì kẹt tiền dự trữ tối thiểu do các quản trị viên vay mượn. Tôi là người có nhiều cổ phần và có nhiều bất động sản hơn các cổ đông khác, mà không có vay mượn, chỉ có (deposit) ký gởi tiền mà thôi, nên được ông Thống Đốc Ngân Hàng Quốc Gia chọn lựa. Để tìm một giải pháp êm đẹp cho ngành ngân hàng, ông Thống Đốc mời riêng tôi và khuyên tôi, mua lại các cổ phần của các hội viên lầm lỗi để thành đa số tuyệt đối; Ngân Hàng Quốc Gia sẽ cho vay một số tiền tương đương, để cứu nguy Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Việc chẳng muốn mà nó lại đến

Với ý niệm, thà chịu bị mất 4 triệu cổ phần, chứ không muốn dính vào thêm nữa nên tôi một mực chối từ với lý do không biết gì về ngân hàng.

Phía Ngân Hàng Quốc Gia, ông Thống Đốc rất khéo; ban đầu dỗ ngọt, mãi không được, ông ta mới buộc lòng ngầm cho tôi biết nếu tôi không nghe theo lời khuyên, để cho Tín Nghĩa Ngân Hàng sụp đổ thì chắc rằng tài sản riêng của tôi sẽ bị liên lụy. Tôi khiêu nại rằng, tuyệt đối không có nhúng tay vào các lỗi lầm nên không thể chịu trách nhiệm việc lầm lỗi của người khác được. Ông Thống Đốc công nhận là tôi

đúng, không có làm lỗi lầm trong việc này, nhưng, với chức Quản trị viên mà tôi không họp và kiểm soát, thì tôi phải có trách nhiệm một phần lớn.

Tiến thoái lưỡng nan

Sau đó tôi liền đến Luật sư Lê Văn Mão, nhờ tìm cho tôi một lối thoát để rút lui, nhưng Luật sư Mão không tìm được nên tôi không đành dưng, đành phải ung chịu với tất cả sự sợ hãi, mất ăn mất ngủ để bị làm “Chủ Ngân Hàng bất đắc dĩ” từ đó.

Theo điều kiện bắt buộc của Ngân Hàng Quốc Gia, tôi phải mua trọn vẹn 3/5 trị giá thật sự của Tín Nghĩa Ngân Hàng để cụ thể hoá địa vị chủ nhân có cổ phần nhiều nhất. Ngoài ra, tôi còn phải đóng đủ tiền mặt 100 triệu đồng Việt Nam vào Tín Nghĩa Ngân Hàng, để hội đủ mức tiền dự trữ tối thiểu, sau đó Ngân hàng Quốc Gia mới viện trợ kỹ thuật và cho vay 100 triệu để Tín Nghĩa Ngân Hàng được tái hoạt động.

Viện trợ kỹ thuật của Ngân Hàng Quốc Gia

Phái đoàn viện trợ kỹ thuật gồm có 3 người. Cầm đầu là Phó Tổng Giám Đốc Việt Nam Thương Tín là ông Dương Hoàng Danh, Phụ tá là ông Nguyễn Hữu Thiện... Là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tín Nghĩa Ngân hàng, tôi buộc phải ký tất cả giấy tờ, công văn do nhóm viện trợ kỹ thuật đưa ra. Tôi hỏi thật cận kề đến khi tôi thật sự hiểu biết mới chịu ký tên, cứ như vậy mà tôi làm việc.

Nhờ học hỏi và hiểu biết thêm nên nắm vững

Sau một năm trôi qua (1967), tôi nhờ được sự giải thích của nhóm viện trợ kỹ thuật tất cả sự việc trước khi ký. Tôi

hiểu biết, biết đã nắm vững được kỹ thuật và nhận thấy việc làm của Ngân Hàng có quy củ nhất định, chỉ quanh quẩn có bấy nhiêu việc mà thôi (routine), không rắc rối tính toán như các việc làm ăn của tôi hiện tại, tôi bắt đầu chú ý và cảm thấy thích thú.

Năm 1968, nhân dịp đi Canada, tìm nơi gởi các con tôi ăn học, tôi mang theo một số tài liệu cần thiết để dò hỏi và tìm hiểu, dịp này tôi được biết thêm nhiều điều căn bản, để canh tân sự kiểm soát và mở mang sự hoạt động.

Học hỏi thêm được căn bản – khám phá ra sự thất thoát - xin rút viện trợ kỹ thuật

Giữa năm 1968, tôi khám phá ra chính nhóm viện trợ kỹ thuật làm mất quyền lợi của Tín Nghĩa Ngân Hàng nên tôi phải buộc lòng yêu cầu Ngân Hàng Quốc Gia hủy bãi kế ước trước hạn định và vận động với Ngân Hàng Quốc Gia rút viện trợ kỹ thuật về.

Mặc dầu nhóm viện trợ kỹ thuật có gây lỗi lầm đáng kể, gây bối rối cho Ngân Hàng Quốc Gia, nhưng Ngân Hàng Quốc Gia chỉ chấp thuận theo các điều kiện rất bó buộc, không tái tục gia hạn số tiền vay 100 triệu, khi Tín Nghĩa Ngân hàng được Ngân Hàng Quốc Gia viện trợ kỹ thuật, nếu nhóm này rời khỏi Tín Nghĩa Ngân Hàng, nêu lý do là không có kinh nghiệm và bằng cấp đại học, bắt buộc tôi phải thoả mãn ý muốn của Ngân Hàng Quốc Gia.

Trở thành chủ tịch tổng giám đốc

Trở thành Chủ Tịch Tổng Giám Đốc (PDG), chức Chủ Tịch đương nhiên được chấp thuận từ trước, còn chức Tổng Giám Đốc bị bỏ ngỏ, nói rằng tôi không phải người trong nghề Ngân hàng và không có bằng cấp Đại học.

Biết vậy, tôi vẫn lờ đi, và mời ông Hứa Xiêu đã làm ở Ngân Hàng Quốc Gia ra làm Giám Đốc Kỹ Thuật, nhưng Ngân Hàng Quốc Gia cho biết bán chính thức, không chấp thuận ông Hứa Xiêu, viện lẽ trước đây ông ta đã phạm kỷ luật Ngân Hàng Quốc Gia, nên buộc lòng ông Hứa Xiêu phải từ chức, riêng tôi không có nhận tho chính thức nào về việc từ chối này.

Được biết vậy, tôi cũng tương kế tựu kế trả lời bán chính thức, và vượt xuôi với Ngân Hàng Quốc Gia rằng tôi chỉ giữ tạm ông Hứa Xiêu để hoạt động, trong lúc tìm người khách hội đủ tiêu chuẩn của Ngân Hàng Quốc Gia.

Ngày qua ngày, nhờ sự làm việc của Tín Nghĩa Ngân hàng được trôi chảy tốt đẹp, Ngân Hàng Quốc Gia không còn nhớ mà nhắc nhở đến nữa.

XXVII

(1968-1970) sóng gió nổi lên trong ngành Ngân Hàng

Bị khiêu khích

Khi tôi nhận chức Chủ Tịch Tổng Giám Đốc, Hiệp Hội Ngân Hàng Việt Nam mời tôi đến họp lần đầu tiên. Tên của các ngân hàng được sắp theo thứ tự thâm niên trên một bàn dài, họ sắp tôi ngồi ở ghế tận cùng cách một khoảng trống xa, ngụ ý của họ là không thuận ngồi chung với tôi. Trước ngày đi họp, tôi không ngủ được vì lo sợ và mặc cảm về sự ít học hơn họ, và cũng chưa bao giờ từng sanh hoạt với các tay kinh tế tài chánh như vậy, ý định của tôi là phải khéo léo nhường nhịn để nhập cuộc với họ, để được sự hợp tác như một đàn em, sanh sau nờ muộn để dễ bề hoạt động.

Khai triển các bí quyết để hoá giải

Nhưng khi vào phòng họp, nhìn thấy cách đối xử của họ với tôi như vậy, như một người bị bệnh nặng vừa uống một liều thuốc cực mạnh, đầu óc tôi chợt tỉnh táo một cách lạ thường và hết biết nể sợ, mà còn nung chí phấn đấu tột độ.

Bị chạm tự ái và khiêu khích, lòng tự ái bị xúc phạm, tôi rất đau đớn, vì tự ái là nguồn gốc của muôn sự cay đắng và chua xót ở đời, không có sự đau khổ thống thiết và ray rứt nào hơn khi lòng tự ái bị va chạm.

Tôi liên tưởng đến trước đây tôi bị đánh, bị chửi về sự cạnh tranh của hãng gạch Đời Tân, cho đến khi tôi thành công vượt bậc họ nể và khâm phục nên mới chấm dứt. Tôi tự hỏi: “Tại sao tôi không khai triển bí quyết đó để hoá giải sự ganh tị để đi đến sự thành công?”

Bản chất con người, ai cũng phải tự vệ

Thật ra con người ai cũng có bản chất tự vệ tự nhiên của mình. Dù bản chất và truyền thống của gia đình tôi, không ưa thù oán một ai cũng không ưa trả thù trả oán ai cả.

Nhưng sau khi rút kinh nghiệm của vụ cạnh tranh mà tôi bị đánh chửi vì hãng gạch Đời Tân, đã dạy cho tôi sự nhịn nhục, tránh né. Vì quyền lợi của họ, họ cũng rượt đuổi theo mình mãi như một bóng ma, nên không phải là thượng sách.

Tôi nhận định và suy luận được một bí quyết, muốn chấm dứt những cuộc cãi vã hoặc đụng độ ngoài đường một cách tầm thường, phương thức giải quyết tận gốc của vấn đề không phải là dậm chân tại chỗ để tránh né và nhường nhịn, mà là phải biết trì chí phớt tỉnh mọi việc để bình tâm suy nghĩ, moi óc ra tìm sáng kiến, rồi cố gắng làm việc không ngừng, để vươn lên, vươn xa, thật xa, khỏi tầm tay các đồng nghiệp về mọi mặt, hoặc họ nể và khâm phục, hoặc họ chán nản sẽ không còn tìm cách để gây sự nữa.

Ngọn lửa thiêu nung chí tôi

Bí quyết đó chính là ngọn lửa thiêu nung chí cương quyết phấn đấu tột độ của tôi.

Để thành công trong đời, mỗi khi tôi gặp cạnh tranh hoặc gặp khó khăn với các đồng nghiệp thì tôi đem ra áp dụng một cách thích nghi và quyết liệt, mà nhiều người không hiểu nổi, tại sao khi làm ăn tôi sát phạt đồng nghiệp không nương tay. Trái lại đối với bạn hữu thì lại một mực đối đãi rất tốt, vị nể mà không bao giờ để ý đến quyền lợi! “Chắc tôi có dụng ý gì?”

Đơn sơ thôi, vì bàn tay có bề mặt và phải có bề trái mới thành bàn tay. Bề mặt là gia đình, bạn bè là bất vụ lợi nên phải nhường nhịn, bề trái là tranh thương nên không ai nương ai, mà tôi phân minh cho rằng đó là một tôn chỉ quý báu, không khi nào được lầm lẫn hoặc lẫn lộn.

Điều này, ngoài các bạn hữu ra, ai đã quen biết tôi và đã chơi với tôi đều hiểu rõ như vậy, nên dễ cảm mến tôi; còn những ai xa lạ, chỉ thấy biết qua việc làm ăn giữa tôi và các đồng nghiệp, đều có cảm nghĩ sai lầm, hoặc “không thiện cảm” là điều dễ hiểu.

Khai triển thêm các sáng kiến

Khi áp dụng các bí quyết đó thành công, tôi tìm hiểu thêm các lý luận và biện pháp nào được áp dụng để khai triển thêm các sáng kiến. Tôi nhận thấy ở đời, ai ai cũng có một hoài bão, ít nhất được một đời sống rộng rãi để được an nhàn và hạnh phúc, sau nữa để được nở mày nở mặt với dòng họ, bạn bè, còn giàu có là số mạng?

Cơ hội đến mà được tồn tại là yếu tố của sự thành công, khó mà chối cãi điều ấy, cơ hội và sự may mắn đến với tất cả mọi người, có những người không thấy được hoặc có thấy cũng thờ ơ, chờ đợi, còn có những người thính hơi và nhạy cảm thấy biết sớm chụp lấy cơ hội thuận tiện ấy, cộng vào

ưu điểm nếu sau đây thì sẽ thành công, thành công lớn nhỏ tùy theo khả năng, dù rằng, cùng chung một cơ hội.

Cổ nhân có nói: “Ông Thần Tài luôn luôn đầu hói, chỉ có bộ râu dài, muốn nắm được cơ hội phải biết lúc nào ông đến, để đón giữ bộ râu ông, để khi ông qua rồi sẽ không giữ được gì cả...”

Sáng kiến và bản thân là số vốn đầu tư

Tôi nhận định rằng: “Số vốn đầu tư tốt đẹp nhất mà ta có thể cung cấp lấy là **‘Sáng kiến và bản thân ta’**, số vốn mà không ai có thể tước đoạt được”. Tiền vốn ấy bị chôn vùi trong tìm thức, người có chí quật cường bất khuất những khi gặp áp bức, khinh khi, khó khăn, thử thách, chống chất lên người, thêm vào sự đơn độc, buồn tủi, bắt buộc tôi phải quật khởi tìm đường sống. Vô tình hành động đó tôi đã khai thác sử dụng được số tư bản ấy nên tôi đã thực hiện được nhiều đặc sắc mà giới ngân hàng gọi là: “Phương thức không chánh truyền.”

Quyết tâm rèn luyện

Khi hiểu biết được như vậy, tôi liền có quyết tâm rèn luyện các năng lực trí lực phát triển, đồng thời làm thức tỉnh những thiên tư tiềm tàng trong người mà tôi xem việc làm là thích thú, rồi đi đến sự thành công là điều thích thú hơn nữa, nên tôi đã làm việc liên tiếp 7 ngày liên tục trong 5 năm, 17 giờ trên 24 giờ mà không biết mệt mỏi.

Ngoài tài sản đầu tiên “sáng kiến và bản thân” ra, còn có trí thông minh, chịu khó và trì chí, để thu hoạch được thêm nhiều tài năng mới trong cơ thể ta, và làm cho chúng triển nở mạnh. Người không trì chí và chịu khó dù thông minh đến bậc nào, dù có đạt đến thành công, chỉ trong một thời

gian ngắn, khó mà giữ được những gì họ có. Chỉ có sự hiểu biết thực tiễn, chí cương quyết và ý chí hoạt động liên tục, mới bảo đảm được kết quả lâu dài. Phải tự quan sát và học hỏi, không hề phó thác cho sự tình cờ, may rủi, phải biết lợi dụng các cơ hội thuận tiện xảy tới và biết áp dụng một cách thích nghi, tất cả thành công là ở đó.

Phải dám cưỡng đoạt cơ hội

Phải dám cưỡng đoạt cơ hội một cách cương quyết với một ý chí bướng bỉnh, cố gắng không ngừng hướng về mục tiêu đó, không nên chỉ ước ao, chỉ thèm muốn sự thành công của kẻ khác, mà luôn tự nhủ thầm, ta phải chiếm cứ địa vị đó như họ hoặc hơn nữa.

Phải nghĩ rằng mỗi phút trôi qua là một thời gian của đời ta, và nó chỉ có ý nghĩa khi ta biết sử dụng nó theo đúng thời cơ, do đó ta cần thấu triệt và thấm nhuần sâu sắc đề tài của sáng kiến, rồi cần nỗ lực liên tục, và vĩnh viễn để thực thi không để dở dang, không chùn bước trong việc thi hành một nhiệm vụ đã quyết định, việc chưa thành tựu chắc chắn, chớ nên đình chỉ để bắt đầu một công việc khác. Phải ghi nhớ: “Người nào hay nhảy từ việc này sang việc nọ, họ sẽ không bao giờ, làm được việc chi tốt đẹp hoặc hoàn hảo”.

Người Pháp ví loại người này như: “Những viên đá lăn hoài nên rêu khó mà bám được.”

Kết luận: Tôi đã áp dụng các quy tắc trên đây lần lần đã thành thói quen, đương nhiên trở thành một thực hành gia kinh nghiệm và lão luyện mà tôi không hay.

XXVIII

Hoàn cảnh buổi họp

Hoàn cảnh của tôi trong buổi họp dù tôi không thù oán ai, nhưng đã làm cho tôi buồn man mác và nghĩ rằng họ có phước được ăn học thành tài và đỗ đạt được gọi là “Khoa bảng”.

Còn tôi không may vì chiến tranh nên sự học dở dang chỉ có brevet Pháp vào thập niên 40, tuy nhiên tôi rất hãnh diện sự thành công rực rỡ với tài sức, tiền và của của tôi hiện tại. Tôi đủ sức trả thù lao, các cấp bậc như họ, thế mà họ khinh khi tôi.

Tôi cũng có dịp đọc tiểu sử của các bậc vĩ nhân, các nhà triệu phú trên thế giới, đâu phải tất cả họ đều xuất thân khoa bảng vậy tôi phải tìm cho ra một sáng kiến khả thi, tạo ra một lối đi riêng rẽ để vượt xa hẳn họ để cho họ nể và khâm phục mới được.

Họ áp dụng lối “chánh truyền” – rì tai – phao truyền

Trong khi bối rối lo sợ, thì họ chống đối tôi bằng cách “chánh truyền”? rì tai, phao truyền tạo ra dư luận đồn ầm

lên: “Tín Nghĩa Ngân Hàng sắp sập tiệm, để tiền vào không lấy ra được. Tôi là người điều khiển mà không biết nghề, tôi là thằng chăn trâu mới học được chữ ký, làm giàu nhờ lúc chiến tranh lượm được một hòm vàng của người ta chôn giấu.” Được họ thổi phồng và phao truyền để gây hoang mang và bôi lọ trên báo chí (dịp này ĐVN báo T bị kết án hai năm tù.).

Một ngày sau khi tôi vừa nhận thêm chức Tổng Giám Đốc khi nhóm viện trợ kỹ thuật vừa rút về, các cán sự cũng bỏ đi, nhân viên đình công đòi tăng lương phá rối một cách vô lý. Khó khăn càng gặp khó khăn, đến các bạn hữu cũng sợ mà xa lánh Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Tự tìm ra lối đi riêng trong kẻ hở của đối phương

Sau một thời gian chịu đựng, tôi nghiền ngẫm và nghiên cứu, cố tìm ra sáng kiến để có lối đi riêng. Tôi nhận thấy rõ rệt các khe hở của các ngân hàng mà với suy luận và kinh nghiệm trên đường kinh doanh, tôi tin chắc có thể làm được cái gì để phục hồi Tín Nghĩa Ngân Hàng.

1- Họ đua nhau tranh giành khách hàng to, bỏ quên khách hàng nhỏ.

2- Họ không khai thác trương mục tiết kiệm sâu rộng trong dân chúng.

3- Họ không trả tiền lời ký thác công bằng, chỉ trả tiền lời trên kết số tối thiểu trong tháng.)

4- Tiền chi phí lập hồ sơ vay quá cao.

5- Lệ phí chuyển ngân, mở trương mục phát hành chi phiếu quá cao.

6- Không dùng Việt ngữ trong ngành ngân hàng để giúp đỡ giới bình dân và giữ uy tín Dân tộc Việt Nam,

Áp dụng 7 điều lợi - may

Nhận định như vậy, tôi quyết định tuân tự thực hiện triệt để sáng kiến “Lợi May Bảy Điều”, để tìm khách hàng mới, để bạch hóa sự phao truyền bôi lọ cá nhân tôi và Tín Nghĩa, rồi sẽ lôi cuốn khách hàng thông thường.

Thành lập ban mại bản

Tôi quyết định tuân tự thực hiện các điểm nêu trên, theo lối “tâm ăn dẫu” để tìm kiếm khách hàng mới để bạch hoá sự phao truyền bôi lọ tôi, tôi sẽ lôi cuốn khách hàng thông thường.

Bắt đầu tôi thành lập Ban Mại Bản để giao thiệp và cung cấp cho tôi tin tức, thành lập danh sách khách hàng si và lẻ.

Nói đến mại bản, mọi người đều nghĩ ngay đến người Hoa Kiều, phải là người Hoa Kiều mới được, nhưng tôi không làm như vậy, tôi tìm mời một kỹ nghệ gia Việt Nam là kỹ sư Đinh Xáng, cựu Chủ Tịch công ty bông vải (Sicovina) vừa làm mại bản và luôn cố vấn nghiệp vụ Tín Nghĩa Ngân Hàng cốt để gây thêm tin tưởng.

Tiếp tân khách hàng lẻ

Giai đoạn 1:

Tôi nhờ Ban Mại Bản mời khách hàng nhỏ (lẻ) tiếp tân tại tư gia, 121 Yên Đỗ Saigon, mà xưa nay giới khách hàng này bị bỏ quên nên không bao giờ được ngân hàng để ý đến, dù là nhân viên ngân hàng cấp bậc nhỏ. Nay họ lại được tôi mời ăn uống vuốt ve mà còn được lợi, Tín Nghĩa bỏ lệ phí mở trương mục và phát hành chi phiếu.

Theo đề nghị này của tôi, liền sau đó họ bằng lòng mở trương mục và phát hành chi phiếu, để bỏ tiền vô rồi ký chi phiếu tiền trả cho nhà bán sỉ, như vậy họ không lo sợ Tín

Nghĩa Ngân Hàng sập tiệm bất ngờ, làm họ kẹt tiền, cứ như vậy mà họ tiếp tục làm ăn với Tín Nghĩa Ngân Hàng, người này làm được, đã có lợi và an toàn rồi đồn ra cho người khác là Tín Nghĩa Ngân Hàng đã tử tế, tiếp đãi ân cần mà lại không tốn chi phí như các ngân hàng khác.

Các giới buôn lẻ càng đồn về Tín Nghĩa càng ngày càng đông, chi phiếu di giao hoán (compensation) càng nhiều, giới buôn lẻ đương nhiên nhiều hơn buôn sỉ, không bao lâu chi phiếu của Tín Nghĩa Ngân Hàng tràn ngập phòng giao hoán, rồi giới buôn lẻ quên hẳn sự sợ hãi và làm ăn bình thường với Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Tiếp tân khách hàng sỉ

Giai đoạn 2:

Kể tiếp tôi nhờ Ban Mại Bản mời thương gia sỉ đến tư thất dùng cơm và cũng được tôi trình bày trong quyền lợi của họ, được tôi giải thích như sau đây: “Phần đông giới buôn lẻ làm ăn với Tín Nghĩa Ngân Hàng, nên trả chi phiếu Tín Nghĩa cho quý ông, đem gởi vào ngân hàng khác, phải 24 hoặc 48 giờ sau mới có giá trị, còn ở các tỉnh thì phải chờ cả tuần, hoặc đến khi nào ngân hàng nhận được tiền rồi mới cho vào trương mục, như vậy các ông mất lời vì thời gian tính. Tôi xin đề nghị với quý vị mở một trương mục tại Tín Nghĩa, dùng gởi vào chứa tạm rồi ký chi phiếu đem về ngân hàng nào tùy ý, như vậy giữa Tín Nghĩa với Tín Nghĩa, tôi cho chi phiếu có giá trị trong ngày, như vậy mấy ông đã an toàn mà còn có lợi vì chả tốn hao chi cả.”

Đề nghị có lợi và hợp lý đó được họ đáp ứng mạnh mẽ, ban đầu tiên gởi vào chứa tạm, lần lần họ để tiền luôn tại Tín Nghĩa như các nhà buôn lẻ.

Thừa thắng xông lên

Giai đoạn 3:

Thừa thắng xông lên, mở cuộc thi biên soạn tuồng tích, ca nhạc về trương mục “Tiết Kiệm Thần Tài Tín Nghĩa Ngân Hàng” mà tuồng “Cuả Hối Môn” được chấm giải nhất. Tôi mời Hùng Cường và Bạch Tuyết đóng vai chính, in ra đĩa hát và băng nhạc tặng khách hàng mở trương mục mới. Dem xe phóng thanh lưu động trên các đường phố và vùng phụ cận, truyền bá tư tưởng lợi ích tiết kiệm Thần Tài Tín Nghĩa sâu rộng trong dân chúng, từ thành thị đến nông thôn để hiểu rõ tiện nghi và an toàn, mà còn sanh lợi hằng ngày của việc ký gởi tiền vào Trường Mục Tiết Kiệm Thần Tài Tín Nghĩa.

Thu hút tiết kiệm tránh nạn lạm phát

Việc này tôi nhằm vào ba tác dụng:

1- Về bình diện Quốc-gia, khối tiền tệ lưu hành được bổ sung, tránh nạn lạm phát, vì tiền bị dân chúng cất giấu trên mái nhà, dưới đầu nằm, sự thành công thấy rõ, tiền dân chúng đem ký thác không ghim kim, mà khâu bằng chỉ đủ màu sắc để cất dấu lâu không bị sét...

2- Về phương diện ngân hàng, ký thác tiết kiệm được vững chắc nhất vì tiểu trương chủ trong loại này ít nhạy cảm không rút tiền ra để đầu cơ, tích trữ mỗi khi có biến động kinh tế, vì tiền của họ là tiền dành để...

3- Về phương diện người ký thác, họ được hưởng lời làm tăng thêm lợi tức hằng ngày của người dân.

Kế hoạch được thành công mỹ mãn, phát động thêm tặng phẩm như lịch treo tường “Thần Tài” tặng cho trương

chủ, tiếp theo xổ số trúng radio, cassette, máy may, xe gắn máy, xe hơi, v.v.

Tiền ký thác tăng lên nhanh chóng, tôi xin phép Ngân Hàng Quốc Gia mở thêm nhiều chi nhánh để phục vụ đồng bào, càng ngày càng được đặc lực hơn.

ĐÊM QUA MƠ THẤY « THẦN-TÀI »

LÀ ĐIỀM GIÚP BẠN : LỢI, MAY, 7 ĐIỀU :



LỢI THỨ NHẤT :

LÃNH TIỀN RA TẠI
BẤT CỨ NƠI NÀO
TRÊN TOÀN QUỐC
(14 CHI - NHÁNH)

Quý Vị có tiền dư dề Trương Mục
Tiết Kiệm, với Sò Tiết Kiệm THẦN TÀI,
bạn có thể :

- ★ Lấy tiền ra tại bất cứ nơi nào trên toàn quốc có Chi-nhánh TÍN NGHĨA
- ★ Thẻ thức rất giản dị, bạn chỉ cần cho biết ý muốn 1 lần ngay khi mở Trương Mục, hoặc bất cứ lúc nào về sau, bạn sẽ có ngay một sò Tiết Kiệm THẦN TÀI TÍN NGHĨA « lãnh bất cứ nơi nào » đề dùng vĩnh viễn.
- ★ Rất tiện lợi cho quân nhân, công tư chức, cho du khách, sinh viên, học sinh, giới làm ăn mua bán, khỏi đem theo tiền mặt khi đi chuyên tránh khỏi bị mất mát, mà còn được hưởng tiền lời cao.

Quý Vị hãy so sánh, và chắc chắn Quý Vị sẽ đến với
TÍN - NGHĨA NGÂN - HÀNG vì được hưởng nhiều
quyền lợi nhất.

ĐÊM QUA MƠ THẤY « THẦN-TÀI »

LÀ ĐIỀM GIÚP BẠN : LỢI, MAY, 7 ĐIỀU :



LỢI THỨ 2 :

CHUYỂN TIỀN MÀ
KHỎI TRẢ CHI PHÍ
VÀ HOA HỒNG
CHUYỂN NGÂN

- ★ Quý Vị Công Kỹ Thương Gia thường thốc mác vì phải trả nhiều huê hồng chuyển ngân, phải chờ đợi lâu mới lãnh tiền được, khi chuyển tiền từ nơi này đến nơi khác ??

★ **Hãy dùng Sổ Tiết Kiệm THẦN-TÀI TÍN-NGHĨA**
« lãnh tại bất cứ nơi nào »

QUÝ VỊ SẼ :

- ★ Chuyển được tiền mau chóng,
- ★ Khỏi phải trả hoa hồng chuyển ngân,
- ★ Khỏi phải chờ đợi lâu lãc.
- ★ **Mà còn được hưởng lời từng ngày** (dù đang di chuyển trên xe, trên máy bay v.v...)

Quý Vị hãy ra sảnh, và Quý Vị sẽ đến **TÍN NGHĨA**
NGÂN HÀNG để được giải xử công bằng và rộng
phương nhất trong cách tính lời Truông Mục Tiết Kiệm.

ĐÊM QUA MƠ THẤY « THẦN-TÀI »

LÀ ĐIỀM GIÚP BẠN : LỢI, MAY, 7 ĐIỀU :



LỢI THỨ 3 :

LỜI GẤP 3 LẦN
so với lời tính kết
số thấp nhất trong
tháng và TÍN NGHĨA
TÍNH TRÊN KẾT
SỐ DƯ HÀNG NGÀY.

Quý Vị có tiền dư muốn dành,
tiết kiệm phòng khi hữu sự, nhưng còn
đần đo chưa biết chọn Ngân Hàng nào
đề gởi ?

Chỉ có SỞ TIẾT KIỆM THẦN TÀI TÍN NGHĨA.

Quý Vị mới được hưởng :

- ★ Lời cao : mặc dù cùng lãi xuất, cùng thời gian kỳ thác mà TN.NH.
trả lời trung bình cao gấp 3 lần vì tính trên kết số dư hàng ngày,
chứ TÍN NGHĨA không tính trên kết số thấp nhất trong tháng hay
trong tam cá nguyệt.
- ★ Tiền lời được nhập vào vốn để tính thêm lời cho các kỳ sau.

Quý Vị hãy so sánh, và Quý Vị sẽ đến TÍN NGHĨA
NGÂN HÀNG để được đối xử công bằng và rộng
phông hơn trong chế tính lãi Trường Mục Tiết Kiệm.

ĐÊM QUA MƠ THẤY « THẦN-TÀI »

LÀ ĐIỀM GIÚP BẠN : LỢI, MAY, 7 ĐIỀU :



LỢI THỨ 4 :

TIỀN ÍT, LỜI ÍT
TIỀN NHIỀU
LỜI NHIỀU
BỎ THÊM ĐƯỢC
LỜI THÊM

Trong thời buổi Kiệm ước song hành, muốn không bị mọi bất ngờ rủi ro, Quý Vị muốn bỏ tiền Tiết Kiệm, nhưng còn ngại, vì chỉ có ít tiền lúc khởi đầu.

Chỉ có Trương Mục Tiết Kiệm THẦN TÀI TÍN NGHĨA.

☆ Với 500\$ bạn có thể mở ngay 1 Trương mục Tiết Kiệm.

☆ Sau này, nếu bạn có tiền dư bỏ vô thêm, bạn đều được hưởng lời thêm từ ngày.

Bạn sẽ hưởng :

- Tiền ít; lời ít tiền nhiều, lời nhiều.
- Mỗi số tiền bỏ thêm, đều được tính lời thêm chứ không phải chỉ tính lời trên kết số nhỏ nhất như thông thường từ xưa đã bỏ không tính lời cho các số tiền quan trọng gởi thêm.

Quý Vị hãy so sánh, và Quý Vị sẽ đến **TÍN NGHĨA NGÂN HÀNG** để được đối xử công bằng và rộng lượng hơn trong cách tính lời Trương Mục Tiết Kiệm.

ĐÊM QUA MƠ THẤY « THẦN-TÀI »

LÀ ĐIỀM GIÚP BẠN : LỢI, MAY, 7 ĐIỀU :



LỢI THỨ 5 :

Mở Trương Mục
bất cứ ngày nào
cũng được dự xổ số
khỏi phải chờ
3 tháng như xưa

Bạn có tiền muốn dành tiết kiệm,
nhưng cũng mong được may mắn khi
rút thăm xổ số, mà chưa biết chọn
Ngân Hàng nào ?

- ☐ Bạn muốn mở Trương Mục bất luận ngày nào, bạn cũng được dự xổ số.
 - ☐ Bạn muốn khỏi phải chờ một thời gian tối thiểu ba tháng kể từ ngày mở Trương Mục mới được dự xổ số (nghĩa là bất kỳ mở Trương mục ngày nào cũng được dự xổ số).
 - ☐ Bạn muốn THẦN TÀI gõ cửa bạn, Hãy mở Trương Mục Tiết Kiệm **THẦN TÀI TÍN NGHĨA**.
- vì ☉ Trương Mục Tiết Kiệm THẦN TÀI TÍN NGHĨA mở ngày nào cũng được dự xổ số.
- ☉ Khỏi phải chờ đủ 3 tháng mới được xổ số.

Quý Vị hãy so sánh, và Quý Vị sẽ đến **TÍN NGHĨA
NGÂN HÀNG** để được tới xử công bằng và sòng
phẳng hơn trong cách tính lời Trương Mục Tiết Kiệm.

ĐÊM QUA MƠ THẤY « THẦN-TÀI »

LÀ ĐIỀM GIÚP BẠN : LỢI, MAY, 7 ĐIỀU :



LỢI THỨ 6 :

Cần tiền, đóng
Trương Mục vẫn
được hưởng lời và
dự xổ số cho thời
gian chốt, trước khi
đóng số

Bạn đã mở Trương Mục Tiết Kiệm.
Nay có việc cần tiền cấp bách, phải
rút tất cả tiền có trong Trương Mục.
và đóng Trương Mục luôn.

- ☆ Nếu bạn có Trương Mục Tiết Kiệm nào khác, bạn chỉ được rút tiền vốn mà thôi. Tiền lời chánh lẫn lời phụ nơi đây sẽ không trả cho bạn và bạn cũng không được dự xổ số.
 - ☆ Chỉ có Trương mục Tiết Kiệm tại TÍN NGHĨA NGÂN HÀNG.
 - Bạn mới được rút tất cả tiền bạn có.
 - Bạn mới được hưởng lời chánh cho thời gian liên hệ.
 - Bạn mới được hưởng lời phụ và dự xổ số, và nếu may mắn trúng số, bạn sẽ được hưởng rất nhiều lời phụ.
- Mặc dầu, bạn đã đóng Trương Mục trước ngày tính lời và trước ngày xổ số vào cuối Tam cữ nguyệt.

Quý Vị hãy so sánh, và Quý Vị sẽ tên **TÍN NGHĨA NGÂN HÀNG** là được lời xử công bằng và sòng phẳng nhất trong cách tính lời Trương Mục Tiết Kiệm.

ĐÊM QUA MƠ THẤY

« THẦN-TÀI »

LÀ ĐIỀM GIÚP BẠN : LỢI, MAY, 7 ĐIỀU :



LỢI
THỨ
7 :

QUÝ VỊ ĐỪNG QUÊN
Quý VỊ là thần chủ của TÍN
NGHĨA THẦN TÀI. QUÝ VỊ
CŨNG LÀ THẦN CHỦ CỦA NGÂN
HÀNG TỰ VIỆT-NAM CÓ NHIỀU
KỶ THÁC NHỨT VÀ CÒ NHIỀU
CHI NHANH NHỨT

Quý VỊ là thần chủ của một Ngân Hàng luôn luôn phục vụ Quý VỊ một cách tích cực trong tinh thần công bằng và lòng phụng.

Vì thế, sau khi so sánh,

Chúng tôi chắc chắn Quý VỊ sẽ đến với TÍN NGHĨA NGÂN HÀNG hiện là :

□ Ngân Hàng tự Việt Nam có nhiều kỷ thác nhất (nghĩa là được dân chúng tin cậy mới gọi là nhiều thác).

□ Ngân hàng duy nhất đã gia tăng trên 100% kỷ thác chỉ trong vòng 6 tháng (Kỷ lục trong lịch sử Ngân Hàng tại Việt Nam)

□ Ngân Hàng tự có nhiều chi nhánh nhất.

Quý VỊ hãy gia nhập Gia Đình TÍN NGHĨA để chúng tôi có dịp phục vụ Quý VỊ một cách tích cực và có lợi cho Quý VỊ.

Chỉ có THẦN TÀI TÍN NGHĨA mới đem lại cho Quý VỊ 7 điều lợi tóm tắt như sau :

1. Lành yên tại bất cứ nơi nào, rất tiện cho Du khách, Thương gia buôn bán, Sinh viên, Học sinh, Quân nhân, Công Tư chức.
2. Chuyển tiền khỏi phải trả huê hồng chuyển ngân mà còn được lời cao hơn cứ trên kết số dư hàng ngày.
3. Tiền lời cao hơn gấp 3 lần so với cách tính trên kết số nhỏ nhất vì tính theo kết số dư hàng ngày, cho không phải trên kết số nhỏ nhất trong tháng.
4. Tiền lì, lời lì, tiền nhiều, lời nhiều. Mỗi số tiền bỏ thêm đầu được tính thêm lời liền hệ.
5. Được dự xỏ số mà không cần chờ đủ 3 tháng như các nơi khác.
6. Nếu cần tiền, đóng Trương Mục trước cuối Tam cá nguyệt, vẫn được hưởng lời, vẫn được dự xỏ số mặc dù đã khóa sổ trước ngày tính lời hay ngày mở xỏ sổ, và nếu may mắn trúng số sẽ hưởng các số tiền phụ gấp bội.
7. Được nhiều điều lợi khác do một Ngân Hàng tự Việt Nam có nhiều kỷ thác nhất, được dân chúng tin cậy nhất và luôn luôn tích cực trong việc phục vụ quý Thần chủ.

Quý VỊ hãy so sánh, và Quý VỊ sẽ thần TÍN NGHĨA

NGÂN HÀNG để được đến với công bằng và lòng phụng bơn trong cách tính lời Trương Mục Tiết Kiệm.



Lịch treo tường thần tài tín nghĩa. Hình: T.L.

XXIX

Sự thành công của Tín Nghĩa Ngân Hàng là một gai lớn cho Hiệp Hội Việt Nam mà người Pháp làm tổng thư ký

Hiệp Hội Việt Nam mà Pháp kiều làm tổng thư ký

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Chủ tịch là ông Nguyễn Thành Lập, Chủ tịch và sáng lập viên Việt Nam ngân hàng, được ông Bravard Tổng Giám Đốc Pháp Á Ngân Hàng làm Tổng thư ký Hiệp hội.

Ông Pháp này rất chung thủy với anh em, sau khi miền Nam bị sụp đổ, có một số người Việt Nam ngày xưa có chân trong Hiệp Hội này sang Pháp được ông Bravard còn nghĩ đến tình xưa nghĩa cũ đã cho vô làm tại ngân hàng do ông ta có ảnh hưởng tại Pháp quốc.

Bắt đầu chống đối theo đường lối “chánh truyền”

Hiệp Hội Ngân Hàng Việt Nam xốn mắt trước sự tiến triển của Tín Nghĩa Ngân hàng, nên ông Chủ tịch Hiệp Hội nhiều lần viết thư khiếu nại với Ngân Hàng Quốc Gia và được Ngân hàng Quốc Gia triệu tập buộc tội phải trả lời các khiếu nại của Hiệp Hội Ngân Hàng Việt Nam:

1- Hiệp Hội cho rằng nghề ngân hàng là nghề “noble” mà Tín Nghĩa Ngân hàng không theo thông lệ và truyền thống của ngành ngân hàng, làm bảng hiệu neon và treo hình tứ tung như tiệm bán cao đơn hoàn tán, làm mất giá trị ngành ngân hàng.

2- Quảng bá trương mục Tiết Kiệm như bán thuốc dán sơn đồng mài vồ.

3- Xổ số có tánh cách cờ bạc.

Kết luận của Hiệp Hội, yêu cầu Ngân Hàng Quốc Gia buộc Tín Nghĩa Ngân Hàng trở về cương vị đứng đắn như Hiệp Hội đang làm, mà cá nhân của ông Chủ tịch đã làm trên 30 năm nay đã thành công.

Đáp:

1- Trước hết tôi xin phép được quan niệm nghề ngân hàng cũng là một nghề thương mại để kiếm lời mà tất cả nghề thương mại và kỹ nghệ nào cũng đều cùng chung một mục đích như nhau là để kiếm lời, tất cả nghề đều noble như nhau, chỉ có hành động của cá nhân hoặc “noble” hoặc “đê tiện” mà thôi. Việc bảng hiệu bằng neon, treo hình Thần Tài Tín Nghĩa là một lối quảng cáo gây sự lưu ý của khách hàng, tôi cũng quan niệm không thể đánh giá được người qua áo mặc.

2- Cho rằng quảng cáo Trương Mục Thần Tài Tín Nghĩa như bán thuốc dán sơn đồng, tôi quan niệm việc quảng cáo có thiên hình vạn trạng, miễn là làm sao thu hút được khách hàng để kiếm lời mà giữ đúng lời hứa không giả đạo đức để lừa gạt, bịp bợm khách hàng là đủ.

3- Cho rằng việc xổ số có tính cách cờ bạc... chúng ta

sống ở một chế độ tự do. Ông chủ tịch có quyền nghĩ sao cũng được nhưng không nên bắt người khác phải nghĩ như mình, còn riêng tôi, tôi cho rằng đó là một lối quảng cáo hấp dẫn để thu hút khách hàng cứu nguy Tín Nghĩa Ngân Hàng, mà không phạm luật hiện hành.

Về việc kết luận của ông Chủ tịch, nhờ Ngân Hàng Quốc Gia buộc tôi phải làm y như các ngân hàng và quí ông đã hoạt động từ xưa nay không thay đổi cũng đã thành công... tôi xin phép được nêu ra sự nhận xét và ý kiến riêng tôi, nói về 30 năm kinh nghiệm trong nghề của ông Chủ tịch thì không ai dám chối cãi, riêng về sự hoạt động 30 năm của ngân hàng ông, không có mở một chi nhánh nào cả...

Xin ông Thống Đốc vui lòng cho phép ông Chủ tịch của tôi được phép đem ký gởi vào “Bảo Tàng Viện” để ai muốn chiêm ngưỡng sự bảo thủ đó thì đến đó mà xem... riêng tôi, tôi hiểu rằng việc thương mại thì mỗi ngày mỗi cải cách để tiến bộ.

Tiền lời tiết kiệm được tính lời từng ngày (1969)

Giai đoạn 4:

Dựa vào quyền lợi của công chúng, mở chiến dịch tấn công thêm để tự hóa giải sự đơn độc.

Tôi vốn có tánh bộc trực và công bằng mà đã một lần với tánh tính này đã cứu nguy gia đình tôi khỏi bị đầu tố của tá điền vào năm 1945, nay trường hợp tương tự nó lại trở lại với tôi, tôi tự hỏi tại sao mình không đối xử công bằng với người ký thác tiền vào ngân hàng, khi cho vay ta bắt trưng chủ trả lời từng ngày, còn tiền trưng chủ ký thác thì chỉ trả kết số tối thiểu trong tháng, nghĩa là trưng chủ ký thác 100,000, đến 29 ngày mới lấy ra 90 ngàn thì chỉ được tính tiền

lời trên kết số tối thiểu là 10 ngàn mà thôi, còn 90 ngàn trên 29 ngày lại bỏ qua?

Nghĩ là làm, tôi bắt đầu quảng cáo mạnh mẽ, thật mạnh “Lợi may bảy điều”, Tín Nghĩa Ngân hàng trả tiền lời tiết kiệm và ký thác tính trả từ ngày, thay vì tính trên kết số tối thiểu như xưa. Tôi bị Hiệp Hội Ngân hàng phản đối, nhờ Ngân Hàng Quốc Gia buộc tôi không được phá lệ, mà phải làm như các ngân hàng khác đã làm, mà Hiệp Hội còn cho rằng tôi có ý phá hoại, vì làm như Tín Nghĩa Ngân Hàng đã mất lời mà còn nặng nề bút toán và do đó còn tăng chi phí điều hành.

Tôi đáp: Tôi chỉ lấy lẽ công bằng mà hành xử với trương chủ, như trương chủ đã đối xử với Ngân hàng, tiền lời trương chủ vay của Ngân hàng được tính trả tiền lời từng ngày, không có lý Ngân Hàng vay lại của trường chủ không được trả tiền lời cho trường chủ y như vậy sao?

Việc này Hiệp Hội làm áp lực gắt với Ngân Hàng Quốc Gia, nên Ngân Hàng Quốc Gia không có quyết định liền mà nói để cứu xét lại.

Tôi cảm thấy mình rất đơn độc, dù thấy mình rất hữu lý, tôi không cách nào khác để thực hành sáng kiến đó, bằng cách xì cho báo chí hay, để phổ biến cuộc họp vừa qua. Đương nhiên báo chí chụp được cơ hội tốt khai thác triệt để, đúng vào **quyền** lợi của dân chúng đã bị thiệt lâu nay, mà không hay biết, nên đã vô tình ủng hộ Tín Nghĩa Ngân Hàng, nên cuộc tranh chấp ảnh hưởng từ đây về sau, Tín Nghĩa Ngân Hàng luôn luôn thắng thế.

Thừa dịp này, Ngân Hàng Quốc Gia cấp tốc cho hay chấp nhận đường lối của Tín Nghĩa Ngân Hàng và các Ngân hàng

khác tùy ý chọn lựa, hoặc giữ y cũ, hoặc làm theo Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Tôi tiếp tục tìm thêm những sáng kiến dựa trên quyền lợi của dân chúng, như trương mục tiết kiệm được lãnh bất cứ nơi nào có Tín Nghĩa Ngân Hàng. Trương mục tiết kiệm được phát hành chi phiếu, bỏ lệ phí mở trương mục, bỏ lệ phí phát hành chi phiếu và chi phiếu bảo chúng. Bỏ lệ phí chuyển ngân giữa Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Canh tân kế toán

Đến giai đoạn 5:

Canh tân bút toán, vì nhận thấy rằng hãng IBM Việt Nam không đáp ứng được nhu cầu của Tín Nghĩa Ngân Hàng để cập nhật hóa kế toán, nên thừa lúc tôi đi Canada để thăm con ăn học, tôi dò hỏi để hiểu biết thêm và tìm hiểu cách cập nhật hóa kế toán bằng máy NCR, tôi mua máy và thiết lập một hệ thống kiểm soát riêng cho Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Hiệp Hội Ngân Hàng Việt Nam cũng khiếu nại các sáng kiến này, Hiệp Hội cho rằng Tín Nghĩa Ngân Hàng dùng hệ thống NCR không chính xác, và vững chắc bằng IBM, nếu có lầm lẫn sẽ gây xáo trộn cho hệ thống Ngân Hàng, yêu cầu tối phải dùng lại hệ thống IBM như những Ngân hàng khác đang dùng.

Đáp: Xét vì hãng IBM nhận chạy cho các Ngân hàng tùy theo thâm niên, mà chạy máy. trước hoặc sau, vì vậy mà Tín Nghĩa Ngân Hàng được hãng IBM chạy sau chót, nghĩa là 2 hoặc 3 ngày sau mới có kết quả, nên tôi đã e sợ, tôi có dịp đi Canada học hỏi, và mua máy NCR về làm lấy cũng không ngoài mục đích an toàn, và đáng lẽ đàn anh trong Hiệp Hội ngân Hàng thấy trước việc nguy hiểm trở nài này của hãng

IBM, thay vì khuyến cáo Tín Nghĩa Ngân Hàng thì để tâm khuyến cáo hãng IBM là hay hơn và thực tế hơn.

Hiệp Hội Ngân Hàng yêu cầu: Tín Nghĩa Ngân Hàng trình bày rõ sự chính xác cách làm của Tín Nghĩa Ngân Hàng để được Hiệp Hội chấp thuận.

Đáp: Xin cảm ơn Hiệp Hội quá lo về việc nội bộ của Tín Nghĩa Ngân Hàng, trường hợp Hiệp Hội có ý muốn tìm hiểu biết thì cứ chánh thức xin Tín Nghĩa Ngân Hàng sẵn sàng chỉ cho, chớ đừng tìm cách bắt chẹt Tín Nghĩa Ngân Hàng, chỉ có Ngân Hàng Quốc Gia mới có quyền muốn biết hoặc kiểm soát việc làm của Tín Nghĩa Ngân Hàng, chừng ấy Tín Nghĩa Ngân Hàng sẽ giải thích riêng với Ngân Hàng Quốc Gia.

Đến giai đoạn 6:

Thẻ Tín Dụng (Carte de Crédit)

Năm 1972, đến giai đoạn tôi tung ra Thẻ Tín Dụng, tôi vừa mua máy và in cartes, xong các giấy tờ để mở màn cho một kỷ nguyên mới ở Việt Nam, tôi cũng bị cản trở, xin xem tho trao đổi giữa Tín Nghĩa Ngân Hàng và Ngân Hàng Quốc Gia sẽ rõ.

Công việc đang bù đầu thì tôi bị bắt giam, và hệ thống của Tín Nghĩa Ngân Hàng bị phong tỏa và đánh sập, mà cho đến ngày nay tôi chưa rõ lý do, chỉ hiểu theo dư luận và tin đồn... không biết đâu là sự thật, nên muốn gặp ông Thiệu để hỏi “Tại sao ông bắt tôi, vợ tôi và dẹp Tín Nghĩa Ngân Hàng?”

P H U B A N I

Saigòn, ngày 13 tháng 7 năm 1972

Kính gửi: Ông Chủ-Tịch

Hội-Dồng Quản-Trị Tín-Nghĩa Ngân-Hàng

Saigòn (Viet-Nam)

Thưa Ông Chủ-Tịch,

Tiếp theo buổi họp ngày 12 tháng 7 năm 1972, với Ông Phó Chủ-Tịch của quý Ngân-Hàng, tôi xin trân-trọng nhắc lại sau đây những điểm của Ngân-Hàng Quốc-Gia về chương trình phát hành "Thẻ Tín-Dụng" của Ông Chủ-Tịch:

1. "Thẻ Tín-Dụng" được xem cũng tốt như những thẻ tiêu-thụ nên không được Ngân-Hàng Quốc-Gia khuyến-khích dưới tình trạng lạm phát như hiện nay.

2. Vì lý do trên, việc phát hành "Thẻ Tín-Dụng" không được Ngân-Hàng Quốc-Gia cứu xét với hảo ý.

Trân trọng kính chào Ông Chủ-Tịch.

Tổng Thanh-Tra

Ngân-Hàng Quốc-Gia

TUNG CHAU

P H U B A N I I

Saigon, ngày 31 tháng 7 năm 1972

Kính gửi: Ông Tổng Thanh-Tra

Ngân-Hàng Quốc-Gia

Saigon

Thưa Ông Tổng Thanh-Tra,

Tôi trân trọng gửi đến Ông Tổng Thanh-Tra bức thư này để
giải thích rõ ràng hơn:

Theo sự nhận xét của tôi, việc phát hành Thẻ Tín-Dụng sẽ có
nhiều hậu quả khác nhau, nhưng hậu quả thấy còn tùy thuộc nổi quan-niệm
cũng như phương pháp cấu tạo và cách sử dụng thẻ đó.

I. Nếu Thẻ Tín-Dụng được xem như một hình thức của thẻ tiêu
thụ, thì việc phát hành Thẻ Tín-Dụng sẽ giống như phát sanh ra một kinh
phí và sẽ có ảnh hưởng quan-trọng đến vấn đề lạm phát, như Ông đã
nêu trong quý vấn thứ.

2. Mặt khác, nếu Thẻ Tín-Dụng được quan niệm như là thẻ đáng
tin cậy, được sử dụng như tấm "chí phiếu bảo chứng" hay bưu-phiếu, nó
sẽ không đi đến kết quả là làm tăng lạm phát, mà thực ra, nó sẽ thành
công dụng cho việc làm giảm bớt khối tiền tệ đang lưu hành.....

Bởi vì :

a) Kế hoạch của chúng tôi là chỉ cấp Thẻ Tín-Dụng cho những
khách hàng đáng được tin cậy và có mối trường mục với Ngân-Hàng Tín-
Nghĩa, ngoài ra việc cấp thẻ và sử dụng thì còn phải tùy thuộc vào
số tiền trong trường mục nữa;

b) Thẻ Tín-Dụng rất tiện lợi, vì bảo đảm giữ gìn khách hàng khỏi bị trộm cắp và giúp cho khách hàng được yên tâm, không cần phải sử dụng tiền mặt để thanh toán các chi phí cá nhân cần thiết.

c) Thẻ Tín-Dụng ít gặp trở ngại hơn chi phiếu cá nhân. Thường gia biết rõ và tin chắc với Thẻ Tín-Dụng sẽ có được tiền và không lo phải nhận làm chi phiếu không tiền bảo chứng, vì Thẻ Tín-Dụng được Ngân-Hàng chúng tôi bảo đảm.

d) Thẻ Tín-Dụng thật chẳng những rất tiện lợi cho khách hàng và lời cuốn hút ký gởi tiền mới, mà còn tránh lạm phát vì khuyến khích khách hàng không giữ tiền mặt tại nhà để chi tiêu.

Kết luận, chúng tôi mong rằng những lý lẽ trình bày trên đây sẽ thuyết phục được Ông về quan niệm việc sử dụng "Thẻ Tín-Dụng" hay "Thẻ Tín Cây", chắc chắn nó sẽ không làm cho sự lạm phát gia tăng; ngoài ra nó cũng đem lại an ninh cho khách hàng và thương gia, mà nó cũng còn giúp cho khách hàng bỏ thói quen giữ tiền mặt hay chuyển tiền mặt bằng tay và giúp cho thương gia khỏi nhận làm chi phiếu vô giá trị.

Vậy chúng tôi đặt tin tưởng vào sự quan tâm sáng suốt của Ông, Hàng Quốc-Gia về vấn đề này, vì đã được phúc đáp và giải thích đầy đủ.

Hiện thời, dự án phát hành thẻ Tín-Dụng chưa được hoàn tất, khi được xong xuôi, chúng tôi sẽ cấp tốc trình lên Ngân-Hàng Quốc-Gia để thẩm tống.

Chu-Tịch Hội-Dồng Quản-Trị

Nguyễn Tấn Đới

XXX

Dùng Việt ngữ trong ngành Ngân Hàng

Đa số cấp điều khiển ngân hàng ở Việt Nam, trước kia được đào tạo bởi Banque de L'Indochine gọi là Đồng Dương Ngân Hàng, nên cũng dễ hiểu và thông cảm, sau này dù được độc lập mà các ngân hàng Pháp và các chuyên viên Pháp còn được vị nể cũng thường tình.

Bởi vậy Hiệp Hội Ngân Hàng Việt Nam được điều khiển do Tổng thư Ký Pháp kiều Bravard, là Tổng Giám Đốc Pháp Á Ngân Hàng, nên mọi công văn đều là Pháp văn, hội họp đều dùng toàn Pháp ngữ.

Trong phiên họp thường niên 1970 của Ngân Hàng Quốc Gia, tất cả các ngân hàng đều được mời để nghe Ngân Hàng Quốc Gia cho biết kết quả và tình hình chung của ngành ngân hàng trong năm vừa qua, và đặt mục tiêu cho năm tới.

Bấy lâu nay tôi bị lép vế trong việc bàn cãi bằng Pháp ngữ, cũng như những ngân hàng khác, không thuộc ảnh hưởng Pháp, thừa dịp này tôi xin phát biểu ý kiến:

Kính thưa ông Thống Đốc, Kính thưa quý vị Chủ tịch và Tổng Giám Đốc.

“Quốc gia Việt Nam đã được độc lập, và tất cả công văn của Chính phủ đều dùng Việt ngữ từ lâu, ngoại trừ ngành ngân hàng chưa được “Việt ngữ hoá”, tôi yêu cầu đầu năm nay tiếng Việt phải được dùng lúc hội họp, và dùng Việt ngữ trong ngành ngân hàng, tôi nhấn mạnh, lời yêu cầu này có tánh cách lịch sử quan trọng của dân tộc Việt Nam, tôi xin được ghi vào biên bản đề nghị này, và ý kiến của mọi người...”

Phòng họp bắt đầu nhôn nhao, ồn ào không sao tả xiết, người này bỏ ghế đến phụ nhĩ người kia, như bầy ong vỡ ổ, tôi chỉ còn biết nhìn quang cảnh đó mà cười thầm.

Ông Chủ tịch Hiệp hội Ngân Hàng Việt Nam chống đối rằng:

“Ngành ngân hàng chưa thể dùng tiếng Việt được, vì mình chưa có danh từ kỹ thuật, và chúng ta chưa có Hàn Lâm Viện, hơn nữa chúng ta đang làm việc trôi chảy, tại sao phải thay đổi, làm trở ngại sự hoạt động, và còn làm khó khăn việc giao thiệp với ngoại quốc.

Tôi đáp: Lý do của ông Chủ Tịch vừa viện dẫn không được chánh đáng, nếu chúng ta có thiện chí và quyết tâm vì quốc gia Việt Nam thì việc gì mà không thể làm được.

Ông Chủ tịch: Ông Đồi, xin ông biết rằng, ở đây ngân hàng ngoại quốc là đa số, không nên vì tự ái mà gây khó khăn cho họ, mà họ đã góp công không ít cho nền kinh tế tài chánh Việt Nam.

Đáp: Tôi xin lưu ý ông Chủ tịch, đa số ngân hàng ngoại

quốc ở đây đều thạo Anh ngữ, chỉ có Pháp Á Ngân Hàng và một số rất ít thạo Pháp ngữ, và nếu vì quyền lợi quốc gia Việt Nam, mà ông Chủ tịch cho rằng tự ái cũng được, nếu thật sự có gây khó khăn cho họ lúc đầu đi nữa, thì họ phải chấp nhận, để tỏ ra họ biết trọng chủ quyền của dân tộc ta, được như vậy mới công bằng, với tất cả ngân hàng ngoại quốc đang sinh hoạt ở Việt Nam.

Ông Thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia ngồi im để nghe, ông rất khôn ngoan và tế nhị, khi nhìn thấy hai lập trường đối chọi như nước với lửa, khó mà hoà hợp nên ông xin gác việc này vào dịp khác, sẽ bàn lại.

Dứt phiên họp tôi ra về mà lòng buồn và ngao ngán sự đời, vì cô đơn tôi phải đương đầu với đa số ngân hàng có thể lực.

Nhưng lòng tôi đã quyết tiến lên, tiến xa khỏi tầm tay của họ, để tôi không còn bị họ đánh đòn hội chợ, với chủ thuyết “chánh truyền”, thì tôi phải tìm ra lối đi cho đến đích, để tự giải cứu.

Tôi tự nghĩ, hành động vì quyền lợi, danh dự chung của người Việt Nam, chỗ không phải riêng tôi, sẽ không cô đơn, nếu tôi khéo léo kéo dân chúng và báo chí nhập cuộc, quả đúng như tôi đã dự liệu... Sau khi tung tin cuộc họp hôm ấy, báo chí nắm được cơ hội tốt làm âm lên, dân chúng rầm rộ ủng hộ lập trường của Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Ông Thống Đốc thừa dịp mời tái họp, bàn cải soạn thảo rồi 3 tháng sau áp dụng, dùng Việt ngữ trong ngành ngân hàng.

Phải chăng tổ tiên chúng ta là người Gaulois?

Trong dịp này, tôi hồi tưởng lại lúc còn là sinh viên, chúng tôi chỉ được giảng dạy học về Sử ký Pháp mà thôi,

tôi không hề quên một câu bất hủ: “Tổ tiên chúng ta là người Gaulois”? Tất cả sự dạy dỗ, huấn luyện đều hướng về các tư tưởng trung kiên phục vụ và đề cao người Pháp và nước Pháp.

Dưới sự đô hộ của Pháp đã gây cho xã hội Việt Nam của chúng ta, một thứ tư tưởng để có một chiều thật là nguy hiểm.

Phần đông ta xem nước Pháp là rún của vũ trụ, được sang Pháp, được du học ở Pháp, là một hành diện thật to lớn. Đến lúc miền Nam Việt Nam bị sụp đổ, chúng ta bỏ nước ra đi khắp năm châu, ta mới có dịp nhìn trung thực, so sánh, nhận định để biết rõ sự thật. Lúc bấy giờ mới vỡ lẽ ra, ý tưởng trước kia là sai lầm ngớ ngẩn ví như ếch ngồi đáy giếng vậy.

Bởi sự lầm lạc to lớn làm thiên lệch phán đoán của mọi người, vì lúc học ở trường đã bị nhồi sọ, nên đã ăn sâu vào đầu óc họ, biến thành một khối cứng chắc, thành ra bất di bất dịch, rồi dầu cho lý tưởng có chánh đáng cách nào, cũng không thể được họ chấp thuận.

Huống chi sau khi ra trường họ không có môi trường nào khác hơn là được đào luyện, thực hành với những chuyên môn, kỹ thuật đặc quyền của Pháp, nên họ vô tình thành một chiến sĩ cuồng nhiệt mà không hay biết.

Biết và kịp nghĩ như vậy, tuy tôi có buồn lòng, nhưng tôi không đổ tội cho họ quá thiên kiến, mà xem họ như một nạn nhân đáng thương của một thời kỳ bị lệ thuộc về văn hoá, kinh tế, xã hội của kẻ đô hộ để cai trị, mà họ chỉ được dạy dỗ, gò bó, nhồi sọ nên đã phải tin tưởng thái quá thành ra “tín ngưỡng” rồi đi đến “mê tín” không còn xa nữa.

Bởi vậy, dầu tôi bị chống đối và hạ nhục của họ, tôi cũng không giận hoặc thù oán mà chỉ làm nung chí tôi, phải làm cách nào cho được thành công để chứng minh sự thật hầu kéo họ về – một lý tưởng chính đáng và thật tế.

Nghĩ rằng một ý tưởng được đa số tín ngưỡng là một sức mạnh phi thường, mà họ là đa số, nên tôi tự biết rằng không thể dùng lý lẽ nào đánh đổ nổi. Trừ khi tôi dám hành động, cách nào cho họ hoài nghi sự tin tưởng vu vơ như thế, để họ không còn làm chủ được lý tưởng đó nữa, để họ tự nhận thức rõ, họ hết đường nguy loạn, che chở, chừng ấy chắc họ sẽ chịu theo từ từ một cách bền lèn, không còn phủ nhận mà cũng không dám công nhận.

Dự đoán của tôi đã được thành công, nên sau này sự chống đối với tôi càng ngày càng bớt dần mà họ đã âm thầm làm y theo tôi, làm cho tôi rất sung sướng khi nghĩ đến và cảm tạ Ông trên đã giúp tôi kéo được họ về tư tưởng quốc gia dân tộc.

Hoàn cảnh xã hội ta đã bị ảnh hưởng sâu nặng, mãnh liệt như thế đó, những điều họ cho là phải hay giống, là những tư tưởng lý thuyết của phe nhóm của họ đưa ra, họ không cãi lại, họ tin tưởng nó như một tín điều thiêng liêng bất khả xâm phạm.

Thật vậy, nếu người nào không nhận ý tưởng của nhóm mình, thì không thể sống ở trong nhóm đó được nữa. Ở đời ai cũng phải có một lý tưởng để làm phương châm cho hành động hằng ngày của mình, nhưng ai cũng có quyền có một tín ngưỡng cả, nhưng không nên tín ngưỡng thái quá mà thành ra “mê tín”.

Tin tưởng đạo Phật đâu phải là ta không để ý đến đạo khác.

Đọc một tờ báo cùng một tư tưởng không có nghĩa là không đọc các tờ báo khác tư tưởng. Nếu không, thì óc thiên kiến, bảo thủ ấy đã làm cho tư tưởng ta trở thành một chiến sĩ cuồng nhiệt, như bị nhốt trong một cái lồng che kín, không còn tự do thấy được bên ngoài, để biết sự thật được nữa, thì sẽ nếm và mê mùi chủ quan vậy.

Phạm giữa người với người có khác nhau, giá trị hơn nhau là nơi “Tư Tưởng”. Thói thường thiên hạ cho rằng kẻ trí thức, người thất học đến đâu cũng do tư tưởng mà phân cao thấp. Tư tưởng sai sẽ làm hại cho gia đình, cho xã hội, cho đất nước.

Người thiếu khả năng có một tư tưởng đúng là người sống với thói quen, vì sơ khởi họ đã học lầm, bị đầu độc bởi các lực lượng mạnh bạo, chánh trị, đảng phái, phe đảng, kinh tế. Họ sống như cục bột, chỉ đợi sự chỉ huy của kẻ khác. Trí thức, khoa bảng nếu người có tư tưởng vững chắc thì là bậc “Anh Minh” lỗi lạc, hữu ích cho quốc gia, dân tộc, bằng trái lại là con một sách đục khoét làm hại cho quốc gia, dân tộc.

Nhưng phần đông ở đời, một khi đã tin tưởng rồi thì, dầu cho gặp tư tưởng đối địch hợp lý, họ cũng pha lờ, bỏ qua dùng đủ thiên phương, bách kế để che đậy, bào chữa, ngụy luận, đến khi nào làm được cho họ phải hoài nghi, thấy sự thật hiển nhiên, được nhiều người công nhận, rồi họ mới chịu âm thầm từ từ biến đổi.

XXXI

Thật giả ra sao về tin đồn: TT. Thiệu có chở vàng của ngân hàng quốc gia ra ngoại quốc? – TT. Thiệu có chở những bảo vật viện Bảo tàng Saigon và Huế ra ngoại quốc?

Dư luận đồn rằng:

Chuyến máy bay Suissair 747 năm 1973 do Hoàng Đức Nhã đã bí mật thuê bao từ Singapore đến Saigon đi Thụy Sĩ, chở vàng và bảo vật cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đem ra khỏi Việt Nam.

Tôi không rõ sau chuyến máy bay đó ai đã tung tin ra cho báo chí và các phe đối lập làm rùm beng ra, có lắm điều đúng sự thật mà cũng có điều sai.

Tôi không khi nào có cộng sự mật thiết với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Tôi cũng không phải là Dân Biểu gia nô, mà cũng không phải là Dân Biểu đối lập, bởi lẽ rất dễ hiểu, nhìn lại quá khứ xem gương ông Nguyễn Văn Bửu (tục gọi là Bửu Tàu) đã cộng tác với Tổng Thống Ngô Đình Diệm, rồi sau đó việc gì đã xảy ra cho ông Nguyễn Văn Bửu thì rõ. Sống dưới một xã hội chậm tiến, dưới một triều đại độc tài, thì việc gì cũng có thể xảy ra cho mình được cả.

Tôi cũng đã từ chối làm Phụ tá Chính trị cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sau khi ông Phụ tá Nguyễn Cao Thắng chết, chức vị này đã bỏ ngỏ rất lâu, vì chờ đợi kết quả thuyết phục tôi, mà chẳng những đã nhiều lần tôi từ chối thẳng với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, mà còn nói rõ với các bạn bè cùng các thân cận với tôi và Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Tôi từ chối vì không phải là sở thích của tôi, và cũng bởi lẽ tôi hiểu trong thâm tâm của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, không tin gì tôi, mà mời tôi làm Phụ tá chỉ là một thủ đoạn gài tôi kẹt với ông ta để kềm giữ tôi hầu làm tôi mất uy tín, mà bản chất của Tổng Thống Thiệu là ganh tị và nghi ngờ với mọi người.

Sau khi tôi bị Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh trực tiếp cho Cảnh sát bắt có nhiều nguồn dư luận được tung ra:

1- Chuyến máy bay Suissair 1973, trước khi tôi bị bắt tôi đã đem dùm vàng, tiền và bảo vật của Tổng Thống Thiệu ra ngoại quốc, nhân dịp này tôi lấy bớt 2 triệu dollars làm của riêng nên bị bắt.

2- Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thất bại, trong việc ngăn chặn tôi bành trướng thế lực, khi ra ứng cử Dân biểu và Chủ tịch phòng Thương mại và Công kỹ nghệ Việt Nam, nên bị bắt.

3- Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu muốn mua cổ phần Tín Nghĩa Ngân Hàng bị tôi từ chối mất mặt, và vì vậy mà không kềm chế, kiểm soát được tài chánh nên bị bắt vì sợ tội hỗ trợ cho đối lập.

4- Tổng Thống Thiệu sợ tôi ra liên danh ứng cử chức vị Tổng Thống nên bị bắt.

5- Đi hành quân bắt gặp nhiều tiền quốc gia, cò nhẵn của Tín Nghĩa Ngân Hàng ghim trên các xấp bạc nên bị bắt.

6- Vì tôi từ chối chức Phụ tá Chính trị để làm kinh tài bán bạch phiếu cho ông ta, nên bị bắt.

7- Sau chuyến hội nghị San Clemente chót thất bại, T.T. Thiệu được “mật tin”: Tín Nghĩa Ngân Hàng bí mật giữ tiền của các Tướng lãnh đem gọi **để làm mật quỹ đảo chánh** nên lừa cho tôi đi vắng mới ra lệnh trực tiếp cho Cảnh sát đột kích bất ngờ Tín Nghĩa Ngân Hàng lục soát, để tôi và các Tướng lãnh không thể trở tay kịp... Dầu rằng sau đó, xét không thấy bằng cớ nào, nhưng đã lỡ tay Tổng Thống Thiệu ra lệnh, đã lỡ thì làm luôn, đóng cửa phao truyền bôi lọ, và bắt giam tôi và các thân nhân cũng như các cộng sự viên, y hệt như một bạo chúa thời Thượng cổ “tru di tam tộc” vậy, cốt để khép miệng.

Sau chuyến công du thất bại, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bị du luận tại Mỹ cũng như ở Âu châu chống đối, khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu về đến Saigon thì ra lệnh cho Hoàng Đức Nhã lập tức đi Singapore liền ngay ngày hôm sau để thương lượng muốn riêng một chiếc máy bay Suissair bay đặc biệt đến Saigon sang Suisse mà không dám dùng máy bay Air Việt Nam.

Để nguy trang, máy bay hành khách mà chở toàn là hàng hoá, nên Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu nghĩ ra một cách che đậy du luận, cho thành lập một phái đoàn bí mật âm thầm sang Âu Châu “giải độc du luận Âu Châu” do Tổng trưởng Hoàng Đức Nhã cầm đầu phái đoàn gồm có NTC, NDX, NMT, NND và tôi, mà bây giờ các vị này phần đông có mặt tại Mỹ và Canada.

Đến Suisse 67 thùng hàng được phơi bày trước mặt mọi người, lúc đó không ai bảo ai, đều nhìn các thùng hàng mà mỗi người đều nghĩ mỗi cách... cho đến khi Hoàng Đức Nhã trình chúng thư ngoại giao để được thông qua quan thuế Suisse.

Sau đó có một đạo báo chí và dư luận làm rùm beng rằng: “Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chở 14 tấn vàng khối của Ngân Hàng Quốc Gia đem ra ngoại quốc làm của riêng mà thật sự chuyển đó chở vàng lá Kim Thành và bảo vật của hai Viện Bảo tàng Saigon/ Huế và cổ vật Khò Me.

Trong dịp này tôi có mời bà Nguyễn Văn Thiệu và Hoàng Đức Nhã dùng cơm và xem hát với tôi. Tôi đến biệt thự của Bà Thiệu lúc 19 giờ tối trước giờ dự định 20 giờ, tôi được tiếp tại phòng khách, bàn ghế toàn bằng laque rất sang trọng, trong lúc tôi chờ Bà thay y phục, tôi nhìn ra sân cỏ rộng lớn, có trồng kỳ hoa dị thảo chen lẫn các cây tùng, cây liễu cắt tỉa tuyệt đẹp, tôi vốn thích hoa, nên tôi bước ra ngoài để ngắm xem say mê vô tình tôi đi lần đến phía garage mà tôi không hay biết vì ranh sân cỏ với garage được che dưới một hàng dương liễu công phu hót cắt tuyệt đẹp.

Tôi nhìn thấy một người đàn ông và một người đàn bà đang khui các thùng ra... tôi thấy vô số đồ cổ chất đầy garage, tôi rất thích sưu tầm đồ cổ, nên tự nhiên tôi bước vào xem, tôi tối mắt, thấy các đồ của Bảo tàng Viện Saigon/Huế, các đồ cổ Khò Me và các đồ sứ của tư nhân mà tôi có dịp biết qua.

Tôi không rõ tại sao khi người khui thùng thấy tôi, họ lại tự nhiên nói ra cho tôi biết “Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tìm cách gom góp các cổ vật cho mang đi ngoại quốc, để bảo vệ cho quốc gia vì ông Thiệu muốn noi gương Tổng

Thống Tướng Giới Thạch, nên ngày nay Đài Loan mới có một bảo tàng viện phong phú như vậy.

Sau này tôi được biết, việc lấy bảo vật ở các Viện bảo Tàng Saigon/Huế, vì sợ bị đổ bể, Tổng Thống Thiệu cho thay thế vào đó, những bảo vật giả tạo để qua mắt dân chúng. Người làm giả sau này bị bắt, vì bán đồ giả cho người ngoại quốc nên tên này (Hoàng Văn Liệt) nói rõ như trên, nên được Tổng Thống Thiệu bao che khi y bị bắt, Tổng Thống Thiệu ra lệnh cho Đại tá Phạm Kim Quy xếp hồ sơ, mà tôi được y cho biết như vậy tại Saigon, sau ngày sụp đổ...

Tôi mãi mê mẩn lo xem, cho đến khi bà Thiệu và Hoàng Đức Nhã đi tìm tôi... mời tôi trở lại trong phòng khách bằng lối đi phía trong, đi ngang qua phòng ăn, tôi thấy vô số bao nhân hiệu vàng lá Kim Thành gỡ ra bỏ trên bàn ăn chưa kịp dẹp bỏ.

Trong bữa cơm, bà Nguyễn Văn Thiệu cũng như Hoàng Đức Nhã cho tôi biết, “đồ cổ mà anh vừa thấy là của Hồng Kông chứ không phải của Việt Nam, nay chỉ có anh thấy, xin anh kín miệng giùm kéo thiên hạ sẽ xuyên tạc Tổng Thống.”

Tôi trên tư thế không phải là Dân Biểu gia nô, mà cũng không phải là Dân Biểu đối lập, và cũng vì tôi thấy gương của ông Nguyễn Văn Bửu, đã hợp tác với Tổng Thống Ngô Đình Diệm mà bị tịch thu hết tài sản, và cũng bởi tôi đang trên đà làm ăn to lớn có nhiều tài sản, ví như người có tóc dài rất dễ cho người ta nắm lấy.

Nên sau chuyến đi đó, dù tôi biết rõ nhưng tôi vẫn nín, cảm như miệng hén, để được yên thân, hầu tiếp tục con đường kinh doanh của mình, nhưng sống dưới một xã hội chậm tiến, dưới một triều đại độc tài thì việc phải đến đã

đến với tôi... tôi bị bắt, gia đình tôi và bên vợ tôi đều bị bắt, các cộng sự viên cao cấp cũng bị bắt, Tín Nghĩa Ngân Hàng bị đóng cửa, tất cả hành động phi pháp độc tài, độc đoán, không qua một thủ tục hành chánh hoặc tư pháp nào cả, mà Tổng Thống Thiệu ra khẩu lệnh thẳng cho Cảnh sát hành động.

Tóm lại, chuyên chở vàng và cổ vật này những người khác được mời đi trên chuyến bay chẳng những vô tình bị Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bắt làm bình phong che đậy cho y, như vật tế thần mà tôi là một nạn nhân nặng ký nhất.

Về tin đồn thêm rằng:

A- Tôi lấy hai triệu dollars của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu nhờ tôi đem ra ngoại quốc giùm... thật sự tôi đầu tư cách cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tin đến nỗi giao hai triệu dollars, nhờ tôi đem ký gởi ở ngân hàng Suisse, tại sao y không giao cho vợ y, cho Hoàng Đức Nhã, cho Lý Long Thân (là con đỡ đầu của Má Tổng Thống Thiệu) nhứt là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đương kim làm Tổng Thống, đương quyền, dù ai có mình đồng xương sắt, cũng không dám giựt tiền mà còn dám ở lại Việt Nam làm ăn như tôi.

B- Tổng Thống Thiệu muốn tôi làm Phụ tá Chánh trị để làm kinh tài bán bạch phiếu, thì càng vô lý, Phụ tá Chính trị thì tôi đã từ chối, còn nhờ bán bạch phiếu thì lại càng hoang đường, tôi đâu phải là người biết buôn bán về việc này, sao không giao thẳng cho Hoa kiều Chợ Lớn, như ông Lý Long Thân là người thân tín và kín đáo hơn không, nhứt là chức Phụ tá Chính trị thì tôi đã từ chối, còn cho rằng hợp tác thì lại càng phi lý hơn.

Dư luận đồn rằng, đầu năm 1975, miền Nam sắp sụp đổ, trước khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, y còn vợ vét thêm không biết bao nhiêu lần, mà chỉ hai lần được dân chúng biết, báo chí và phe đối lập hay biết, đã làm rùm beng:

1- Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chở tài sản bất chính đem qua Đài Loan nơi anh ruột của y là Nguyễn Văn Kiêu làm Đại Sứ Toàn Quyền trong đó có vàng lá là nhiều nhất, vì Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thừa lúc ra lệnh thiết quân luật để ông và đồng bọn dễ đào nhiệm an toàn, và thừa dịp này y cho lệnh các cơ quan an ninh có thẩm quyền đi ruồng xét các tiệm vàng và hột xoàn để tịch thu, đem dâng cho y, việc này có nhiều tiệm vàng xác nhận vì họ là nạn nhân.

2- Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cho chở một tàu đồ sứ, đồ cổ loại to lớn khó chở bằng máy bay hành khách, nên nay ông cho chở bằng tàu chở hàng hoá của gia đình ông Huỳnh Văn Gia, Chủ Cinéma Nam Việt và Eden, đem sang Mỹ khi ghé đảo Guam bị chánh quyền Mỹ và Gia Na Đại điều tra vì có đơn khiếu nại ngăn chặn của Chánh phủ Hà Nội, mà một đạo báo chí ngoại quốc đã làm rùm beng, có người đàn bà thân mật về tình cảm riêng tư với Tổng Thống Thiệu đã hy sinh đứng ra nhận lãnh tai tiếng giùm ông.

Về tin đồn Tổng Thống Thiệu lấy 16 tấn vàng của Ngân Hàng Quốc Gia đem ra ngoại quốc... tôi xin đính chính dùm Tổng Thống Thiệu là tin đồn oan cho ông ta.

Thật sự ông ta đã chuẩn bị đem đi nhưng có người ngăn cản kịp thời nên ông buộc lòng phải để lại.

XXXII

Tài liệu bạch khế đã xử dụng

Xin xem các photocopies sau đây:

1- Lấy bạch khế xử dụng ordre de virement cho tên Professeur Luzzato số tiền \$500,000.00

2- Giấy ông Dụ Thẩm C.I. Chappuis Genève mời tôi đến Genève, vì có đơn thưa của Luật Sư đại diện tôi là Pierre André Béguin.

3- Các giấy tờ của luật sư ở Genève, Mr. Pierre André Béguin.

Vậy có phải Tổng Thống Thiệu đã xử dụng hoặc cho người xử dụng, bạch khế để chộp tiền của tôi, ở tại Việt Nam cũng như ngoại quốc, trong những ngày tôi đang còn bị Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu giam giữ, vì trong thời gian bạch khế xử dụng như thế đó, tôi không làm sao ra lệnh cho Tín Nghĩa Ngân Hàng và Suisse Ngân Hàng được. Trong khi tôi bị giam giữ cẩn mật nơi hầm tối, có tám (8) lính canh gác ngày đêm (sợ các Tướng lãnh cướp người trong ngục tối?!)

Lý do nào buộc tôi phải ký bạch khế?

Sau khi tôi bị bắt giam chưa đầy một tháng, có phải Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu buộc tôi ký bạch khế, rồi dùng bạch khế cho người lấy tiền bạc, tài sản của tôi ở ngoại quốc cũng như quốc nội không?

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu phải có trách nhiệm về vụ này không?

Bằng có có một Luật sư Huỳnh Trung Chánh vào tận nơi giam giữ tôi, để lấy bạch khế đem ra. Được đưa cho ai? Dùng bạch khế đó để làm gì? Dân Biểu nào đã chứng kiến? Nên nhớ dầu cho Luật sư - Dân biểu - Tướng lĩnh muốn vào gặp tôi tại nơi giam giữ thì phải được lệnh đặc biệt của Tổng Thống Thiệu cho phép trước, cấp thực hành mới dám cấp giấy phép.

Sơ lược nội vụ

Trong lúc vợ chồng tôi và gia đình phía bên tôi cũng như ở phía bên vợ tôi đều bị bắt giữ tất cả, chỉ còn lại cha mẹ tôi đã già yếu trên 70 tuổi được tự do, mà mỗi ngày hai cụ phải nhận nhiều cú điện thoại, làm áp lực tinh thần và hăm dọa, buộc phải trao một số tiền 100 triệu để chuộc mạng cho tôi, nếu không trao đủ tiền, thì tôi sẽ bị thủ tiêu.

Khốn thay, vợ chồng tôi lúc đó, Luật sư Lê Văn Mão đòi tiền thù lao Việt Nam \$2000 mà không có trả, làm sao có 100 triệu. Nên biết tiền của tôi đã để hết tất cả ở ngân hàng: Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thừa lúc tôi đi ủy lạo chiến sĩ ở Quảng Trị, thì ở nhà thỉnh lĩnh Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh trực tiếp cho cảnh sát bao vây, niêm phong Ngân hàng Tín Nghĩa; tất cả xí nghiệp cũng như tư gia. Việc này xảy ra bất ngờ như vậy, nên làm sao gia đình tôi còn có tiền mặt được để mà chuộc mạng...

Ông bà cụ của tôi, mỗi lần nhận được điện thoại đều năn nỉ và than khóc với họ mà thôi... cho đến khi họ tự nhiên xuất hiện, gặp cụ thân sinh của tôi, người ấy tự xưng tên là Nguyễn Đâu nói là đại diện cho Nguyễn Văn Ngân (Phụ tá Chánh trị của Tổng Thống Thiệu) đến để thương lượng.

Sau nhiều lần gặp gỡ, mà họ biết chắc rằng gia đình tôi thật sự không có tiền mặt, rồi sau cùng họ buộc lòng đề nghị: “Nhờ ông cụ thân sinh ông Nguyễn Tấn Đời thuyết phục ông Nguyễn Tấn Đời ký tên cho 10 tờ bạch khế”, để họ trao cho ông Nguyễn Văn Ngân để ông này trao lại cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, dùng tiền này làm quỹ đen để hoạt động??? Như vậy mạng sống của ông tôi mới mong được bảo đảm...

Họ cấp giấy phép đặc biệt cho cụ thân sinh, vào thăm tôi để thuật lại sự kiện và đề nghị của họ. Tôi cụ tuyệt nhiều lần. Ba má tôi già yếu, mỗi lần tôi cụ tuyệt, làm ba má tôi khóc lóc buồn thảm, cứ mỗi lần ba má tôi đến thăm, là thấy rõ ốm yếu già ra.

Lần sau cùng ba má tôi nói: “Con là cột trụ của gia đình, nếu thật sự, họ sẽ thủ tiêu con, thì còn ai gánh vác nỗi gia đình con sau này, con nên biết, hể còn người là còn của, người mất là mất tất cả... Nếu con từ chối mãi, ba má rầu lo chắc không thể sống nổi...”

Dù tôi không sợ, rồi tôi cũng phải ký tên 10 tờ bạch khế, vì nghĩ rằng để kéo dài ba má tôi bị áp lực tinh thần của họ mãi, sẽ làm cho ba má tôi phải chết sớm, hơn nữa tôi đã nghĩ rằng:

1- Compte của tôi ở Genève là compte sổ không có tên mà ngân hàng Suisse đều giữ bí mật cho thân chủ, nên tôi

tin họ không thể tìm ra được. Số compte của tôi họ biết được, vì sau ngày tôi bị bắt họ lấy courrier của ngân hàng Suisse gửi về cho tôi, mà sau này tôi sang Suisse xem hồ sơ mới rõ.

2- Tiền Việt Nam của riêng tôi 897 triệu, họ đã ộp hết thì còn đó, nếu tôi ký bạch khế cũng không sao, nếu họ dùng bạch khế lấy tiền của tôi, sau này thế cò thay đổi, tôi được tự do, tôi sẽ có cách chứng minh để lấy lại được, vì Tín Nghĩa Ngân Hàng luôn luôn cập nhật hóa ngày tháng tất cả trương mục, số tiền này là tiền riêng của tôi mà phần lớn tôi bán dollars tồn trữ, thời kỳ tôi làm ăn về chuyển ngân 1950-1955, bán để đem tiền về, cộng với số tiền thầu được của các xí nghiệp và Hotel của tôi để giúp cứu sống Tín Nghĩa Ngân Hàng (lúc tôi mua đã sụp đổ.)

Vì tôi muốn có bằng chứng sau này, và sợ thất lạc, tôi không thuận ký 10 tờ bạch khế, ngay trong khám giam tôi để giao cho người của họ, nên tôi yêu cầu được trao 10 bạch khế cho người tin cậy do gia đình tôi chọn đại diện, và phải chính người đại diện của gia đình tôi, trao tận tay người đại diện của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Trao 10 tờ bạch khế cho Dân Biểu Luật Sư Huỳnh Trung Chánh

Bác Sĩ Dân Biểu Mã Xái chứng kiến:

Nên 10 tờ bạch khế được giao cho Dân Biểu Luật sư Huỳnh Trung Chánh, mà gia đình tôi và tôi tin cậy về quá khứ, ông là người trong sạch mà còn có thành tích là một Bao Công ở tỉnh Rạch Giá, khi còn làm Chánh án chưa ứng cử Dân Biểu.

Ông Luật sư Bao Công Dân Biểu này cầm 10 tờ bạch khế về trao cho đại diện gia đình tôi là Cô Nguyễn Thị Nữ có trước mặt một Dân Biểu Bác sĩ Mã Xái. Cô Nguyễn Thị Nữ đi cùng ông Nguyễn Đâu, trao 10 tờ bạch khế tận tay người đại diện của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là Phụ tá Nguyễn Văn Ngân, để họ trao lại cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Không rõ họ có trao lại cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu hay không, nhưng sau đó sự công hiệu thấy rõ, họ liền thu xếp cho tôi đến khu hướng nghiệp ở chung với các Tướng lãnh: Tướng Lâm, Tướng Tu, Tướng Lịch...

Sau đó ông bà cụ thân sinh của tôi mới được yên ổn, rồi việc giam giữ, thăm nuôi của gia đình tôi cũng bắt đầu bớt khắt khe..

Số tiền riêng của gia đình tôi để dépot VN \$897 triệu cũng được lấy ra bằng bạch khế (chữ ký sẵn tên trên giấy trắng).

Dầu tôi bị tiếng thị phi và mất tiền của bấy lâu nay, do ông Thiệu và bè đảng, thân cận của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã bôi lọ tôi đủ điều, tôi cũng không quan tâm, ngày nay vì viết hồi ký nên buộc lòng ghi ra trắng đen ở Tập Hồi Ký này, tôi xin có lời cáo lỗi về sự đụng chạm bất đắc dĩ này với người trong cuộc là Cụu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và đồng bọn.

Uớc mong được chính đương sự lên tiếng để sáng tỏ vấn đề.

LALIVE & BUDIN

AVOCATS AU BARREAU DE GENÈVE

12-1211 GENEVE 12 SUISSE
20, RUE SENEBIER - B P 188

CONSEILS

PROFESSEUR PIERRE LALIVE

CONSTANTIN TALIADEOS
DOCTEUR EN DROIT

TÉLÉPHONE (022) 29 47 33
CÂBLE : LEGALIVE GENEVE
TÉLEX : 27464 LEGAL CH
CHÈQUES POSTAUX : 12-18114

JEAN-FLAVIEN LALIVE
DOCTEUR EN DROIT
ROGER PHILIPPE BUDIN
PIERRE-ANDRÉ BÉGUIN
PATRICK SCHELLENBERG
FRANZ ZIMMERMANN
GIOVANNA MODIANO
DOCTEUR EN DROIT

Reçu le 05 Mars 1979

Genève, le 26 février 1979

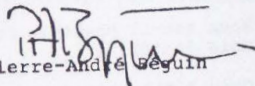
Monsieur Tan Doi Nguyen
4530 Ave. Cumberland
MONTREAL, Qué.
H4B 2L4 /Canada

Cher Monsieur,

Le Juge d'instruction m'a prié de lui adresser une déclaration de votre part selon laquelle vous déliez le Crédit Suisse du secret bancaire à son égard et au mien.

J'ai préparé un texte que je vous remets en annexe en vous priant de bien vouloir le signer, et faire légaliser votre signature avant de me le retourner.

Veuillez agréer, cher Monsieur, l'expression de mes sentiments distingués.


Pierre-André Béguin

pièce jointe

LALIVE & BUDIN

AVOCATS AU BARREAU DE GENÈVE

JEAN-FLAVIEN LALIVE
DOCTEUR EN DROIT

ROBERT PHILIPPE BUDIN

PIERRE-ANDRÉ BÉGUIN

PATRICK SCHELLENBERG

FRANZ ZIMMERMANN

GIOVANNA MODIANO
DOCTEUR EN DROIT

CH-1211 GENÈVE 12 (SUISSE)
20, RUE SÉNÉBIER - B.P. 166

TÉLÉPHONE: (022) 29 47 33
CÂBLE: LEGALIVE GENÈVE
TÉLEX: 27 464 LEGAL CH
CHEQUES POSTAUX: 12-18114

C'ONSEILS:

PROFESSEUR PIERRE LALIVE

CONSTANTIN T. JADOROS
DOCTEUR EN DROIT

PROFESSEUR LAZARE KOPELMANAS

ALBERT FORNEY
ANCIEN DIRECTEUR DE L'ADMINISTRATION
PÉNALE CANTONALE DE GENÈVE

Monsieur Tan Doi NGUYEN
4530 Ave Cumberland
Montreal, Qué.
H4B 2L4 CANADA

Genève, le 20 juillet 1979

Cher Monsieur,

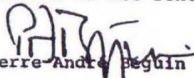
Le Juge d'Instruction Chappuis a procédé à divers actes d'instruction, notamment saisie de toutes pièces originales relatives à votre compte au Crédit Suisse, ainsi qu'au compte No 16098 ouvert au nom de Professeur Oscar Luzzato.

Le montant de \$ 500'000,-- ayant été versé sur ce dernier compte par le débit du vôtre, a été retiré par deux chèques, que le magistrat instructeur devrait retrouver dans le dossier de la banque.

Il apparaît maintenant que votre audition par le Juge d'instruction en Suisse est nécessaire, et je ne pense pas que le Juge procède à d'autres actes sans vous avoir entendu. Notre Code de procédure pénale lui fait d'ailleurs obligation d'entendre le plaignant en premier lieu.

Vous est-il possible de venir à Genève, à partir de la fin du mois d'août ?

Dans l'attente de vos nouvelles, je vous prie d'agréer, cher Monsieur, l'expression de mes sentiments distingués.


Pierre-André Béguin

LALIVE & BUDIN

AVOCATS AU BARREAU DE GENÈVE

JEAN-FLAVIEN LALIVE
DOCTEUR EN DROIT

ROGER PHILIPPE BUDIN

PIERRE-ANDRÉ BÉGUIN

PATRICK SCHELLENBERG

FRANZ ZIMMERMANN

GIOVANNA MODIANO

DOCTEUR EN DROIT

CH-1211 GENÈVE 12 (SUISSE)
20, RUE SÈNEBIER - B.P. 166

TÉLÉPHONE: (022) 29 47 33
CÂBLE: LEGALIVE GENÈVE
TÉLEX: 27464 LEGAL CH
CHÈQUES POSTAUX: 12-16114

CONSEILS
PROFESSEUR PIERRE LALIVE
—
CONSTANTIN TALIADOROS
DOCTEUR EN DROIT

Monsieur Tan Doi Nguyen
6952 Jean Tavernier
Montréal, Qué.
H1M 2E6
Canada

Genève, le 26 septembre 1979

Cher Monsieur,

A la suite de la plainte que vous avez déposée à Genève, par mon intermédiaire, pour détournement de fonds, le Juge d'Instruction désire vous entendre personnellement, ainsi que votre épouse, en qualité de titulaires d'une procuration sur le compte bancaire.

Il est nécessaire que vous m'indiquiez suffisamment à l'avance vos disponibilités, afin que je puisse organiser un rendez-vous avec le Juge d'Instruction à une date qui convienne tant à lui qu'à vous.

Dans l'attente de vos nouvelles, je vous prie d'agréer, cher Monsieur, l'expression de mes sentiments distingués.

Exct. Pierre-André Béguin



TUNG CHAU

LALIVE & BUDIN

AVOCATS AU BARREAU DE GENÈVE

CH-1211 GENÈVE 12 (SUISSE)
20, RUE SENEBIER - B.P. 166

TÉLÉPHONE: (022) 29 47 33
CÂBLE: LEGALIVE GENÈVE
TÉLEX: 27404 LEGAL CH
CHÈQUES POSTAUX: 12-18114

JEAN-FLAVIEN LALIVE
DOCTEUR EN DROIT

ROGER PHILIPPE BUDIN

PIERRE-ANDRÉ BÉGUIN

PATRICK SCHELLENBERG

FRANZ ZIMMERMANN

SIOVANNA MODIANO

DOCTEUR EN DROIT

CONSEILS:

PROFESSEUR PIERRE LALIVE

—
CONSTANTIN TALIADOROS

DOCTEUR EN DROIT

Monsieur Tan Doi Nguyen
6952 Jean Tavernier
Montréal, Qué.
H1M 2E6
Canada

Genève, le 26 septembre 1979

Cher Monsieur,

J'ai bien reçu votre lettre du 19 septembre.

Les chances de succès me paraissent raisonnablement bonnes, étant donné que les fonds détournés de votre compte au Crédit Suisse ont été versés au mystérieux professeur Luzzato par le truchement d'une autre banque, la Banque pour le Commerce Continental. Il a donc fallu qu'un compte soit ouvert dans cette banque, et que son titulaire donne des instructions de retrait. Toutes ces opérations laissent des traces, et il devrait être possible de déterminer où l'argent est allé.

Il est en tout cas clair que si vous ne pouvez pas venir en Suisse pour confirmer votre plainte, l'affaire n'avancera absolument pas. Les frais d'un tel voyage ne sont pas disproportionnés par rapport à l'importance du montant en cause.

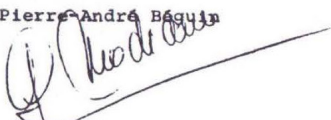
Je vous adresse en annexe une lettre vous invitant à venir en Suisse, que vous pourrez présenter aux Autorités canadiennes.

Veuillez agréer, cher Monsieur, l'expression de mes sentiments distingués.

Exct. Pierre-André Béguin

Annexe : mentionnée

E. TUNG CHAU



RÉPUBLIQUE ET CANTON DE GENÈVE

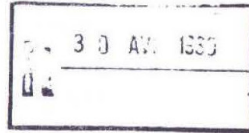


POUVOIR JUDICIAIRE

Correspondance : case postale 160
1211 Genève 3
Téléphone 27 26 11

T N° 634/78
à rappeler dans toute
correspondance

Genève, le 29 AVR. 1980
Palais de justice



M. TAN DOI NGUYEN
p.a. Me BEGUIN, avt.
20, rue Senebier
1211 GENEVE 12

CITATION

Le juge d'instruction soussigné vous invite à comparaître en son cabinet d'instruction à Genève, place du Bourg-de-Four,

Palais de justice, 1^{re} cour, 2^e étage

le mercredi 11 juin 1980 à 14.15 heures

pour être entendu à titre de témoin au sujet de : v/plainte du 8 février 1978.

Le juge d'instruction :
Cl. CHAPPUIS

Cette citation doit être remise à l'huissier

Tout témoin qui, sans excuse légitime, ne comparait pas est condamné à une amende de 20 à 1000 F. La même peine est prononcée contre le témoin qui refuse de prêter serment ou de faire sa déclaration.

Le juge peut décerner un mandat de comparution contre tout témoin régulièrement cité qui n'a pas comparu (article 52 du code de procédure pénale).

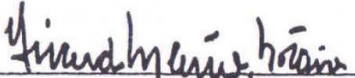
Le juge fixe, conformément au règlement et sur la demande du témoin qui a comparu, l'indemnité due à ce dernier (article 57 du code de procédure pénale).

D E C L A R A T I O N

Je soussigné Tan Doi Nguyen, 4530 Ave. Cumberland à Montréal, autorise par la présente le Crédit Suisse à donner aux Autorités judiciaires genevoises, ainsi qu'à mon avocat Me Pierre-André Béguin, tous renseignements concernant mes comptes nos 477.412-07 et 477.413.

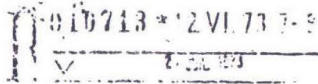
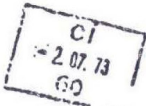

Tan Doi Nguyen

Je soussigné, Me Gérard Martel, Notaire, de Montréal, Province de Québec, Canada, par les présentes, certifie la signature ci-dessus faite par Monsieur Tan Doi Nguyen que je connais depuis environ dix (10) ans, ce dernier ayant transigé avec moi depuis lors et, en conséquence, je connais bien sa signature.


Gérard Martel, Notaire

Montreal, le 4 juin 1973.

CREDIT SUISSE
2, Place Bel Air, Genève
SUISSE



Messieurs,

N^o 79
Selon les instructions de M. TAN-DOI NGUYEN, titulaire des
comptes No 477.413 et 477.412/07 fiduciaire, je vous serais
obligé de bien vouloir virer la somme de US\$ 500,000.00 (cinq
cents mille) en faveur de :

230/146566
Monsieur le prof. Oscar LUZAITO
au compte No 16039

c/o Banque pour le Commerce Suisse-Israélien
15-17, Quai des Bergues
Genève



In vous remerciant d'avance de votre aimable attention, je
vous prie d'agréer, Messieurs, mes salutations distinguées.

TRANSMIS
PAR TELEX

Nguyen Tan Doi

XXXIII

Cuộc vượt thoát khỏi Việt Nam

Lo âu sợ hãi chia nhau bắt đầu, cùng nhau lượng định tình hình.

Đầu tháng 4 năm 1975, tình hình hành chánh, quân sự, chính trị ở Thủ Đô Saigon thật là hỗn loạn, kể cả người còn tự do ở ngoài đời, thậm chí đến người bị giam giữ cũng bồn chồn lo âu cho thân phận của chính mình, cho gia đình, cho đất nước.

Trưa ngày 25 tháng 4 năm 1975, chúng tôi Tướng Lâm, Tướng Tư, Tướng Lịch và Trung tá Vọng đang bàn luận về tin tức các đài Voa BBC Nhật, V.C... do chúng tôi cùng nhau phân chia bắt các đài, để cùng nhận định rằng: “Với tình thế chung hiện tại, thì miền Nam Việt Nam sẽ sụp đổ và sẽ lọt vào tay Cộng sản, chứ không thể nào Trung lập được với Cộng sản, còn số phận của chúng tôi, thể nào cũng bị Cộng sản bắt giữ...”

Đang buồn lo cho vận nước, cho số phận cá chậu chim lồng của mình...

Vợ tôi ra đi mà không dám quay đầu ngo lại

Đến khi vợ tôi vào thăm nuôi, tôi khuyên vợ tôi phải tìm cách đi Canada. Để có mặt dạy dỗ, chăm sóc cho các con còn nhỏ dại cho nên người, là điều mong ước cuối cùng của sự nghiệp đời tôi...

Vợ tôi một mực khước từ, viện lẽ, khi chồng còn đang ở trong cảnh cá chậu chim lồng, phần làm vợ phải chết sống, cực khổ có nhau, không lòng nào nỡ bỏ chồng ra đi cho đành, để được yên thân cho riêng mình..

Tôi rất khó khăn giải thích cho vợ tôi biết nhiều lần là “Em phải vượt khỏi lòng nhi nữ thường tình, nghĩ xa hơn nữa, nhìn vào tương lai của gia đình mình và các con... mà đã mấy mươi năm gầy dựng... nếu em cùng ở lại, đã không giúp gì được cho anh, mà còn bị chết chum không ích gì cả, nếu dịp may đến, anh quyết sẽ thoát thân để sum họp dễ hơn, sự ở lại của em, trên thực tế sẽ vướng chân làm bạn bị anh...”

Vợ tôi khẳng khái giữ ý định ở lại sống chết với tôi... túng thế, tôi phải vờ gây gỗ, làm dữ với vợ tôi, và còn xé giấy đi thăm nuôi, liệng bỏ đồ thăm nuôi không nhận..., chừng đó vợ tôi khóc lóc, mới đành nhận lời miễn cưỡng lau nước mắt ra đi, mà không dám quay đầu ngo lại...

Còn nỗi buồn, đau xót nào hơn là lần chia tay cuối cùng. Kê ra đi mang theo tình nghĩa vợ chồng không vẹn... Người ở lại trong cảnh cá chậu chim lồng... Biết bao giờ trùng phùng. Nhưng tôi đã an lòng, vì chắc chắn từ nay các con tôi nếu chúng không có cha, thì ít nhất, nay chúng cũng sẽ có mẹ dạy dỗ, chăm lo...

Vận hên lại đến – thoát nạn

Bất ngờ sáng ngày 28 tháng 4 năm 1975, có Trung tá Tuệ đến phòng giam ở Chí Hoà thăm tôi, y tự cho biết, vợ y là bà P. trước đây đã làm việc với tôi ở Tín Nghĩa Ngân Hàng, lúc đó đường lối của Tín Nghĩa Ngân Hàng có chính sách giúp đỡ, và xem nhân viên như tình ruột thịt, chẳng những sự sống được sung túc, mà còn tạo được xe, nhà ở, dù tôi lâm nạn nhưng gia đình y thường nhắc nhở đến tôi luôn.

Nay vì viên Phó Quản Đốc đã bỏ ra đi ngoại quốc, nên y được lệnh thượng cấp đến thay thế... thừa dịp này gia đình y bảo y phải đến thăm tôi, rồi sau cùng y hỏi tôi cần gì sẽ giúp... Tôi hỏi lại, dám lãnh thư của tôi, đem cho Tổng Thống Dương Văn Minh? Chùng ấy mới cho biết y là người của Tổng Thống Dương Văn Minh, nên y sẵn sàng giúp tôi.

Khi đem thư đi rồi, trở lại, y cho biết khi Tổng Thống Dương Văn Minh đọc thư khiếu nại của tôi, ông hỏi tại sao ông Đồi còn bị giam? Nếu không làm thì vừa rồi Cựu Tổng Thống Trần Văn Hương đã ký giấy phóng thích 26 nạn nhân của Tổng Thống Thiệu, trong đó có ông Đồi, ông liền gọi Trung tá tùy viên Đ., phải điều tra cho biết lý do tại sao không thi hành lệnh của Cựu Tổng Thống Hương? Sau khi điều tra Trung tá tùy viên Đ. trả lời: “Vì lúc đó Tổng Trần Saigon, Nguyễn Văn Minh đã ra lệnh thiết quân luật 24/24, nên không thể thi hành lệnh đó được, theo thủ tục hành chánh và tư pháp.” Ông liền ra lệnh cho thi hành cấp tốc lệnh phóng thích.

Sáng ngày 29-4-75, lệnh phóng thích được thi hành, tôi về nhà ngủ 1 đêm, sáng 30-4-75, tôi lấy xe cùng tài xế Ảnh, đi Saigon, Thủ Đức, Chợ Lớn, Hóc Môn... để xem tình hình,

đi đến đâu cũng gặp giày dép, quần áo nhà binh lột bỏ đầy đường, tôi rất đau đớn nhìn thấy lá cờ Việt Nam Cộng Hoà vút bỏ trong các đồng rác...

Khu Chợ Lớn, Hồng Bàng không điện, vì dân vệ đã bắn súng thay pháo ăn mừng được độc lập, tự do, hòa bình theo tuyên truyền của đối phương, nên giấy điện bị đứt, và có một xác trực thăng rớt cháy gần đó...

Dân chúng rối loạn, chạy ngược xuôi, tìm thân nhân hoặc lánh đổi nơi cư trú, kẻ vui người buồn lo sợ... những kẻ cách mạng 30/4 hoạt động hội họp ráo riết, ăn to nói lớn vui vẻ như vừa trúng được số độc đắc.

Những Pháp kiều, người có quốc tịch Pháp phần đông cũng vui tươi một cách hồn nhiên như không có gì xảy ra...

Những người có liên hệ mật thiết với chánh thể Cộng Hoà, thì đa số ẩn mặt chờ xem, hoặc chạy tìm đường để di tản...

Đi Vũng Tàu (cap. Saint Jacques) tìm đường ra đi

Sáng ngày 1 tháng 5, tôi nhất định phải đi Vũng Tàu để tìm đường ra ngoại quốc, khi xe đến cầu Cỏ May, đã bị phá sập, tôi phải đi đò máy ra Vũng Tàu, còn được gọi tắt là Cấp, vừa xuống bến đò thì gặp một người bạn Hoa kiều tên Phụng chủ nhà ngủ Kim Thành Chợ lớn tục gọi là “Cercle Đỏ”, y mừng rỡ chạy lại ôm tôi, rủ tôi theo y ra Cấp, để cùng sang Hồng Kông...

Đến Cấp chúng tôi ở Hotel Pacific một đêm, tôi thấy tàu tuần duyên của Cộng Sản rọi đèn sáng rực dọc theo bờ biển, tôi có linh cảm khó mà ra đi được tại đây.

Sáng hôm sau, 2-5, mặc dù y nài nỉ tôi ở lại để cùng đi, nhưng tôi nhất định xuống đò máy ra cầu Cỏ May về Sai-

gon, còn ông Phúng ở lại tìm cách đi mà bất thành, nên 3 năm sau y mới được đi bán chính thức sang Hồng Kông.

Quyết định đi đường Rạch Giá

Trở về Saigon 15 giờ ngày 2-5-75, tôi nhất định đi đường Rạch Giá, là nơi quen thuộc khi ra ứng cử Dân Biểu, nhưng cầu Tân An đã bị sập, sửa chữa chưa xong, tôi nóng lòng đi nghe tin từ giờ, để biết cầu Tân An chừng nào sửa xong, cho đến chiều ngày 4-5-75, tôi được tin cầu Tân An đã sửa xong.

Chiếc xe Toyota Wagon của tôi lại hư không chạy được, buộc lòng phải đến nhà người bạn Hoa kiều, tên Huỳnh Tường Phương ở Trần Hưng Đạo, ngang hàng gạch Đồi Tân gần đình Tân Kiểng mượn xe để đi, nhưng gia đình này lại muốn theo tôi để đi, cùng đi chung xe Fiat của y, xe chở 7 người (gia đình ông Phương 5, tài xế Ảnh và tôi.)

Lúc đó sự lưu thông ngược xuôi suốt ngày đêm, nhưng dọc đường thấy dân chúng rất vô tư, ngây thơ, họ làm bò, làm heo ăn mừng, được độc lập và cách mạng thành công, con cái của họ được đoàn tụ, vì đương nhiên được giải ngũ, họ nghe theo tuyên truyền của đối phương, “đất nước đã hoà bình rồi...!”

Trên đường đi Rạch Giá, gặp bà M.C. tại Bắc Mỹ Thuận, bà làm ở Bộ Quốc gia Giáo dục, bà cho biết có quen với một giáo viên tên B. ở Rạch Giá có sẵn tàu, bà mời tôi ở lại cùng nhà ông ấy và chung tiền để cùng tổ chức ra đi, gia đình ông Phương đồng người nên ở chung không tiện, đến ở nhà riêng của bạn y, chờ ngày đi chung.

Bị gạt mất hết quần áo

Ngày 6-5-75 ông B. chủ tàu, cho biết có nhiều người biết

mặt tôi, mặc dù tôi đã cải trang, ông B. tỏ ra sợ hãi lo âu nên y bảo tôi giả đồ ra đi Long Xuyên, rồi trở lại Rạch sỏi đúng 2 giờ 5 sáng ngày 7-5-75, ông B. và mọi người sẽ chờ tôi tại đó. Ông B. còn bảo mọi người và tôi đưa hành trang, tiền bạc, vàng để y đem giấu trước dưới tàu, chúng tôi y lời, đến khi tôi trở lại Rạch sỏi, thì tứ bề vắng tanh, chẳng có ghe tàu nào cả..

Biết rằng đã bị gạt, còn sợ họ gài bẫy bắt, tôi liền bảo tài xế Ảnh ngừng xe, tôi phóng xuống đường lủi vào bụi cây rậm núp, để xem động tĩnh ra sao, rồi bảo tài xế lái xe chờ tôi tại bến xe đò... Tuy chuyển ra đi này bị gạt, nhưng mỗi người vẫn còn dẫu, thủ một số ít vàng hoặc tiền.”

Đến Phú Quốc, gặp bài vị của tiền nhân giúp tôi thoát nạn

Đến 4 giờ sáng cùng ngày, tôi đón xe lambretta đi ra bến xe đò, gặp tài xế Ảnh, tôi hẹn y chờ tại đó và sau 4 ngày nếu không có tin tức của tôi, đến gọi gia đình ông Phương về Saigon. Còn tôi ở lại mua vé tàu đò đi ra Phú-Quốc để tìm đường đi...

Đến Phú-Quốc 18 giờ ngày 7-5-75, tôi thấy đen nghệt người ăn nằm ngổ ngứ tại cầu tàu, tôi cũng nghỉ tại đó như mọi người.

Đến 8 giờ sáng hôm sau (8-5-75), có người biết tôi, gọi tôi là “Thần Tài”, ông cũng có mặt ở đây nữa bà con ơi, nhiều người xúm lại xem mặt tôi, tôi liền cải chính là người giống người...

(Khi ra ứng cử Dân-Biểu đã lấy dấu hiệu Thần Tài của Tín Nghĩa Ngân Hàng) buộc lòng tôi phải bỏ cầu tàu, lên

núi Trọi để lánh mặt... Tại núi này có một cái am, khi vừa vào của gặp một bà lão, tôi đến xin phép bà cho tôi tạm trú một vài ngày, bà gật đầu ưng thuận, bà lấy khăn đang vắt nơi vai để phủ bụi bộ ván gỗ, mời tôi nằm nghỉ, vì quá mệt mỏi nên tôi chỉ cảm ơn rồi nghỉ liền, buồn bã nằm suy nghĩ viễn vông, nhớ vợ, thương con, sự trùng-phùng... Sum họp nếu được, chỉ là một phép lạ mà thôi, rồi tự nghĩ số phận mình không biết ra sao, sống chết hay bị tù đầy nữa đây!

Chợt nhìn lên bàn thờ, tôi bắt gặp một bài vị, thờ Đức Nguyễn Trung Trực, rất quen thuộc với tôi, trước đây mở chi nhánh Tín Nghĩa Ngân Hàng ở Rạch Giá, trước mặt là lòng chợ Rạch Giá, mà tượng và bài vị Ngài ở giữa Tín Nghĩa Ngân Hàng và sân chợ Rạch Giá...

Tôi rất tin tưởng và quý mến danh Ngài, nên mỗi khi đến thăm chi nhánh Rạch Giá, thường đến cùng với Ngài...

Mừng quá như sắp chết đuối mà gặp được phao, lúc ấy tôi tự xem, tin tưởng như gặp một vị cứu tinh, như một cái máy, tôi nhảy xuống quì lạy Ngài, xin phù hộ và giúp tôi được an toàn, để đoàn tụ với gia đình.

Ở hiền gặp lành

Đêm đó, tôi nằm nghỉ tại đây, chờ mặt trời khuất bóng, mới dám mò xuống bến tàu tìm đường đi, trên đường đi tôi gặp một lão ông chừng 60 tuổi, trông còn khoẻ mạnh, ngồi trước cửa một tiệm tạp hoá, một chân để trên ghế, tay chống cùi chỏ trên đầu gối, ở cườm tay đeo một chiếc vòng cẩm thạch, vì đó tôi đoán ông là người Hoa kiều Tiểu Châu, tôi đến chào ông, xin ông cho phép tôi lấy nước giếng của ông để tắm rửa, vì đã 3 ngày chưa tắm nên rất khó chịu.

Ông ta rất tốt và bất thiệp, chẳng những bằng lòng, mà còn chạy lại dành quay nước cho tôi, tôi chỉ còn vòn vẹn một quần cụt, áo lót thun, sau khi tắm, lấy áo lau mình rồi bận lại, định vào nhà để cảm ơn ông nhưng khi vừa bước vô nhà, đã thấy ông dọn sẵn cơm, có ba cái chén, ông mời tôi cùng ăn với vợ chồng ông.

Định bụng nhân cơ hội này sẽ thừa dịp hỏi thăm dò đường đi...

Bất ngờ tôi nhìn thấy một sào lưới cá, treo trên vách phía sau, tôi liền hỏi: Bộ bác có tàu đánh cá hay sao mà có lưới cá treo đó? Ông cho biết mỗi tháng ông đi Thái Lan bỏ hàng về bán hai lần, vợ ông ở nhà giữ tiệm, mỗi lần đi đánh cá đem cá lên Thái Lan đổi hàng về bán.

Tôi hỏi thêm: Chắc bác có tàu đánh cá? Ông khoe rằng, có tàu mới thay máy hiệu Yamaha, và tàu được bọcximăng cốt sắt bên ngoài, tuy có hơi nặng nề, nhưng rất chắc chắn và có lợi điểm là tàu ở biển sẽ không bị con hà ăn lung được...

Dịp may tôi mua được tàu

Thừa dịp này tôi liền kể lể, là có một đứa con duy nhất, có vợ Pháp, nó làm ở Ngân Hàng Nha Trang, lúc Mỹ và Quốc gia di tản chiến thuật, tôi nghe nói nó chạy ra đây, để tìm đường đi Thái Lan rồi sang Pháp để sum họp vợ con. Nay tôi đến đây để tìm nó mà chưa gặp... Ông nghe tôi nói như vậy liền lấy xe gắn máy của ông chở tôi đi một vòng Đôn Dương tìm con cho tôi, lỡ bộ, cũng đành nghe theo và đi với ông.

Thừa dịp tôi gây cảm tình và sau cùng tỏ ý muốn nhường lại tàu cho tôi, để khi nào tôi kiếm được con, tôi sẽ giúp phương tiện cho nó đoàn tụ với vợ con nó...

Ông tỏ ra không đồng ý, viện lẽ đó là kỷ vật và sản nghiệp của ông... Tôi cố gắng thuyết phục thêm mà cũng không được. Buồn quá, song không nản chí, quyết không bỏ cuộc, vì cơ hội đến trong tầm tay, quyết bắt cho được, tôi liền xoay qua tìm cách năn nỉ, khóc lóc, kể lể để thuyết phục vợ ông với giá 25 lượng vàng. Bà xiêu lòng, hứa sẽ nói với chồng giúp tôi, bà hẹn sáng mai là 9-5-75 sẽ cho biết kết quả.

Tối đến, tôi mò trở về am cầu nguyện Đức Trung Trục và ngủ tại đó...

Có thể là lòng ước mơ, sự tín ngưỡng của tôi quá mạnh, mà đêm ấy tôi nằm mơ thấy “ông già” gầy ốm, tóc râu bạc phơ như chỉ trắng, quần áo cũng trắng, gọi tên tôi và cho biết, sẽ được như ý nguyện cầu, dạy tôi ngày mai 10-5-75 xuống núi sẽ có kết quả tốt...

Tàu mua được mà không có vàng

Sáng ngày hôm sau tức là 10-5-75, tôi xuống gặp bà, được biết chồng bà đã bằng lòng vì nghe hoàn cảnh của tôi đáng thương, và ông bà nhận xét thấy tôi là người có tướng phúc hậu...

Khi nghe xong, mừng phát khóc và ôm bà để tỏ lòng cảm ơn, bà an ủi, dẫn tôi đến trang thờ đức “Quan Đế” để khấn vái cho tôi.

Nhưng khổ nỗi, với số vàng 25 lượng đào đầu ra bây giờ, cơ nghiệp có 10 lượng vàng do vợ tôi để lại bị ông B. gạt lấy hết, nay chỉ còn 1.000 dollars dầu được, phải làm sao đây?...

Nghĩ cùng, đến lúc phải liều, nên đành đánh bạo ra bến tàu, tìm người đi chung đóng góp. May mắn thay, vừa đi được một chặng đường, chưa đến bến tàu, gặp cậu Lê Viết

Võ, tốt nghiệp Chính trị Kinh doanh Đà Lạt, mà trước đây đã làm cho công ty Cogéma của tôi, đại diện cho hãng máy cày Caterpillar và John Deere, tôi rất thương cậu Võ, vì cậu là người trung trực, lanh lợi, đã dễ thương mà còn chịu khó, tháo vát, cậu cũng quý mến tôi, và cho biết, tới đây tìm đường đi ngoại quốc như tôi, nhưng cậu chưa có đường giây nào cả, khi cậu đến đây nghe có người gặp tôi, cậu có ý tìm mà 2 ngày qua không gặp.

Tôi liền báo tin cho cậu biết, tôi vừa tìm mua được một chiếc tàu, giá 25 lượng vàng, vì bị gạt nên tôi không có lượng nào cả chỉ còn 1,000 dollars, ước chừng 6, 7 lượng vàng, tôi đề nghị cậu ra bến tàu, kiểm độ 5 người chịu đóng góp, mỗi người 5 lượng, để đủ số vàng trả cho chủ tàu, phần cậu thì được miễn phí.

Chỉ trong vòng 2 giờ sau, cậu đã góp đủ số vàng dự tính (25 lượng) tôi dẫn cậu đi gặp chủ tàu, giới thiệu là con, vừa tìm được, cậu Võ đưa thẳng số vàng góp được cho ông chủ tàu. Tiếp đó ông chủ tàu bảo tôi và cậu Võ, quay các thùng và bàn chải, giá vờ đi rửa tàu, để ông dạy tôi cách sử dụng tàu, vì tôi quen chơi tàu, nên hiểu biết liền cách sử dụng, chỉ còn quan tâm hướng đi, hỏi ông cách tìm hướng đi, tôi tỏ vẻ lo ngại, ông đề nghị để ông tìm mua dùm một địa bàn, tôi rất hoan hỉ, ông cho biết giá địa bàn ước lượng 200 dollars, nếu kể luôn xăng nhớt, nước ngọt đồ ăn, mì gói tổng cộng đến 500 dollars, tôi liền đưa tiền cho ông.

Mua thêm một địa bàn

Chúng tôi trở về nhà ông để chờ ông đi mua sắm, mua được một địa bàn rồi ông lấy một cái soong nhôm, đóng đinh dính xuống tàu, trên mặt ông lấy giây kẽm buộc chằng

chặt như ổ nhện, và ông đặt địa bàn vào giữa. Ông bảo tôi chạy từ 18 đến 20 giờ với toạ độ 230, rồi sau đó chạy từ 20 đến 22 giờ với toạ độ 270 là đến Thái Lan, nhờ chạy y toạ độ ông đã chỉ, để tránh các hòn đảo Cao Miên, đang có trận đánh nhau, giữa Cộng Sản Việt Nam và Miên, hiện địa bàn tôi còn giữ để làm lưu niệm.

Xin giấy phép di chuyển về Nha Trang

Ông rất cẩn thận và chu đáo, ông tự chủ động đi xin giấy phép cho chúng tôi trở về quê quán ở Nha Trang, nhưng ông dạy cho chúng tôi, phải để đến 5 giờ 00 sẽ cho tàu lia bến ra đi, vì 6 giờ là tàu cấm lia bến, lúc ra đi thì nhắm hướng Nha Trang, đến khi vừa khuất bóng thì bẻ lái lại hướng Thái Lan theo toạ độ mà ông đã chỉ là an toàn.

Trong lúc chờ đợi chủ tàu mua sắm đồ để ra đi, và tôi nhờ cậu Võ đi mua trái cây, nhang đèn và một con heo quay, cùng tôi trèo lên núi để cúng tạ ơn. Tội nghiệp cậu Võ rất chịu khó, vừa đội mâm trái cây, vừa đội heo quay để đi cúng, khi viết lại bài này tôi còn hình dung được cử chỉ dễ mến ấy...

Sau này được tin cậu tìm cách trở về Việt Nam, bằng **đường Thái Lan để rước vợ con** mà lúc đi vì quá gấp không đem theo được, mãi tới nay tôi chưa có tin tức gì thêm về cậu, lạy Trời Phật hộ độ cho cậu bình an và toại nguyện.

Tàu đến hải phận quốc tế, đến Song Kla Thái Lan

Tàu chạy không ngừng đến 3 giờ sáng ngày 11-5-75 đến hải phận quốc tế, bỏ neo chờ xem có hạm đội Mỹ còn ở đó hay không để xin đi, buồn thay! Chỉ còn biển vắng! Lúc lái tàu, khi mệt thì tôi kèm tay lái bằng hai chân mà tôi không cho ai đụng đến tay lái, quan trọng là canh địa bàn cho thật

chính xác. Ở hải phận quốc tế nghỉ đến 5 giờ chiều, tiếp tục hành trình đến Song Kla Thái Lan lúc 6 giờ chiều 12-5-75, tối đêm đó đài BBC, VOA đều loan tin tôi đã vượt biển đến Thái Lan...

Vô trại Song Kla-Thái Lan

Vô trại Song Kla, tôi gặp chừng 50 người Việt Nam, đã có mặt ở đó, trong số có Luật sư, Cựu Đại Sư VNCH tại Thái Lan là ông Đinh Trình Chính, chúng tôi đều ở trong các lều vải của Hải Quân Thái Lan, bị lính canh giữ, xung quanh là hàng rào kẽm gai, không được liên lạc với người ngoài hoặc ra vào, duy nhất chỉ có các cơ quan thiện nguyện đến tiếp tế được ra vào mà thôi.

Vì cho rằng tôi là nhân vật quan trọng, nên có người đề nghị trả về Việt Nam

Ở đây đến 15 giờ 13-5-75, Đại tá Hải Quân, chỉ huy căn cứ ra lệnh đặc biệt, gọi tôi lên văn phòng, để kiểm tra lại lý lịch, tôi đã xác nhận lời khai là sự thật, ông ta cho biết lý do xét lý lịch của tôi là, có một người Việt Nam di tản, xin gặp ông, cho biết và đề nghị: “Gọi tôi về Việt Nam, vì tôi là một nhân vật quan trọng, là Dân Biểu, Chủ tịch Phòng Thương mại công kỹ nghệ, Chủ tịch Tổng Giám Đốc Tín Nghĩa Ngân Hàng... Để sự bang giao sắp tới với Hà Nội được tốt đẹp.

Bởi lẽ ấy mà ông mới biết có tôi ở trong trại này, ông cũng lưu ý, thấy mỗi ngày tôi đi xếp hàng để lãnh cơm giống như mọi người.

Việc dữ hóa lành, gặp được quý nhân

Ông cho biết trước đây có đến tu nghiệp ở Việt Nam, nên đã có dịp đi tàu Hải quân ngang qua “Club nautique” của

tôi, ở cầu Bình Lợi với Đê đốc Trần Văn Chơn, khi tàu chạy ngang club của tôi, Đê đốc Chơn giới thiệu và cho biết, tôi là bạn thân của Đê Đốc, là người rất hào phóng. Ông hẹn ngày nào thuận tiện, sẽ dẫn Đại tá Thái Lan ghé club tôi chơi. Nhưng sau đó, ông được lệnh về Thái Lan sớm hơn dự định, vì vậy không có dịp làm quen với tôi mà chỉ biết tên tôi mà thôi.

Nói như vậy, tôi là bạn của thầy ông, tôi muốn gì ông sẽ giúp trong khả năng và quyền hành của ông, và do đó ông mới tiết lộ vì sao chỉ điều tra lý lịch riêng tôi.

Được gọi điện thoại với gia đình (Canada)

Tôi cảm ơn ông và xin phép được gọi điện thoại liên lạc với gia đình ở Canada, để ông suy nghĩ rồi cho tôi biết, ngoài ra ông còn hỏi tôi: “Tại sao chỉ thấy tôi mặc một quần cụt và một áo lót mà không thay đổi... Đến đây **tôi tui lòng rơi** lụy, thuật lại chuyện bị gạt, nên lúc xuống tàu ra đi không còn gì cả...”

Ông bảo tôi: Ngày mai đến bữa ăn, thay vì sắp hàng đi lãnh cơm, ông sẽ cho tài xế mang bánh mì đến chỗ đám cây me keo, gốc hàng rào, khi nghe tiếng còi của xe Jeep thì đến đó nhận đồ ăn. Về việc điện thoại, ngày mai sẽ cho biết, và sẽ cho đem quần áo tặng tôi thay đổi, cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn giữ quần áo đó để làm kỷ niệm.

Sáng hôm sau, 11 giờ 14-5-75, tôi được gọi lên văn phòng, ông tặng cho tôi một quần tây dài và một sơ mi, và ông bằng lòng cho tài xế chở tôi ra Buu điện Song Kla để gọi điện thoại về Canada.

Tôi được rước ra khỏi trại

Tôi gọi điện thoại về Canada, các con tôi vui mừng và cùng nhau cho là một phép lạ. Chúng nó còn cho biết vợ tôi ra đi nhờ vợ Mỹ, bằng máy bay Quân sự Mỹ ngày 27-4-75, cùng chuyến bay có Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn. Vợ tôi hiện giờ còn ở trong trại tập trung người tị nạn là trại Camp Pendleton, chờ làm thủ tục qua Canada.

Tôi liền xin số điện thoại của Luật sư Harry Blank, Phó Chủ tịch Quốc Hội Canada, trước đây tôi có quen biết và rồi thành người bạn rất thân, sau đó tôi điện thoại gặp ông và cũng cho biết hiện nay tôi đã rời khỏi Việt Nam, và đang bị kẹt ở trại Song Kla, ông cũng cho là một phép lạ... và rất hoan hỉ... Ông hứa là sẽ thu xếp công việc nội ngày có thể lên đường ngày hôm sau để đến Thái Lan làm thủ tục rước tôi sang Canada.

Ngày 18-5-75 vợ chồng ông Harry Blank đến Bangkok làm ở thủ tục rước tôi ra, trưa ngày 19-5-75, ông bà Harry Blank cùng đi với Phó Đại Sứ Bangkok. Sở dĩ thủ tục được mau lẹ vì trước đây, các con tôi ăn học tại Canada, tôi qua lại thường xuyên thăm nom, thừa dịp này tôi đã xin được giấy “thường trú” của Canada.

Đến Bangkok, cùng ở Hotel với vợ chồng ông Harry Blank, một đêm đến sáng ngày hôm sau 20-5-75, ông bà mua vé máy bay cho tôi và đưa tiền cho tôi mượn để chi dùng, rồi vợ chồng ông bay thẳng về Canada gấp vì công vụ, còn tôi cũng rời Bangkok sang Hồng Kông ở 4 ngày để nghỉ ngơi, ngày 25-5-75 mới ra về Montréal, Canada.

Nỗi buồn mất bạn

Đến hôm nay, ngồi nghĩ lại cuộc vượt thoát vừa qua, lòng tôi vẫn ân hận, dày vò vì khi tôi tìm được tàu để ra đi gấp rút và quá xa cách, nên tôi đã bỏ lại gia đình người bạn, là ông Huỳnh Tường Phương, bị kẹt lại Việt Nam, sau này dù tôi nhờ nhiều người dò hỏi mãi cũng không ra tông tích gia đình ông ở đâu, sống chết ra sao, tôi có đăng báo Văn Nghệ Tiền Phong, mục tìm người mà cũng không có kết quả.

Về tin đồn tôi được tướng Đặng Văn Quang thả

Phụ tá của Phó Tổng Thống Trần Hương cho tôi biết, sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu trao quyền lại cho Phó Tổng Thống Hương nhận chức Tổng Thống, Tướng Đặng Văn Quang được giải nhiệm và suýt bị bắt giữ, nhờ có sự can thiệp đặc biệt, nên được Tổng Thống Hương bỏ qua, Tướng Quang mới tìm đường đi Mỹ rồi sang Canada, vì y có các con ăn học ở Canada Ông đi gộp đèn nỗi bỏ con trai ở lại.

Trong lúc ông Quang tá túc tại nhà con tôi ở Canada, ông cũng xác nhận như vậy. Có dư luận cho rằng ông Quang thả tôi, nên tôi mang ơn ông ta mới mang về nuôi trong nhà 20 người trong vòng 3 tháng ở Canada, Montréal, 5 người của gia đình ông, số còn lại là 3 gia đình của bà con ông.

Sự thật tất cả những người kể trên có **tá** túc tại nhà con trai tôi, vì tình người giữa Việt Nam với nhau, phần quen biết, cùng hoàn cảnh bỏ xứ ra đi. Nên đùm bọc lấy nhau mà thôi, nếu thật sự tôi mang ơn, vì được ông Quang thả tôi, thì đã đi chung cùng gia đình và bà con của ông rồi. Cần gì chờ đến ngày 11-5-75 ra Phú Quốc vượt biển qua Thái Lan nguy hiểm, mà sự thật như tôi đã kể trên.

Sau 3 tháng gia đình, bà con ông Quang tạm trú ở nhà tôi, tôi tìm mượn giúp apartment ở Iles des Soeurs để gia đình ông ra ở riêng, lúc đó bà Quang hiểu lắm, nặng nề vì không được ở lâu hơn nữa. Thì cũng dễ hiểu, vì bà đến Canada trong một hoàn cảnh sợ hãi, thêm vào một số dân bản xứ, biểu tình trước nhà tôi đòi “trục xuất” ông Quang.

Khi nghe được những lời khiển trách nặng nề, tôi chẳng giận mà còn cảm thông cho hoàn cảnh gia đình ông Quang lúc bấy giờ. Nhưng từ đó đến nay, tôi vẫn để tình trạng kéo dài, cũng không hề gặp lại và cũng không đính chính.

Nay vì viết hồi ký, nên tôi buộc lòng ghi tất cả sự thật vào đây, chứ chẳng có mục đích nào khác cả.

Hoàn cảnh của tôi lúc đó cũng khó xử lắm, nhà có 5 phòng mà gia đình tôi đã 10 người, thêm gia đình ông Quang thì trên 30 người, sự ăn ở đã khó khăn, mà sự học của 6 con tôi càng khó hơn. Tất cả vì con hết chịu nổi nên mới xử trí như vậy, thật là một điều bất đắc dĩ, lương tâm tôi cũng áy náy, nhưng tôi chẳng biết làm sao hơn.

VĂN PHÒNG BAN DẠY-ĐẠO

PHẦN PHÚ-QUỐC

XÃ AN-THỚI

TỈNH KIÊN-GIANG

165 ^U / VI / UBCT / VP

(7) LÃO-HỘI-PHẬT-GIAO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT
TRỰC THUỘC VIỆN HỌC ĐẠO TÂM-QUANG

THƯỜNG-TOẠI CHỦ-TỊCH HUYỆN-HỘI GIÁO-HỘI PHẬT-GIAO V.N.T.N
LIÊN CHỦ-TỊCH ỦY-BAN CỨU-TRỢ VÀ TIẾP-CU ĐỒNG-ĐẠO NAM-PHẬT
CHIẾN CUỘC XÃ AN-THỚI

Kính gửi-THIỆU: Cơ-Quan Hành-Chính Chính-Quyền, Cách-Lạng Iam-Thời
Cộng-Hoa-nhân Việt-Nam, huyện Phú-Quốc, Tỉnh Kiên-Giang.

- CHỨNG-LIÊN-HIỆN:

Các Địch-hiểm và Gia-Đình có tên sau đây hiện cư-trú tại Trung-Tâm Tiếp
Cứ và Chữa SỬNG-ĐỘC, xin được trở về nguyên quán tìm thân-nhân bị thất lạc
lạc.

Trên trong yêu-cầu cấp-cấp Chính-Quyền Cách-Lạng vui lòng giúp
đỡ và dành mọi sự dè-dàng cho các tín đồ trong lúc di-chuyển.

CHÀO HOÀN-KẾT VÀ CHIẾN-THẮNG, CÁCH-MẠNG THÀNH CÔNG
VIỆT-NAM ĐỘC-LẬP TỰ-DO BÌNH-ĐỊNH

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN CỨU-TRỢ VÀ TIẾP-CU XÃ AN-THỚI



DANH-SÁCH TÊN-ĐÌNH PHẬT-TỬ CƯ XÃ AN-THỚI

Họ và tên	Tên	Pháp-Danh	Căn-cứơc	Chính-Quân	Một tên	Chùa
Lê Viết Vô	28	039047	Ph. Hòa	Ph. Hòa	Ph. Hòa	Tỉnh
Nguyễn Văn Đồi	55					Giáo-hội
						K.H.

AFFIRMATION FOR VISA

9. that the following documents which will be retained in my possession constitute evidence of my identity and my re-admissibility to
 I.D. Card NC 534.04 Applied 5 Jan 74

10. that I will surrender this document to the Canadian immigration authorities when I leave Canada destined for U.S.

..... [Signature]
 (Signature of witness)

..... Nguyễn Văn Đồi
 (Signature of applicant)

WARNING: It is an indictable offence in Canada for anyone, while in or out of Canada, to make a written or oral statement which he knows is false or misleading, for the purpose of procuring a Canadian passport or visa.



Height 1 m 67 cm
 Colour of eyes dark
 Colour of hair dark
 Visible peculiarities ✓

I hereby certify that the above is a true photograph and a correct description of NGUYEN
TRAN Dai

.....
 Consul or Immigration Officer

Dated at Bangkok on May 22 19 74..

THIS DOCUMENT WHEN VISAED IS VALID FOR A SINGLE JOURNEY TO CANADA AND FOR THE SAME PERIOD AS THE VISA APPEARING ON THE REVERSE SIDE.

10

Visa No. 7026
Good for a single journey
to HONG KONG
This visa must be used
before 28 May 1975
Flight 68 hours
Fee paid HK\$ 7.00

IMMIGRATION OFFICER
HONG KONG
24 MAY 1975 THREE THREE NINE
VISA

IMMIGRATION OFFICER
HONG KONG
24 MAY 1975 FIVE ZERO ZERO
VISITOR - Permitted to remain
until 26/05/1975

IMMIGRATION OFFICER
HONG KONG
380 25 MAY 1975 FIVE EIGHT NINE
DEPARTED

CANADA
NON-IMMIGRANT
Visa No. 7026
Sec. 7 - Art. 7 (R) (R) ()
For period of _____
Durée _____
Valid for presentation at a Canadian Port of Entry
Valable sur présentation à un port d'entrée canadien
Until 15 June 1975
Jusqu'à _____
Issued at Retour
Delivré à 1. 2. 3.
Visa Officer EX-103
BANGKOK THAI

TS 602
24 MAY 1975
nm
02000

Canadian Embassy



Ambassade du Canada

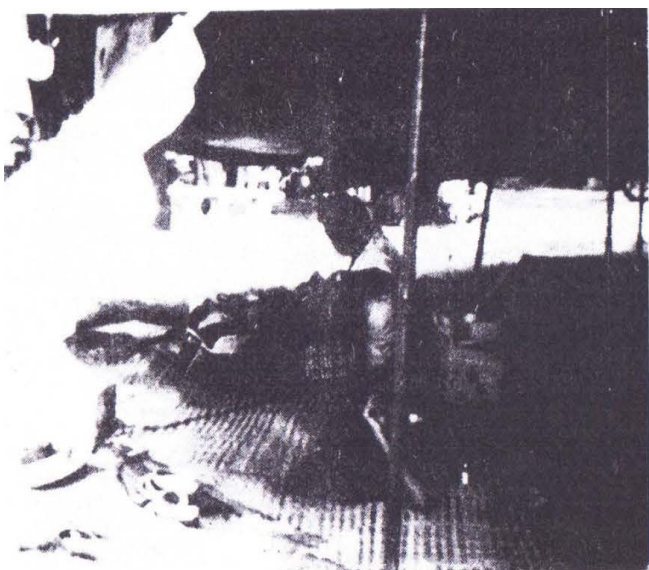
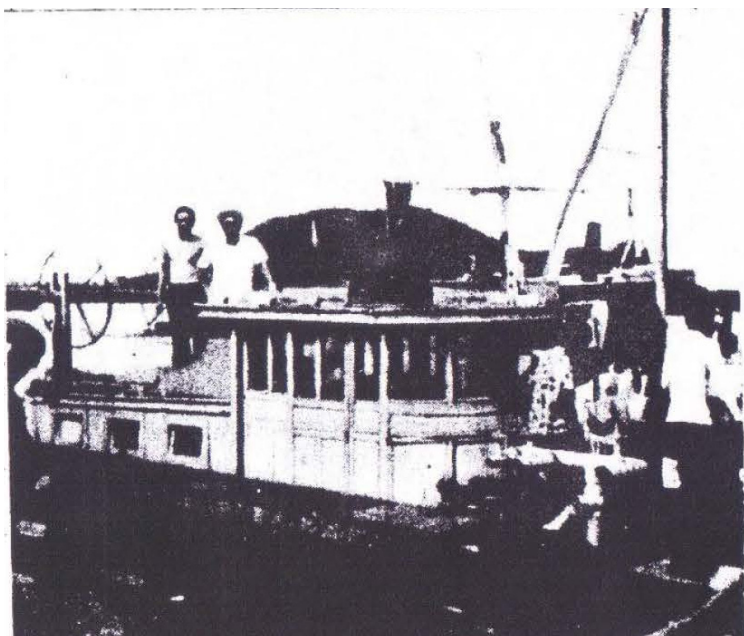
This is a travel document valid only for Canada

AFFIRMATION FOR VISA

BANGKOK

I AFFIRM

1. that I am NGUYEN TAN DO.....
(full name, including maiden name where applicable)
2. that I was born at LONG XUYEN (AN GIANG) on the 22 day
of February 19 76.
3. that I reside in CANADA.....
(country)
4. that my permanent address is 4545 Walkley Ave......
(number) (street)
Montreal 263 Quebec.....
(city) (province)
5. that my occupation or profession is unknown.....
6. that my marital status is married..... NGUYEN THI MI LOAN
(name and address of spouse if applicable) idem.....
7. that I desire to proceed to CANADA..... Montreal.....
in Canada for a period of permanent residence.....
for the following reasons
8. that I intend to leave for Canada on 25 May 75.....
..... and to enter Canada at the port of VANCOUVER.....
..... on 25 May 75.....
(date) C.P. AIR.....
C.P. 407.....
(name of ship and flight number)



**Vượt biển đến Song Kla tháng 5-1975 (trên).
Trại Song Kla (dưới). Hình: T.L.**

XXXIV

Bắt đầu lập nghiệp tại Bắc Mỹ

Chắc số tôi còn thiếu nợ đời, nên lọt lòng mẹ đã mang tên Đời rồi, không làm việc, hoạt động là “bệnh” ví như loài chim có cánh để bay lượn trên không, hễ đậu một chỗ là sắp chết.

Ăn không ngồi rồi thì “ma bắt” hoặc “quan tha ma bắt”

Sau 2 tháng đến Canada, nằm nghỉ dưỡng trí. Ăn không ngồi rồi mãi đâm ra chán nản, rồi buồn cho cảnh ly hương bất buộc, nhớ đến quê hương xứ sở mến yêu... và những người thân có, hoặc kẹt lại Việt Nam.

Nghĩ đến ngày về xa xăm mờ mịt... làm tôi muốn điên lên, nếu đem so sánh với lúc bị Tổng Thống Thiệu bắt giam, thì lòng tôi lúc đó vẫn yên ổn hơn nhiều.

Tôi nghĩ, còn khoẻ mạnh, nhất quyết phải làm một cái gì cho tâm thần được ổn định, rồi tự hỏi trước kia lúc thiếu thời, đã lập nghiệp bằng hai bàn tay trắng, còn bây giờ dù đã trắng tay mà phải e ngại, chỉ vì nay tôi ở xứ lạ

quê người... Nào phong tục, tập quán, kỹ thuật mà tôi dành đầu hàng, ngồi bó tay chờ ngày chết dần mòn, hay phải làm gì đây?

Bài toán đầu khó khăn đến đâu cũng có đáp số của nó

Bao câu hỏi dồn dập đó đủ làm cho tôi ngày đêm suy tư, để tìm cho kỳ được một giải pháp thoả đáng, trước đây tôi tự cho rằng, dù một bài toán khó đến đâu, cũng phải có đáp số, tại ta chưa nghĩ tới nên chưa tìm ra đấy mà thôi.

- Đây rồi !Ý nghĩ chợt đến, tại sao không kiểm điểm tìm hiểu chính bản thân, khi vượt biển ra đi, đã bỏ lại những gì? Có phải đã bỏ lại: “Tiền bạc, sự nghiệp, người thân, bạn bè, kỷ niệm đất nước mến yêu?”

Vậy, tôi còn giữ lại được những gì? Có phải, tôi vẫn mang theo: “Sức khoẻ, sáng kiến, kinh nghiệm, chí cương quyết, lòng quả cảm và bản thân trắng kiện Trời ban cho...?”

Do đó, vì sao còn đắn đo, chưa chịu dấn thân nhập cuộc vào xã hội mới này, mà cứ suy tư rầu rĩ, buồn bã thì giải quyết được gì? Còn chờ đợi gì nữa đây?...

Thế là tôi quyết định dấn thân, nhưng tôi không thể đi làm một công nhân, mà buồn bán thì tôi đã trắng tay, cũng cần một số vốn tối thiểu.

Dọ dẫm việc làm ăn - phải cần một số vốn tối thiểu

Nhớ lại trước kia, vợ tôi vì thấy các con còn nhỏ đại ăn học Canada, vợ tôi có để lại một số nữ trang cho các con gái phòng thân, vì cha mẹ ở Việt Nam, một xứ có chiến tranh ác liệt, sự chết sống may rủi không thể lường trước được.

Nay nghĩ lại, bèn hỏi mượn lại vợ con một phần nữ trang bán lấy làm vốn để ra làm ăn...

Bị vợ con cản trở viện lẽ: “Ba đã mấy mươi năm lập nghiệp, khổ cực, nhiều tai nạn, nay ba tuổi đã cao, già rồi, lại ở xứ lạ quê người, việc làm ăn không phải dễ như ở Việt Nam...”

Tuy những lời nói có tính chất hiếu thảo, chân thành, song đã gây cho tôi nhiều cảm xúc quá mạnh.

Vì “đã già” rồi nên vô dụng như vật phế thải, hết xài, nên tôi sống cũng không còn quan trọng nữa?

Nghĩ lại, người lớn tuổi như chúng tôi, việc làm ăn ở Việt Nam dù thành công rực rỡ đến đâu đi nữa, chắc bị cho rằng không do tài trí, mà do đầu cơ chiến tranh mà có như những người xa lạ đã rời quê hương lâu năm, họ nghĩ và hiểu lầm.

Trong tình trạng dở khóc dở cười

Ở trong hoàn cảnh này, tôi đang lâm vào tình trạng khóc không ra tiếng, mà cười thì ra nước mắt...

Vì có dư luận đồn rằng “**Tôi đã đem** ra ngoại quốc lắm của nhiều tiền... thông thường, thoát nghe rất hợp lý. Nhưng mỗi người đều có hoàn cảnh của mình, mà chính người trong cuộc mới biết rõ được. Có thóc trắng đêm, mới biết đêm dài...

Trường hợp của tôi nếu để công tâm mà suy gẫm, có lắm điều đặc biệt và trái ngược...

Như ở đoạn trên, đã viết tôi mua toàn những xí nghiệp sập tiệm, điển hình như Tín Nghĩa Ngân Hàng, mua lại tất cả các cổ phần, tăng vốn bắt buộc, trả nợ Ngân Hàng Quốc Gia gần 300 triệu, lúc đó (1966) một đồng dollar chỉ ăn có 78\$ Việt Nam. Chưa kể phải có một số hiện kim để nâng mức ký thác lên cao, trấn an dư luận các người cùng nghề và người ký gởi...

Như võ sư bất đắc dĩ

Trong lúc đó như một võ sư bất đắc dĩ, đang bắt buộc phải lâm trận, sống chết. Đương nhiên phải cần thuốc bổ chích thêm, chớ nào dám tặng máu. Ví tôi như có một cái khiên là số vốn để ngoại quốc (tiền chuyển ngân thời Pháp, tiền để dành, sinh lợi do các hotels 1.655 phòng và hãng xưởng). Đều phải mang về để che thân, chớ không lẽ cất giữ ở ngoại quốc để “thân bại danh liệt”?

Những ai đã và đang làm ăn những việc bình thường đi nữa muốn giữ vững hoặc bành trướng **bao nhiêu tiền cũng không đủ** hưởng chi hoàn cảnh tôi lúc đó tất nhiên phải đem tiền về.

Hơn nữa tôi bị Tổng Thống Thiệu bắt 21-4-73 một cách bất ngờ. Tình hình Saigon lúc đó chưa biến động. Tài sản, tiền bạc, tư trang ở ngân hàng, nhà cửa, xí nghiệp đều bị tịch thu, niêm phong. Đến nỗi không có 2 ngàn để đóng cho Luật sư Lê Văn Mão.

Làm kỹ nghệ thì nhân lực, điện nước thiếu - làm thương mại thì hàng hoá về ào ạt

Với những thương kỹ nghệ gia Việt Nam, làm kỹ nghệ đúng nghĩa của nó, ở một xứ chiến tranh như Việt Nam thì làm ăn thật sự rất khó khăn mọi bề, mọi dự tính hay bị thay đổi bất ngờ, tất cả nhân lực và tài lực, đều tập trung nằm trọn trong tay chính phủ, chưa kể nguyên liệu thiếu thốn, vì viện trợ là cho bằng đồ vật được tính ra bằng tiền Việt Nam, có khi hàng và nguyên liệu trong xứ dư thừa mà chính phủ Việt Nam cũng buộc lòng phải nhận để có đủ tiền, mà vô tình diệt công kỹ nghệ và thủ công trong xứ. Lắm lúc vì sự viện trợ cản giúp đỡ cho Đồng Minh đệ tam quốc gia để gây

ảnh hưởng hoặc phát triển, xứ được viện trợ phải thay đổi xứ để nhập cảng hàng hoá, nguyên liệu nên phẩm chất tiêu chuẩn mẫu mực hàng hoá luôn bị thay đổi xáo trộn.

Nước điện cũng thiếu thốn phải tự mình lo liệu, chuyên viên không có đủ, nếu có thì ví như chỉ mảnh treo chuông, không biết ngày nào bị động viên. Người chủ xí nghiệp bắt buộc cảnh giác và phải tự học hỏi phải biết hết: chẳng những rành về những việc điều hành quản trị xí nghiệp, mà còn phải là chuyên viên rành về kỹ thuật, để sẵn sàng bất cứ lúc nào kiêm nhiệm được mọi việc, để giữ sự hoạt động được liên tục.

Làm thương mại thì hàng hoá tháo khoán cùng một lúc, lại xa xôi, hàng về ào ạt, nên lúc thiếu thốn, lúc lại tràn ngập thị trường như mưa dầm nắng hạn... dễ sanh ra nạn chợ đen.

Viện trợ là hàng hoá tính ra bằng tiền

Viện trợ Mỹ cũng như bất cứ sự viện trợ của xứ nào, khi họ lập chương trình viện trợ họ thông báo và huấn luyện cho dân bản xứ họ và còn được chuyên viên kinh tế của toà Đại sứ của họ hỗ trợ, dẫn dắt để được dự cuộc đấu thầu với người bản xứ, nên sự tranh giành rất là quyết liệt.

Vậy nếu người Việt Nam trúng thầu không phải có tài giỏi thì phải gọi là đấu cơ chiến tranh hay sao?

Người Việt Nam chúng ta vì các thực dân cú tiếc rẻ thời vàng son, bị bộ máy tuyên truyền của Cộng Sản xuyên tạc sự thật, nên dễ bị người ngoại quốc không hiểu rõ được nên đã lầm tưởng “Viện trợ” là đưa cho tiền mặt để cho người ta nằm ngửa dưới gốc xsng mà chờ sung rụng... đã vô tình làm nhục người Việt Nam.

Đau buồn tủi nằm liệt giường

Khi bị sự từ chối của vợ con, làm tôi mặc cảm vì lòng tự ái bị xúc phạm, tự ái là nguồn gốc của muôn sự cay đắng, chua xót ở đời, không có sự đau khổ, thống thiết và ray rứt nào hơn, bị va chạm nên tôi đau đớn và buồn tủi vô cùng, đi đến bán loạn tinh thần càng ngày càng sâu đậm trầm trọng, tôi chỉ còn biết khóc thảm, than thở cho thân phận riêng mình, rồi đến biếng ăn, mất ngủ... bệnh hoạn đến nằm liệt giường không dậy nổi, rồi phải nằm bệnh viện để điều trị. Bác sĩ khuyên gia đình tôi phải giúp tôi bằng cách tìm việc làm để quên nỗi sầu muộn mới hết bệnh được, bởi lẽ trước đây tôi là người từng hoạt động hăng say, nay nghỉ ngang thì e rằng khó mà có thuốc chữa trị được...

Trước hoàn cảnh này vợ con tôi, việc chẳng đáng dừng, phải chấp nhận cho tôi bán tu trang được 60,000 \$CN để tôi kiếm việc làm ăn.

Mua một motel bị cháy

Ngày 23-12-75, tôi mua được một motel tên “Le Marquis” tọa lạc 6720 Sherbrooke Est Montréal Canada, gần nơi “Thế Vận Hội” sắp mở cửa, nơi này khi ấy chỉ là ven biển của Montréal, nghèo nàn và hẻo lánh, Motel bị cháy hai phòng, nhưng tất cả phòng còn lại đều bị hôi khói, lúc lửa được dập tắt, sở cứu hỏa đã làm hư hại rất nhiều như kiếng cửa sổ và cửa phòng, xem thật là âm u hoang tàn...

Tôi chưa đủ vốn nên phải mời ông bà Trần Văn Phước, cựu Đại sứ của Việt Nam Cộng Hoà ở Cao Miên hùn mỗi người phân nửa, nhưng khi thấy sự hư hại và mùi khói ông ta liền từ chối, để ra sang lại tiệm chạp phô (grocerie) lấy hiệu là Đại Nam nằm trên đường St-Laurent.

Sự khó khăn này, cộng với công tác xây cất State Jeux Olympic làm cản trở sự lưu thông rất nhiều, muốn vào được Motel thật là khó khăn nên rất ế ẩm. Sự kiện trên làm nản lòng bà chủ Motel đã già hơn 72 tuổi, nên bà hết muốn khai thác, nhờ vậy mà tôi mua được giá rẻ.

Trước khi motel bị cháy, bà ta định bán với giá \$600,000 nhưng sau này bà đành phải bán với giá \$450,000 mà thôi, sau nhiều lần mặc cả bà ta bán cho tôi với giá CN\$ 450,000. Tôi trả “cash” chỉ CN\$ 45,000, tiền giấy tờ CN\$ 3,000 tôi còn lại vốn vẹn CN\$ 12,000 police assurance về phần người mua thụ hưởng.

Tổ chức khai thác, phải kiêm nhiệm tất cả

Sau khi mua được motel Le Marquis, tôi gọi con gái lớn nghỉ sở để về tiếp, con gái tôi tốt nghiệp tại McGill Université. Nhưng sau 3 tháng, con tôi đành phải trở về sở cũ làm việc lại vì số tiền thuê chỉ đủ trả tiền lời, không đủ trả tiền lương cho con tôi và cả ba cô receptionistes làm 24 tiếng một ngày nữa. Tôi phải bớt hết 1 người receptioniste và thay thế 1 cas đêm (8 tiếng) còn bồi làm phòng, tôi và vợ tôi phải thay thế nhau mà làm.

Ban đầu vì chưa có kinh nghiệm nên vợ chồng tôi phải cãi nhau mãi về vụ trải drap giường, mỗi người một cách nên nó xéo xọ, mãi về sau mới quen việc. Nhớ mãi những lần khom xuống trải drap, hút bụi, lau toilette, tôi phải quỳ xuống mà làm vì với cái bụng to như vậy mỗi lần cúi xuống là đồ ăn muốn trào ra miệng luôn... À quên, tôi còn kiêm luôn sửa chữa lật vật, điện nước nữa chứ.

Ở Việt Nam, địa vị chủ nhân như tôi mà phải kiêm nhiệm mọi việc trên đây rất là hiếm có, nhưng đây ở Bắc Mỹ thì đó

là một sự quá thông thường của một người hành nghề tiểu thương mại (small business).

Thời gian và tri chí là một liều thuốc hay

Trong đời tôi, lần đầu tiên chẳng những tôi buồn lo nhất mà còn thấm thía đến những lời khuyên của con tôi lúc ban đầu, nhưng tôi quyết chí không bỏ cuộc, vì đã leo lưng cọt thì phải quyết chí sống chết, phải cời cho đến cùng. Rồi thời gian là liều thuốc rất hay, nó tập cho con người quen đi dần dần... rồi cũng sẽ cảm thấy vui thích trong công việc làm, vui vì không nghĩ rằng việc lao động cực nhọc, vui vì tôi cũng đã làm được và làm hoàn hảo.

Xưa kia tôi đã từng làm Chủ tịch Công ty Bảo hiểm, Tín Nghĩa nên có kinh nghiệm về việc bồi thường, nhờ đó mà tôi vận động đòi bảo hiểm bồi thường gấp để sửa chữa lại Motel cho kịp thời, lúc Thế Vận Hội bắt đầu. Để khỏi bị chậm trễ tôi phải giao thiệp với Ajusteur của Công ty bảo hiểm và trợ giúp cho họ bản chiết tính (devis) nội (20) ngày là xong, trong devis đó công tác tính tiền tháo gỡ tất cả các vách và trần, thảm... để thay lại vật liệu mới, hầu tránh hơi khói làm hại đến sức khỏe của khách, nên số tiền bồi thường được CN \$148,000. Với số tiền bồi thường này, tôi tìm cách sửa chữa đúng theo tiêu chuẩn chính phủ mà được dư tiền để dùng vào việc khác.

Bắt đầu sửa chữa

Nhớ lại kinh nghiệm khi xưa ở Việt Nam, đã một lần bị Cộng Sản đặt chất nổ làm cháy hai lầu Hotel Victoria của tôi, còn lại những lầu bị hơi khói, tôi không gỡ mà chỉ sơn một lớp sơn alluminium rồi sơn chống lên thêm 3 lớp sơn dầu là hết hơi khói. Tôi liền làm thủ gấp một phòng, khi

xong tôi mời thanh tra (inspecteur) đến khám phòng mẫu và được chấp thuận, nỗi vui mừng này không bút mực, lời nào tả hết được, ví như người sắp chết đuối ở biển cả, mà gặp cái phao.

Tôi gọi thợ đến cùng làm, chỉ không đầy 3 tháng là hoàn tất, kịp mở cửa nhân dịp có Jeux Olympic, thời gian ngắn như vậy, chỉ tháo gỡ các nơi bị lửa tấp gần phòng bị cháy.

Trong số tiền bảo hiểm bồi thường, dư được 92,000\$, tôi trả thêm cho chủ nhà 60,000\$, để nhẹ gánh tiền lời, còn lại 32,000 tân trang nhà hàng, trước đây họ dùng nơi này bán fastfood gọi là tiện nghi cho motel, sau khi tân trang lại, tôi biến nhà hàng này thành Vietnamien và Polynésien, hiệu là Maitiki phối hợp đồ ăn Việt Nam và Tàu, làm Buffet nóng Vietnamien/Polynesien, 11 món bao bụng, mà tôi là đầu bếp biến chế (xin đính kèm theo đây, napkin để hiểu rõ hơn).

Vô nghề làm bếp

Lúc đầu nhà hàng chỉ có vợ chồng tôi nấu và rửa chén để biến chế, chỉ muốn một bồi bàn Canadienne, lần lần đông khách, tôi chỉ làm bus boy, rửa chén, trông chừng người bếp, người này là người Việt gốc Hoa tên Thái Đức An vừa di tản đến, chưa hề biết làm bếp bao giờ. Tôi chỉ công thức (recette) cho y nấu dưới sự chăm sóc điều khiển của tôi, tôi như Chef bếp, người bếp này rất chịu khó, có trách nhiệm và rất mến tôi, nay vẫn còn làm và được lên chức Chef Bếp Kobé.

Phải làm vệ sinh (homme de ménage) và gác đêm (commis de nuit)

Về phần motel, lúc nhà hàng rảnh, vắng khách, vợ chồng tôi đi làm phòng như trải khăn giường, lau chùi phòng tắm,

hút bụi sửa chữa lật vạt và điện nước... Lúc nhà hàng đóng cửa, vợ chồng tôi ngủ lại trong văn phòng motel để gác đêm, từ 24 đến 8 giờ sáng, như vậy đỡ muốn một cas receptioniste.

Đến năm 1977, có kỹ sư Hồ Sĩ Hiệp di tản, là người tốt và chân thật, đến Canada, tôi mời cộng tác và thay tôi đến ngày nay, nên tôi đỡ gác đêm, những giờ làm việc vẫn 7:30 sáng, phải có mặt để lấy tiền dépot giữa hai cas giao lãnh, và lấy tiền giữa hai cas 24 giờ, đến 1 giờ mới được ra về, mất 2 giờ đi, về vì nhà và tiệm, motel ở Tây và Đông thành phố.

Trước đó, ở 4530 Cumberland, Notre Dame de Grace, mãi đến năm 1978 tôi mới dời nhà về miền Tây, 6950 Jean Tavernier Montréal, rồi dời về 5196 Langelier, rồi sang Orlando, Florida.

Không tự mãn

Đầu năm 1978, ngoài việc quản trị và kế toán, tôi chỉ còn ủi tuyết và sửa chữa lật vạt, hoặc thay thế nhân viên khi thiếu hụt ở motel hoặc restaurant, vợ chồng tôi chỉ còn làm lại phòng ban đêm cuối tuần mà thôi.

Mãi tới giữa năm 1978 thì đã hoạt động bình thường nhà hàng thì đã thành công và nổi tiếng nhờ tôi chế biến các thức ăn lạ, ngon và rẻ tiền, tuy được như vậy nhưng tôi vẫn không thoả mãn vì mọi ngày tôi phải làm việc lao động chung với bếp, bồi bàn, vì nếu tôi không cùng làm với họ thì không thể theo sát được phẩm chất, sơ xuất sẽ bị mất khách.

Lúc rảnh rỗi, tôi dành thời giờ đi ăn gần như tất cả nhà hàng ở Montréal để nghiên cứu hầu quyết tìm cho ra được một recette khả thi cho người chủ không lệ thuộc vào người

bếp mà công việc lại được chạy đều và tốt đẹp, người chủ chỉ lo điều hành và quản trị mà thôi, tôi đi ăn đều đều mỗi tuần 2, 3 nhà hàng khác nhau mà cũng không tìm ra được phương thức theo ý muốn.

Vận hên đến gặp được quý nhân

Một hôm trên đường St Catherine, bất ngờ tôi gặp ông Sato, Giám đốc Công ty Ito ở Nhật, trước đây tôi có giao dịch và làm ăn mật thiết, sau khi thăm hỏi xã giao, ông hỏi tôi hiện giờ ở đâu và đang làm gì, tôi cho ông biết tôi vượt biển đến Canada không có tiền và mọi việc làm ăn đều khó khăn, tôi mua được một motel cũ cháy sửa lại cùng một nhà hàng Việt Nam nho nhỏ.

Ông cho biết ông đã có hỏi thăm tin tức của tôi thường xuyên khi gặp người Việt Nam, hoặc ai đã biết tôi, nay thấy tôi tuy có vẻ gầy nhưng vẫn bình an mạnh khỏe, ông vui mừng lắm... Ông mời tôi đi ăn cơm Nhật hiệu “Kyoto Japanese Steak House” gần đó mà đã có một lần con tôi và vợ chồng tôi ăn qua rồi, nhưng tôi không bao giờ dám mơ tưởng đến loại nhà hàng này, vì đã nhiều tiền mà kỹ thuật lạ đời, bếp lại là người Nhật, rất xa lạ và cầu kỳ, sang trọng... (lúc bấy giờ nhà hàng loại này chưa được phổ biến rộng rãi như ngày nay). Trong lúc ăn, ông hỏi tôi muốn làm nhà hàng loại này không, nếu tôi thích ông sẽ giúp cho, tôi trả lời muốn thì tôi muốn lắm, nhưng tôi không có đủ tiền, e sợ kỹ thuật khó khăn và quá xa lạ với tôi..

Sau khi ông nghe tôi nói như vậy ông trả lời liền, “ông Đời trước kia ông đâu biết nghề làm gạch, ông đâu biết nghề nấu kéo giây đồng và cũng không biết nghề ngân hàng và nhiều nghề khác... Thế mà khi ông quyết tâm làm, khi ông

nắm vững được kỹ thuật căn bản, ông biến chế cải cách đầu có ai sánh bằng ông, phải vậy không? Ông còn nói ông “tin tưởng nơi tài tôi ứng biến và chế biến của tôi, sẽ thành công về vang sau này...”

Lần thứ hai trong đời tôi đều không dám mở ước mà đến

Đời tôi, đây là lần thứ hai, những điều mà tôi cho rằng tôi với không tới, mà không dám mơ ước lại đến với tôi như khi tôi bị làm chủ Ngân hàng bất đắc dĩ, rồi sau cùng cũng là điều tôi thích thú và say mê như tôi bất chợt gặp một tri kỷ...

Thế rồi ông đến gặp người quản lý xin cho người bếp giỏi nhứt nấu cho bàn của chúng tôi ăn, sau khi ông đã nói chuyện với người bếp, ông cho biết người bếp Nhựt mà ông vừa nói chuyện là phụ tá Head Chef chịu nghỉ đi làm cho tôi, trách nhiệm hoàn toàn về kỹ thuật, huấn luyện và tìm người, với các điều kiện:

- 1- Ký giao kèo hai năm.
- 2- Tăng lương ở Tokyo Restaurant từ \$250 lên \$400 1 tuần.
- 3- Trả tiền huấn luyện, tổ chức bếp 8,000\$
- 4- Nếu tôi bãi ước trước hạn định thì tôi bồi thường thiệt hại là \$8,000 trừ y tự ý ra đi thì khỏi trả.

Các bàn Tappanyaki thì ông sẽ mua chịu cho tôi, được trả làm 3 năm, đối với bếp thì phải nói rằng, trong công ty ông có hùn với tôi mà tôi là người quản lý.

Thế rồi tôi biến Salle de reception trên lầu của nhà hàng Maitiki sửa thành ra nhà hàng Nhật Bản hiệu Kobé, khai trường vào ngày 20 tháng 11 năm 1978.

Ngày khai trương Kobé, khách hàng sắp hàng 4 ra đến ngoài đường, phải chờ đợi từ 45 phút đến 1 giờ ½ mới được vào bàn ăn, thế mà khách vẫn vui lòng chờ đợi, ở Bar Salon hết chỗ ngồi họ phải ngồi cầu thang chờ đợi, buộc lòng tôi phải dẹp bỏ nhà hàng Maitiki dù đang đông khách biến thành Bar Salon để đủ chỗ cho khách ngồi chờ đợi, thêm được 160 ghế.

Tiền thuê vô rất nhiều mỗi tháng tùy theo mùa, chỉ trong vòng 6 tháng tôi trả hết tiền mua chịu 8 bàn, trong 3 tháng sau tôi mua và xây cất thêm 3 bàn, và cứ 3 tháng thêm 3 bàn, trong 3 lần được thêm 9 bàn tổng cộng là 17 bàn chứa được 148 khách và Bar Salon được 160: 344 ghế.

Để lưu lại kỷ niệm mỗi lần xây cất thêm ra, tôi xây tường gạch phía ngoài mỗi lần mỗi mẫu khác nhau, nếu ai có đến Kobe Montréal đều dễ nhận rõ.

Tôi say mê làm việc 18 giờ trên 24 và 7 ngày trên 7, không biết mệt mỏi mà còn thích thú suốt 5 năm.

Đơn sơ về sự thành công nhà hàng Kobé

Nhà hàng Nhật đã có trước, khi họ hay tin tôi lập nhà hàng Kobé họ tung tin ra: “Người Nhật đi ‘cóp nghề’ ở xứ ngoài đem về làm giàu cho xí nghiệp Nhựt và xứ sở, chớ đừng hòng ai ‘cóp nghề’ của Nhật mà làm nên được...”

Nghe được như vậy tôi phát run sợ, mà không thể ngừng lại được vì dụng cụ và sửa chữa cũng sắp hoàn thành.

Tôi lo mất ăn, mất ngủ vì biết rằng lời nói của họ không phải hăm dọa mà rất chí lý! Tôi phải cẩn thận thêm để ngiên cứu, quyết tìm một lối đi riêng rẽ để sanh tồn mà phải giữ được căn bản Nhựt, như lúc tôi đã tìm được lối đi với Tín Nghĩa Ngân Hàng trước đây.

Tôi nhận thức, thấy người Nhật có cái tự hào về truyền thống bất khuất của dân tộc họ, nên trong việc ăn uống họ bắt khách phải ăn uống theo đúng khẩu vị của họ, không như những dân tộc khác như: Tàu, Ý, Grece...

Tôi nhận biết rằng, đồ ăn được ngon và khoái khẩu một phần lớn là nhờ sauce, nó làm tăng thêm phẩm chất thức ăn. Tôi đi mua đủ thứ sauce: Pháp, Ý, Nhật, Mỹ... để ăn thử, hầu biến chế tìm ra loại sauce đặc biệt cho nhà hàng Kobé. Hiểu được như vậy khi tôi biến chế được 4 loại sauce: salade sauce, gà sauce, bò sauce, đồ biển sauce.

Vì tôi không chủ quan các sauce của tôi vừa biến chế, tôi phải dò hỏi cơ quan khách sạn và du lịch của chánh phủ Canada các người ăn uống sành điệu, tôi mời một số canadien đến ăn và nếm thử để so sánh, phần đông họ rất hài lòng các loại sauce này.

Kể đến tôi biến chế soupe mà một phần lớn tôi nấu “nước dùng” theo lối phở Bắc, nên được khách hàng ưa thích hơn. Bây giờ tôi phải tạo khung cảnh ấm cúng, chọc cười “tiểu lâm” gây thêm sự vui nhộn như: giá sống được đem ra đồ khách là cái gì, khách nói là chop suey, bếp nói không phải, đây là spaghetti Japonais. Xì dầu khi xịt vào thức ăn đang nấu cũng đồ khách là cái gì, khách nói là Soya sauce, bếp nói không phải, đây là Coca cola Japonais. Thay vì rắc mè thì thầy lên cao cho rót xuống bếp nói rằng “tuyệt nhựt”. Để nắm xuống bàn, bếp nói đây là “nắm Nhựt” mua ở Alberson (Steinberg).

Huấn luyện nhân viên

Tôi nghiên cứu viết thành một tập “Huấn thị và điều hành” trong đó ghi rõ các trách nhiệm và hành động gây chuyển phải được ăn khớp và nhịp nhàng.

- Khi người khách đến cửa, đến lúc họ ra về.

- Từ người tiếp viên (front desk), serveuse, bus boy, bar-man... đến quản lý đều phải theo sát nhau làm việc và còn phải hỗ trợ cho nhau cho đến hết khách, với khẩu hiệu: “Làm cùng một sở phải hỗ trợ nhau đến cùng.”

Nhân viên trước khi vào làm, đều phải học thuộc lòng tập “Huấn thị và điều hành”, rồi mới được sang giai đoạn thực hành theo video, để chẳng những làm việc nhịp nhàng mà còn phải đồng nhất, đồng phục Nhật cũng bắt buộc phải mặc.

Không cho nhân viên tự mãn và luôn luôn làm cho họ linh động tăng gia năng suất bằng cách “chấm điểm”, mỗi ngày quản lý và bếp chánh (head chef) cho điểm nhân viên, để căn cứ vào đó mà chia tiền “típ” cho được công bằng với mọi người, với khẩu hiệu “Làm giỏi hưởng nhiều, làm dở hưởng ít”.

Ngoài ra còn khích lệ, nung chí cho nhân viên tranh đua làm hay, làm giỏi, đa năng, đa nhiệm, đúng kỹ thuật, đúng kỷ luật để được trở thành một nhân viên gương mẫu và xuất sắc trong tháng, được chụp hình lên bảng danh dự và còn được lãnh tiền thưởng.

Xí nghiệp nhà hàng Kobe thành công được là nhờ: Tổ chức - Vật thực - Không khí ấm cúng, quản trị chu đáo, giữ được khách hàng vừa lòng, mà nhân viên cần phải nhớ mặt, nhớ tên khách để gọi và chào họ khi họ trở lại, điều này rất quan trọng, vì đây là niềm hạnh diện của Khách hàng.

Tóm lại:

Bất luận làm việc gì, nếu không tìm được cách biến cải, mà cứ đi theo dấu chân người đi trước khó mà bằng kẻ đã đi trước được.

Nghỉ hè (vacance) đầu tiên sau 5 năm dẫn thân

Đến cuối năm 1979, tôi đã tổ chức gần nắp, công việc được chạy đều, sự có mặt thường xuyên của tôi không cần thiết, nên là năm đầu tiên, tôi lấy vacance đi Espagne, Pháp, Côte d'Azur để gặp lại bạn bè... và lấy lại sức khoẻ, bồi dưỡng tinh thần.

Nhân dịp này tôi có đến thăm vợ chồng anh Trường Thái Tôn (Cựu Tổng trưởng Kinh tế) tại nhà hàng của ông ta ở Paris, ông rất tiến bộ bất thiệp, không mặc cảm với địa vị cũ, ông hoà mình với mọi người nên tiệm của ông rất đông khách, nhận thấy ông cực nhọc như lúc tôi làm nhà hàng Maitiki, nên tôi rất thương cảm với hoàn cảnh hiện tại của ông.

Trước đây ông bà Tôn có sang Canada thăm con, ông bà Võ Văn Nhung là sui gia gái, có mời vợ chồng ông đến Kobe dùng cơm. Do đó mà ông bà Tôn rất thích loại nhà hàng Kobe vì hoạt động rất dễ kiểm soát phẩm lượng, người chủ chỉ kiểm soát và quản trị rất khoẻ

Có ý định mở rộng tầm hoạt động

Nhân dịp này, tôi có mời ông bà Tôn sang Canada hùn mở thêm một nhà hàng Kobe nữa với tôi và ông bà Nhung, tất cả chúng tôi đều đồng ý, về Montréal thành lập chánh thức công ty để ông bà Tôn xin ở lại Canada, đồng thời tôi mua một miếng đất ở đường Tachereau Brossard, Montréal.

Công việc mở nhà hàng bất thành vì ông Tôn bán nhà hàng tại Paris gặp khó khăn, không được như dự tính, vì thời cuộc xứ Pháp thay đổi...

Năm 1980, tôi bắt đầu đi chu du gần hết nước Mỹ như: Washington D.C., Texas, Chicago, New York, California, Hawaii, Florida... Dụng ý là tìm địa điểm mở thêm nhà hàng, để mở rộng tầm hoạt động cho các con tôi và để xả hơi bồi dưỡng...

Xây cất Kobé Orlando/Florida

Năm 1982, tìm mua được một miếng đất địa điểm tôi rất vừa ý, ở Orlando Florida, để xây cất nhà hàng Kobé, ở 468 W. Hwy 436 Altomonte Springs Florida 32714 bây giờ, nên tôi bán miếng đất ở Canada.

Chi phí đầu tiên

Tôi đi hầu như khắp cả thành phố lớn của nước Mỹ, vừa để xả hơi, tìm địa điểm, và chọn một mẫu nhà hàng Kobé tương lai, nhận thấy nhà hàng loại này ngoại trừ nhà hàng Bénihana ở Miami, Fort Lauderdale, Anaheim California ra, thì không còn nơi nào khác nữa. Tôi đã bỏ công đi tìm gần 3 năm về việc này, chi phí tốn kém, phải ghi vào sổ sách Kobé lên đến US \$150,000. Vì tiền vốn tôi có hạn, nên không thể “cóp” mẫu nhà theo kiểu Bénihana được, bởi họ đã có gần 50 nhà hàng, rải rác khắp nước Mỹ. Họ dám xài tiền, những vật liệu đắt tiền như: ngói céramique, gỗ giá ty, trang trí hình ảnh, tượng bằng đồ sứ quý giá...

Kinh doanh ở Mỹ, trước tiên phải có “cái hào quang” bên ngoài cho đồ sộ mới thu hút được khách hàng, thực khách, rồi sau đó phải giữ cho được khách hàng như: quản trị, đồ ăn, không khí ấm cúng và còn phải tiếp đãi nồng hậu...

Tôi phải nhọc công khổ trí, đúc kết các nhà hàng mà tôi đã đi qua và đã lưu ý, tôi “đề ra một mẫu hình xây cất” rẻ vừa ý, vừa túi tiền, nhưng không kém phần thanh nhã...

Mẫu nhà tôi tự vẽ ra sơ đồ, giao cho kiến trúc sư Fugleberg Kock thực hiện y theo mẫu, mà cho đúng tiêu chuẩn kỹ thuật,

Phần trang trí, tôi không giao cho kiến trúc sư và nhà thầu, mà tôi tự làm lấy với vài thợ phụ lực như: cây anh đào, hồ cá và cầu bắc qua hồ, hòn non bộ, các hình các cửa sổ để đèn lồng kiến, quây rượu, quây sushi, phòng họp...

Phần nhà bếp, thông thường chủ nhà hàng khoán trắng cho kiến trúc sư và nhà buôn bán dụng cụ, họp lại vẽ đồ án rồi gán, còn tôi thì sợ tốn tiền, nên tự vẽ đồ án, đi mua dụng cụ rồi gán lấy, vừa được rẻ tiền, vừa đúng với nhu cầu cần dùng vì đã nhận thấy nhiều nhà hàng khoán trắng như vậy, rất tốn kém và quá thừa thãi như là một nơi trưng bày.

Việc xây cất nhà mới này tôi rất gian nan khổ trí mới được hoàn thành, dù tách tôi rất cẩn thận, mỗi thương thuyết, giấy tờ, tiền bạc với nhà thầu cũng như Architecte tôi đều giao cho luật sư Jame Panico xem xét, làm dùm hết, mỗi lần trả tiền cho nhà thầu thì do Architecte Fugleberg Koch kiểm soát công tác, tính ra thành tiền rồi đưa sang luật sư xét lại, giấy tờ hợp lệ mới trả tiền, thế mà vẫn bị nhà thầu gạt và bị kẹt như thường.

Câu chuyện như sau đây: theo điều kiện trong giao kèo, mỗi lần thanh toán với nhà thầu phải có sự xác nhận của Architects về số tiền mà nhà thầu đã làm rồi, nhà thầu đã xuất tiền trả trước, phải kèm theo văn kiện chứng minh sous-con-tracteur và supply đã nhận tiền rồi, có notaire chứng thực

chữ ký, chừng ấy luật sư Jame Panico đại diện cho tôi mới làm chèque trả nhà thầu (général contracteurs).

Công việc trôi chảy nhưng nhà thầu đã trễ hạn, đến khi còn chừng 15% thì hoàn tất, lúc ấy tôi chưa biết lý do gì, dù đã trễ hạn, tôi hối thúc họ cũng ỳ ra đó, không thêm dân thợ, chỉ làm lấy lệ 1, 2 người kéo dài mãi...

Bị nhà thầu làm khó dễ, suýt sạt nghiệp

Bất ngờ tôi nhận được thư luật sư các sous-contracteur - supply cho biết rằng: nhà thầu chưa trả đủ tiền cho họ, nên luật sư họ vào đơn thưa tôi, và đã úp bộ nhà đất, nhà hàng, và báo tin cho ngân hàng nơi tôi mượn tiền, vì vậy mà ngân hàng ngưng xuất tiền ra cho tôi (đã xuất 900,000 trên 1,100,000 vay).

Đến lúc đó nhà thầu mới lộ mặt ra, viện lẽ đã lỡ, đòi tôi trả thêm 100,000\$ y mới có thể điều đình với những công ty úp bộ nhà hàng, và y sẽ hoàn tất công tác trong 1 thời gian ngắn.

Bây giờ tôi mới rõ, họ kéo dài không sợ phạt \$500 mỗi ngày trễ là có dụng ý. Sau nhiều lần tôi và luật sư thảo luận và thương thuyết với nhà thầu, họ đều ngoan cố nên bất thành.

Tôi nhờ luật sư Jame Panico dọa thưa họ ra toà về tội giả mạo văn tự và chữ ký của sous-contracteur và supply và tội lường gạt... Nó bảo ngược lại rằng tôi cứ thưa nó đi, nó chưa ở tù là tôi đã sập tiệm trước rồi.

Tôi ở trong tình trạng nuốt không trôi, mà nhả ra cũng không được, luật sư cũng đành bó tay.

Tôi nghĩ, mình phải tìm cách giải quyết vấn đề của mình, luật sư chỉ hướng dẫn và giúp thêm phần luật pháp, thủ

tục; nên tôi không thể chờ đợi, trông cậy vào luật sư trong trường hợp này được.

Tôi cũng tự biết nhà thầu nghĩ rằng nếu tôi không chịu điều kiện của họ thì Ngân hàng không ra tiền nữa, làm sao tiếp tục xây cất cho hoàn thành

Bắt buộc bán nhà đang ở để cứu nguy

Tôi hiểu rằng nhà thầu có âm mưu với thủ đoạn như vậy, tôi phải dứt khoát chớ không thể tin cậy vào việc thương lượng được. Tôi liền nhờ luật sư Bách hẹn thời gian 2 tuần lễ phải hoàn tất, trong lúc đó tôi về Canada bán nhà tôi đang ở 6952 Jean Tavernier Montréal tôi dọn về nhà con trai tôi ở 5196 Blvd Langelier Montréal ở tạm đến ngày nay, để có số tiền hoàn tất công tác còn dở dang.

Đến hạn định, luật sư làm thủ tục đưa họ ra khỏi nơi xây cất dưới sự ngạc nhiên của nhà thầu. Tôi muốn người tiếp tục xây cất hoàn thành trong vòng 20 ngày, tôi cũng không quên tịch thu tiền ký quỹ, để bù trừ vào việc trễ hạn định mà tôi phải thiệt hại nuôi nhân viên từ Janvier 1983 đến 17 Juillet 1983 mới khai trương được và hoạt động bình thường đến ngày nay.

Trước đây, tôi có ý định, nếu nhà thầu có thiện chí cố gắng làm việc mà trễ hạn, chắc rằng tiền phạt 6 tháng tôi sẽ chúc giảm cho họ phần nào theo tình cảm của người Á Đông, vì tính tôi không thích đánh người ngã ngựa, nhưng tình thế này họ đưa tôi vào ngõ bí, tôi đành áp dụng đúng luật, tôi tịch thu tiền ký quỹ và tiền bảo đảm 10% công tác mà tôi đã giữ lại mỗi lần trả tiền, tôi nhờ đó mà đỡ thiệt và có thêm số tiền làm quỹ luân chuyển.

Ngày khai trương tung bùng náo nhiệt, khách hàng hiếu kỳ chờ đợi lâu nay vô ào ào tràn ngập, đến nỗi mỗi ngày phải từ chối độ vài trăm khách hàng, dù rằng chúng tôi không làm quảng cáo, chỉ để hai chữ ngoài bảng hiệu: “Now Open”.

Tôi rất thoả mãn trước sự thành công của một tác phẩm mà chính mình vừa hoàn thành...

Kết luận:

Viết xong tập hồi ký này, tôi có cảm tưởng như đã hoàn thành được một cuốn phim trung thực về đời tôi, từ lúc hàn vi cơ cực, đến lúc thành công tột đỉnh, sau khi đã phải trải qua bao nỗi thăng trầm.

Trên đường đời, tôi đã từng gặp lắm kẻ tiểu nhân tìm hại tôi bằng mọi cách dè tiện, cũng như nhiều bậc quân tử, nhiều đáng quý nhân đã giúp tôi thành công, cứu tôi thoát chết.

Nhưng, dù là tiểu nhân hay quân tử, tôi suy nghĩ kỹ đều là ân nhân của tôi, vì tất cả đều thúc đẩy tôi bằng lối này đường nọ để đi tới thành công và mở đường tiến thủ...

Tập hồi ký này, cũng là một gia tài kinh nghiệm sống của đời tôi để lại cho con cái. Tôi nghĩ rằng sự may mắn là một cơn mưa cho mọi người, nếu ai biết chuẩn bị kịp thời được đồ chứa, đồ chứa tốt và lớn thì hứng được nước trời cho bền vững và nhiều.

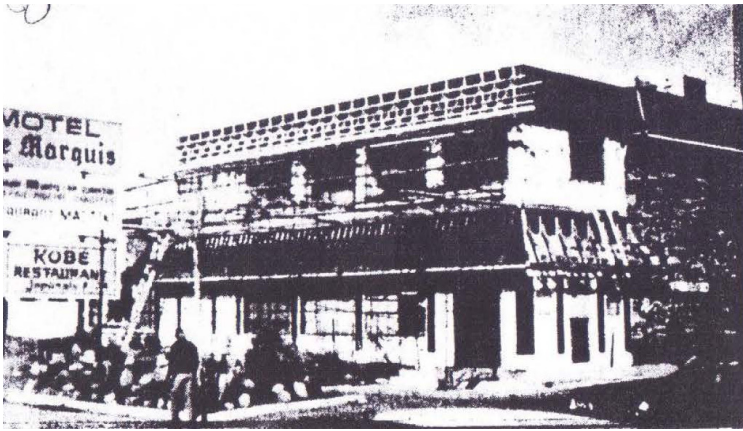
Đồ chứa tốt lớn ấy là đức độ, khả năng làm việc, sự tìm tòi, học hỏi, sự kiên nhẫn về tổ chức và nhất là nhạy cảm biết quan sát để suy nghiệm tìm nhiều sáng kiến mới hầu cạnh tranh với đời.

Muốn thành công trong mọi việc phải hội đủ ba điều kiện, người xưa thường nói: “Thiên Thời, Địa Lợi, Nhân Hoà”.

Đó là những điều mà trong khi hành nghề tôi không bao giờ xao lãng.

Trong tập hồi ký này, tôi sở dĩ phải nêu ra nhiều tên tuổi, không có ý gì khác hơn là nói tất cả sự thật, không hề bịa đặt và tôi sẵn sàng đón nhận mọi phê phán của quý độc giả.

NGUYỄN TẤN ĐỜI



Sửa chữa và xây cất Kobe - Montréal, Canada. Hình: T.L.



Kỷ niệm với nhân viên. Hình: T.L.



Đầu bếp biểu diễn nấu trước mặt khách. Hình: T.L.

